

NGHIÊM VĂN TÂN

10 CÔ GÁI NGÃ BA ĐỒNG LỘC

Truyện ký



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

MỤC LỤC

[Lời Tựa](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[Đêm](#)

[NGÀY](#)

[PHẦN III. PHỤ LỤC](#)

[SỐNG LẠI MỘT NGÃ BA ĐỒNG LỘC](#)

[GẶP TÁC GIẢ ĐẦU TIÊN VIẾT TRUYỆN KÝ VỀ MƯỜI CÔ GÁI THANH NIÊN XUNG PHONG HY](#)

[SINH Ở NGÃ BA ĐỒNG LỘC](#)

[THƯ CỦA NGƯỜI NHÀ LIỆT SĨ DƯƠNG THỊ XUÂN GỬI TÁC GIẢ NGHIÊM VĂN TÂN](#)

[MỘT TẬP SÁCH - MỘT ĐỜI VẦN](#)

Lời Tựa

Đài Hoa Tím kể chuyện mười cô gái thanh niên xung phong đã hy sinh trong khi đảm bảo huyết mạch giao thông ở Ngã Ba Đồng Lộc, trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước.

Tác giả là một công nhân luyện gang, luyện thép ở Khu Gang thép Thái Nguyên, đồng thời là một bạn văn chương. Tôi đã đọc Đài Hoa Tím từ khi sách mới "ra lò", nói theo cách của công nhân gang thép, mùi giấy còn thơm. Nhưng đến lần tái bản này, vẫn một Đài Hoa Tím năm nào, tôi đọc với một cảm giác khác hẳn.

Tác phẩm được bổ sung thêm phần hai gồm hai chương Đêm và Ngày và hay hơn hẳn. *Đêm* không kể chuyện các cô gái Tiểu đội Đồng Lộc nữa, mà kể chuyện chính tác giả đi tìm lại cuộc đời các cô ra sao, lặn lội bao nhiêu lần, vất vả ra sao, đã hoàn thành tác phẩm như thế nào. Không phải để khoe công mà trái lại, để thú nhận sự bất cập của tài văn trước một thực tế chiến trường vĩ đại, trước những tấm gương anh hùng còn tiềm ẩn những triết lý sâu xa của những đời thường của một dân tộc đang đứng lên tìm lại mình. Hóa ra, sự thú nhận của tác giả lại chính là một nét tiêu biểu của giới văn chương hôm nay trước đề tài chiến tranh còn nguyên vẹn những đòi hỏi, những khát vọng được tìm hiểu và tái hiện với một tầm cao tương xứng. Tác phẩm toát lên một tấm lòng biết ơn không bờ bến của nhân dân ta với những người ngã xuống trên chiến trường. *Ngày* kể chuyện viễn tưởng vào năm 2018, nhân vật Tôi (tác giả) cùng bầu đoàn con cháu của mình trở lại Đồng Lộc và thấy lòng biết ơn đó được nâng lên một tầm cao như thế nào. Thật thú vị.

Từ lâu tôi đã làm bài Hà Lạc cho Nghiêm Văn Tân, khi ấy bạn bè còn gọi anh bằng cái tên quen thuộc là Đồng Tâm (chính cái tên này mới nói lên cái mệnh của anh). Có lẽ vì cái mệnh như thế nên giới đất xui khiến anh bỏ quê Hà Nội lên Thái Nguyên làm công nhân gang thép. Và khi mơ mộng làm văn chương thì chọn cái đề tài vô cùng khó khăn đối với chàng trai Hà Nội - Thái Nguyên miêu tả hành động anh hùng (có sức kêu gọi và quy tụ lòng người) của mười cô gái trên đất lửa Đồng Lộc. Trong thực tế Nghiêm Văn Tân đã thấy đây là một công việc lớn đối với anh nên anh đã bỏ một phần đời của mình, mười năm chứ không ít, để có được gần 200 trang, và nay là gần 300 trang 10 cô gái Ngã Ba Đồng Lộc.

Đọc cuốn sách này ta sẽ thấy anh biến thành một người của Hà Tĩnh. Câu sau đây ta biết anh "thuộc" Hà Tĩnh thế nào: *Qua cầu Phố Châu đến cầu Kè, cầu Tấn, cầu Sến, cầu Hà Tân. Qua cầu Nan Nhe, đến cầu Sài Phố, rồi đến cầu Mãn Châu là đến xã Sơn Hồng.*

Có thể nói đây là tác phẩm "mệnh" của Nghiêm Văn Tân, anh đã viết với tất cả tinh hoa của đời mình, mà anh vẫn chưa cho thế là đủ.

Ngày 8 tháng 12 năm Giáp Thân

(17 tháng 01 năm 2005)

Xuân Cang

1

Một buổi chiều cuối tháng sáu năm 1968...

- Đồng chí Võ Thị Tần! - Có tôi.

- Đồng chí báo cáo việc chuẩn bị cho A4 vào Ngã Ba Đồng Lộc.

- Báo cáo: Tất cả đã sẵn sàng. - Tần ngập ngừng. - Một số chị em còn ngày nghỉ bù. Cần cho về thăm gia đình trước khi vào Đồng Lộc. Rồi đây sẽ... gay go, ít có thời gian...

Đại đội trưởng C552 Nguyễn Thế Linh gạt đầu:

- Đồng ý. Nên mang bớt tư trang về nhà. Chỉ để lại những thứ gì thật cần thiết! - Rõ.

- Đồng chí phải chịu trách nhiệm trước đại đội về việc chị em "đi đến nơi, về đến chốn!".

- Rõ.

- Các đồng chí về triển khai những công việc đã bàn. Giải tán! Các tiểu đội trưởng thanh niên xung phong của C552 nhanh nhẹn đứng dậy, chỉ một loáng đã đi gần hết.

Tần còn ở lại. Linh vừa cài nắp xà cọt, vừa đi đến chỗ Tần đứng. Anh dịu dàng hỏi Tần:

- Còn việc chi nữa, Tần? - Tôi muốn ra thăm hiện trường mới.

Linh nhìn lên bầu trời. Trời xanh thăm thẳm... Anh nhìn Tần. Gương mặt Tần bình thản, tự tin. Hai gò má hơi cao ửng hồng. Đôi mắt Tần nhìn thẳng, trong veo. Một cái nhìn mạnh mẽ, sâu sắc. Linh hơi bối rối:

- Cũng được. Nhưng phải cẩn thận. Còn thừa thời gian để chúng đánh bom dẫm trận. Có lẽ...Tần chỉ nên lên Rú Mồi quan sát, cho an toàn. Dứt khoát không được ra Ngã Ba...

Tần mỉm cười:

- Anh cứ yên tâm. Tôi sẽ "đi đến nơi, về đến chốn".

Linh cười:

- Có thể, người ở chiến trường xa sau này mới được nhờ.

Tần đỏ mặt, quay ngoắt bước đi nhanh. đôi bím tóc sau lưng đung đưa.

Tần cầm bó hoa mua vừa hái dọc đường. Những cánh hoa phủ đầy bụi đất đỏ.

Cô băng qua dãy hố bom đỏ quạch còn khét lẹt mùi thuốc đắng, lên đến đỉnh cao nhất của Rú Mồi vào lúc mặt trời sắp lặn về phía bên kia dãy núi Mũi Mác.

Bộ quần áo thanh niên xung phong bạc màu ướt dẫm mồ hôi. Tần đi nhanh đến nỗi chiếc công sự tròn có lối thông sang đoạn giao thông hào lát nắp chắc chắn. Mấy tàu lá tro che tạm trên chỗ Tần đứng đã xộc xệch, qua kẽ lá lộ ra những mảnh trời xanh.

Một đài quan sát đơn sơ. Nhưng chính ở nơi đây, La Thị Tám - Thái Văn A của Đồng Lộc - đã đứng một trăm mười sáu ngày quan sát máy bay địch, đếm bom rơi, rồi vác bó tiêu kẹp mảnh mìn cau trắng xuống tìm bom.

Tám cầm tiêu cạnh những cánh đuôi bom từ trường và những hút bom chưa nổ, đánh dấu cho các tổ phá bom của công binh và thanh niên xung phong tìm đến.

Tám ở Cầu Nhe, Vĩnh Lộc - cùng huyện Can Lộc với Tần. Hai người chưa lần nào gặp nhau. Tần vẫn mong có ngày gặp Tám ở Ngã Ba Đồng Lộc, để học hỏi kinh nghiệm chiến đấu. Nhưng Tám lại được điều về đường Một gần Thượng Gia. Tần mới nghe tên, chưa gặp người.

Tần đặt bó hoa mua lên thành công sự rồi nhìn toàn cảnh Đồng Lộc.

Trước đây, khu vực này cây cối um tùm. Ruộng đồng xanh tốt, mượt mà. Nhà cửa san sát như bát úp. Con mương Linh Cảm dẫn nước qua cầu Cây Muồm, qua xóm Đồng Mỹ, về cánh đồng Trường Thành dưới chân Rú Mồi này, là nguồn nước tưới tiêu lớn nhất của Đồng Lộc, đảm bảo cho hai trăm năm mươi mẫu lúa chiêm...

Nhưng giờ đây, trước mặt Tần chỉ còn là một đất đỏ mênh mông. Cả xã bị bom phá sạch, đốt sạch. Không còn một nóc nhà. Không còn một mảnh tường nguyên vẹn. Không còn một bóng cây xòe tán lá. Hàng vạn cây non mới trồng trên các đồi trọc và đường trục bị bom quét sạch. Hàng nghìn mồ mả từ bao đời nay yên nghỉ cũng bị bom Mỹ đào xới tung lên. Hố bom chi chít, chằng chịt trên khắp các sườn đồi, trên khắp các cánh đồng. Vài hố bom tròn xoay, còn phần lớn là những hố bom dài, méo mó không ra hình thù gì cả. Dòng mương to chảy thẳng tắp dưới chân Rú Mồi bị bom chặt ra từng khúc, hắt tung đi.

Đoạn đường Mười Lăm từ Cầu Bạng qua cầu Đồi, cầu Máng, cầu Tùng Cóc, rồi qua ngã ba Khiêm Ích, qua cầu Tỏi về đến Ngã Ba Đồng Lộc bị bom Mỹ đánh nát nát. Mỏm đồi ngay Ngã Ba Đồng Lộc bị bom đào xới không biết bao nhiêu lần thấp tẹt hẳn xuống. Đoạn đường từ Ngã Ba Đồng Lộc chạy thẳng vào xóm Trường Thành gần như đã biến mất, chỉ còn một vệ lối đi ngoằn ngoèo nhỏ như bờ ruộng.

Cỏ cây còn sống sót đều phủ đầy bụi đất đỏ.

Tần nhìn đâu cũng chỉ thấy một màu đất mới. Thịnh thoảng cơn gió Lào bay thốc qua, bụi đất đỏ lại lồng lên trong không gian, sắc mùi khói bom khét lẹt. Lần đầu tiên trong đời, Tần nhìn thấy cơn gió Lào cuộn xoáy tròn bay như lửa bốc trên đỉnh núi.

Còn đâu nữa mấy chục kho thóc, mấy chục kho phân và những sân gạch lớn? Biến đâu rồi những trại chăn nuôi trâu bò đàn, những mẩu chè xanh và những vườn ươm hàng vạn cây non? Bay đi đâu hàng loạt máy xay, máy xát, máy tuốt lúa, máy bơm nước, trường học các cấp, nhà trẻ, trạm xá và những phòng đọc sách của nhân dân Đồng Lộc? Bom Mỹ đã xóa tất cả.

Tất cả đã biến thành tro bụi, thành những kỷ niệm xé lòng, và những nỗi căm thù nhức nhối trong tim...

Nhìn cảnh Đồng Lộc, Tần không ngăn nổi dòng nước mắt bỗng trào lên khóe mắt. Tần nghiêng rặng lại. Hai giọt nước mắt nóng hổi từ từ lăn trên gò má hơi cao. Cặp lông mày thẳng, to và khỏe nhú lại. Đôi mắt Tần nhìn mãi ra xa, như chẳng nhìn vào đâu, nhưng lại thấy tất cả...

Quê Tần ở xã Thiên Lộc - trước gọi là làng Phù Minh, gần dãy núi Hồng Lĩnh, gần đường số Một. Khi máy bay Mỹ ném bom sập cầu Hạ Vàng - gần bến đò Thượng Trụ - tỉnh đã mở con đường vòng men theo chân Hồng Lĩnh. Con đường ấy, phải đi qua quê Tần ra đường số Một, chạy về Nam...

Nhân dân xã Thiên Lộc dời làng ra giữa đồng để làng cũ làm nơi trú ẩn cho những đoàn xe ra trận. Bố mẹ Tần và hai em trai Tần cũng bỏ nhà, ra giữa cánh đồng sơ tán. Hàng cây tro trước cửa nhà nghiêng bóng trên hàng dâu ruối. Cái giếng nước thành xếp đá vòng có từ ngày xưa - đã là nơi Tần thường soi bóng. Cây cam, cây muỗm mới trồng ở góc vườn, không ai chăm sóc. Tất cả đều quanh quẽ... Đột nhiên Tần thấy nao nao trong lòng một nỗi nhớ quê, nhớ nhà, nhớ người yêu đang ở chiến trường xa...

Tần nhìn suốt dọc đường Mười Lăm mãi về phương Nam xa tít tắp. Ở trong ấy, có những đoạn đường Tần và các bạn đã bám trụ vững vàng trong mấy năm qua: La Khê, Khe Ác, Cầu Cháy, phà Địa Lợi... Tần thuộc từng cái ngầm, từng lối tránh... Còn ở đây, Ngã Ba Đồng Lộc, ngay tong chuyện của quê mình Tần rất quen, giờ cũng lạ lắm biết bao. Tiểu đội Tần sẽ được phân công đảm bảo đoạn đường nào? Vào, ra phòng tránh ra sao? Những chuyện gì sẽ đến, và phải giải quyết thế nào? Ở nơi kẻ thù ném bom khốc liệt như thế này, chuyện mất mát hy sinh nhất định sẽ xảy ra. Trong tiểu đội Tần ai sẽ nằm lại đây mãi mãi? Điều đó không thể nào biết trước được. Gương mặt nào trong tiểu đội 4 của Tần cũng đều có một dáng vẻ thân thương riêng. Tần thầm mong không bao giờ xảy ra điều đó với bất cứ một ai...

Tần nhìn đắm đắm xuống đoạn đường ven chân núi Mũi Mác. Ở đó các bạn Tần đang làm việc trên mặt đường nóng bỏng. Hai chiếc xe ủi C100 của tổ anh Ưông Xuân Lý cần mẫn gạt đất sùnn đồi xuống hố bom trên mặt đường.

Tần chợt để ý mấy anh công binh trong tổ Vương Đình Nhỏ đang lúi húi chuẩn bị phá bom từ trường ở gần cầu Tối^[1]. Một anh vụt đứng thẳng lên, quay tròn lá cờ đỏ mấy vòng. Những tiếng còi lanh lảnh rúc lên. Mọi người nhanh chóng xuống hầm. Chỉ một loáng, không còn bóng ai trên mặt đất. Tần nhảy xuống công sự tròn theo phản xạ, nhưng vẫn nhìn về phía anh cầm cờ đỏ.

Đột nhiên, anh vẩy lá cờ rất mạnh rồi nằm ngay xuống. Cột khói và bụi đất đỏ tung lên cao ngất. Tiếng nổ rền rĩ bay ra theo đám khói ấy. Có tiếng gió rít chói tai, vút qua đỉnh Rú Mòi. Mấy cánh hoa mua bay bay, xáo động. Những hòn đất to đang rơi xuống mỗi lúc một nhanh. Tần lo lắng, nhìn tảng đất cứ muốn chộp xuống chỗ anh công binh nằm. Cô nắm chặt bó hoa mua, căng mắt nhìn anh. Tần muốn hét lên, báo cho anh biết.

Nhưng nhanh như cắt, anh công binh đã lăn mấy vòng tránh thoát. Tần thờ phào như chính mình vừa thoát nạn. Cô lại học thêm được một kinh nghiệm tránh mảnh bom và đất rơi ở những nơi chưa có hầm.

Dưới đường Mười Lăm, tiếng máy ủi C100 lại vang lên đều đều. Cả lùm cây lá khô - lẫn trong màu đất đỏ - lại tiếp tục di động, cần mẫn san đất.

Những tốp thanh niên xung phong làm đường lại có mặt ở chỗ cũ nhanh như vừa hiện lên, sau một tiếng còi.

Với kinh nghiệm chiến đấu hơn ba năm qua, Tần phát hiện ngay ra một đoạn đường sơ hở. Đoạn đường này ở ngay chân dãy Mũi Mác, từ đó qua cái cống nhỏ, mới tới cầu Trương Kén, đi ra Ngã Ba Đồng Lộc mới. Hiện nay đoạn đường này chưa bị đánh phá nhiều vì nó nằm kẹp giữa hai dải Mũi Mác và Rú Mòi. Bay tạt ngang hoặc chệch qua ném bom thường ít trúng. Nhưng rồi thằng địch sẽ khôn ra. Chúng sẽ bay dọc để ném bom. Mình phải chủ động trước. Ở đây chưa có hầm hố. Lỡ ra khi cần điều quân đến đây, nó đánh thì sao? Tần nhìn đoạn đường ven chân núi Mũi Mác khá lâu rồi mới cầm bó hoa mua ra khỏi đài quan sát.

Khoảng trời phía tây sau dãy Mũi Mác đỏ rực rắng chiều như đám cháy dữ dội. Ngôi sao Hôm rực rỡ, trong vắt, đột ngột hiện ra trên bầu trời cao thẳm.

Tần xuống đến chân Rú Mòi, trời chạng vạng, sắp tối.

- Đoàn. Đoàn. Đoàn.

Ba tiếng súng trường nổ rất đanh, báo hiệu đường đã thông. Tần đi nhanh về phía đường Mười Lăm đón xe ra. Thường thường xe phải làm nhiệm vụ dọn đường. Sau mấy chuyến xe dọn đường an toàn, xe chở hàng mới tập nập kéo nhau qua Đồng Lộc, về Nam.

Tần đón kịp chuyến xe ra đầu tiên. Thấy Tần vậy, anh lái Din ba cầu dừng ngay xe lại:

- O đi mô? Mang hoa đi đám cưới à? Nghe tiếng người khu Ba tập nói giọng Hà Tĩnh, Tần mỉm cười:

- Đúng đó. Cho em đi cùng đến cổng Mười Chín.

- Ở mô? - Ở Phú Lộc.

- Nhưng đây là chuyến dọn đường. O nên chờ xe sau...

- Nỏ can chi mô. Em cùng đi dọn cho vui.

- Thôi được. Lên đây. To gan gớm.

Tần leo lên xe. Chiếc Din ba cầu không còn cửa. Kính vỡ. Ghế ngồi không có nệm. Anh lái xe nhìn Tần:

- O ngồi tạm, sau này hòa bình sẽ có Von ga đưa o về Hà Nội thăm "Đất thành" để bù lại chuyến đi này.

- Đến xe đạp em còn chưa biết đi nữa là ... đi Von ga! - Thật không? - Dạ. Thật.

Hai tiếng cười trong trẻo vang lên. Xe chuyển bánh.

Xe xóc ghê gớm. Tần cố bám chắc lấy ghế ngồi. Im lặng. Trước mặt hai người là con đường đầy thương tích vừa "băng" tạm. Một quả bom từ trường nham hiểm nào đó - lọt qua được mắt công binh - đang chờ nổ bên đường? Không thể biết chắc được. Dù sao cũng vẫn phải có một chiếc đi mở đường, sẵn sàng hy sinh để đồng đội được bình yên. Tần nhìn anh lái xe Din ba cầu. Anh đang chăm chú nhìn về phía trước. Đôi mắt sáng và đẹp. Gương mặt thông minh, cương nghị. Tần yên tâm.

Hà Nội. Thủ đô. "Đất thánh"... với Tần sao nghe xa lắm... Biết bao giờ Tần có thể ra thăm Hà Nội được? Kẻ cũng hay: Trong cuộc chiến tranh này, thanh niên của mọi miền quê đều sát cánh bên nhau trên một tuyến đường.

Ai cũng để lại đằng sau họ hàng đông đúc, gia đình thân thương, tập thể bạn bè bọn bè kỷ niệm. Một người đi, bao nhiêu người thương nhớ, đợi chờ. Còn người đi, phải nhớ đến tất cả, phải chịu trách nhiệm với tất cả, phải chịu trách nhiệm với tất cả những người thân ở lại đằng sau...

Trong cuộc chiến tranh ác liệt này, chúng ta hiểu nhau hơn và thương nhau hơn. Chúng ta không có nhiều thời gian để săn sóc nhau, biểu lộ tình cảm với nhau, còn lấy đâu ra một chút thời gian để xoi móc hoặc giận hờn nhau nữa? Kẻ thù nham hiểm đang rình chụp những cái chết bất ngờ lên đầu mọi người. Phải sống với nhau như thế nào đây, để đến khi tôi hay là anh ngã xuống, chúng ta có thể khóc thương nhau một cách chân thành...

Anh lái xe chợt nhìn thấy đôi mắt Tần tư lự, trang nghiêm. Anh cười:

- Chắc o đang chờ một tiếng bom bất ngờ...

- Không. Anh hiểu lắm rồi.

- Vậy thì... tôi xin lỗi o.

Tần mỉm cười, nói như reo lên:

- Còn một tốp "ba sẵn sàng" đang đón mình kia kìa.

- Ồ nhỉ.

Xe đến gần một tiểu đội thanh niên xung phong và công binh đang đứng đợi. Một anh công binh giơ tay ra hiệu cho xe dừng lại. Anh nói:

- Hình như còn một quả... trong khu vực trước mặt. Chúng mình đã rà khắp rồi mà không thấy. Dù sao cũng phải phòng xa.

Anh lái xe cười:

- Cảm ơn các đồng chí. Như vậy là an toàn rồi.

Có tiếng một o thanh niên xung phong nào đó nói trong tiếng cười:

- Đẹp đôi quá, hầy! Mọi người cười vang.

Tần cũng cười.

Anh lái xe vừa cho xe đi, vừa nói:

- Đường tốt lắm. Cảm ơn các đồng chí.

- Đi an toàn nhé.

Những bàn tay vẫy chào nhau. Tần giờ bó hoa mua vẫy lại. Chiếc xe từ từ đi vào đoạn đường chưa có xe nào đi qua. Im lặng. Những người bạn vừa chia tay vẫn hồi hộp đứng nhìn theo...

Xe bỗng xóc nảy người lên. Tần ngã chúi vào bên tay anh. Cả hai cùng cười. Tần ngồi lại vào chỗ cũ.

- Anh cứ khen đường tốt mãi đi! Anh lái xe hóm hình:

- Đây không phải là đường nhựa... Xóc thế mình mới tỉnh ngủ được. Đã mấy đêm thức trắng rồi. Mình chỉ lo ngủ gật, lạng xuống hố bom thì ướt ráo! - Đã ướt lại còn ráo! Ra khỏi Đồng Lộc, anh tha hồ ngủ bù.

- Tha hồ chờ bù thì có. Mình đang vây hãm chúng nó ở Khe Sanh. Không chờ nhanh đạn với gạo vào, thì lính ta đánh đầm thế nào? Tần dè dặt:

- Em nghe nói: Khe Sanh sẽ là Điện Biên Phủ thứ hai. Có phải thế không anh? - Chưa biết chừng. Nhưng thằng Mỹ nó cũng ranh lắm. Chúng đang tìm cách tháo chạy.

- Hội nghị ở Pa-ri đã họp phiên thứ chín rồi. Hồi ta đánh Điện Biên Phủ, cũng lôi được thằng Pháp vào bàn ở Gionevơ. Lịch sử như cổ tình lặp lại.

Có phải thế không anh? Anh lái xe nhìn Tần:

- Đồng chí là chính trị viên à? - Vâng. Chính trị viên của một tiểu đội Thanh niên xung phong.

- Lần đầu tiên tôi nghe nói đến chức danh "chính trị viên tiểu đội" đấy.

- Ít nhất ai cũng là chính trị viên của chính mình...

Anh lái xe lại nhìn Tần, rồi im lặng, tiếp tục căn đường cho chuẩn khi đi qua ngã ba Khiêm Ích. Một lát sau anh mới nói:

- Thế là tôi tỉnh ngủ rồi đấy.

- Em lại bắt đầu buồn ngủ rồi.

- Đồng chí cứ ngủ đi. Đến cổng Mười Chín tôi gọi.

- Ai lại thế? Trời tối hắc rồi. Anh bật đèn gầm lên cho dễ đi.

- Chưa cần thiết. Lát nữa...

- Sau này hòa bình, nếu anh mang Von ga vào đón khách ra thăm Hà Nội, liệu anh có bật đèn pha đi giữa ban ngày, để bù lại những lúc đi đêm như thế này không? Anh lái xe cười. Tần chỉ còn thấy đôi hàm răng trắng đều trên gương mặt anh đã nhòa vào bóng tối...

Anh lái xe thấy Tần im lặng, tưởng Tần muốn ngủ... Anh giảm bớt tốc độ cho đỡ xóc. Tần nói ngay:

- Anh cứ cho xe chạy như cũ. Càng nhanh càng tốt.

- Phải. Mình đang giành giật với nó từng phút, từng giờ.

Tần cười:

- Anh là chính trị viên rồi đó.

- Nhưng chỉ là chính trị viên của một mình tôi.

- Sao lại một mình. Anh được mấy cháu rồi? - Tôi sẽ có vào khoảng hai hoặc ba gì đó.

- Sao lại sẽ có?...

- Vì đến bây giờ, tôi vẫn chưa biết mẹ các cháu là ai.

Tần im lặng. Tần tin là anh ấy nói thật. Nhưng Tần không muốn đi sâu vào chuyện đó. Nó cứ làm sao ấy. Mấy anh người khu Ba nói chuyện có duyên quá. Nhưng mà... thôi.

Nhìn cảnh vật bên đường tan hoang, tro bụi, mênh mang trong bóng đêm mờ ảo, đầy đặc bụi, Tần chỉ thấy buồn, nhưng không sợ chút nào.

Tần nghĩ đến tập thể chị em do mình phụ trách: phần lớn đều mới vào thanh niên xung phong đợt đầu tháng mười một năm ngoái. Đến nay, cuối tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu tám, chị em mới ở với nhau chưa đầy tám tháng.

Ban đầu chỉ có Võ Thị Tần và Hồ Thị Cúc, hai đội viên cũ đã hết hạn ba năm nghĩa vụ, nhưng ở lại đơn vị theo yêu cầu của chi bộ Đảng, để phụ trách một số chị em mới ở Đức Thọ vào. Gần đây, đại đội bổ sung thêm nguyên Thị Xuân quê ở Vĩnh Lộc và Võ Thị Hợi cùng quê Thiên Lộc với Tần.

Cả hai đều làm tròn nghĩa vụ ba năm, sắp chuyển ngành. Chỉ có bốn chị em cũ, còn lại là mười hai đội viên mới. Mỗi người một tính một nết. Nhưng Tần và Cúc khéo tổ chức chị em thành một tập thể đoàn kết, thương yêu nhau, nên đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đại đội giao cho. A4 luôn cho luôn là một tập thể tiên tiến ở C2, được cả đại đội thừa nhận vị trí đầu đàn một cách dễ dàng. Nhưng liệu rồi đây - tại Ngã Ba Đồng Lộc này - chị em có còn vững vàng để vượt qua mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ được không? Tần rất tin ở chị em mình. Nhưng dù sao Tần cũng vẫn lo lo... Giá như được gặp Cúc ngay bây giờ, để bàn bạc với nhau, có phải hay biết bao nhiêu? Xe đã tới cầu Bạng.

Địch đánh phá cầu này và các đường xe, đường ngầm rất dữ. Tần khẽ nhắc anh lái:

- Tới cầu Bạng rồi. Qua đây mới gọi là qua bước hiểm nghèo.

Anh lái xe gật đầu:

- Tôi đã hút chết ở cái "cửa tử" này hai lần rồi.

Có tiếng còi xe bên kia ngầm giục giã. Anh lái xe bảo Tần:

- Các tướng ấy xin đường sang trước. Đành phải nhường đường cho xe mang đạn vào thôi.

Tần im lặng. Anh lái xe nép sát vào bên đường. Anh bảo Tần:

- Đồng chí có thể đi bộ qua ngầm, sang bên kia trước đi. Ở lại đây nguy hiểm lắm.

Tần im lặng, nhìn anh. Anh có vẻ khẩn khoản:

- O nên sang trước đi. Lữ đoàn xe vào đông, tôi phải chờ lâu. Ở lại đây nguy hiểm lắm. Cứ đi trước đi. Khi nào xe qua, tôi sẽ đón o lên dọc đường.

Tần lắc đầu, kiên quyết:

- Không. Em không thể đi như thế được.

- Tôi nói o đừng giận... Sao lại "đàn bà" như thế? - Thế... Em là đàn ông à? Một chiếc xe phủ bạt kín mít, nặng nề đi qua... Anh lái xe cười:

- Nhưng mà... lỡ ra... không cần thiết.

- Ở vào địa vị em, anh có đành tâm thoát thân lấy một mình không? Một chiếc xe phủ bạt nữa đi qua...

Anh lái xe hơi lúng túng:

- Thôi được. Chờ một lát xem sao. Hình như nhiều xe vào lắm. Chúng mình xuống xe một lúc cho thoải mái.

Tần cài bó hoa mua lên cửa kính vỡ, rồi nhảy xuống đường. Bụi ngập bàn chân. Tần hỏi:

- Xe mình chờ gì mà loảng xoảng, long coong suốt thế anh? - Toàn vỏ đạn đại bác. Đủ loại.

Một chiếc xe phủ bạt nữa lại đi qua... Những chiếc xe đi cách nhau một khoảng an toàn. Tần đếm xe qua không biết chán. Những chiếc xe im lặng đi vào hướng Đồng Lộc. Những ngọn đèn gầm mờ nhạt. Những anh lái xe kiên cường quên giấc ngủ đem nay lần lượt cho xe qua trước mặt Tần.

Bốn mươi hai, bốn mươi sáu... năm mươi...

Đột nhiên, bầu trời bỗng vụt sáng như ban ngày, rồi tối sầm lại.

Tiếng bom nổ rất gần. Những vệt đạn pháo cao xạ của Trung đoàn 210 đỏ lừ vút lên cùng một lúc. Tần đã nép mình sát mặt đường. Anh lái xe nhích lại gần chỗ Tần:

- Nó bom vào ngầm giả đấy. Cứ yên trí.

Bom lại nổ liên hồi. Những quả lựu pháo nổ trong nháy mắt, rồi vụt tắt. Bụi mù mịt. Đất đá rơi rào rào xung quanh Tần. Tiếng máy bay gào thét. Đất rung mình liên tục. Không gian sặc sụa mùi khói bom tanh nồng, đắng khét.

Tần bỗng thấy có ánh lửa chớp chớp rất gần, vội ngẩng nhìn lên. Chiếc xe sau cùng vừa đi qua đang bốc cháy.

Tần đứng phắt dậy định chạy đến bên chiếc xe có những kiện hàng đang bốc lửa. Tiếng bom rít trong không gian. Anh lái xe vội kéo Tần nằm xuống.

Mấy quả lựu pháo sáng chói như chớp giật nổ lên, rồi lại vụt tắt.

Anh lái xe đứng thẳng dậy, nói rất nhanh với Tần:

- Đồng chí cố dập lửa, để tôi hút bọn chúng nó theo tôi, kéo chúng đánh hơi thấy cả đoàn xe.

Tần gật đầu, lao đến chỗ xe cháy. Trong lúc đó, anh lái xe nổ máy chiếc DIn ba cầu, bật đèn pha sáng quắc lao qua ngầm vọt sang bờ bên kia...

Ở chỗ xe cháy, anh bộ đội lái xe đang dùng bình hóa chất xì hơi vào đám cháy. Trong ánh lửa, Tần thấy anh cao lớn lạ thường. Trán anh loang máu đỏ. Những giọt máu chảy tràn qua gò má đen xạm. Đôi mắt anh như bốc lửa.

Thấy Tần đến giúp sức anh nói to như át tiếng máy bay đang gầm rú trên đầu:

- Nhanh lên! Ở dưới là đạn.

Tần thấy rất mệt, định nắm lấy một góc bạt đang cháy rần rật, nhưng xe cao quá. Tần bấu lấy thành xe đu lên. Tấm bạt phủ xe đây rồi. Dây buộc chắc quá. Tần cúi xuống ghé răng gỡ nút dây... Hai người nữa ở phía những chiếc xe đi thoát chạy vụt đến. Một anh cởi ngay áo ngoài ra nhảy phốc lên xe, dùng áo gạt lửa. Lửa reo lên. Những kiện hàng xếp bên trên đang bốc cháy... Tần thoáng nhìn về phía bên kia cầu Bạng thấy hai vệt đèn pha của chiếc DIn ba cầu đang bị kẹp giữa những quả lựu pháo bom uy hiếp. Tiếng máy bay xa dần về phía ấy...

Cơn gió Lào quái ác ở đâu bỗng xộc tới, quạt mạnh vào đám cháy trên xe.

Khói. Lửa. Tần cảm thấy mùi khét của tóc mình bị cháy. Mặc. Gỡ được mỗi dây buộc góc bạt ra thì lửa đã liếm đến gần chỗ Tần đứng. Tần giật mạnh tấm bạt đang cháy cho tuột khỏi thành xe và leo lên xe. Những kiện hàng bên trên vẫn đang bốc lửa. Tiếng anh bộ đội hét lên:

- Hắt những hòm thịt hộp đang cháy xuống đất. Mau lên, ở dưới là đạn! Tần làm theo mệnh lệnh nhanh như sóc. Một hòm, hai hòm... Nhưng mấy hòm sau dây còn buộc vào nhau, nặng quá. Tần không biết làm thế nào, đành cởi phăng chiếc áo ngoài ra quật vào những vệt lửa. Chiếc áo Đông xuân còn lại ướt đầm mồ hôi. Tần chỉ nghĩ đến những hòm đạn sắp nổ. Phải cứu lấy đạn. Tần lại vung áo lên, vục xuống những lưỡi lửa. Hai cánh tay trần của Tần bỏng rát. Mặc. Dập lửa đã...

Đám cháy dịu dần, lụi dần, rồi tắt hẳn. Chỉ còn những tàn than đỏ rực ở những kiện hàng đang cháy dở đã bị lăn xuống.

Tần ngồi bệt xuống một hòm đạn xếp ở gần đầu xe, thở gấp. Chiếc áo trong tay Tần đã bắt lửa, cháy mấy chỗ. Tần vội dụi tắt những vệt cháy trên áo mình, rồi lại mặc vào.

Mùi vải và mùi tóc cháy khét lẹt.

Tần bàng hoàng khi sờ thấy tóc mai và những món tóc ngoài mũ xoắn tít lại. May mà Tần đã búi tóc gọn như mọi ngày, nên còn lại được đuôi tóc.

Cô nhảy xuống xe.

Trong lúc ba anh lái xe chia nhau xem xét xung quanh chiếc xe và những kiện hàng đang cháy dở để chuẩn bị đi, chợt họ nghe tiếng Tần kêu lạc giọng:

- Xe anh ấy cháy rồi! Cả bốn người đều nhìn về phía bên kia cầu Bạng. Ở trên đường Mười Lăm - cách đây chừng vài ki-lô-mét, có một chiếc ô tô đang bốc cháy dữ dội. Anh bộ đội bị thương buông một tiếng thở dài:

- Đúng là cậu Din ba cầu vừa đậu ở đây. Thấy cậu ấy bật pha lao qua ngầm là tôi hiểu ngay...

Anh quay sang, hỏi Tần:

- Các đồng chí ở đơn vị nào? Anh ấy tên chi? - Em đi nhờ xe. Chưa kịp hỏi tên anh...

- Chúng tôi vội phải đi cho kịp đoàn xe, nên không có thời gian quay trở lại chỗ xe đồng chí Din ba cầu bị cháy. Mong đồng chí trên đường về qua đây, thăm nom giùm... hộ chúng tôi.

Tần cố nén xúc động:

-Vâng. Các anh cứ đi, đi cho kịp đoàn...

-Cảm ơn đồng chí đã chia lửa với anh em tôi. Xin đồng chí cho biết tên và địa chỉ.

Tần lưỡng lự:

- Có gì đâu. Đó là nhiệm vụ của chúng em.
- Mong đồng chí cứ cho chúng tôi được biết địa chỉ.
- Em là Võ Thị Tần, A4 - C552 - P18 - Hà Tĩnh. Khi nào ra, mời các anh vào chỗ chúng em chơi.
- Được rồi. Nhất định chúng tôi sẽ vào ghé thăm các đồng chí.

Chiếc xe cuối cùng không còn phủ bật lại ra đi. Tần thâm gửi theo lời chào ra mặt trận.

Bên kia cầu Bạng, đám cháy chiếc xe Din ba cầu cũng lụi dần. Tần đứng sững nhìn ánh lửa cuối cùng đang chập chờn lay động. Tần bỗng thấy cay cay mắt. Ngọn lửa cũng nhòe đi trong hai dòng nước mắt...

2

Tần về đến Phú Lộc vào lúc chị em vừa ăn cơm sáng xong, chuẩn bị đi ngủ bù. Hồ Thị Cúc đang chêm lại một các cuộc.

Thấy Tần về, áo cháy xem, mặt còn xám khói, bơ phờ và mệt mỏi, cả tiểu đội sững sốt, quay lại đón Tần:

- Chị Tần bay ơi! - Chị Tần mô rồi? - Chị Tần ăn cơm chưa? Tần vui vẻ hỏi các bạn:
- Đêm qua, A mình mần ăn ra răng? Cúc đặt cái cuộc vừa chêm xong vào góc nhà, nói:
- Làm đất "Biên Hòa" vượt mức năm phẩy bảy phần trăm. Trong đó có cả suất của Tần nữa.
- Giỏi quá. Nhưng thôi. Các đồng chí đi ngủ đi. Chiều nay ta sẽ họp A.

Quay sang phía Cúc, Tần cười:

- "Ông" có để phần cơm cho mình không? Đói lắm rồi.
- Cả hai suất chiều qua và sáng nay.

Hường - chim Sơn ca của đơn vị - bung về thau nước giếng trong vắt, đặt ngay trước mặt Tần:

- Nom chị dữ hung. Chị rửa mặt đi, rồi ăn cơm.

Trong lúc Tần rửa mặt, Cúc chỉ ngồi ngắm Tần. Hường dọn bàn ăn. Thấy chậu nước đen ngòm, Tần tủm tỉm cười:

- Có ai muốn nhuộm áo đen không? Hường định bê thau nước đi, Tần ngăn lại tự mang đi đổ lầy. Thừa lúc Tần quay đi, Hường nhìn Cúc, lè lưỡi lắc đầu, rồi lúi mắt.

Cúc vẫn yên lặng, xới cơm ra bát ngồi đợi.

Một lát sau Tần vào. Gương mặt đã sáng sủa.

Khi Tần bỏ mũ ra treo lên liếp, lộ vành tóc quanh đầu cháy xém, Cúc giật mình. Thấy Cúc trở mặt nhìn, Tần dịu dàng:

- Nổ can chi mô, "ông" mệt thì ngủ đi một lát. Tý nữa ta hội ý.

Cúc nhỏ nhẹ:

- Tần cố ăn đi. Mình đợi...

Cúc nhìn Tần ăn ngon lành. Chỉ một loáng xong bữa cơm ngô chan canh bí đỏ. Tần định dọn mâm bát, Cúc giành lấy mang ra cầu ao. Rửa bát xong, Cúc vào nhà, thấy Tần ngồi ngủ gục đầu ngay trên bàn, một tay vẫn cầm hờ chiếc chén uống nước.

Cúc nhẹ nhàng lấy chiếc quạt lá tro, ngồi cạnh Tần, se sẽ quạt. Cúc vừa quạt, vừa lắng nghe động tĩnh trên trời. Chỉ có tiếng bom, tiếng máy bay xa mãi phía Đồng Lộc. Những tiếng bom rền rĩ không ngớt.

Cúc nhìn Tần ngủ hồn nhiên, thanh thản mà thèm...

Cuộc đời Tần đơn giản, hạnh phúc hơn Cúc nhiều. Bố mẹ Tần rất cưng con gái lớn. Bác Cung - cha Tần - bao giờ cũng coi Tần như còn nhỏ. Mẹ Tần càng yêu con gái hơn ai hết. Mẹ không muốn con đi lấy chồng xa. Mẹ đã nhận lời gả Tần cho một anh trai làng mà Tần yêu. Anh đã đi bộ đội, vào chiến trường miền Nam. Còn Tần ngay sau đó đi Thanh niên xung phong. Tần hay cởi mở tâm sự với chị em, tính nết thẳng thắn, vô tư, yêu đời nên bạn bè đều quý... Còn về phần Cúc, cùng tuổi với Tần, sao cuộc đời nhiều đắng cay chua xót thế? Cúc cất tiếng khóc chào đời ngày mồng sáu tháng chín âm lịch năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư trên mảnh đất Nương Bao, xã Sơn Bằng, bên sông Ngân Phố, Hương Sơn.

Mới được tám tháng tuổi, nạn đói khủng khiếp năm một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đã cướp mất bà nội Cúc, cha Cúc và nhiều người khác trong làng.

Bao nhiêu người chết đói vào lúc chỉ còn mười lăm ngày nữa là gặt được lúa chiêm.

Ông nội Cúc đưa hai mẹ con Cúc về nhà nuôi, rau cháo lần hồi đợi ngày lúa chín... Đến năm Cúc lên ba tuổi, mẹ đi bước nữa.

Từ đây, Cúc sống trong sự đùm bọc của ông nội và o Loan. Chẳng được bao lâu, đến tháng chạp năm sau ông nội Cúc qua đời. Một mình o Loan nuôi cháu, cho đến năm sau chú Hồ Văn Dũng đi bộ đội về cưới vợ. Từ đây, Cúc ở với chú, mẹ và o.

Bà Trinh - mẹ Cúc - lấy chồng ở Sơn Bằng có thêm bốn người con, thỉnh thoảng vẫn về thăm nhưng chẳng có gì để gửi nuôi Cúc. Thời gian này Cúc còi cọc, mặt choắt lại, đôi mắt luôn luôn nhìn xuống, lâu dần, thành thói quen. Tóc Cúc vàng hoe, cộc cốn như một túm lông đuôi bò. Quanh năm cô chỉ có chiếc quần lửng với tấm áo vá.

Cúc đi chăn bò, cắt cỏ, bẻ em, kiếm củi và làm bao nhiêu việc không tên khác ở trong nhà. Cúc làm chậm, nhưng cần cù, cẩn thận và thật thà, nên thường được gọi là "Cúc mục".

Hồi Cúc lên tám, một hôm, đun nồi cám lợn xong, Cúc lúi húi quét dọn bếp. Mẹ vào bưng nồi ra, chẳng may trượt chân đánh đổ cả nồi cám vừa sôi lên lưng cô. Cúc bị bỏng nặng, suốt ngày nằm sấp trên chiếc chõng con, lúc tỉnh, lúc mê...

O Loan hồi ấy còn ở nhà, thương xót cháu, ba tháng liền chữa cho cháu bằng bài thuốc chữa bỏng dân gian. Cuối cùng, Cúc đã khỏi. Nhưng vết sẹo bỏng sần sùi rất lớn, suốt từ bả vai xuống đến thắt lưng Cúc, không bao giờ xóa được, chuyện này Cúc giấu mọi người kể cả Tần.

Mỗi lần đi tắm Cúc chỉ đứng trông chừng máy bay cho các bạn. Cúc tắm riêng, về sau rất. Ai cũng bảo Cúc lè mè. Cúc chỉ cười. Một nỗi buồn thoáng qua trên đôi mắt vẫn còn thói quen hay nhìn xuống của cô...

Ngồi quạt cho Tần đang ngủ gục trên bàn, Cúc âu yếm nhìn tấm lưng thon khỏe mạnh, phẳng phiu ẩn sau tấm áo thanh niên xung phong bạc màu, xém lửa. Thốt nhiên Cúc đặt nhẹ bàn tay lên lưng Tần khẽ vuốt ve trìu mến...

Tần chợt tỉnh dậy, "bắt được quả tang" Cúc đang âu yếm mình. Tần ôm choàng lấy Cúc:

- Mình ngủ lâu chưa? Sao không gọi mình dậy? Cúc đỏ mặt, gỡ tay Tần ra, nói lảng:

- Đêm qua không thấy Tần về. Mình lo quá. Chỉ sợ bị ở cầu Bạng hay ở đâu thì khổ... Chị em không biết đâu mà tìm...

- Sao "ông" biết mình suýt bị ở cầu Bạng? - Mình đoán thế. Đêm qua thấy nó đánh ở phía ấy, rồi lại thấy cả ánh đèn pha của ông tướng nào sáng lóe mãi lên. Chắc sợ quá, cuống quýt, không tắt được đèn...

Tần im lặng nhìn đi mãi tận đâu đâu:

- Không phải anh ấy nhầm đâu. Anh làm thế, để cứu cả một đoàn xe đang chờ đạn. Xe anh bị cháy rồi. Lúc mình về qua đó, thấy chiếc xe tan tành.

Đầu xe bị cháy trụi. Còn người thì chẳng thấy dấu tích gì... Thế mà anh ấy vừa bảo với mình... là khi nào hòa bình, sẽ lái Von ga vào đón mình ra thăm Hà Nội.

Giọng Tần bỗng xa xôi: "Tôi sẽ có vào khoảng hai hoặc ba gì đó... Nhưng bây giờ..."

Tần nhenh nhói. Mắt đỏ hoe. Tránh cái nhìn của Cúc.

Cúc sững sờ:

- Tần nói chi đó? Cúc không hiểu...

Tần lắc đầu:

- Mình chưa hề biết tên anh...

Cúc và Tần yên lặng khá lâu. Một lát sau. Cúc hỏi:

- Chiều nay họp A rồi. Có gì cần bàn trước với nhau không? Tần gật đầu:

- Chúng mình được lệnh chuẩn bị đưa quân vào Ngã Ba Đồng Lộc. Ở trong ấy gay go ác liệt ra sao, ai cũng biết cả rồi. Nhưng vì cần phải giữ vững mạch máu giao thông nên mọi người vẫn sẵn sàng tự nguyện, quyết tâm vào Ngã Ba Đồng Lộc. Bây giờ phải cho chị em thấy hết những khó khăn, nguy hiểm đang chờ đợi, sẵn sàng chiến đấu dũng cảm, và khi cần cũng có thể hy sinh...

Cúc im lặng một lát, rồi dè dặt:

- Đảng viên chỉ có hai chúng mình. Chị em nòng cốt chỉ mới có Hợi và Xuân Vĩnh Lộc. Còn lại, đều mới quá. Nói chung, tốt cả thôi, nhưng chưa được qua thử thách bao nhiêu...

Tần nhìn thẳng vào mắt Cúc:

- Ngay chúng mình cũng chưa thể nói là được thử thách nhiều - Mới có hơn ba năm... Ai mà chẳng qua thời kỳ tám, chín tháng như chị em bây giờ? Chúng mình đứng vững được thì chị em cũng sẽ thế. Mình tin ở chị em...

Cúc vẫn chưa hết băn khoăn:

- Nhưng sắp tới... Gay go ác liệt hơn nhiều.

- Những lúc khó khăn nhất, chị em sẽ nhìn vào hai chúng mình. Nếu chỗ dựa mà cũng lung lay, thì...

Tần cười lắc đầu, im lặng một thoáng rồi nói tiếp:

- Không thể thế được. Nếu tôi hy sinh, đồng chí sẽ thay tôi.

- Còn nếu tôi cũng hy sinh? - Làm gì có cái chuyện cả hai bị "đổ" một lúc được? Cúc cứ yên tâm.

Cúc ngồi yên lặng. Một lát sau Cúc nói:

- Mình phải sinh hoạt tổ Đảng ghép. Giá như được thêm Xuân Vĩnh Lộc và Hợi, có phải hội ý với nhau nhanh hơn không? - Ai chẳng muốn như vậy. Nhưng Xuân Vĩnh Lộc và Hợi đều mới về A mình hai tháng nay. Tuy cùng một C chuyển sang, có nhiều thuận lợi hơn, nhưng cũng vẫn cần xem xét thêm một thời gian nữa.

- Phải đấy! Xuân Vĩnh Lộc nó lăm thu, nhiều bạn trai quá, không hiểu thế nào. Hình như chưa dứt khoát với anh Vĩnh công binh người Thạch Hà, lại thân mật với anh chàng kỹ sư cầu đường.

Tần cười:

- "Ông" mà làm mẹ chồng thì con dâu nó mất nhờ. Ai bảo nó cứ xinh, cứ đáng yêu như thế. Đến ngay như mình mà nhiều lúc còn mê nó nữa là...

Cúc hơi biến sắc mặt, nhìn xuống đất, yên lặng. Tần tưởng mình vừa vô tình làm Cúc chạnh lòng vì câu đùa đó, vội lay vai Cúc:

- Thôi. Đừng có tự ái vớ vẩn. Mình nói thế, không có ý nào chụp cho "ông" cái mũ "phong kiến" đâu! Cúc vẫn yên lặng, nhìn xuống đất.

Thật ra, Cúc không chạnh lòng, tủi thân vì không được đẹp bằng chị bằng em. Cúc đã tươi tắn hơn và phồng phao lên rất nhiều so với hồi còn là o "Cúc mục" tóc đuôi bò, áo vá vai, quần lửng,

đi chân đất bên sông Ngàn Phố. Nhưng câu nói của Tần vô tình gọi cho Cúc nhớ đến chuyện lúa đôi bất hạnh của mình. Sông Ngàn Phố đối với nhiều người chỉ là một con sông nhỏ, nước trong xanh, chảy êm đềm bên đất Hương Sơn. Nhưng với Cúc, nó là một dòng sông kỷ niệm đau thương.

Cách đây sáu năm, hồi Cúc mười tám tuổi, cậu mợ thấy Cúc côi cút, cần có nơi nương tựa suốt đời. Vì vậy, gia đình đã đồng ý gả cúc cho anh Cự, một người có quan hệ họ hàng với bên mợ.

Anh Cự cũng mồ côi cha mẹ, ở một mình trên đất Sơn Tây. Hai người lấy nhau không cỗ bàn, lễ lạt gì, chỉ có một con đò dọc xuôi theo sông Ngàn Phố về đón Cúc ở Sơn Bằng lên.

Về với anh Cự, Cúc mới biết anh bị bệnh động kinh, thỉnh thoảng lại lên cơn ngất sùi bọt mép. Nhưng anh chăm làm, ít nói, thương vợ. Cùng cảnh mồ côi đơn chiếc, Cúc rất thương anh.

Thấy anh tật bệnh, Cúc càng thương hơn. Cúc nghĩ: mình mà bỏ anh ấy thì anh ấy còn biết sống với ai? Thôi thì thương nhau, sống dựa vào nhau. Cúc đã mơ đến ngày có một vài đứa con, và mong chờ niềm hạnh phúc thiêng liêng được làm mẹ. nhưng điều đó không đến... Một hôm, anh Cự đi chở vôi cho hợp tác xã. Thuyền về đến Hối Động thì bị chìm bất ngờ. Anh Cự bị chết đuối. Xác anh trôi dạt mãi nơi nào trên sông Ngàn Phố, cũng không tìm thấy nữa.

Được tin anh Cự chết, Cúc như người mất hồn.

Cúc hay đi thơ thẩn dọc theo bờ sông Ngàn Phố nở đầy hoa chạch chiều, nhìn đắm đắm xuống dòng nước trong xanh, mong tìm thấy anh.

Gia đình Cúc lại lên Sơn Tây đón cô về. Tình nghĩa vợ chồng tuy mới mẻ, chưa tròn một năm, nhưng đối với Cúc là cả cuộc đời. Cúc gần như câm lặng suốt từ tháng tư năm 1963 – Sau ngày anh Cự chết – mãi đến năm 1965 Cúc được lôi cuốn vào phong trào thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước sôi sục của địa phương. Cúc tình nguyện ra đi vừa để đóng góp sức mình, vừa để vui bạn bè, quên chuyện cũ.

Hơn ba năm sống trong tập thể nam nữ thanh niên, Cúc đã trưởng thành và không còn là o Cúc ngày xưa . . . Duy chỉ còn vết sẹo bỏng trên lưng và nỗi đau sâu thẳm trong lòng là không thể nào mất đi được.

Cúc không muốn cho ai hay biết đoạn đời buồn tủi ấy của mình. Rồi đây, nếu có ai yêu Cúc, trước khi lấy nhau, Cúc sẽ nói hết sự thật với người đó. Cúc chỉ muốn nhắc lại chuyện này một lần trong đời mình thôi.

Cúc cắn răng lại cố nén tiếng khóc, cố xua đuổi những kỷ niệm bi thảm vừa chồm dậy trong lòng mình. Nhưng không thể được. Cúc ôm chầm lấy Tần, gục đầu lên vai tần, nức nở.

Tần ngạc nhiên trước thái độ lạ lùng của Cúc. Cô lặng yên vuốt tóc bạn. Gần nhau hơn ba năm, Tần đã hiểu cuộc đời Cúc trước đây rất khổ. Lý lịch Cúc, Tần nắm vững. Nhưng tâm hồn Cúc còn có điều u ẩn. Tần để ý thấy nhiều lần Cúc lảng tránh những câu chuyện về tình yêu một cách tế nhị. Tần chưa hiểu sao, nhưng không tiện hỏi. Gần đây Tần thấy như mình có lỗi, vì chưa san sẻ với Cúc nỗi buồn riêng của bạn.

Tần âu yếm vuốt lưng Cúc. Như bị lửa chạm vào lưng, Cúc vội gạt tay Tần ra, nín bật, ngồi ra xa.

Tần dịu dàng hỏi:

- Có chuyện chi buồn, Cúc nói cho Tần nghe được không?
- Được. Tần ạ. Nhưng thôi. Chúng mình bàn tiếp đi. Chiều nay đã họp A rồi . . .

... Tắm gội xong, Tần ngồi hong tóc trên bậc cửa. Một tay nâng tóc lên. Một tay quạt đều đều, đôi mắt Tần vẫn dõi trông về phía đường Mười Lăm, nơi có chiếc Din ba cầu vừa bị trúng bom bốc cháy đen qua . . .

Tần không muốn tin anh ấy đã hy sinh, vì không tìm thấy dấu vết anh. Nhưng, cũng chính vì vậy, Tần thương xót anh hơn... Có thể từ nay và mãi mãi, gia đình, đồng đội anh sẽ không bao giờ tìm được nấm mồ anh.

Bao nhiêu câu hỏi sẽ đặt ra quanh cái chết này. Không một lời giải đáp.

Và thời gian sẽ làm lãng quên đi... Chỉ có Tần là người duy nhất hiểu rõ sự hy sinh dũng cảm này, nhưng bất lực, vì không biết tên và địa chỉ anh. Tần tự trách mình: Sao có thể sơ suất như vậy? Nhưng Tần cũng tự an ủi ngay: Ai có ngờ đâu được phút chia tay trong hoàn cảnh đột ngột, ác liệt như vậy lại sẽ là mãi mãi... Tần thấy mình có trách nhiệm nói rõ với đơn vị anh về trường hợp anh hy sinh, để tổ chức có thể đánh giá đúng phẩm chất của anh cho đến tận phút cuối cùng.

Nhưng viết cho ai? Gửi về đâu? Tàn băn khoăn mãi. Cuối cùng, Tàn quyết định viết thư gửi lên Ban Chỉ huy K68 - Bảo đảm giao thông tỉnh Hà Tĩnh - nhờ cấp trên tìm kiếm giúp đơn vị của anh.

Tàn đứng dậy, vào tìm giấy viết thư. Giấy hết. Tàn tách một tờ giấy đôi ở giữa tập vở “đại số lớp bảy” đặt lên giường - kê bàn học mỗi ngày - rồi kéo ghế con, ngồi xuống viết...

Phú Lộc, ngày ...tháng 6 năm 1968

Kính gửi Ban Chỉ huy k68

Hà Tĩnh

Tối hôm qua, trên đường từ Ngã Ba Đồng Lộc về Phú Lộc, tôi có đi nhờ xe của một đồng chí không rõ tên. Chiếc Din ba cầu này đã vỡ hết kính chắn và mất cánh cửa buồng lái phía phải. Xe về đến Cầu Bạng thì phải nhường đường cho đoàn xe chở đạn vào chiến trường. Vào lúc chiếc xe cuối cùng của đoàn xe chở đạn qua ngầm thì máy bay địch đến thả bom.

Chiếc xe chở đạn sau cùng bị cháy và có nguy cơ lộ cả đoàn xe.

Trước tình hình ấy, chúng tôi cố dập tắt đám cháy, nhưng không dập được ngay. Đồng chí lái xe Din ba cầu thấy vậy đã chủ động lái xe và bật đèn pha chạy ngược chiều với đoàn xe chở đạn, để đánh lạc hướng địch, cứu đoàn xe. Quả nhiên, máy bay địch đã bị đánh lừa, đuổi theo đánh xe của anh. Chiếc Din ba cầu bị trúng bom và bốc cháy. Anh đã hy sinh, nhưng đoàn xe còn nguyên vẹn vào mặt trận.

Vì chưa được biết tên anh cũng như đơn vị của anh nên tôi báo cáo sự việc này lên Ban Chỉ huy K68 để nhờ các đồng chí bằng mọi cách tìm ra đơn vị của anh và báo tin cho gia đình anh biết.

Anh ấy còn trẻ, khoảng 20 - 30 tuổi, đôi mắt sáng, mũi đẹp, miệng cười tươi, răng đều đặn, nói tiếng Bắc. Có lẽ là người Hà Nội. Tôi đoán vậy, chẳng biết có đúng không? Có điều gì cần hỏi thêm, các đồng chí cứ liên hệ với tôi theo địa chỉ: A4-C552-P18 - Hà Tĩnh.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về những điều tôi viết ở trên đây.

Một đảng viên

Võ Thị Tàn.

Tần đặt bút máy xuống bàn đọc lại thư hai ba lần. Tần thấy lung củng quá. Lúc "đồng chí ấy", lúc lại "anh ấy". Tả nhận dạng mà lại nói "mũi đẹp", "miệng cười tươi" thì thật ... Đã là thư lại có lời cam đoan như làm tờ khai lý lịch ... Tần đỏ mặt, nhưng không sửa một chữ nào nữa. Ký tên, rồi gấp thư lại.

Hết Phong bì rồi. Tần ngập ngừng, rồi viết luôn địa chỉ nơi nhận ngay lên phần giấy trắng ở mặt sau của lá thư.

... Nắng chiều đã nhạt hẳn, nhưng bầu trời Phú Lộc vẫn trong veo. Tiểu đội 4 quây quân dưới bóng những cây trò thấp. Xung quanh nơi họp chỗ nào cũng có hầm hố cá nhân, bên những bụi hoa dẻ và hao chạc chịu. Mọi người đang lắng nghe Tần nói.

Cùng mặc áo thanh niên xung phong, nhưng mỗi người một vẻ. Nhỏ đang nũng nịu ngả mái đầu có suối tóc dài màu nâu sáng lên vai Cúc. Cạnh Nhỏ là Xanh. Xanh đang vâng vâng đuôi tóc kết bím của Hà ngồi bên mình. Hà quàng tay sau lưng Xuân Đức Tân. Ngồi dựa lưng vào Xuân Đức Tân là Rạng. Ngồi bên Rạng là Hợi cùng quê Thiên Lộc với Tần. Bên cạnh Hợi là Hường - Chim sơn ca của C552. Cạnh Hường là Xuân Vĩnh Lộc đang ngồi ghi chép biên bản cuộc họp tiểu đội. Còn ba bốn cô khác ngồi bên Xuân.

Mọi người đang lắng nghe Tần nói tiếp:

- Đế quốc Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế từ vĩ tuyến hai mươi trở vào...

Thật ra là để dòn bom đạn chặt đứt con đường Thống nhất ngay từ Ngã Ba Đồng Lộc này. Chúng nó biết: sau khi đánh nát đường số Một ở đoạn Thượng Gia - Cổ ngựa mà hai bên là đầm lầy, ta không thể khôi phục ngay được, chỉ còn một con đường Mười Lăm đi qua Ngã Ba Đồng Lộc được thôi. Ta nhất thiết phải đi qua đó để chi viện cho chiến trường miền Nam. Còn chúng nó lại nhất quyết phá, nhất quyết chặn ta đứng lại ở đây. Vì vậy, chúng nó dùng toàn bộ không quân Hạm đội 7 để chửi bom ồ ạt vào điểm này.

Chiến trường không thể thiếu đạn, thiếu gạo một ngày, một giờ được. Chúng mình phải mở đường máu ở đây cho xe vào mặt trận. Vì vậy, trên quyết định đưa chúng mình vào bảo đảm giao thông ở Ngã Ba Đồng Lộc...

Tần yên lặng một thoáng nhìn chị em, rồi nói tiếp:

- ... Vào đây, khó khăn gian khổ sẽ nhiều hơn so với tất cả những lần chúng mình trải qua từ trước đến nay. Vào đây, sự sống và cái chết chỉ còn trong gang tấc. Nhưng chúng mình không

thể lùi bước được. Chúng mình phải chiến thắng giặc Mỹ ngay trên Ngã Ba Đồng Lộc này. Nếu cần, vì sự sống của con đường chúng mình có thể sẵn sàng hy sinh, để cho ngày Bắc Nam thống nhất đến gần hơn. Các đồng chí có đồng ý thế không? Cả A4 đều trả lời:

- Đồng ý!

- Đồng ý!

Tần nhìn chị em cảm động:

- Có ai còn khó khăn gì không? Yên lặng một thoáng. Mọi người nhìn nhau. Xuân Đức Tân giờ tay nói ngay:

- Tôi đề nghị cho chị em còn ngày nghỉ bù về thăm gia đình trước khi vào Đồng Lộc.

- Đúng đấy.

- Phải rồi

Tần mỉm cười:

- Tôi xin phép đại đội về việc này rồi. Các đồng chí sẽ lần lượt được đi. Chỉ có điều là phải giữ gìn cẩn thận, đi đến nơi về đến chốn. Nếu đồng chí nào về trễ coi như ngần ngại. Tôi sẽ báo cáo với đại đội, cho ở lại đi làm việc khác. Các đồng chí có đồng ý thế không? Cả tiểu đội xôn xao hân lên, vui vẻ đáp; - Đồng ý.

- Đợt thứ nhất, có sáu đồng chí được đi. Đồng chí Cúc sẽ đưa các đồng chí Nhỏ, Hà, Xanh về một hướng. Còn đồng chí Xuân Đức Tân sẽ đi cùng với đồng chí Rạng. Thế có được không:

- Dạ. Được ạ.

- Hợp lý lắm.

Tần rành rọt trang nghiêm; - Vào Đồng Lộc phải thật gọn nhẹ để dễ cơ động. Những gì không cần thiết lắm nên mang về nhà. Ngày mai các đồng chí có thể lên đường. Cho đơn vị gửi lời thăm sức khỏe tới gia đình các đồng chí. Ta bàn đến đây thôi các đồng chí nghỉ.

Xuân Vĩnh Lộc đưa quyển sổ ghi biên bản cuộc họp cho Tần. Thấy đôi mắt Xuân có nhiều tư lự, Tần nhìn Xuân ngạc nhiên, nhưng không biết nói sao, chỉ giờ mấy trang chữ Xuân vừa ghi rất nắn nót. Xuân Vĩnh Lộc ngập ngừng:

- Em có câu chuyện... muốn nói với chị.

- Xuân cũng muốn về đợt này à? Xuân khẽ lắc đầu:

- Không ạ. Về chuyện riêng của em...

Tần cười:

- Mình cũng đang muốn tâm sự với Xuân. Đêm nay mình sẽ sang ngủ với Xuân. Được không? Xuân tươi tỉnh hẳn lên:

- Em chờ chị đấy.

Tần gạt đầu, cầm quyền sở đi về phía nhà máy người sắp về thăm quê.

Xuân Vĩnh Lộc nhìn theo Tần. Gương mặt Xuân đôn hậu, đoan trang và rất xinh. Nhất là đôi mắt to, đen, ai nhìn vào đôi mắt ấy cũng yên tâm, tin cậy. Đôi mắt của tình yêu chung thủy, tình bạn chân thành...

3

... Các bạn gọi em là Xuân Vĩnh Lộc để phân biệt với mấy o Xuân khác và cũng có ý nhắc nhở em về anh Dương Xuân Vĩnh - công binh phá bom - người ở Thạch Hà...

Em mới ở A1 về A4, nên chị em mình chưa thật hiểu nhau. Chị bận nhiều công việc. Còn em, lại e dè. Nhưng, chỉ mới gần chị ít ngày, em đã thấy mến và tin chị. em muốn nói với chị một chuyện để chị giúp em giải quyết những băn khoăn, dằn vặt đang làm khổ em...

Gia đình em trước đây có sáu người. Bố mẹ chưa già hẳn, nhưng không được khỏe. Anh Dương, anh trai em đi bộ đội đang ở chiến trường B. Dưới em còn em gái tên là Sanh và em trai tên là Tọ. Nhưng Tọ ốm mất năm vừa tròn bốn tuổi. Bố mẹ em ngày đêm suy nghĩ về việc anh Dương đi mấy năm chẳng có tin về.

Nhà em chỉ còn em và Sanh là lao động chính. Em lại đang ở đây, cùng với chị em ngày ngày giáp mặt với bom... Hồi nọ, tưởng hết hạn ba năm em sẽ được đi ngành, nhưng theo yêu cầu của trên, em cũng ở lại đây như các chị, góp phần xây dựng đơn vị mới. Em không thắc mắc gì đâu. Nhưng bố mẹ em trông em về lắm. Dịp nào có điều kiện, chị về Vĩnh Lộc với em, nói thêm cho gia đình em được yên tâm. Kéo các cụ lại cho là em không biết thương cha mẹ, chỉ thích đi xa theo ý mình.

Nói thật với chị, nhiều khi em cũng muốn về thăm nhà, dù chỉ một buổi, một ngày thôi - cho đỡ nhớ. Nhưng em phải gương mẫu. Dù sao, em cũng là lính cũ, lại mới là phân đoàn trưởng thanh niên...

Chị chưa về Vĩnh Lộc, nên chưa biết rõ nhà em như thế nào đâu. Cũng chỉ là ngôi nhà nhỏ ba gian, cái bếp con con và mảnh sân vuông vắn trước thềm. Nhưng nhiều khi em nhớ đến phát khóc lên được. Em nhớ cây mít giai ở đầu ngõ - múi ngọt lừ như đường phèn, bây giờ đang vào mùa quả chín.

Cây hồng ít hạt quả sai trĩu cành. Trước cửa nhà em còn có cây cam giấy tứ thời, bao giờ cũng như có quả dành phần cho em mỗi buổi em về...

Buồng cau trước cửa chị chít quả như đợi em hái về cho mẹ... em muốn được về ngồi dưới bậc thềm, ngả vào lòng mẹ, cho mẹ rẽ tóc em như những ngày em còn bé. Mẹ nhìn em lặng lẽ xoa tay lên núm đồng tiền trên hai má em. Em nũng nịu áp mặt vào hai đầu gối mẹ, cười. Những lúc như vậy, mẹ thường bảo em: "Nhà ta hiếm người, mẹ chỉ muốn khi con ra ngành, lấy chồng làng cho mẹ con mình gần nhau".

Em cảm thấy mình có lỗi, vì em đã yêu anh Vĩnh ở Thạch Hà. Tuy không xa đây là mấy, nhưng đối với mẹ em, khác huyện là xa. Em chưa dám nói sợ mẹ buồn. Nhưng em cũng không thể xa anh Vĩnh được...

Em quen anh Vĩnh trên một bãi bom chậm nổ. Hôm ấy, trên đường từ Vĩnh Lộc về đơn vị, em gặp máy bay đến đánh bất ngờ. Trong lúc chạy vào hầm trú ẩn, em đánh rơi cái túi sách tay nhỏ. Trong đó có nhiều thứ. Sau trận bom, em trở lại mặt đường tìm chiếc túi. Không thấy đâu cả. Có lẽ đất đá vùi lấp đi rồi. Em ngơ ngẩn muốn khóc. Anh Vĩnh đến. Anh đội mũ sắt, quần phục bạc màu. Câu đầu tiên anh nói với em là: "Còn bao nhiêu bom nổ chậm, sao o lại vào đây?" . Đôi mắt nhìn em như trách móc.

Em đoán anh là công binh phá bom ở khu vực này. Em nói vắn tắt về việc mất cái túi, rồi dè dặt:

- Trong túi em để thẻ Đoàn viên. Không thể đánh mất thẻ Đoàn được, anh ạ.

Anh nhìn em bối rối:

- O vào hầm kia cho chắc chắn. Chờ một lát, còn mấy quả bom chưa làm nổ được.

Em vào chiếc hầm kèo ngồi đợi.

Một lát sau, có tiếng bom nổ gần. Khói, bụi đất mù mịt. Rồi lại yên tĩnh. Em định ra khỏi hầm. Một quả bom khác lại nổ. Lúc ấy, em không nghĩ gì đến cái túi đánh rơi. Chỉ lo cho các anh công binh đang phá bom... Những tiếng bom xa dần. Một tiếng còi rú lên lạnh lạnh. Em ra khỏi hầm, không thấy anh công binh vừa gặp đâu. Mấy anh đang thu xếp "đồ nghề" phá bom về chỗ thường trực. Thấy các anh cười nói thản nhiên, em yên trí không ai việc gì. Nhưng em vẫn lo cho anh ấy. Em định ra chỗ đánh rơi túi thì anh trở lại, trong tay cầm chiếc túi của em. Anh đưa túi cho em:

- Nó bị văng ra xa, nắp túi vẫn cài. Nhưng o thử xem có rơi mất chi không? Em cầm chiếc túi muốn mở ngay ra xem, nhưng không tiện. Em lúng túng:

- Em chắc là không. Rất cảm ơn anh.

- Giờ o về mô? - Em về C2...

- Minh cũng phải về qua đó lấy thêm chút kíp mìn. Ta đi thôi, kéo tới đến nơi rồi.

Em đi cùng với anh trong im lặng. Thỉnh thoảng em thoáng nhìn anh. Dáng anh cao lớn, đậm, chắc. Tự nhiên em thấy tin anh ấy. Em hỏi tên, quê quán và gia đình anh... Thế là từ đây câu chuyện riêng bắt đầu...

Em có nhiều bạn trai. Phần lớn là bộ đội và thanh niên xung phong. Nhưng em chưa hề nghĩ mình sẽ gắn bó với một ai. Nhưng, từ buổi gặp anh Vĩnh, em thấy mình hay nghĩ vợ nghĩ vãn. Thỉnh thoảng anh sang thăm em. Tính anh kín đáo, ít nói. Riêng đôi mắt anh nói với em nhiều hơn cả. Em đoán biết và chờ đợi.

Đơn vị công binh phá bom của anh Vĩnh cùng phối hợp với C2 bảo đảm giao thông gần một năm. La Khê, Địa Lợi, Cầu Ấc, Cầu Cháy... Biết bao nhiêu kỷ niệm... Sau mỗi lần máy bay Mỹ thả bom, em lại lắng nghe tiếng bom chậm nổ bị phá với tất cả nỗi lo âu thâm lặng. Lần nào gặp nhau, cũng có thể là lần cuối cùng. Em hiểu vì sao anh không dám đặt vấn đề riêng ra với em.

Qua bạn bè anh, biết anh là đảng viên, là một tiểu đội phó dũng cảm và kiên quyết, em càng quý và tin anh. Một hôm anh bảo em:

- Ngày mai đơn vị anh vào Quảng Bình. Sắp phải xa em, anh muốn nói chuyện riêng với em...

Em hồi hộp đến nơi hò hẹn ở ven bờ suối nhỏ.

Hai chúng em ngồi bên nhau trên bờ dòng suối trong vắt. Anh nắm tay em nói:

- Ngày mai anh đi. Không biết khi nào trở lại. Gần một năm quen biết nhau, anh càng hiểu em, quý em; và anh... yêu em. Đòi công binh phá bom không biết sống chết lúc nào. Vì vậy anh không dám "đặt vấn đề" ra sợ phiền đến em. Anh định chờ đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Nếu khi đó ta còn gặp nhau, anh sẽ "đặt vấn đề". Nhưng bây giờ khi sắp xa em, anh muốn em hiểu được lòng anh. Khi mô em ra ngành, nếu anh còn ở gần đây, anh sẽ xin gia đình em cho cưới. Em đồng ý không? Em đón đợi những lời ấy từ lâu. Khi nghe anh hỏi vậy, em chỉ im lặng nắm tay anh, gục đầu vào vai anh, tin cậy suốt đời... Ngày hôm sau anh Vĩnh đi.

Rồi thư anh về. Những lá thư viết vội giữa nhiều trận đánh. Những lá thư không được phẳng phiu, có nhiều nếp gấp và như có cả mùi khói bom lửa đạn hăng nồng.

Càng xa anh, em càng yêu hơn và một lòng chờ đợi.

Nhiều đêm em nằm mơ thấy anh Vĩnh về thăm em. Bẵng đi một dạo không có thư về, em đã lo. Em nghĩ đến tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Nhưng em vẫn đợi... Sau này em mới biết anh Vĩnh bị thương nhiều lần, nhưng anh không nói với em. Khi nào chậm thư cho em là anh đã bị thương rồi.

Một hôm, anh Vĩnh viết thư cho em; “Anh vừa viết thư về cho tổ chức của em, nói rõ với các anh ấy rồi. Khi nào em ra ngành, ta sẽ cưới. Được không em?”.

Hồi ấy anh Linh chưa về. Anh Viện còn làm C trưởng C2. Có một lần anh Viện hỏi em về anh Vĩnh. Anh hỏi khá kỹ rồi cười:

- Khi mô ra ngành, xây dựng gia đình đừng có quên anh em tui, nghe không! Em chỉ cười, rồi yên tâm chờ đợi.

Bẵng đi hơn một tháng sau, không có thư anh Vĩnh về. Em sốt ruột quá, vội viết thư vào cho anh. Không có thư trả lời. Em lại viết tiếp thư nữa. Trong lòng đầy lo âu và thắc mắc.

Một tuần sau, em nhận được thư... trả lại. Ngoài phong bì ghi rõ: “Anh Vĩnh đi đơn vị khác. Trả lại người gửi”.

Em sửng sốt, vì nhận ra ngay đó chính là chữ anh Vĩnh. Mới đầu, em hy vọng rằng anh ấy đùa, bóc khéo thư của em ra, rồi cho thư trả lời vào cũng nên. Em hồi hộp bóc thư. Nhưng không, vẫn y nguyên giấy và chữ của em! Anh ấy không thèm mở thư ra đọc.

Em bàng hoàng, cầm mãi lá thư bị trả về trong tay...

Em không thể nào hiểu nổi sự việc này. Em tin anh ấy không bao giờ đùa dai hoặc thử em như vậy.

Em kiểm điểm lại mình xem có lỗi làm gì không: về mặt công tác, em vẫn hăng say làm tốt mọi nhiệm vụ được giao. Em vẫn học bổ túc văn hóa và tham gia văn nghệ, thể dục thể thao quốc phòng đều đặn. Về quan hệ với các bạn nam em rành mạch và dứt khoát. Không có một điều tiếng gì. Em chỉ dồn yêu thương cho một mình anh ấy. Em tự coi mình như gái đã có chồng. Vậy mà... Anh ấy khinh em đến mức này sao? Em thao thức khóc thẫn trong nhiều đêm không ngủ, băn khoăn suy nghĩ nhiều. Cuối cùng, em quyết định viết thư hỏi rõ sự tình.

Nửa tháng sau, em nhận được thư anh. Mừng mừng, tủi tủi mở thư xem thì hóa ra là một lá thư vĩnh biệt. Em còn giữ được lá thư ấy đây. Chị đọc đi...

O Xuân O yêu cầu thì tôi phải nói.

Tôi không ngờ mình sống chân thành và tin cậy đến như vậy lại gặp phải con người thủ đoạn và lừa dối như o!

O có chồng, sao lại đi lăng nhăng với tôi? O có chồng, sao lại còn hứa hẹn với tôi làm gì?

Rất may là hôm chia tay, chúng ta giữ được mình không quá đà. Nếu không thì tôi còn mặt mũi nào khi gặp chồng o? Dù sao, tôi cũng là người có lỗi với anh ấy.

Mặc dù tôi vô tình. Mặc dù tôi chưa hề quen biết anh.

Xin lỗi anh ấy cho tôi.

Hãy coi tôi như đã chết rồi. Chết hẳn rồi.

Hãy buông tha tôi ra.

O giết chết tình cảm đẹp đẽ đầu tiên của tôi bằng sự lừa dối tôi và phản bội chồng o.

Vĩnh biệt.

Tái bút:

Rất tiếc tôi đã tìm thấy tấm thẻ Đoàn viên cho o. Giữ thẻ Đoàn viên trong túi mình, không khó lắm. Giữ được phẩm chất người Đoàn viên trong tâm hồn mình, trong bản chất mình, mới thật là khó khăn hơn nhiều.

O hãy tự xử lý mình trong lương tâm.

Dương Thanh Vĩnh.

Lá thư chỉ có vậy thôi, nhưng em không thể nào chịu nổi. Em gần như điên lên vì những lời thóa mạ ấy. Hoàn toàn vô căn cứ. Hoàn toàn oan ức cho em.

Em đọc đi đọc lại lá thư này, cầu mong cho nó thay đổi lời lẽ đi. Nhưng không. Đúng là chữ của anh ấy. Đúng là cách nói và tấm lòng của anh ấy.

Xưa nay, anh vẫn chín chắn. lẽ nào chỉ vì một vài tin đồn ác độc vu vợ nào đó, mà anh đã vội vàng mạt sát em? Em không tin anh ấy dựa vào tin đồn mà cắt đứt quan hệ với em. Vậy thì sao lại có lá thư này?

Em không thể lý giải nổi.

Sau nhiều ngày băn khoăn, tự nhiên em nghĩ đến một điều rất xấu là: Có thể anh ấy đã thay đổi? Có thể vì anh ấy muốn xa em, nên mới tạo ra sự như thế này? Nếu vậy, cần gì phải cạm tù rảo máng với nhau đến thế?

Em lại bế tắc.

Rất nhiều lần em muốn viết thư cho anh Vĩnh, để thanh minh. Nhưng em lại ngần ngại. Việc gì phải thanh minh, khi bản thân không có lỗi lầm nào? Em im lặng. Em muốn anh ấy tự tìm ra sự thật. Em muốn anh ấy phải hối hận vì trót viết cho em lá thư vĩnh biệt tệ hại này. Nếu như anh ấy thật tình ân hận, em cũng sẵn lòng tha thứ. Nhưng em nhất quyết không thanh minh, không viết cho anh ấy một chữ nào hơn nữa...

Từ khi quyết định như vậy, em âm thầm chịu đựng một mình. Em kiên quyết đối xử với các bạn trai dứt khoát hơn. Có người cho em là kiêu kỳ. Em cũng đành chịu. Em hoàn toàn tập trung vào công việc hàng ngày, làm cho thật tốt. Nhưng, em vẫn không thể nào quên được anh. Em vẫn chờ đợi thư anh; đợi chờ một lời xin lỗi. Em vẫn tin anh ấy còn yêu em trong tận đáy lòng.

Nhưng, có lẽ em đã nhầm.

Một tháng sau anh Vĩnh viết thư về cho các bạn của em. Trong những lá thư ấy, anh không hề đề cập đến em. Có lá thư anh chỉ nhắn: “Cho tôi gửi lời thăm sức khỏe vợ chồng o Xuân” các bạn hỏi em:

- “Xuân nào? Độ này mi có nhận được thư của anh Vĩnh luôn không?”.

Em chỉ cười, không nói.

Em không muốn cho ai biết về sự việc này. Em chỉ muốn mọi người bao giờ cũng nghĩ về anh ấy tốt đẹp, như hồi còn yêu em.

Càng xa, càng bất tin anh ấy, em càng nhớ thương anh nhiều. Em vẫn mong chờ và hy vọng một ngày kia anh ấy sẽ hiểu ra sự thật.

Nhưng, gần một năm nữa trôi qua vẫn chẳng có tin gì về anh. Có thể anh hy sinh rồi chẳng, vì mấy đứa bạn nói anh bị thương nặng mấy lần, không biết có qua khỏi được không? Em chỉ buồn là đến khi chết anh ấy vẫn còn giận em. Nếu anh còn sống em sẵn sàng tha thứ cho anh. Em sẵn sàng quên đi mọi lời thóa mạ anh ấy dành cho em ở lá thư cuối cùng. Miễn là anh ấy còn tin em, còn thương em như buổi ban đầu. Nhưng em vẫn bất tin anh.

Thế rồi, chị biết đấy. Trước khi sang đây em gặp anh kỹ sư cầu đường biệt phái. Anh ấy giúp đỡ em trong học tập, động viên em trong công tác rất nhiều. Em nói với anh ấy tất cả sự việc đã qua giữa anh Vĩnh và em.

Anh ấy chỉ nói:

- Tôi thành thực chia buồn với Xuân. Chắc anh ấy phải dựa vào một nguồn tin đúng đắn nào đó mới dám quyết định như vậy. Nếu quả thật anh ấy sai lầm, thì có lỗi với Xuân rất nhiều. Tôi ước mong suốt đời sẽ tìm thấy một người yêu mình sâu sắc như Xuân đã từng yêu anh Vĩnh. Tôi thậm ghen với anh ấy.

Sau khi biết rõ sự việc, anh bạn mới đối với em khá tế nhị. Anh tránh những chuyện gọi nhiều suy nghĩ cho em.

Một hôm, anh ấy bảo em; - Xuân không nên buồn. Nếu như anh Vĩnh là chồng Xuân, mà hy sinh... thì Xuân vẫn có quyền được nghĩ đến mình, để làm lại cuộc đời. Huống chi sự tình nào đã đến mức như vậy?...

Em giật mình, thảng thốt:

- Em van anh. Trước sau em vẫn coi anh Vĩnh như một người chồng chưa cưới của em.

Anh ấy nhìn em yên lặng một lúc lâu, rồi mới nói:

- Càng thấy Xuân thủy chung như vậy, tôi càng quý Xuân và tôn trọng Xuân hơn. Nhưng, người ta không thể nào cứ sống mãi một mình được. Phải có bạn đời... Em bàng hoàng, hiểu anh

ấy muốn nói gì. Em thấy rất sợ thêm một lần đau khổ. Em muốn anh ấy đừng nói ra những điều như thế nữa. Nhưng anh ấy đã tha thiết nói tiếp:

- Phải có một người bạn đời hoàn toàn thông cảm với em về mọi mặt. Anh sẽ chờ đợi em cho đến khi nào em nguôi thương người nhớ. Nếu như em không thể nào quên anh Vĩnh đi được, sau này... anh sẽ cùng em cheo ảnh anh ấy lên chỗ nào em thích ở trong nhà. Anh sẽ cùng em tưởng niệm về anh ấy như một người anh của chúng ta.

Em khóc. Em không thể nào dần lòng được nữa. Anh ấy yên lặng chờ em nguôi khóc rồi mới nói:

- Anh sẽ chờ em. Mong em bớt buồn thương, và đừng giận anh đã nói lên những điều chân thật. Anh tin là em sẽ trả lời.

Em im lặng và né tránh.

Anh ấy cũng không đã động gì đến vấn đề đặt ra với em nữa. Anh ấy gần gũi em hơn, săn sóc em hơn... Thế rồi... Thú thật với chị, nhiều lúc em thấy lòng mình hơi khác lạ. Em nghĩ về anh ấy nhiều hơn và cảm thấy đỡ trống trải khi có anh ấy ở gần.

Dần dần em cảm thấy bồn chồn khi xa anh ấy. Lâu ngày không được gặp, em thấy mong anh ấy cũng như ngày nào đợi chờ anh Vĩnh tới thăm em... Em vừa trao cho anh ấy một tấm ảnh chụp gần đây nhất, với lời đề tặng không thật rõ ràng là tặng người mình yêu, nhưng cũng đủ cho anh ấy yên lòng: “Em là mùa xuân mãi xanh tươi”.

Nhưng thật không ngờ chị ạ. Cách đây ba bốn hôm, em nhận được thư của anh Vĩnh từ đất lửa Quảng Bình gửi về. Chị xem thư đi, rồi chị sẽ hiểu lòng em...

Quảng Bình, ngày..... tháng..... năm 1968

Em Xuân

Xin phép em cho anh vẫn được xưng hô một cách thương yêu như ngày trước.

Mặc dù em đang giận anh, hoặc coi anh như đã chết rồi. Em dùng ngạc nhiên và khó chịu. Em bình tĩnh đọc hết, em sẽ hiểu vì sao lại có lá thư này... Em có hiểu vì sao anh viết cho em lá thư vĩnh biệt đạo nào không? Bây giờ anh sẽ nói.

Hồi ấy, anh viết thư trình bày với Chi ủy và Ban Chỉ huy C552 của em về việc chúng mình. Anh chờ đợi thư trả lời của các anh ấy từng ngày một.

Và, cuối cùng anh nhận được. Em có biết thư ấy trả lời anh như thế nào không? Thư viết là em đã có chồng và khuyên anh nên cắt đứt quan hệ với em.

Đọc thư xong, anh không tin có sự thật ghê gớm như vậy. Anh tin em chân thành và trung thực, không nỡ lòng nào lừa dối anh. Nhưng đây không phải là lời đồn đại, hoặc lời lẽ của cá nhân nào. Đây là ý kiến của tổ chức trả lời anh.

Anh băn khoăn, đau khổ suốt một thời gian dài. Những ngày ấy, anh không trả lời thư em. Có lần đã gửi trả lại thư em... Cuối cùng anh tin ở tổ chức, và viết thư vĩnh biệt cho em.

Khi gửi thư ấy đi, anh biết mình nặng lòng. Anh biết từ đây sẽ mất em, mặc dù anh không bao giờ muốn thế. Nhưng khi ấy anh tin là sự thật phũ phàng như vậy.

Anh giữ kín nỗi đau riêng mình. Anh làm việc quên mình, như trước và hơn trước để quên em đi, để xứng đáng với bạn bè, đồng chí bên anh. Anh bị thương nhiều lần khi phá bom. Có lần tưởng chết... Nhưng dù có chết, anh cũng không thể nào tha thứ cho em được. Mặc dù anh vẫn nghĩ đến em. Nhớ em như nhớ những gì đẹp đẽ thương yêu nhưng chết hẳn rồi.

Sau lần bị thương nặng gần đây, anh đi điều dưỡng gặp Minh Châu ở Hương Đô. Người bạn cùng quê thân nhất của em hỏi anh rất cận kẽ. Anh kể vắn tắt sự việc. Nghe rồi Minh Châu la lên: “Anh bị đánh lừa rồi. Cái Xuân ở gần em từ bé. Nó có chồng hay chưa, em phải biết chứ. Anh làm khổ nó rồi. Anh nên xem xét lại chuyện này đi, kéo oan cho nó. Nếu anh không yêu nó nữa, cứ nói thẳng ra đừng vin cớ này cớ nọ mà tội nghiệp, đừng đổ vấy cho người ta lừa dối mình”.

Anh hoảng lên vì thái độ phản ứng của Minh Châu. Ngay sau đó, anh mở cuộc điều tra riêng và biết được sự thật. Hồi ấy, anh Viện còn làm C trưởng. Khi thư anh tới nơi, anh Viện bận, giao cho tiểu đội trưởng của em trả lời thay. A trưởng lại giao cho o Ly là A phó của em trả lời. O Ly viết cho anh những lời ác độc đó, không hiểu vô tình hay cố ý... Đến nay chỉ có lương tâm o Ly biết thôi.

Anh tin ở tổ chức. Điều đó cơ bản là đúng và cần thiết. Nhưng có người lại lợi dụng danh nghĩa của tổ chức để làm hại người khác. Nguy hiểm thay và cũng đau đớn thay! Nhưng thôi, dù sao việc ấy cũng qua rồi... Anh chỉ ân hận vì đã hiểu lầm em, đối xử tàn tệ với em. Anh làm cho em phải buồn và đau khổ một thời gian khá dài.

Vết thương đau không thể một hai ngày, vài ba lá thư xin lỗi của anh có thể xoa dịu được. Anh hiểu và sẵn sàng nhận mọi hậu quả đáng tiếc do anh gây ra. Nếu như anh tin em sâu sắc hơn, nếu như anh thận trọng hơn, làm cho ra lẽ uẩn khúc này ngay sau khi nhận được thư o Ly, thì đâu đến nỗi? Dù có bận và đường xá xa xôi, nhưng nếu cần, vẫn có thể xác minh được mọi vấn đề. Anh đã không làm việc đó. Anh sai lầm.

Em thân yêu, Anh viết thư này để em hiểu sự thật, và yên lòng về chính mình. Còn anh, anh không thanh minh cho lỗi lầm của mình. Em có quyền hiểu anh như thế nào cũng được. Em có quyền từ bỏ hẳn mối quan hệ đã có giữa chúng mình, quên anh đi và vĩnh viễn xa anh.

Khi rõ sự việc rồi, anh thương và yêu em hơn trước. Nhưng anh không có quyền giữ em lại. Bây giờ, nếu như thế nào, hoàn toàn tùy thuộc ở em.

Trong thời gian qua, nếu như có người nào khác đến với em, xứng đáng với em hơn và em gắn bó với người ấy thì em cũng đừng nên băn khoăn, suy nghĩ gì nhiều nữa. Em nên tiếp tục mối quan hệ ấy cho đến trọn đời. Em có quyền như vậy.

Sai lầm nào cũng phải trả giá. Đó là công bằng. Anh sẵn sàng trả cái giá ấy, mặc dầu không bao giờ anh muốn thế.

Dù em có hạnh phúc riêng rồi, anh vẫn muốn được em coi như người bạn thân, tin cậy. Như thế cũng đủ rồi. Dù phải mất em nhưng anh vẫn còn lấy lại được lòng tin ở những người bạn gái như em.

Thành tâm chúc em hạnh phúc.

Chờ thư em

Dương Thanh Vĩnh

Đọc xong, Tần nghẹn giọng hỏi Xuân:

- Thế Xuân với o Ly có vướng mắc nhau chuyện chi không? - Không chị a. Thế mới lạ. Em cũng băn khoăn hay có sự nhầm lẫn chi đây... Bây giờ chị bảo em nên như thế nào? Ô hay, sao chị lại khóc? - Nếu mình là Xuân, mình sẽ đưa cho anh bạn mới đọc thư anh Vĩnh.

- Em cho anh ấy đọc rồi.

- Anh ấy bảo sao? - Anh bảo: “Tùy em. Nhưng anh Vĩnh không có gì đáng trách. Em nên trở về với anh ấy. Còn anh... Anh sẽ cố quên em”. Nói xong anh ấy đi ngay như chạy trốn... Chính

vì vậy, em đâm ra khó nghĩ. Em hiểu anh ấy rất tốt và cũng rất yêu em. Hôm qua, em nhận mấy chữ báo tin anh ấy sắp đi công tác vào trong kia. Khi nào có địa chỉ chính thức, sẽ gửi thư cho em. Anh ấy chúc em hạnh phúc. Em tin anh ấy chưa đi ngay, nhưng tìm cách tạm xa em.

Bây giờ, em đang ở ngã ba đường. Em mong biết ý kiến của chị.

- Minh hỏi thật Xuân nhé. Đối với anh bạn mới... tình cảm sâu sắc chưa? Sâu sắc bằng anh Vĩnh chưa? - Chưa, chị ạ.

- Anh Vĩnh có phàn nàn với ai về “tối lỗi tưởng tượng” của Xuân không? Anh ấy có làm mất danh dự của Xuân trước mọi người không? - Không ạ.

- Vậy thì Xuân nên trở về với anh Vĩnh. Xuân hãy coi như thử thách đã qua rồi.

- Em cũng nghĩ như vậy. Nhưng còn anh bạn mới? - Anh ấy là một người bạn tốt, rất đáng tin cậy của vợ chồng Xuân... Minh hiểu Xuân nghĩ gì. Nhưng ai cũng chỉ có một trái tim thôi.

- Cảm ơn chị. Em sẽ viết thư cho anh Vĩnh ngay bây giờ. Cứ hình dung ra lúc anh Vĩnh đọc thư em, em đã thấy mình hạnh phúc... Tàn nằm gối đầu lên cánh tay trần, yên lặng nhìn Xuân viết thư. Ngọn đèn dầu có chụp che ánh sáng phòng không chỉ còn lộ ra khoảng sáng vừa đủ soi trên trang giấy trắng Xuân đặt trên bàn.

Chưa bao giờ Tàn thấy Tàn đẹp và đáng yêu như bây giờ.

Mái tóc Xuân đen nhánh nuốt nà, dày và dài buông thả ôm lấy đôi vai đầy đặn tròn căng. Gương mặt Xuân như bừng sáng lên trong niềm hạnh phúc.

Đôi mắt như biết nói kia thật hòa hợp với chiếc mũi dọc dừa, đôi môi tươi đỏ. Đôi môi Xuân bao giờ cũng như phảng phất nụ cười.

Tàn vẫn lắng nghe những tiếng động lạ từ xa, canh chừng máy bay địch bất ngờ ập đến cho Xuân tập trung vào viết thư.

Xuân nắn nót viết từng dòng, từng dòng. Thỉnh thoảng Xuân ngược nhìn qua cửa sổ, như tìm lời diễn đạt ý mình. Trên trời những vì sao lấp lánh trong đêm như đang thao thức với Xuân.

Qua những lời Xuân tâm sự trước khi ngồi viết thư, giờ đây Tàn cảm thấy Xuân gần gũi với mình biết bao.

Tại sao Tần không chủ động đến với Xuân, tâm sự với nhau sớm hơn để gánh đỡ cho Xuân những nỗi niềm ngổn ngang trăm mối? Nhiều chị em tin yêu Tần. Nhưng quả thật Tần vẫn thấy mình chưa xứng đáng với những tình cảm ấy. Mười lăm đội viên của A4 đều coi Tần như người chị cả. Tần cùng với Cúc cố gắng làm sao cho tiểu đội mình vừa là một tập thể vững mạnh có tính chiến đấu cao, lại vừa là một gia đình đầm ấm yêu thương. Tần và Cúc đều biết muốn làm được như vậy không phải dễ dàng.

Mười sáu người con gái ở mười sáu gia đình khác nhau, tập hợp về đây.

Mỗi người một hoàn cảnh một tính nết. Ai cũng đều có những nỗi niềm thầm kín và ước mơ riêng của mình. Mọi người đều chưa quen biết nhau, trừ Tần và Cúc thân nhau từ buổi đầu đi thanh niên xung phong, hơn ba năm về trước... Tần và Cúc cùng ở tiểu đội 4 từ ngày đầu tiên thành lập đến giờ. Những người đội viên lớp ấy nay chuyển ngành đi công tác và đi học nghề cả rồi. Chỉ còn Tần và Cúc ở lại phụ trách lớp đội viên mới.

Khi Tần và Cúc được lệnh lên Huyện đoàn Đức Thọ để nhận quân mới, cả hai người đều băn khoăn giống nhau: A4 cũ vốn là A đầu đàn của C552 từ mấy năm nay. Chỗ nào khó, trên lại điều A4 đến, và chị em đều làm tròn nhiệm vụ của mình. Bây giờ quân mới, liệu rồi có phát huy được truyền thống đó không? Vào dịp kỷ niệm Cách Mạng Tháng Mười Nga lần thứ năm mươi, Tần và Cúc tới Huyện đoàn Đức Thọ. Chị em mới tập trung đầy đủ ở đây từ ngày mồng ba tháng mười một. Huyện đoàn giao cho Tần và Cúc mười một người.

Nhìn các bạn mới khỏe mạnh, tươi vui và náo nức lên đường Tần thấy yên tâm ngay. Buổi đầu tiên Tần ra đi còn bỡ ngỡ hơn nhiều. Chị em quây quần quanh Cúc và Tần, ngắm nhìn bộ quần áo thanh niên xung phong bạc màu nhưng chững chạc, hỏi Tần nhiều điều về cuộc sống tập thể. Cúc trầm lặng nên chị em hay nói chuyện với Tần.

Tần kể cho chị em nghe về ngày đầu tiên Tần xa nhà ra sao, nhớ mẹ và các em như thế nào. Các bạn đều nói: “Mới đi mà mình đã nhớ nhà lắm. Có nhiều bạn khóc vì thương mẹ, nhớ em trong những hôm chờ đợi ở đây”.

Tình cảm chị em mau gắn bó. Thấy Tần mới đến có một buổi, đã thuộc hết tên mười một người, gọi không nhầm lẫn ai, chị em thích lắm. Tần kể nhiều chuyện vui trong học tập và công tác của đời sống tập thể thanh niên xung phong. Cô không tô hồng sự thật, bởi vì làm như vậy sẽ mất lòng tin ở mọi người khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Tần kể về những ngày nước lũ tràn

về, đường chuyển gạo bị nghẽn. Đại đội không có gạo nấu cơm, mọi người vẫn vui vẻ lên mặt đường chiến đấu. Tàn kể những ngày mưa liên miên, quần áo ướt hết bộ này đến bộ khác, phơi mãi không khô được, đành phải mặc quần áo ẩm lên mặt đường. Rồi những đêm pháo sáng đầy trời, bom bi nổ bì bộp như ngô rang. Lửa cháy. Người chết. Người bị thương. Nhưng vẫn lên mặt đường san lấp hố bom, kịp thông đường cho xe vào mặt trận. Tàn kể về những đêm liên hoan ở giữa rừng, chị em quây quần bên nhau hát hò sôi nổi, vui tưởng vờ trời. Nhưng chính hôm sau, lại chính chị em mình chôn cất cho đồng đội hy sinh. Và thế là tiếng hát hôm qua của người vừa ngã xuống nay trở thành kỷ niệm thiêng liêng...

Khi kể đến đây trên hai gò má Tàn tràn nước mắt từ lúc nào không biết... Tàn tiếp tục kể cho chị em nghe những chiến công thầm lặng của các đồng chí công binh: Hàng ngày hàng giờ kể bên cái chết loay hoay tháo gỡ những kíp bom chưa nổ, bảo đảm an toàn cho thanh niên xung phong lên tu bổ mặt đường. Tàn kể về những anh lái xe ủi đất ban đêm phải có người dẫn đường choàng vải trắng đi trước. Máy bay địch ập đến bất ngờ. Pháo sáng rải đầy trời. Bom nổ dấy đất. Nhưng đến khi tàu bay giặc kéo đi, mọi người lại nghe thấy tiếng xe ủi đất nổ giòn giữa bãi bom... Sáng ra, mọi người mới biết anh lái chính đã hy sinh. Anh lái phụ bị thương, vẫn tiếp tục điều khiển xe làm việc... Những tấm gương quên mình diễn ra hàng ngày nên Tàn rất nhớ. Tàn thầm biết ơn các đồng chí đã nêu những tấm gương cao cả cho chị em có dịp ngẫm ôn lại, động viên nhau trước buổi lên đường... Đưa chị em về đến Phú Lộc, tiểu đội Tàn có thêm hai đội viên khác người thị xã Hà Tĩnh. Chị em mới định ninh sẽ được phát quần áo thanh niên xung phong ngay, mỗi người chỉ mang theo vài bộ thay đổi. Một số chị em hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có cả chăn màn mang theo. Tàn nhớ đạo tiểu đội mới tập trung. Hồi ấy đang vào vụ rét. Nhiều chị em chưa có đủ quần áo và chăn đắp. Cả tiểu đội có năm cái chăn. Chị em ngủ chung một dãy dài. Tàn và Cúc nằm hai đầu che gió hai bên. Nhiều đêm chăn cuộn cả vào trong, hai người lạnh cóng không tài nào ngủ được... Đêm nằm thao thức, lắng nghe tiếng máy bay xa gần, lắng nghe từng tiếng động lạ ban đêm, lắng nghe tiếng mưa rơi và tiếng gió... Sáng dậy, chị em vẫn thấy Cúc và Tàn vẫn thức, người lạnh toát. Chị em ân hận lắm. Đêm hôm sau họ ép hai người nằm vào trong, Tàn chỉ cười và nói:

- Chúng mình quen rồi. Chịu khó vài ba hôm nữa sẽ có chăn thôi.

Những buổi đầu tiên ở nhờ nhà dân thật khó quên... Phần lớn các bạn trẻ đều nhớ nhà. Lại khóc, lại phải dỗ dành. Cơm tập thể ăn chưa quen. Một số người đòi gạo cũ lấy gạo mới cho bà con trong xóm, để nấu cơm riêng.

Chị em ngoài Đức Thọ ven bờ sông La quen dùng nước sông thoải mái. Về đây, thấy giếng đất tường ao làng, kéo nhau xuống rửa rau, vo gạo bị người làng rầy la, lại tủi thân ngồi khóc nhớ nhà. Nước ăn, nước giặt giũ, đều phải nhường nhịn, chắt chiu đến khổ sở... Nhưng rồi cũng quen dần. Tần và Cúc rủ chị em xin lá tro quây nhà tắm, nhà vệ sinh riêng.

Mỗi đêm nằm với một người bạn gái mới, tí tê tâm sự cùng nhau. Dần dần Tần hiểu những nét sâu đậm nhất của mỗi người. Tần chú ý nhất tới hai đội viên là Nguyễn Thị Nhỏ quê ở Đức Lạng, Đức Thọ, và Trần Thị Hương ở xóm Đông Quế thị xã Hà Tĩnh. Cả hai đều có những hoàn cảnh đặc biệt.

Tần đang suy nghĩ miên man thì nghe Xuân bẻ khúc ngón tay. Tần thấy Xuân xếp những trang thư lại. Gương mặt Xuân vẫn thoáng buồn và tư lự. Xuân đọc lại thư lần cuối cùng, bỏ vào phong bì màu xanh tự làm lấy. Xuân chợt thấy Tần vẫn còn đang thức, vội bỏ thư xuống bàn:

- Chị vẫn thức với em từ khuya đến giờ sao? Tần mỉm cười. Xuân âu yếm ôm Tần, rồi ngả đầu vào ngực Tần, hai mắt khép lại, môi thấp thoáng nụ cười... Tần vẫn nằm yên, đưa tay lên vuốt nhẹ tóc Xuân, mỉm cười:

- Xuân tưởng tượng lúc gặp anh Vĩnh sau này phải không? Xuân vụt ngừng đầu lên, phát vào tay Tần, xấu hổ và nói lảng:

- Chị lại đùa. Em phải viết vội, để sáng nay gửi chị Cúc bỏ thư cho em.

Chị đọc hộ xem có gì ... quá đáng không để em sửa.

Tần lắc đầu cười:

- Thư gửi cho ai người đấy đọc. Xuân dán thư lại đi, rồi đề địa chỉ vào.

Sáng mình mang sang cho Cúc gửi đi ngay...

Sáu chị em được về nghỉ bù cùng đi với nhau từ Phú Lộc đến Nga lộc, cùng vượt qua đoạn đường Mười Lăm, tới Đức An, thuộc huyện Đức Thọ thì chia thành hai tốp.

Vuân Đức Tân, Rạng theo phía đê sông La về Đức Tân và Đức Vĩnh.

Nhỏ, Xanh, Hà đi tắt các đường mòn qua đồi, nhằm hướng Đức Hòa, Đức Lạng, Đức Giang... Qua mấy cái hồ đầy nước ven đường, Cúc hỏi Nhỏ:

- Nhỏ còn khát nước không? Nhỏ đỏ mặt. Hà, Xanh cười rộ lên. Cả bốn người đều nhớ đến lần đi “tranh thủ” hồi tháng ba vừa rồi... Hồi ấy, A4 làm đất ở cống Mười tám. Có mấy ngày nghỉ bù, Tần cho năm chị em về nhà, nhưng giấu Ban Chỉ huy đại đội.

Hôm ấy, trời mưa to. Năm chị em hối hả về trong mưa. Đường ngập nước trắng xóa. Vừa đi được một đoạn, tới gần nhà Ban Chỉ huy đại đội, Nhỏ lỡ chân bước thụt xuống chiếc hố sâu và ngập nước. Nhỏ bị chìm, sặc nước.

Cúc kéo Nhỏ lên ngay. Nhỏ la lên, Cúc sợ “lộ”, bưng miệng Nhỏ lại. Nhỏ đành phải nuốt mấy ngụm nước.

Mấy chị em lại lặng lẽ đội mưa về thăm nhà. Cô nào cô nấy đều ướt hết.

Riêng nhỏ ướt sũng, quần áo dính bết vào người.

Sau chuyến đi ấy, đại đội vẫn không biết, nhưng Tần tự phê bình để rút kinh nghiệm. Từ đó trở đi, bao giờ chị em cần nghỉ Tần cũng xin phép.

Hôm nay về thăm nhà cô nào cũng vận quần áo thanh niên xung phong mới phát, mũ gắn sao chững chạc. Mấy chị em vừa đi vừa tán trạn, cười vui nỏ trời. Chẳng mấy lúc đã gần tới Đức Hòa, quê Xanh. Xanh mời chị em về nhà nghỉ. Cúc nói:

- Hà về với Xanh, rồi đi Đức Giang sau. Mình phải đi Đức Lạng với Nhỏ.

Sau đó hai chị em mình còn lên Sơn Bằng. Ít thời gian quá. Thôi đành để lần sau... Đến một ngã ba đường mòn có vài cây cộ thấp xòe tán lá, Cúc và Nhỏ rẽ lên nền đường sắt xuyên Việt cũ để về Đức Lạng. Còn Hà và Xanh tiếp tục đi... Nền đường sắt cũ biến dạng. Cỏ dại, dứa gai mọc um tùm. Từ khi kháng chiến chống Pháp, ta đánh sập cầu Yên Xuân và cầu Chợ Thượng; hơn hai mươi năm ròng chưa có một đoàn tàu nào qua sông Lam và sông La.

Quê Nhỏ ở ngay bên phải đường sắt xuyên Việt này. Nhưng chưa khi nào Nhỏ được thấy tàu hỏa qua đây. Nhỏ ước mong được nghe trên quê hương mình tiếng còi tàu âm vang, được nhìn những vệt khói – hơi nước ở đầu máy xe lửa phụt lên trời, rồi bay ngược lại phía cuối đoàn tàu như những chiếc xe lửa Nhỏ thấy trong phim.

Cứ thẳng con đường này đi mãi, sẽ qua sông Bến Hải, rồi đến Sài Gòn.

Biết bao giờ Cúc và Nhỏ có thể đi trên một đoàn tàu xuôi mãi vào trong ấy? Ngày ấy không thể nào biết trước được, nhưng chắc chắn sẽ đến. Rồi đây, trong cuộc chiến tranh ác liệt với quân thù, Cúc và Nhỏ có thể hy sinh, không bao giờ được đi trên đoàn tàu mơ ước và hạnh phúc đó... Nhưng, những người còn sống sẽ thay mặt cho những người đã hy sinh vì sự sống của các con đường chiến lược trong này, để đi trên những đoàn tàu chiến thắng và thống nhất... Nhỏ vẫn mãi miết đi trên con đường về thăm quê. Cúc lặng yên đi bên Nhỏ.

Lẽ ra Nhỏ phải vui tươi khi sắp về tới nhà. Nhưng không, Nhỏ yên lặng... Dĩ vãng đau thương vừa vụt trở về trong tâm tư cô.

Nhỏ là nạn nhân của một người cha vô trách nhiệm. Ông ta bỏ mặc gia đình tan nát và neho nhóc, đi theo một người vợ mới ở Đức Giang từ năm 1950, khi đó Nhỏ mới biết ven tường tập đi.

Mẹ con Nhỏ sống dựa vào gia đình họ hàng bên ngoại và bà con hàng xóm.

Lẽ ra đời chị em Nhỏ sẽ khá dần lên nhờ sự tần tảo chất chiu của mẹ.

Nhưng thật không may, mẹ Nhỏ lại chết sớm.

Mẹ mất đi, chị Miên, chị gái Nhỏ thay mẹ nuôi em. Hai chị em lớn dần lên. Rồi chị Miên đến tuổi lấy chồng. Nhưng chị không về quê chồng mà ở lại cùng em. Chồng chị Miên đi bộ đội. Thịnh thoảng anh ghé về thăm nhà.

Sau khi sinh cháu trai đầu lòng, chồng chết, chị đành ở vậy nuôi con và nuôi em.

Thế rồi, chiến tranh phá hoại của Mỹ ngày càng ác liệt. Nhỏ xin chị vào Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Chị sợ em còn bé dại thơ ngây, chưa gánh vác nổi việc đời. Và lại, lâu nay chị em, dì cháu quen sống quần quýt bên nhau. Nhưng chị Miên vẫn để Nhỏ đi. Chị dành cho em bộ quần áo lành lặn nhất, gói cho em một nắm cơm to, rồi bế con tiễn Nhỏ lên đường.

Nhỏ ra đi chỉ một bộ quần áo và một nắm cơm, không màn, không chăn. Đến tận giờ phút đó, người cha vô trách nhiệm vẫn không hề có mặt để động viên con một lời... Chỉ có đoàn thanh niên và bà con làng xóm tiễn chân cô.

Hai chị em cùng bịn rịn lúc chia tay. Nhỏ ôm chầm lấy cháu, thằng bé cũng bám chặt lấy dì, Nhỏ lấy quả trứng vịt luộc để dành ăn đường đưa cho cháu... Chị Miên dặn em: “Em gắng làm

việc sao cho bằng chị bằng em, phải cẩn thận nơi mũi tên hòn đạn. Nếu em làm sao thì chị chỉ còn có một mình thôi”.

Nhỏ đi theo dọc đường tàu ngày xưa về phía Đức Thọ. Mái tóc vàng hoe xõa xuống đôi vai gầy. Thỉnh thoảng, Nhỏ quay nhìn chị và cháu cùng bà con làng xóm vẫn còn đứng trông theo cho đến khi cô khuất hẳn... Hôm nay, Nhỏ lại đi trên nền đường sắt cũ trở về thăm chị, thăm quê. Cô đã phỏng phao hơn ngày ra đi.

Bộ quần áo thanh niên xung phong đang mặc còn nguyên nếp gấp khiến Nhỏ chững chạc hẳn ra. Song đôi mắt hay cười giờ đây trở nên tư lự, sâu thẳm một nỗi suy tư... Cúc vẫn đi bên Nhỏ, lặng yên trong niềm vui thầm kín... Không phải ngẫu nhiên Cúc bỏ hẳn một ngày nghỉ bù hiếm hoi để đi cùng Nhỏ về Đức Lạng.

Cúc muốn được về thăm quê Nhỏ, để hiểu rõ thêm cảnh đời người em gái thân thương vừa kết nghĩa. Tuy mới sống gần nhau nửa năm nhưng sao Cúc cảm thấy thương yêu Nhỏ đến thế. Phải chăng vì cảnh ngộ hai chị em cũng khổ như nhau? Hôm gặp Nhỏ lần đầu tiên ở Huyện đoàn Đức Thọ, Cúc thấy ngay gương mặt Nhỏ phảng phất một nỗi buồn sâu kín. Nhưng Nhỏ rất vui và hay đùa. Nhỏ không e dè, Hình như Nhỏ tìm thấy một gia đình mới đông vui và gần gũi trong tập thể này. Nhỏ tin bạn, tin mọi người. Nhiều khi nói đùa Nhỏ cũng tin là thật. Khi biết hoàn cảnh Nhỏ, Cúc nhận Nhỏ làm em và bảo Tần cho Nhỏ ở cùng một nhà với mình.

Tần đồng ý ngay. Từ buổi đầu tiên khi về Phú Lộc, Cúc và Nhỏ chung giường, chung chiếu, chung chăn. Hai chị em rủ rỉ tâm sự với nhau suốt ngày. Nhỏ ưa nói ngọt nên Cúc hay kìm mình không nỡ nói nặng với em. Nhỏ chăm làm. Ở nhà dân có việc gì làm giúp được, Nhỏ làm ngay nên bà con rất quý... Từ khi ở cùng với Nhỏ, Cúc vui hơn trước. Niềm vui lặng lẽ và sâu sắc. Nhỏ thích làm nũng và Cúc cũng chiều em. Trình độ văn hóa của Nhỏ thấp nhất tiểu đội. Cúc bảo Nhỏ theo học bổ túc văn hóa. Nhỏ xấu hổ vì lớn tuổi rồi mới đi học. Cúc và các bạn cho Nhỏ sách, vở, bút, mực để học. Lê Thị Hồng – tốt nghiệp lớp bảy được Tần giao kèm Nhỏ học. Chẳng mấy nổi, Nhỏ học thông, viết thạo. Nhỏ càng chăm hơn, muốn học lên để sau này có chút văn hóa học nghề gì cũng dễ.

Lần đầu tiên viết thư cho chị Miên xong, Nhỏ nói với Cúc:

- Chị em nhận được thư này chắc vui lắm. Không đi “ba sẵn sàng” với các chị, bao giờ em mới viết được chứ? Chỉ trong một thời gian ngắn. Nhỏ phỏng người lên trông thấy. Da dẻ mờ

màng hơn, người đầy đặn hơn. Đôi vai đã hơi xuôi mềm, không còn gầy gò như trước. Khi vào thanh niên xung phong Nhỏ mới thực sự bước sang tuổi dậy thì. Trên đôi má Nhỏ bây giờ mới ửng sắc hồng. Nhỏ ngày một xinh hơn, thường lấy gương của chị Cúc soi trộm. Đôi mắt cô đã bớt đi vẻ buồn sâu thẳm, pha nhiều nét tinh nghịch, dí dỏm.

Tần và Cúc vẫn hoàn toàn tin Nhỏ còn ngây thơ, nếu như không có một việc bất ngờ xảy ra gần đây làm cho Cúc lưu ý... Một hôm Nhỏ đang nắn nót viết hai chữ “Xe xích” tròn trĩnh lên trang sổ tay học tập, bất giác Cúc hỏi:

- Sao viết hai chữ “xe xích” nắn nót thế? - Chăn bò, thấy xe xích qua đường hay hay, viết cho vui vui.

Thấy Nhỏ làm việc dưới nắng hè thường hay bị say choáng, có khi gần như ngất đi, Tần phân công Nhỏ về giúp cho nhà ăn tập thể. Nhỏ được giao việc chăn con bò kéo xe cho nhà bếp. Công việc thàm lặng, Nhưng Nhỏ làm rất chăm chỉ. Trong lúc bò gặm cỏ, Nhỏ tranh thủ cắt thêm một gánh dự trữ. Khi bò ăn no, Nhỏ đeo bó cỏ - hoặc bó dây khoai lang xin được – lên lưng bò, rồi dắt nó về. Con bò béo ra trông thấy.

Một hôm đi chăn bò Nhỏ vô ý xéo phải gai rồi lên cơn sốt. Nhỏ nói mê nói sảng. Chị em để ý thấy trong cơn mê sảng Nhỏ gọi mấy lần “Anh lái xe xích” Tần và Cúc vừa buồn cười vừa thương Nhỏ. Thì ra còn một điều riêng tư trong tâm hồn Nhỏ mà Cúc và Tần chưa hề biết.

Mấy hôm sau, Nhỏ hết đau chân. Tần sang thăm Nhỏ và bắt nạt:

- Hôm Nhỏ sốt, có anh lái xe xích nào đến thăm, nom đẹp trai, khỏe mạnh lắm.

Mắt Nhỏ sáng lên, mặt đỏ bừng. Nhỏ ấp úng mãi mới nói được:

- Thật chứ chị? Nhưng em có quen anh lái xe xích nào đâu.

Tần và Cúc cười ồm lên. Nhỏ rất ngỡ ngàng. Cô im lặng. Có một điều gì đó rất trang nghiêm vừa đến trong cô... Nhỏ không giấu Cúc điều gì. Vậy mà sao Cúc không hề biết chuyện một anh lái xe xích nào đó đã lọt được vào trong trái tim cô? Tần và Cúc không đùa Nhỏ nữa, đợi thời gian sẽ trả lời... Từ đây Tần và Cúc, bắt đầu để ý đến “anh chàng lái xe xích” nào đó của Nhỏ. Nhưng không hề thấy – cả người và thư – thỉnh thoảng vài cô bạn thân nghe Nhỏ nói đến một anh lái xe xích nào đó khá điển trai, khỏe mạnh, lái máy và chữa xe xích rất giỏi. Hoàn cảnh gia đình anh gần như Nhỏ. Anh thương Nhỏ và bảo khi nào làm xong nghĩa vụ thanh niên xung phong, Nhỏ xin chuyển ngành sang đây làm thợ máy, anh sẽ dạy Nhỏ biết lái máy cày. Nhỏ lái

máy cày về làng, đón thẳng cháu lên ngồi cạnh rồi cày cả cánh đồng xã Đức Lạng trong vòng một buổi cho bà con coi. Chị em đoán là Nhỏ tưởng tượng và ước mơ thể thôi, không ai nỡ làm phật lòng Nhỏ.

Nhưng, một hôm Nhỏ đi chăn bò về, xòe bàn tay rám nắng cho các bạn xem chiếc nhẫn đồng rất đẹp làm bằng vỏ đạn mười hai ly bảy. Nhỏ khoe anh lái xe xích vừa tặng nhẫn này cho Nhỏ. Chị em nhìn nhau nửa tin, nửa ngờ...

Từ đó, thỉnh thoảng chị em lại đưa chuyện anh lái xe xích ra trêu Nhỏ.

Nhỏ nửa thật, nửa đùa:

- Nhất định tôi sẽ tìm được một anh lái xe xích như vậy! Nhớ lại gương mặt Nhỏ đỏ bừng, mắt sáng lên khi nói câu “nhất định” này, Cúc mỉm cười. Cúc thầm mong cho em mình rồi đây sẽ gặp được người bạn trai như em hằng tưởng tượng bấy lâu nay...

Đêm ấy, trong căn nhà nhỏ của chị Miên, Cúc thao thức mãi. Bóng trắng lấp lánh bên kia tán cây thị đang tơ. Quả thị thần tiên trong cổ tích Tấm Cám chắc là không có thật. Nhưng quả thật là Cúc và Nhỏ đã được lột xác từ khi vào tập thể Thanh niên xung phong.

Xanh và Hà về đến Đức Hòa vào lúc quá trưa. Đang đi trên con đường làng rợp bóng, Hà chợt nảy ra ý định tình nghịch. Cô hỏi Xanh:

- Xanh vẫn phàn nàn mẹ hay nhắc đến chuyện anh chi đó xin hỏi Xanh phải không? - Phải.

- Vậy thế này nha. Lát nữa, mình vào trước nói chuyện với mẹ một chút về chuyện này. Khi nào nghe mình gọi, Xanh hãy lên được không? Xanh mỉm cười gật đầu. Thật lòng Xanh chỉ muốn chạy về nhà ngay. Gần tới nơi Xanh bảo:

- Đó, Hà cứ leo lên gò đất bên phải kia là tới sân nhà mình.

Hà đẩy Xanh đứng nép vào bụi ruối, xốc ba lô đi vào nhà. Xanh hồi hộp nhìn qua kẽ lá, thấy mẹ đang ngồi khâu ở đầu hè. Mấy đứa em quây quần xung quanh. Thấy Hà, các em reo ầm lên:

- Chị Xanh về. Mẹ ơi.

Mẹ Xanh ngẩng lên, hơi luống cuống, nhưng khi thấy Hà bà bình tĩnh lại.

Các em Xanh bị “tẽn tò”, đứng im như tượng nhìn Hà.

Hà bỏ mũ ra, chào mẹ rồi tươi cười nói:

- Con ở đơn vị Xanh được về thăm nhà. Con đi qua đây vào thăm bộ mẹ một lát.

Mẹ Xanh dọn đồ khâu đứng dậy, đơn đả:

- Vào trong nhà nghỉ chút đã con, nắng nôi quá. Lài ơi! Con Lài đi mô rồi? Lý lấy cho chị thau nước rửa mặt, đi con.

Lý – em gái thứ hai sau Lài, mười bốn tuổi, vẫn đứng sững nhìn Hà như muốn hỏi “sao người đó không phải là chị Xanh”. Mẹ phải giục lần nữa. Lý mới ra bờ giếng.

Hồng – em trai sau Lý – mới lên mười, vội chạy đến đỡ ba lô cho Hà, rồi khệ nệ ôm vào trong giường. Mẹ Xanh hỏi Hà:

- Mần rã con Xanh không về, con? Hà mỉm cười ngồi xuống ghế:

- Lẽ ra Xanh cũng về. Nhưng Xanh ngại mẹ ạ.

Mẹ Xanh không hiểu; - Nó ngại chi? Chờ mẹ rót nước chè xanh ra bát, Hà mới tùm tùm:

- Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước chúng con thực hiện “ba khoan”. Nghĩa là khoan lấy chồng... Mẹ Xanh sốt ruột:

- Việc nó can chi mà con Xanh không về? Hà mỉm cười:

- Xanh sợ về nhà, mẹ cứ nhắc đến chuyện lấy chồng, lấy anh chi đó.

Mẹ im lặng một thoáng rồi ca cẩm:

- Hấn không muốn thì thôi. Ai ép! Việc chi mà không về? - Nếu mẹ không nói gì đến chuyện đó nữa, con sẽ có cách gọi Xanh về ngay.

- Thật không? - Dạ, thật ạ.

- Được rồi. Mẹ không nói với nó về chuyện ấy nữa.

Thấy các em vẫn tò mò theo dõi câu chuyện, Hà tới gần chiếc cột ngoài hiên tưởng tượng đó là cột điện thoại. Hà làm động tác quay máy, nhắc ông nghe lên, nói như thật:

- A lô! Tổng đài đâu? Cho xin Tổng đội 55....55 đây phải không. Cho tôi gặp C552.... C552 đây à? Hà đây. Cho mình nói chuyện với o Xanh ở A4. Chờ à? Được. Nhanh lên đây.

Mấy đứa em thấy chò chơi hay hay, trố mắt nhìn. Mẹ tùm tùm cười, có ý xem Hà làm thế rồi đi đến đâu. Hà như nhận được trả lời.

- ... Xanh đấy à? Hà đây. Sao lâu thế? Đang tắm à? Này, thu xếp ba lô về nhà ngay. Mẹ chờ đấy... Sao? Ngại à? Không. Mẹ đồng ý là không nhắc đến chuyện vớ vẩn ấy nữa đâu. Không có ô tô à? Thế thì đi máy bay lên thẳng vậy. Chìa khóa máy bay mình để trong ống đũa ấy.

Cả nhà cười ầm lên. Mẹ hiểu ngay, nhưng cứ để yên xem Hà làm những gì.

Hà vẫn tiếp tục đùa:

- ... Sao? Máy bay hết xăng à? Lấy vài bát cơm nguội cho nó ăn tạm vậy. Ừ, về ngay nhé. Minh ra sân đón Xanh đây.

Hà ra sân nhìn lên trời. Các em ủa ra theo. Hà chỉ tay lên trời:

- Máy bay lên thẳng của chị Xanh kia rồi. Đó, đó đang hạ cánh xuống rồi.

Không em nào nhìn thấy gì cả. Chúng nó ồn ào hằm lên. Hà bảo:

- Chị Xanh về đến nhà rồi đó.

Các em nhao nhao lên:

- Mô rồi? Hà gọi:

- Xanh ơi! Vào nhà đi.

Xanh ra khỏi bụi ruồi, bước lên gò đất nhà mình. Các em reo lên:

- Chị Xanh về thật. Mẹ ơi.

- Chị Hà tài quá, mẹ ơi.

Mẹ mừng quýnh, bước vội ra sân, cười nói:

- Sao con không vào nhà ngay. Bày trò rúa mần chi? Xanh cười, nhìn Hà. Vừa rồi Xanh nghe thấy hết cuộc nói chuyện qua tường tượng của Hà, nên Xanh nói:

- Con vừa đi máy bay lên thẳng về đó, mẹ! - Thế máy bay biết ăn cơm nguội mô rồi? Mấy mẹ con cười ran lên. Lý đỡ ba lô cho chị Xanh, mang vào trong nhà.

Xanh lấy khăn mặt, kéo Hà ra sân. Vừa nhìn Hà rửa mặt, Xanh vừa nói:

- Chịu Hà đó tán trạng rúa, chị Tàn cũng thua.

Trong lúc Xanh ra bờ giếng, Hà nhìn kỹ quang cảnh nhà Xanh. Nhà cửa cao ráo, rộng rãi. Xung quanh vườn trồng cau, chuối và cây ăn quả khác. Đặc biệt có cây mít khá sai quả. Không

biết mít mật hay mít dai. Thoang thoang mùi mít chín. Hà mỉm cười nhớ lại lời Xanh hôm rú Hà: “Về nhà mình mùa này có mít chén thoải mái”.

Không phải vì bữa mít thoải mái mà Hà về cùng Xanh. Hà thích Xanh vì Xanh hay giúp bạn và quý bạn. Xanh hiền lành, ít nói, nhưng làm việc rất chăm. Xanh đậm người khỏe mạnh. Làm việc gì cũng xốc vác, hay nhận việc khó về mình.

Hà vốn là cô gái thị trấn Đức Thọ, không quen lao động nặng. Hồi mới vào Thanh niên xung phong, việc gì Hà cũng bỡ ngỡ. Xanh biết vậy, đến làm đôi với Hà, đỡ đần cho bạn. Mới đầu Hà cũng ỉ lại, dựa vào Xanh. Xanh xúc được năm nhát xẻng thì Hà mới xúc được hai nhát. Sau này tuy không thấy Xanh nói gì, nhưng Hà vẫn cố gắng làm khỏe hơn, nhanh hơn, để Xanh đỡ vất vả.

Xanh không bao giờ lên mặt hoặc nặng lời khi Hà làm điều gì không phải.

Xanh chỉ rủ rỉ rù rì nói với bạn, nhưng Hà nhận ra ngay.

Hồi mới vào Thanh niên xung phong, Hà hay đi chơi thăm bạn bè một cách tự do. Một hôm, Xanh bảo Hà: - Chị Tần có vẻ buồn vì Hà.

- Sao lại buồn? - Buồn vì cái tính tự do của Hà. Mình nghĩ là sống ở tập thể, thì phải theo nề nếp của tập thể, không thể tự do như ở nhà mình được. Theo mình, nên cố gắng làm sao để chị Tần khỏi phải lo về chuyện ấy nữa. Được không? Hà im lặng. Xanh thư thả nói tiếp:

- Chị ấy tôn trọng Hà nên không muốn đưa ra phê bình gay gắt ở tập thể.

Mong Hà chú ý.

Hà nói ngay:

- Được. Mình sẽ không để cho ai phải dă động đến việc ấy nữa.

Nhưng sau đó, Hà lại vấp những chuyện nhỏ nhỏ khác. Chẳng hạn Hà không siêng học bổ túc văn hóa, Hà thích bảo Hường dạy hát, nhờ chị Rạng dạy thêu, hay đi thăm bạn hơn là học.

Xanh lại thủ thỉ:

- Học đến lớp sáu rồi, cố học cho hết lớp bảy. Sau này đi học kỹ thuật, Hà ạ.

Hà lại nghe ra, ít đi chơi hơn trước, tu chí học hành. Dần dần Hà học khá lên.

Hà theo Xanh đi dưới một vòm tre rợp bóng phía sau nhà. Loanh quanh một lát, tới đoạn dốc thoải thoải. Xuống hết dốc là bờ sông Ngân Sâu.

Hà đứng nhìn con sông ngay trước mắt. Con sông êm đềm và lặng sóng chảy dài về phía sông La.

Bên kia bờ sông là thảm cỏ xanh và cây cối bạt ngàn. Thỉnh thoảng nhô lên mấy cây trơ xòe tán lá nghiêm trang trên đồng cỏ. Xa nữa là những xóm làng yên tĩnh ở dưới chân rặng núi.

Cảnh đẹp nên thơ và hùng vĩ lắm. Hà hỏi Xanh:

- Núi chi kia mà đẹp quá? - Núi Móng Gà.

- Sao lại là Móng Gà? - Ai biết được. Các cụ bảo vậy.

Hà sấn cao ống quần lội xuống mép nước, nhìn dòng sông. Nước sông trong veo nhìn thấy sỏi dưới đáy ven bờ. Một đàn cá con chạy tót tót khi Hà lội xuống nước. Những vòng sóng lan ra, tỏa mãi ra xa... Hà nhớ đến dòng sông La bên nhà mình ngoài thị trấn Đức Thọ.

Hồi giặc Mỹ chưa ném bom quê hương, chiều chiều chị em Hà hay lên đê hóng mát và ngắm nhìn dòng sông.

Ngôi nhà thờ đạo nằm ngay trên mép nước, trông về phía nhà Hà. Sớm, chiều chuông nguyện đồ hồi ngân nga. Nhưng nhà Hà không theo đạo. Hà chỉ rủ em vào xem lễ Chúa Giáng Sinh...

Hà sinh ra đã có dòng sông đó. Sông La cũng hiền hòa như sông Ngân Phố và Ngân Sâu. Thuyền bè tấp nập đi lại trên sông như trẩy hội. Những cánh buồm xa, những cánh buồm gần... Những chuyến ca nô xuôi ngược lên Linh Cảm hoặc về Vinh. Những tiếng còi tàu thủy âm vang trên sóng nước sông La, mỗi lần qua Đức Thọ...

Đã bao nhiêu lần Hà xuống sông La tắm. Hà biết bơi lần đầu tiên cũng từ trên sóng nước sông La...

Hà vẫn biết Ngân Sâu ở thượng nguồn chảy về sông La. Nhưng bây giờ Hà mới biết quang cảnh Ngân Sâu đẹp lạ lùng này... Giả như không có bom đạn của giặc Mỹ, ca nô trở khách sẽ chạy suốt Ngân Sâu về dưới sông La. Chỉ mấy giờ xuôi dòng, Hà có thể đặt chân lên đê Đức Thọ. Nhưng bây giờ, chúng nó ném bom hủy diệt thị trấn Đức Thọ rồi. Ngay cả ngôi nhà thờ bên mép nước sông La cũng bị bom Mỹ đánh tan tành.

Hồi nọ, có dịp về thăm thị trấn, Hà thấy ngôi nhà thờ tan nát ấy, giờ đây chỉ còn trụ lại bức tường chính phía cửa. Trên ấy vẫn còn nguyên cây Thánh giá. Nhưng không bao giờ còn có tiếng chuông ngân. Không bao giờ có những con chiên đến cầu kinh. Tượng chúa Cứu Thế trên Thánh giá vẫn còn. Nhưng, bom đạn vẫn cứ rơi, rơi hàng ngày. Và máu người vẫn cứ chảy xuống trước cái nhìn câm lặng của Chúa trên cây Thánh giá.

- Nghĩ gì mà thứ người ra thế? Hà vẫn không quay lại, trả lời Xanh:
- Mình nhớ sông La. Mình muốn tắm quá. Liệu có tiện không? - Sông sâu lắm.
- Mình biết bơi.
- Thế thì được. Nhưng chỉ sợ có người qua lại.
- Họ có hay đi qua đây không? - Không. Vì đây không phải là bến sang sông.
- Xanh có tắm không? - Mình không mang quần áo... - Thế thì... Cảnh giới hộ mình nhé.

Xanh đỏ mặt:

- Định tắm... như trẻ con ở đây à? - Chứ sao! Mình đã là người lớn với ai? Hà cười, rồi đưa tay lên vắn tóc gọn lại lên đỉnh đầu. Xanh hồi hộp nhìn Hà lấy sợi dây ni lông đỏ buộc chặt tóc lại. Biết Hà không nói đùa, Xanh vội nói:

- Chờ mình vào lấy quần áo ra cho... rồi hãy tắm.
- Ừ. Lấy hộ mình bộ trên cùng ba lô ấy.

Xanh quay ngoắt về phía nhà mình.

Bên bờ sông, ở chỗ cây che kín đáo, Hà cởi hết quần áo ngoài, chỉ bận đồ lót, nhảy tùm xuống sông... Hà bơi ngang sông, vẫy vùng thỏa thích. Bơi được một quãng, Hà lại bơi đứng để kỳ cọ khắp thân mình. Tất cả đều chìm dưới mặt nước sông xanh.

Chỉ có mái đầu Hà nhấp nhô trên sông nước... Xanh ôm bọc quần áo và xà phòng khăn mặt ra tới bờ sông, không thấy Hà đâu. Hà nép vào bụi cây là là mặt nước bên kia bờ Ngàn Sâu, tình nghịch theo dõi Xanh. Xanh nhìn khắp mặt nước nhưng không thấy Hà. Xanh men theo bờ sông đến bụi cây nhỏ, thấy quần áo Hà vắt gọn trên ấy từ bao giờ. Nhưng Hà đi đâu? Nếu tắm rồi, sao không thấy người? Xanh lo quá, nhón nhác nhìn. Xanh toan cất tiếng gọi Hà, Hà đã cười khành khách bơi trườn ra khỏi đám cây xanh sát mặt nước. Xanh hoàn hồn giờ nắm tay lên đe Hà:

- Tau sẽ cất quần áo mi đi, xem mi có dám lên bờ về nhà không. Chỉ được cái khỏe đùa.

Hà bơi sang phía Xanh theo kiểu bơi ếch. Xanh nhìn tấm thân trắng như ngà của Hà thấp thoáng dưới nước, lắc đầu cười:

- Minh chịu đó. Để mình đi gọi mấy anh trai làng đến coi Nàng tiên cá mới về Ngàn Sâu... Hà sáp vào, té nước lên người Xanh. Xanh lùi lại tránh nước.

Hà bơi tới gần bờ rồi chạy dọc bờ sông theo Xanh. Nửa người Hà nhô lên khỏi mặt nước lấp loáng nắng chiều. Xanh dừng lại, khi thấy khuôn ngực trần nõn nà của Hà, cô vội nói:

- Đừng đuổi nữa. Hụp xuống đi. Xấu hổ quá.

Hà vẫn đứng nguyên, cười, đổ dành Xanh:

- Mát lắm. Xuống bơi thi với mình đi.

Xanh lắc đầu:

- Bọ về rồi, đang bảo chúng mình về ăn cơm. Thôi lên đi! Mẹ Xanh thịt gà làm cơm như đãi khách. Hà thấy ông Trang – cha Xanh – có vẻ rất chiều con mặc dầu ông vẫn nghiêm. Ông luôn tay gấp thức ăn cho Hà. Hà nhớ tới cha mình mới mất cách đây hai năm. Nếu như cha còn sống, chắc chắn mẹ Hà đỡ vất vả hơn nhiều...

Cơm nước xong, cả nhà tráng miệng một bữa mít thoải mái. Xanh ngồi lại nói chuyện với bố mẹ. Lài và Lý dọn mâm bát. Hà lấy nửa gói kẹo chia cho các em Xanh, rồi quây quần với các em Hồng, Hào và Hoa. Còn em Hương vẫn được mẹ bế trong lòng.

Hà kể nhiều chuyện vui. Ba em cười nắc nẻ. Hà dạy các em hát một bài hát mới. Tiếng trẻ thơ cười nói vang nhà. Đã đến lúc cho các em đi ngủ. Hà ngồi nói chuyện với Lài và Lý. Các em đều rất ngoan, bẽn lẽn và e lệ y như Xanh. Em nào cũng tỏ ra thương chị Xanh và các anh các chị đang làm việc ở nơi bom đạn. Lài giống chị. Còn Lý xinh hơn.

Đêm hôm ấy Hà nằm nói chuyện với Lài và Lý. Xanh nằm với mẹ và hai em bé. Hồng và Hào vẫn sang nằm với cha.

Hà biết dịp này về, chưa biết bao giờ mới trở lại đây thăm các em, nên cũng lựa lời nói xa xa trước. Biết chị Xanh sắp vào Đồng Lộc, Lài rất lo, thao thức mãi. Còn Lý vẫn ngây thơ nên ngủ say ngay.

Bên kia, Xanh vẫn rì rầm với mẹ.

Hà lặng yên cho Lài ngủ ngon, nhưng Hà biết Lài không tài nào ngủ được.

Thình thoảng Lài lại trở mình.

Hà nằm yên nghe tiếng bom xa dội về, nghe tiếng gió đùa lay động những tàu lá tro xào xạc quanh nhà. Trong giấc ngủ. Hà còn nghe như có tiếng sóng rì rầm của dòng sông Ngân Sâu... Sáng hôm sau, Hà xin phép bố mẹ Xanh về Đức Giang. Xanh đi tiễn Hà thêm một quãng. Trước lúc chia tay Xanh hẹn:

- Minh sẽ sang Đức Giang đón Hà về Đồng Lộc cho vui. Đi cẩn thận nhớ.

Hà cười, xốc ba lô lên vai, rảo bước...

Từ những ngày còn thơ bé, Hà thường nghe mẹ kể về ông bà ngoại. Ông bà quê gốc ở Hà Đông, sau phiêu bạt vào làm thợ cơ khí trong nhà máy Tràng Thi, Bến Thủy rồi sinh ra mẹ Hà ở đây. Khi còn sống ông ngoại Hà rất trực tính, không hề bắt nạt ai bao giờ. Nhiều lần mẹ nói “Tính con Hà giống tính ông ngoại”. Hà chỉ biết vậy, nhưng thật ra cũng chưa hiểu hết về mình.

Cha Hà là ông Võ Trọng Lạc, quê gốc ở thị trấn Đức Thọ. Ông gặp bà Trần Thị Khuyên ở Bến Thủy. Hai người cưới xong, về Đức Thọ. Ông Lạc làm nghề cắt tóc ở thị trấn từ bao nhiêu năm nay. Ông cắt tóc cẩn thận và đẹp nên nhiều người biết ông. Mấy năm trước đây thình thoảng

đôi lần trong một tháng, ông Lạc xách hòm đồ nghề vào phía bên trong núi, để cắt tóc cho công nhân Lâm trường.

Chỉ bằng đôi bàn tay khéo léo, cần cù và lương thiện như vậy, ông nuôi cả gia đình có bảy người lớn bé.

Cô gái đầu lòng tên là Võ Thị Hợi. Hợi lớn hơn Hà năm tuổi. Năm 1964 Hợi đi Thanh niên xung phong. Một năm sau, Hợi chuyển sang bộ đội công tác ở chiến trường C. Năm ngoái, chị Hợi lấy anh Can người Thừa Thiên. Hồi hai anh chị công tác ở Hương Sơn thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Anh Can rất quý các em Hợi, gửi quà, sách vở về cho các em luôn.

Khi Hợi đi vắng, Hà trở nên lớn nhất nhà. Ít lâu sau bố Hà ốm rồi chết.

Mẹ Hà vào làm việc ở hợp tác xã dệt thảm và mảnh mảnh, để nuôi các con.

Hà phải nghỉ học ở nhà cơm nước giúp đỡ mẹ. Sau Hà là ba chú em trai.

Nam, mười ba tuổi, Sơn chín tuổi và út Lâm mới lên bốn.

Địch ném bom thị trấn Đức Thọ ác liệt, gia đình Hà theo hợp tác xã sơ tán vào Đức Giang. Tháng mười năm ngoái, Hà đi Thanh niên xung phong làm nghĩa vụ của mình. Lúc sắp ra đi, mẹ Hà chỉ nói:

- Con đi thì mẹ vất vả lắm. Các em con còn bé. Nhưng con cứ yên tâm mà đi.

Hà động viên mẹ:

- Con đi ba năm rồi con lạ về với mẹ và các em... Thật tình mẹ không muốn để Hà đi xa nữa, vì chỉ còn mình Hà là con gái ở trong nhà. Người mẹ nào chả cần có con gái gần gũi, nhất là khi góa bụa.

Có người con gái như có hòn than ấp ủ bên mình. Nhưng mẹ Hà vẫn cho hai con gái lớn lần lượt đi.

Mẹ chuẩn bị cho Hà đủ thứ, như Hà sắp đi ở riêng vậy, rồi dặn dò.

- Con trực tính, rộng rãi giống ông ngoại. Thế là tốt. Nhưng đừng nóng nảy, mất đoàn kết. Làm sao cho bằng chị bằng em... Hồi mới đi, Hà về nhà luôn. Có lần biết con trốn về chơi, mẹ rất thương, nhưng đành để bụng giục con về đơn vị kéo phạm kỷ luật. Hà nước mắt vòng quanh, ăn vội bữa cơm rồi lại đi... Lần nào về Hà cũng mang theo một hai quyển truyện ở nhà đi, nói là

để chị em cùng đọc. Mẹ chỉ lo Hà mê mãi đọc truyện rồi chểnh mảng công việc, sao nhãng học hành. Nhưng Hà bảo:

- Không có sách đọc, con buồn lắm, chỉ muốn đi chơi.

Quyển nào đọc xong, Hà cũng mang về. Duy chỉ có quyển HÒN ĐẤT là Hà mang đi mãi... Giữa tháng tư vừa rồi, cả tiểu đội 4 và nhiều anh chị em khác tình nguyện đi cho máu để cấp cứu thương binh. Đường đến bệnh viện dã chiến ở Thạch Hương xa ngoài bốn mươi ki lô mét. Một số người không hợp với loại máu cần thiết, đành phải về. Nhưng Hà và một số anh chị em khác đã để lại một phần máu của mình truyền cho các thương binh.

Trên đường về, gặp máy bay địch đánh bắt ngờ vào đội hình. Anh Lê Bá Đàn ở Đức Hòa – cùng quê với Xanh nhưng ở tiểu đội khác – bị rốc két bắn gần đã hy sinh. Chị Trần Thị Nhuận – cũng ở Đức Hòa – bị thương vào đầu, nhưng may không chết. Sau lần đi Thạch Hương về, Hà ốm.

Hà được nghỉ gần một tháng để bồi dưỡng cho lại sức khỏe.

Lúc nào Hà cũng nhắc đến gương hy sinh của anh Đàn và tỏ ra thương tiếc anh. Lần ấy, Hà ở nhà với mẹ lâu nhất. Rảnh việc lúc nào, Hà đi mót lúa, cắt rạ, kiếm củi về để dành. Thấy con chăm làm, biết nghĩ hơn trước, mẹ Hà rất thương không cho Hà làm nhiều. Trước khi đi, mẹ cho Hà ít tiền để mua thuốc bồi dưỡng. Nhưng Hà cầm số tiền mẹ cho mua năm con gà nhỏ, mang vào đơn vị nuôi. Lần về gần đây nhất, Hà mang cả năm con gà lớn như thổi về cho mẹ, bảo là sợ chúng bị bom chết mất. Hễ cứ nhìn đàn gà mẹ lại nhớ Hà. Mẹ định để dành, chờ Hà về rồi thịt dần. Ai hỏi mua cũng không bán... Hôm nay Hà lại về thăm mẹ.

Về đến nhà, Hà không thấy mẹ và các em đâu. Đồ đạc y nguyên như lần trước. Nam và Sơn chắc đang ở lớp học. Còn út Lâm không biết đi chơi đâu, hay lại theo mẹ vào hợp tác xã.

Hà dọn dẹp nhà cho gọn lại. Nhà có mấy đứa em toàn là con trai nên nghịch lắm. Làm hết việc Hà thơ thẩn ra vườn. Thấy năm con gà của mình đang bới đất tìm sâu, Hà thoáng mỉm cười, vào lấy nắm thóc cho ăn. Đàn gà nghe tiếng gọi quen te tái chạy đến, mổ lấy mổ để những hạt thóc trên sân. Chúng mãi ăn. Hà lần lượt bắt từng con một nhốt vào chiếc bu lớn.

Đợi gà ăn hết thóc dưới gầm bu, Hà xách bu gà đi giấu kín trong một lùm cây... Hà nấu cơm trưa chờ mẹ và các em về.

Mẹ Hà về thấy con kỳ này mạnh khỏe rất mừng. Mẹ có ý tìm đàn gà nhưng không thấy đâu.

Biết mẹ tìm gà đẻ thịt, Hà lặng yên, tùm tùm cười quay đi. Tìm mãi không thấy, gọi mãi cũng không có con nào về, mẹ Hà hơi lo. Hà không dám đùa dai với mẹ, đành phải nói:

- Mẹ tìm chi đó? - Mấy con gà nở biết đi mô, hay lại mất rồi? - Mất sao được, mẹ. Con vừa thấy chúng nó ở sân mà.

Mẹ Hà yên tâm nhưng vẫn bồn khoăn.

Bữa cơm trưa hôm ấy, năm mẹ con quây quần bên nhau, ăn rất ngon lành.

Các em tíu tít hỏi Hà chuyện Khe Sanh, chuyện Đồng Lộc... Các em tưởng chuyện gì chị Hà cũng biết. Cả nhà đều nhắc đến chị Hợi và anh Can. Lâu nay anh chị không về Đức Giang được, chắc là bận việc.

Chiều mẹ Hà không đi làm, sai Nam sang báo cho Hợp tác xã biết. Mẹ lại tìm gà. Hà nửa đùa nửa thật:

- Có lẽ bọn nó biết con về thể nào cũng bị thịt, nên chúng trốn biệt rồi. Mẹ không thấy được đâu.

Mẹ Hà ngờ ngợ. Con gái mẹ lớn tướng thế này rồi mà vẫn còn tinh nghịch như ngày trước hay sao? Mẹ hỏi:

- Con giấu gà đi phải không? Hà cười:

- Nhưng mẹ không được thịt gà bây giờ. Để dành đến tết.

- Mẹ chỉ thịt một con to thôi vậy.

- Vài hôm nữa Xanh sang rồi cùng đi với con. Hôm ấy liên hoan chia tay cũng được, mẹ ạ.

Nói rồi, Hà ra góc vườn cây kéo bu lên, thả gà ra. Gà được tự do ù té chạy khắp vườn. Mẹ nhìn Hà lắc đầu cười. Hà xách chiếc bu vào bếp cũng tùm tùm cười theo... Tối hôm ấy, hai mẹ con rì rầm tâm sự. Mẹ ôm Hà vào lòng. Hà cảm thấy mình vẫn còn bé bỏng như ngày trước.

Hà nói thật với mẹ, sau lần về này, Hà sẽ vào Đồng Lộc làm việc. Không biết sống chết ra sao. Mẹ khóc thầm. Mẹ biết ở đó đang bị máy bay Mỹ ném bom suốt ngày, rùng rã hàng tháng rồi. Liệu rồi đây Hà có được yên không? Không một người mẹ nào muốn cho con đi vào nơi bom đạn hiểm nghèo, nhưng cũng không người mẹ nào muốn con mình trở thành kẻ đào ngũ, hèn nhát, trốn tránh nghĩa vụ thiêng liêng khi Tổ quốc trông chờ... Chính những nỗi niềm sâu

kín – đầy mâu thuẫn ấy – gây nên tâm trạng phức tạp, giằng co trong mỗi người mẹ khi có con sắp sửa lên đường đi chiến đấu...

5

Mấy chị em về phép đã lên đúng hẹn. Tàn đang họp chị em phổ biến nhiệm vụ mới:

- ... Ngày mai chúng ta sẽ vào làm nhiệm vụ trong Ngã Ba Đồng Lộc. Bây giờ, tôi giới thiệu với các đồng chí vài nét về địa hình và đường đi lối lại ở khu vực này, để chúng ta khỏi bỡ ngỡ.

Cô mở cuộn sơ đồ Đồng Lộc vẽ tạm bằng mực xanh trên mặt sau của tờ tranh cổ động, trải lên giường. Chị em vây kín xung quanh. Tàn thấy đủ mặt đội viên, chỉ vắng có Lê Thị Hồng đang đồn gỗ ở Quảng Bình. Cô cầm cành tre nhỏ chỉ lên sơ đồ nói tiếp:

- ... Chúng ta đang ở đây, là Phú Lộc. Chỗ này là cống Mười Chín, nơi này nọ Cúc, Xuân, Hương, Nhỏ bị vùi nhưng không chết. Đây là ngã tư quyết thắng. Đây là cầu Bạng, cầu Đồi, cầu Máng, cầu Tùng Cóc. Đây là nghĩa trang năm liệt sỹ hy sinh trên mảnh đất này trong thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh. Còn đây là ngã ba Khiêm Ích. Theo đường này sẽ ra ngã ba Nghèn, quốc lộ Một. Còn theo đường Mười Lăm này sẽ ra Ngã Ba Đồng Lộc. Đây là cầu Dương Tài. Trước đây tên là cầu Tỏi. Nhưng anh Dương và anh Tài tháo bom từ trường ở đây, bị hy sinh cùng một lúc, nên mọi người lấy tên hai anh để đặt tên cầu... Mọi người chột lạng đi một lát. Võ Thị Tàn nói tiếp:

- ... Đây là Ngã Ba Đồng Lộc cũ. Đoạn đường này dẫn tới ngã ba nhưng bom Mỹ đã xóa hết. Đây là cầu Truong Kén. Đây là Ngã Ba Đồng Lộc mới. Đi thẳng đường Mười Lăm này sẽ có lối đi vào đường mòn mang tên Bác. Còn rẽ lối này ra tỉnh lộ Hai qua cầu Sông về ngã ba Giang – quốc lộ Một. Ngay bên kia cầu Sông là xã Thạch Minh - Thạch Hà, quê hương của đồng chí Lý Tự Trọng. Ở về phía tay trái bên kia cầu Sông có nhà cụ Lê Văn Đại là thân sinh ra liệt sỹ Lý Tự Trọng. Năm nay cụ đã ngoài tám mươi.

Có tiếng bàn tán xì xào to nhỏ:

- Sao cụ Đại họ Lê, anh Tự Trọng lại họ Lý nhỉ.

- Bác Hồ đặt họ Lý cho anh để hoạt động cách mạng mà.

Tàn im lặng chờ một lát rồi nói tiếp:

- ... Chúng ta sẽ hành quân theo đường tắt, tránh đi gần đường lớn; vòng qua đây, rồi vào đóng quân ở Mỹ Lộc, gần lối ra Ngã Ba Đồng Lộc cũ. Mình đóng ở đây tiện ra sửa đường. Nếu ở xa quá, có thể an toàn hơn, nhưng chỉ những đi và về đã hết cả thời gian. Các anh công binh rà soát bom bi và bom từ trường ở khu vực chúng ta sắp đến ở rồi. Có thể yên tâm được về cái khoản dưới đất. Nhưng phải thường trực, cảnh giác với lũ giặc trời.

Tần ngừng đầu lên hỏi:

- Đồng chí nào có ý kiến gì không? Võ Thị Hợi rụt rè nói:

- Nơi trú chân thứ hai ở mô. Phải đề phòng trước... Tần gật đầu, trả lời ngay:

- Nếu lộ địa điểm ở Mỹ Lộc, chúng ta sẽ chạy tắt, qua đây vào trú nhờ trong xóm Mai Long của Xuân Lộc. Đây là quê hương anh Linh, C trưởng chúng mình. Lo gì nữa?... Thế thôi nhé! Ngay sau đây, các đồng chí về thu xếp mọi việc để có thể lên đường vào lúc mờ sáng ngày mai. Xem còn vướng mắc chi với bà con, thì phải thanh toán xong trước khi đi. Mượn cái chi phải trả dân cái đó. Thu dọn gọn gàng, sạch sẽ và chào bà con... Tối hôm nay, chúng ta sẽ họp buổi cuối cùng.

Tần cuộn tấm sơ đồ lại. Chị em tản ra thành nhiều nhóm, về các nhà. Chỉ còn Hợi ở lại. Tần hỏi Hợi; - Có việc gì thế? - Ngày mai vào Đồng Lộc rồi... Đến khi mô mình mới về thăm nhà được? - Mình không dám để Hợi đi cùng đợt với các bạn vừa rồi, vì ngại chị em còn ở lại không thông cảm, cho rằng “cùng Thiên Lộc với nhau, cùng họ Võ với nhau” lời thôi lắm! - Mình vừa nhận thư của anh Sơn trong Nam gửi ra. Anh bảo sắp về thăm nhà... - Nếu vậy, bất cứ khi mô anh Sơn về, Hợi cứ bảo cho mình biết, mình sẽ xin phép các anh cho Hợi về ngay.

Hợi đưa bàn tay ra, vòng ngón tay trở lại. Tần mỉm cười, cũng ngoắc ngón tay trở của mình vào ngón tay Hợi, như hồi còn bé cam kết với nhau... Tần nói khẽ:

- Nhưng mà này... cho về là để thăm thôi. Cầm không được cưới đó! Hợi cười, phát vào vai Tần:

- Cứ suy bụng ta ra bụng người. Anh Hồng về tôi sẽ mách cho.

Tần cười nói lảng:

- À, Hợi này. Hôm nọ em Tữu nhà mình lên đây thăm, mình cho mấy mẹ con gà mái về Thiên Lộc “sơ tán” rồi. Hôm nào về, nhớ ghé qua nhà mình xem lũ gà còn sống không, hay lại vào nòi hết cả rồi. Nhớ dặn em Tữu hộ mình là cố để dành gà đến Tết... Hợi cười ranh mãnh:

- ... Mình sẽ bảo Tữu để dành gà cho đến khi anh Hồng về mới được thịt.

Hai chị em cùng cười, rồi Hợi ra về. Đôi bạn cùng quê, cùng họ, thân nhau, nhưng kín đáo. Tần không muốn chị em nghĩ là Tần đối xử đặc biệt với ai... Vừa nhắc đến Tữu, Tần lại nhớ các em. Hôm gia đình anh Hồng sang “ăn hỏi”, khi anh ra về, Tần đưa chân một quãng. Hai em tưởng chị đi đâu xa, cứ lẻo đẻo theo sau. Chóng thế! Mới đây đã hơn ba năm rồi. Tữu bắt đầu ra dáng một chàng trai.

Tần thấy Xuân Đức Tân ngoan ngoãn, khỏe mạnh, xinh xắn, nên nửa đùa nửa thật bảo Xuân:

- Có được một cô em dâu như mi thì tau thích lắm! Xuân Đức Tân chỉ cười. Trước khi đi Thanh niên xung phong, Xuân có quen anh Tân người cùng xã. Gia đình anh rất quý Xuân nhưng chưa dám ngỏ lời với ông bà Quý – cha mẹ Xuân.

Xuân mến anh Tân, nhưng chưa muốn vướng vào chuyện chồng con vội. Xuân hẹn anh chờ ít năm, sau khi Xuân đi thanh niên xung phong trở về hãy liệu. Anh Tân cho Xuân nghĩ như vậy là đúng, anh trao cho Xuân quyển điều lệ Đảng mà anh vẫn dùng. Anh nói với Xuân:

- Anh cũng sẽ đi bộ đội. Sau này cùng trở về, chúng ta sẽ lo đến hạnh phúc riêng... Anh lấy sợi dây ni lông buộc vào cổ tay Xuân rồi nói:

- Màu đỏ là anh, màu xanh lam này là em. Khi nào nhớ đến anh, em hãy nhìn chiếc vòng này.

Xuân đi thanh niên xung phong được ít lâu thì nhận được tin anh Tân vào bộ đội rồi đi chiến trường miền Nam. Hai người thỉnh thoảng vẫn thư từ cho nhau.

Xuân đưa cổ tay trái cho Tần xem. Tần thấy sợi ni lông xanh đỏ như một chiếc vòng, mỉm cười nói:

- Thằng Tữu nhà tau đến muộn rồi.

Tần vẫn quý mến Xuân như trước. Tữu vẫn vô tư đi về thăm chị, thăm Xuân.

Tối hôm ấy, chị em quây quần chung quanh Tần, họp buổi cuối cùng trước khi lên đường.

Tần động viên chị em:

- ... Chúng ta cần học tập các anh bộ đội pháo cao xạ Trung đoàn 210, bám trụ ở Ngã Ba Đồng Lộc rất kiên cường. Tôi được biết các anh ấy đã tuyên thệ trước Đảng và trước nhân dân kiên quyết bảo vệ Ngã Ba Đồng Lộc, bảo vệ đường đến hơi thở cuối cùng. Ai tuyên thệ rồi mới được bước vào ụ súng để chiến đấu. Nhiều đồng chí đã hy sinh cùng một lúc vì bom giặc Mỹ, nhưng những người còn lại không một ai ngã lòng. Chúng ta nguyện noi gương các đồng chí ấy...

Ngày mai chúng ta vào Ngã Ba Đồng Lộc. Dù nhiệm vụ khó khăn gian khổ mấy chúng ta cũng quyết tâm làm tròn, để xứng đáng với những đồng chí đã hy sinh. Chúng ta tự nguyện đi vào cuộc chiến đấu này không phải vì bắt buộc. Nếu ai thấy cần ở lại, đến bây giờ vẫn chưa muộn. Chúng tôi sẽ đề nghị cho chuyển về tuyến sau. Vậy bây giờ... một lần cuối cùng, tôi xin hỏi: Ai cần ở lại?

Không một ai giơ tay. Tất cả im phăng phắc. Không khí nghiêm trang bao trùm phòng họp nhỏ. Võ Thị Tần hỏi tiếp:

- Đồng chí nào tình nguyện vào Ngã Ba Đồng Lộc? Tất cả mười lăm người trong tiểu đội đều dứt khoát giơ tay. Không khí thiêng liêng như trong một buổi tuyên thệ không lời. Tần hạ tay mình xuống, chị em hạ tay xuống theo. Tần cảm động nghẹn ngào một thoáng rồi kết thúc cuộc họp rất đột ngột; - Cảm ơn các đồng chí. Tôi thật là hạnh phúc. Mời các đồng chí nghỉ... Đêm cuối cùng ở Phú Lộc.

Võ Thị Tần và Dương Thị Xuân nằm bên nhau như mọi ngày, nhưng không ai ngủ ngay được. Tần lo cho buổi tiến quân ngày mai sao cho trọn vẹn, an toàn. Còn Xuân Đức Tân cứ bồi hồi nhớ lại chuyện về phép tranh thủ hôm vừa rồi... Hôm ấy, sau khi chia tay Cúc, Nhỏ, Hà, Xanh, Xuân cùng với Rạng mãi miết đi về phía thị trấn Đức Thọ.

Đúng giữa trưa, Xuân và Rạng dừng lại bên bờ sông La.

Bên này sông, mảnh tường chính của nhà thờ thị trấn Đức Thọ vẫn còn. Vôi vữa long lở. Cây thánh giá vẫn trầm tư nhìn xuống dòng sông... Bên kia sông là xã Đức Tân quê hương Xuân rồi đó. Rạng nhìn Xuân lưu luyến.

- Xuân tìm cách sang sông ngay nhé. Mình về Đức Vĩnh đây. Hôm nào lên, mình qua nhà Xuân rồi cùng đi.

Xuân nắm tay Rạng:

- Cứ dọc đê này về bến đò Hào. Nhưng phải cẩn thận máy bay nhiều lắm đó.

Bên kia là làng Xuân, trông xa như hòn đảo nổi xanh rì. Máy bay địch tập chung đánh phía bên kia – Phà Linh Cảm. Trước đây, thuyền bè xuôi ngược tấp nập. Đủ các loại buồm trôi trên sông nên trông lòng sông không rộng lắm. Giờ đây, không có bóng một con đò nào, dòng sông trở nên lặng lẽ, mênh mông... Nếu cứ đợi đò sang thì đến tối mất. Xuân quyết định tìm cách vượt sông.

Xuân lựa theo dòng nước bơi sang nhanh. Còn cách bờ khoảng một phần ba lòng sông chợt có tiếng máy bay rít trên đầu. Xuân bơi đứng để giảm tốc độ. Chiếc máy bay như nghi ngờ điều gì đó, vội bay vòng trở lại, là là xuống sát gần mặt sông. Xuân đành lặn xuống nước. Xuân chờ đợi một tràng súng máy hay một viên rốc két phóng xuống mặt nước. Nhưng chờ hết cả hơi vẫn chẳng thấy gì, Xuân vội ngoi lên thở dốc.

Chiếc máy bay đã lướt ra xa. Xuân tiếp tục bơi vội vào bờ. Bờ sông rõ dần. Bụi cây um tùm che kín cho Xuân... Thay quần áo xong, tóc Xuân vẫn còn ướt, đành buông xả sau lưng. Xuân ngồi bên bờ sông giặt bộ quần áo vừa mặc sang đây... Bờ sông thân thuộc của Xuân. Bờ sông kiếm ăn của làng Xuân ngày trước... Ngoài nghề đóng thuyền, dệt thảm, đan mảnh ra, xã Đức Tân nổi tiếng với nghề làm hén. Mỗi gia đình một con thuyền trôi dọc theo sông La. Nếu gần bờ, thì lội xuống xúc hén, nếu ở chỗ nước sâu, đã có gáo múc hén lên.

Tùng vốc một, từng nắm một... đổ vào trong khoang thuyền.

Chiều về, người nhà đổ ra gánh hén lên. Tiếng rửa hén cứ sần sật bên sông. Những thùng hén đầy ắp được gánh về. Nhà nào nhà nấy nổi lửa lên luộc hén, rồi đãi hén.

Sáng hôm sau, người Đức Tân qua đò sang chợ Thượng, mang ruột hén và thùng nước luộc hén đi bán. Tiếng rao: “ Nác ngọt, rọt to, đông đầy, bán rẻ đơi” (Nước ngọt, ruột to, đông đầy, bán rẻ đây) vang lên dọc phố huyện.

Ở chợ Thượng những mẹt hén đầy ắp được chia đôi, chia tư, chia tám sẵn rồi. Ai muốn mua bao nhiêu phần cũng tiện. Nếu muốn lấy nước luộc hén nhớ mang theo cái đựng. Người bán hàng sẵn sàng múc nước hén thêm cho.

Chỉ cần mua thêm vài quả cà chua, mớ rau thơm, quả khế là sẽ có một nồi canh hén tuyệt vời. Hén là món ăn thông thường ở thị trấn Đức Thọ, bắt nguồn từ bên xã Đức Tân.

Những năm tháng bình yên, họp chợ giữa ban ngày như vậy đã qua rồi. Dân làng Đức Tân vẫn vớt hén ban đêm, làm hàng vội vã, nhưng không còn bao nhiêu nhà đi chợ nữa.

Người Đức Tân đi đến đâu cất tiếng lên là biết ngay. Tiếng hơi khó nghe, nhưng âm điệu và trầm. Chị em ở tiểu đội 4 vẫn hay đùa Xuân bằng cách rao hàng theo tiếng Đức Tân. Có những buổi sớm tinh mơ, Xuân dở thức dờ ngủ, nghe Hà rao “Ai mua nác ngọt, rọt to, đong đầy, bán rẻ đôi” rất giống tiếng Đức Tân. Xuân tưởng như đang ở nhà mình. Choàng dậy, mới biết là các bạn đùa vui, đang cười như nắc nẻ.

Hôm nay Xuân trở lại bến sông thân thuộc của mình nhưng vắng vẻ quá. Vất kiệt nước lần cuối cùng xong, Xuân đeo ba lô, cầm bộ quần áo vừa giặt về nhà, mái tóc Xuân buông xõa kín lưng.

Xóm làng quanh quẽ. Không biết cha mẹ và các em có ở nhà không? Về tới nhà, Xuân thấy cửa đóng im ỉm. Cây bưởi đầu ngõ như ngơ ngác không nhận ra Xuân. Cây vú sữa Xuân mới trồng năm ngoái trước khi đi để làm kỷ niệm, giờ đã cao ngang tầm ngực. Hôm trồng cây vú sữa này Xuân bảo mẹ:

- Con trồng ở đây, trước cửa nhà thờ, sau này nó lớn lên tròn tán rất mát, rất đẹp.

Sau khi Xuân đi “ba sẵn sàng”, ngày ngày mẹ vun tưới cho cây, nên cây mới chóng nhón thế này. Xuân chạy sang hàng xóm hỏi thăm, mới biết là mẹ và các em đang ở lều gần hầm.

Xuân biết, lát nữa mẹ và các em sẽ về. Còn cha không biết đi đâu, nghe nói đang phục vụ ở bến phà Linh Cảm – Khe Sanh thứ hai – rồi.

Xuân không biết mẹ và các em ở hầm nào ngoài đồng để tìm, nên đành ngời hong tóc trên thềm... Gia đình Xuân rất đông em. Lớn nhất là Xuân, năm nay vừa tròn hai mươi tuổi. Em Dung, mười bốn, em Kiều, mười một, em Nam chín tuổi, em gái Hà lên Bốn và em Vân út mới lên hai.

Vì là con gái đầu lòng nên Xuân khá vất vả. Bố làm thợ mộc, vắng nhà suốt.

Mẹ bận đi chợ Thượng bán hén, bán hàng quà. Nhiều khi Xuân phải nghỉ học để trông nhà, trông em, com nước thay cho mẹ.

Xuân hiền hậu, nhu mì, mẹ mắng không bao giờ cãi lại.

Năm học xong lớp bảy, Xuân xin cha mẹ cho đi làm trên nhà máy đường Sông Lam gần rú Thành. Sống cuộc đời công nhân, Xuân phổng phao, và đẹp hẳn lên.

Cho đến nay, Xuân vẫn thuộc diện to lớn, khỏe mạnh nhất tiêu đội 4.

Xuân chăm làm, chịu khó học hành và công tác nên được nhà máy thưởng nhiều lần. Mùa sản xuất đường chống Mỹ cứu nước năm 1965 và 1966, Xuân được thưởng chiếc khăn lụa hoa rất đẹp. Thỉnh thoảng cần diện một chút Xuân mới quàng trên mái tóc đen dài qua đôi vai chắc khỏe, nom thật dễ coi. Ở xã, những buổi liên hoan văn nghệ các em gái thường đến mượn Xuân chiếc khăn hoa đó để múa.

Nhà máy đường Sông Lam bị bom Mỹ tàn phá, công nhân phải tạm chuyển đi làm việc khác, Xuân xin vào thanh niên xung phong.

Ra đi, Xuân vẫn nhớ ngọn núi Thành cao chót vót bên nhà máy. Nhớ ngã ba sông Lam và sông La. Nhớ những chuyến xà lan đầy mía. Nhớ những vệt khói hơi nước và mùi vị riêng của nhà máy đường tỏa ra mỗi sớm mỗi chiều.

Xuân nhớ những khu nhà tập thể trên sườn núi đất. Ngày chưa có bom Mỹ, trong đêm, đi thuyền dưới sông Lam nhìn lên, thấy đèn như sao sa trên khắp sườn núi. Giờ đây, tất cả chỉ còn là gạch vụn. Chỉ có Sông La ngày Xuân ra đi cũng như những buổi Xuân về, bao giờ cũng một màu xanh trong dịu dàng, thân thiết... Anh Tân ngày nào đã đón đợi Xuân ở bến Lò vôi bên Đức Thọ. Quyền điều lệ Đảng và vòng dây xanh đỏ anh trao cho Xuân ngày ấy, giờ vẫn còn đây... Không thể ngồi yên chờ mẹ được, Xuân đứng dậy, vắn tóc lại rồi ra đồng sau làng tìm mẹ và em.

Đêm hôm ấy, sau khi các em ngủ hết xung quanh miệng hầm, Xuân vào nằm với mẹ. Mẹ Xuân vốn cao lớn, nên Xuân nằm bên mẹ vẫn cảm thấy mình còn bé bỏng. Xuân hỏi chuyện về cha. Mẹ nói:

- Cha con lên Linh Cảm phục vụ cầu phà, thuyền phao ở đó rồi. Người ta chở đến đó hàng trăm chiếc quan tài, và dự trữ sẵn nhiều máu khô, để sẵn sàng chiến đấu đến cùng... Xuân hiểu thế nào là việc dự trữ sẵn áo quan ở những nơi nóng bỏng đạn bom. Xuân im lặng.

Ông Quý rất chiều các con. Những lúc rảnh rỗi trước đây, ông thường xuống đơn vị thăm Xuân. Nhiều bạn của Xuân thầm ao ước có một người cha như thế. Nhất là Nhỏ, Cúc và Hương. Lần nào Xuân về thăm nhà cũng được cha đưa đến tận đơn vị.

Hôm nay, Xuân về thăm mẹ có ý nghĩa riêng. Xuân tháo nhẫn vàng mẹ cho và đồng hồ đeo tay mua được hồi làm công nhân đưa cho mẹ. Mẹ ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy con? Xuân ngập ngừng; - Con gửi mẹ những thứ này ở nhà. Con sắp vào Đồng Lộc làm việc, không cần thiết mang theo. Tiện thể, con mang theo một ít quần áo không dùng đến về nhà... Mẹ Xuân hiểu ngay, ngồi dậy hỏi:

- Khi mô con vào Đồng Lộc? - Sau khi con ở đây về:

- Rứa à? Vậy thì phải nhắn cha con về, cho cha con còn được gặp nhau.

Xuân im lặng một lát, rồi nói:

- Cha con đang bận ở trên Linh Cảm. Mẹ không nên nhắn về. Con gặp mẹ là được rồi.

Mẹ lại nằm xuống không nói gì nữa. Xuân cũng yên lặng. Nhưng cả hai mẹ con đều thao thức qua đêm... Vào lúc rạng sáng, Xuân bảo mẹ:

- Con cho em Dung chiếc khăn quàng lụa rồi. Mẹ bảo em cố gắng học hành để còn bảo ban các em. Con đi xa, chỉ còn Dung là lớn. Thỉnh thoảng con lại về thăm mẹ. Mẹ đừng lặn lội xuống chỗ con làm nữa. Máy bay nó thả bom luôn.

Mẹ dần lòng hỏi Xuân:

- Con có ở nhà thêm được mấy hôm không? Mấy hôm nữa, nhà ta có giỗ. Thế nào cha con cũng về.

- Lần này con không được phép về muộn. Nếu ai về trễ phép, coi như tự rút lui ra khỏi Đồng Lộc.

Mẹ Xuân yên lặng thờ dài. Một lát sau, mẹ nói:

- Vậy thì đến ngày, con cứ đi... Sáng hôm sau, Xuân soạn ba lô, lựa chọn những thứ cần để lại. Mẹ lặng lẽ đi nấu cơm.

Về quần áo Xuân không có gì phải cân nhắc nhiều. Xuân giữ hai bộ thay đổi. Còn để lại hết.

Chỉ có đám thư và ảnh là Xuân băn khoăn nhất. Để ở nhà, nhiều lúc muốn giở ra xem lại không có. Mang đi theo, không nặng nề gì, nhưng lỡ cháy mất thì không bao giờ có nữa. Xuân cầm chiếc ảnh mình mới chụp lên xem lại. Ảnh in trên khuôn hình chiếc lá có tô màu. Hôm ấy

Xuân mặc áo hoa ca rô cộc tay, đội mũ lưới có đính sao, tay đeo chiếc đồng hồ thường dùng. Tóc Xuân tết bím khá dày và dài.

Xuân rất thích tấm ảnh này. Nhưng thôi, để ở nhà mẹ ngắm luôn cho đỡ nhớ.

Xuân xem lại một bó thư, xếp lại tập ảnh, rồi xuống bếp làm cơm với mẹ.

Ánh lửa trong gian bếp vẫn còn bập bùng nhảy múa trước mắt Xuân... Bên ngoài khung cửa lớn, bầu trời phía đông Phú Lộc đã rực sáng.

Chỉ còn lại một mình, sau khi Dương Thị Xuân sang sông về Đức Tân, Trần Thị Rạng hồi hải đi dọc đê sông La để về bến đò Hào... Rạng sinh năm 1950 tại xóm chài Thọ Thủy, thôn Vĩnh Đại, xã Đức Vĩnh, huyện Đức Thọ. Quê Rạng ở đầu huyện, giáp bờ sông Lam – bên kia sông là Nghệ An, bên này sông sát với huyện Nghi Xuân... Cha mẹ Rạng đã già rồi. Năm nay ông Trần Tư Thịnh tròn 60 tuổi, bà Nguyễn Thị Sáu bước vào tuổi 56. Cha Rạng tham gia cách mạng từ năm 1938, ông đã từng tham gia biểu tình ở ngã ba Lạc Thiên năm 1938, trong lực lượng phản đế; đội viên du kích xã, đội trưởng du kích xã, đi dân công hỏa tuyến... rồi về địa phương tham gia các phong trào ở xã; làm nghề te lưới sông nước lênh đênh để kiếm sống.

Gia đình Rạng có năm anh em. Lớn nhất là anh Trần Đình Vân, hơn Rạng 17 tuổi, đến anh Trần Nhụy, chị Trần Thị Nguyệt rồi mới đến Rạng. Sau Rạng còn có cô em út Trần Thị Sỹ. Năm anh chị em đều theo cha mẹ làm nghề sông nước từ tấm bé, cho đến khi lớn lên, mỗi người đi một con đường riêng.

Anh Vân có vợ là chị Phan Thị Lan. Năm 1955 anh chị sinh cháu trai đầu lòng, đặt tên là Trần Quang Trung. Anh chị xin bố mẹ cho em Rạng về ở với mình trên đất liền, để chăm sóc cháu.

Thế là từ năm ấy, Rạng ở với anh chị và cháu cho đến khi tình nguyện đi thanh niên xung phong năm 1967. Trần Thị Rạng rất quý anh chị và các cháu. Tuy là “bà cô bên chồng”, nhưng tuyệt nhiên giữa hai chị dâu, em chồng trong bao nhiêu năm không một điều tiếng gì. Rạng được anh chị nuôi cho ăn, học từ lúc mới lên 5 tuổi, cho đến khi thành cô thiếu nữ “17 bẻ gãy sừng trâu”. Rạng đẹp một cách hiền lành, chân chất và đôn hậu. Là con gái đất gió Lào nhưng da Rạng rất trắng. Cô có nụ cười rất tươi và hay e thẹn nên được nhiều chàng trai từ trên bộ đến dưới thuyền để ý, đến thăm hỏi và xin cưới về làm vợ. Nhưng anh chị Vân đều từ chối một cách khéo léo – vì đất nước còn đang chiến tranh, phải cứu nước đã... Năm 1967 có lệnh tuyển thanh niên xung phong, anh Vân cho Rạng làm đơn đi ngay. Đơn vị đầu tiên đóng ở Nga Lộc – cách nhà

chưa đầy 15 cây số, nhưng Rạng chỉ về thăm cha mẹ và anh chị em có đúng một lần, rồi đi vào Đồng Lộc...

Rạng rất nhớ các cháu con nhà anh chị Vân – Lan, vì Rạng đã chăm sóc các cháu từ khi các cháu mới ra đời. Sau cháu Trung là đến cháu Chính sinh năm 1960. Hai cháu trai đầu lòng của anh chị rất hiếu động, nhưng lại nghe lời cô Rạng bảo ban. Hai cháu gái tiếp theo là Ngọc Hoa sinh năm 1963 và Ngọc Lý sinh năm 1966 đều rất yêu cô Rạng. Chúng coi cô như một người mẹ trẻ, nên khi đi thanh niên xung phong, Rạng bịn rịn về các cháu nhiều hơn cả. Khi Rạng ra đi, cháu Lý vẫn còn phải ẵm ngửa, cứ khóc đòi theo cô mãi...

Hôm nay, được về thăm nhà, Rạng rất vui sướng, chỉ mong cho chóng được gặp cha mẹ, anh chị, em Sỹ và các cháu... Đến bến đò Hào, Rạng đi nhờ thuyền bác hàng xóm về nhà anh chị trước.

Trên con thuyền nhỏ, Rạng được biết tin anh Vân đang lặn ngụp dưới sông La, để vớt từng bao tải gạo của bộ đội bị đắm thuyền – do vướng thủy lôi của địch thả đầy trên sông mấy hôm trước. Bố mẹ và các anh chị em Rạng đang lênh đênh trên sông nước, không biết đang dậu ở khúc sông nào... Vào tới nhà anh chị Vân, các cháu thấy cô về, mừng rỡ reo ầm lên. Chị Lan từ dưới bếp tất tưởi đi lên thấy cô Rạng về thật, đứng nhìn cô em chồng rần ròi và đẹp hẳn lên trong bộ quần áo ba sẵn sàng. Chị tươi cười:

- Các cháu cứ nhắc tới o mãi. Thấy bom nổ suốt cả ngày ở Can Lộc, chúng nó cứ hỏi chị: “Mẹ ơi! O Rạng có sao không?”.

Rạng ứa nước mắt nhìn các cháu. Cháu Trung lớn rồi, 14 tuổi, cháu Chính mới lên 8. Cháu Hoa mới lên 5. Còn cháu Lý – bé nhất lúc đó mới lên hai chạy lồm bồm đến bên cô, đôi mắt ngây thơ của nó nhìn cô hơi lạ lẫm.

Rạng ôm chầm lấy cháu, bế vào lòng. Cháu Lý chợt nhớ lại hơi cô, nên ôm chầm lấy Rạng bật bẹ nói:

- O hông ... được nữa, o ở nhà với cháu! Rạng tràn nước mắt, nói nựng:

- Ừ... O sẽ ở nhà vài hôm với cháu... Nhìn thấy chị dâu bụng lại chửa to vượt mặt, Rạng cười:

- Lại cháu trai thôi chị ạ! Đến thẳng này thì cháu Trung và cháu Chính phải bế em rồi. Chị vất vả quá, em lại đi vắng... Chị Lan cười ngượng ngùng:

- Vất vả mấy chị cũng phải cố. Em cứ yên tâm công tác, đừng lo cho chị làm gì. Em giúp chị đã nhiều rồi... Sau này, còn chồng con của em nữa chứ! Rạng im lặng, thoáng buồn, nói lảng sang chuyện khác:

- Em biết anh Vân đi vớt gạo cho bộ đội rồi, nhưng hiện nay bộ mạ ở đâu? Em muốn đi thăm quá... vì sau đây, em sẽ vào Ngã Ba Đồng Lộc... Chưa biết khi mô về thăm nhà... Chị Lan lặng người đi, ứa nước mắt, hỏi Rạng; - Em vô Ngã Ba Đồng Lộc à? Ở đó ác liệt lắm... Em phải cẩn thận... Nói xong, chị Lan bảo các cháu lớn trông em, để chị còn vào bếp làm cơm cho cả nhà ăn. Rạng nói:

- Chị đừng nấu cơm cho em. Em với cháu Trung đi tìm ông bà nội.

- Bộ mạ ở trên sông, hai o cháu biết mô mà tìm... Cứ ăn cơm chiều xong đã.

Tối đến hăng hay... Tuy chị dâu nói như vậy, nhưng Rạng vẫn quyết tâm cùng cháu Trung lấy chiếc thuyền con đi tìm bố mẹ. Rạng nói với cháu Trung:

- Tết vừa rồi, ông bà nội nói là Tết năm tuổi của ông. O muốn đi thăm ông bà ngay cháu ạ. O chỉ được ở nhà có ít hôm thôi... Trong bóng chiều chập choạng hai cô cháu bơi thuyền đi dọc bờ sông La về phía thượng nguồn...

Sáng hôm ấy, tiểu đội 4 lên đường.

Mỗi người đeo một chiếc ba lô, vai vác xà beng, cuốc xẻng... trên mũ, nón, ba lô đều cài lá ngụy trang. Võ Thị Tần đi đầu. Hồ Thị Cúc đi sau cùng.

Tiểu đội nghiêm trang đi trong đội hình hành quân hàng một. Chỉ có tiếng nói chuyện khẽ, tiếng dụng cụ trên vai va chạm vào nhau. Những tiếng nổ trầm đục của mấy quả bom hện giờ, bom từ trường bị công binh phá. Tiếng máy bay ì ầm không ngớt.

Càng vào gần Đồng Lộc, tiếng máy bay địch ngày càng rõ hơn, tiếng bom nổ cũng gần hơn. Mọi người đều thấy những khối mây màu đỏ chập chờn bay là là trên bầu trời Đồng Lộc. Có những cột khói đen của “xi téc” xăng hay chiếc ô tô nào đó cháy dở. Lác đác đó đây vài chiếc tan tành. Đây một chiếc bánh xe. Kia một tấm cánh cửa xe bẹp dúm...

Những vạt vườn hoang cháy sém, tro trụi. Những mảnh tường đổ ngổn ngang bên những hố bom. Những bậc thềm cỏ mọc đầy kẽ gạch. Những mảnh sân đầy nắng, rạn vỡ, im lìm. Ai đã chập chững đi những bước đầu tiên trong đời trên mảnh sân này? Bây giờ anh hay chị ở đâu?

Bụi đất đỏ phủ đầy trên mũ, nón và vai áo các cô thanh niên xung phong A4.

Mặt trời lên ngang đầu. Bụi. Nóng. Mồ hôi bắt đầu nhỏ giọt trên từng đôi má. Tiếng máy bay và những tiếng bom... Những mảnh bom to nhỏ đủ loại đầy mặt đất.

Đến quá trưa, chị em A4 mới tới được Mỹ Lộc.

Nhân dân đi sơ tán gần hết. Nhà cửa hoang vắng. Những mái nhà ngói bị bom bi, thùng từng vạt bằng chiếc mẹt. Bếp nào cũng nguội lạnh. Giếng nước lá rụng đầy, im lặng. Hàm sụt lờ, nhưng khô ráo.

Võ Thị Tần nhặt một hòn than, viết lên mảnh tường đồ dòng chữ số: 12 – 7- 1968 – A4 – C552 – P18 Cúc viết tiếp con số 15 ở dưới dòng chữ của Tần.

Tần cho chị em đặt ba lô, dụng cụ làm đường xuống, ngồi nghỉ bên những chiếc hầm không chắc chắn. Tần bảo:

- Chúng mình nghỉ nửa giờ ăn cơm nắm. Sau đó đến chỗ tập kết.

Dưới bóng những cây tro còn sót lại, chị em túm năm tụm ba, dỡ cơm nắm trong ba lô ra ăn. Không khí nhộn nhịp hẳn lên. Người lấy dao con sắt cắt cơm. Người lấy sợi chỉ thắt cơm, cũng được những khoanh cơm gọn ghẽ, ngon lành. Muối vừng trộn lạc bày ra. Chỉ một loáng đã hết veo.

Những chiếc bi đông nước chè truyền tay nhau. Một số cô nằm trên thảm cỏ, tranh thủ ngủ ngay một giấc ngon lành. Tần ngồi cạnh Cúc, hích nhẹ vào vai bạn, ra hiệu có mấy cô tiên đang ngủ trưa. Cúc cười. Tần nói:

- Đúng là “ăn pháo thủ, ngủ sẵn sàng”.

Cúc nắm tay Tần. Tần tưởng có chuyện gì. Cúc ghé vào tai Tần nói sẽ:

- Tần có ngửi thấy hương thơm của hoa chạc chiu không? Tần nhìn quanh khu vườn vắng chủ. Trong hàng rào quả có trồng những cây hoa dẻ xen lẫn hoa chạc chiu. Những đốm trắng tinh như hoa mộc, tỏa hương thơm dịu dịu. Tần bỗng thấy xôn xao trong lòng, nhớ những mảnh vườn quê hương và những mảnh vườn bao nơi Tần đã đi qua. Những đêm trăng sáng thơm ngát hương hoa chạc chiu và hoa dẻ. Cúc bồi hồi:

- Trên Sơn Bằng nhà mình rất nhiều, hoa chạc chiu nở đầy hai bên sông Ngàn Phố... Như chợt nhớ ra điều gì, Tần nhìn về phía Xuân Vĩnh Lộc đang nằm, hỏi Cúc:

- Bỏ hộ cho Xuân cái thư hôm nọ chưa. Cô nàng cứ mong thư anh yêu mãi... - Rồi. Về đến Sơn Bằng, hôm sau mình mới bỏ thư được.

- Xuân vừa có thư cha gửi vào, báo tin ông cụ ốm nặng.

- Có lẽ vài hôm nữa, ổn định nơi ăn chốn ở, nên cho Xuân về.

- Mình cũng nghĩ như thế. Thôi. Gọi chị em dậy. Ta đi hầy! - Đừng. Để cho chị em ngủ thêm chút nữa. Đêm hôm qua người nào cũng thức khuya.

Tần yên lặng nhìn Cúc. Ở với nhau bao nhiêu ngày mãi đến hôm nay đột nhiên Tần mới thấy đôi mắt Cúc sâu thẳm và bí ẩn, có một vẻ đẹp riêng kỳ lạ. Tần thủ thỉ:

- Chẳng bao giờ mình thấy “ông” nói về người yêu... Cúc im lặng, ngược nhìn lên trời. Nền trời xanh bao la... Tần hỏi tiếp:

- Đừng giấu mình. Anh Vị ở Hương Khê ngày ấy... đến mô rồi? - Anh ấy chỉ là bạn. Thế thôi.

Tần vẫn chưa buông tha:

- “Ông” còn nhớ cái hôm làm ngâm số Ba ở La Khê không?

- Nhớ.

Hôm ấy quân mình có lệnh rút. Chị em xin được xe ra, vội đưa mọi thứ đồ lễ lên. Cứ tưởng “ông” lên xe sau, thành ra mình không gọi. Khi về đến nhà, mới thấy thiếu “ông”. Mình định cho quay trở lại đón thì có đứa bảo với mình là: “Chị Cúc muốn tạt vào chỗ anh Vị, nên ở lại”. Thế là mình không cho ai đi đón nữa. Mãi đến chín giờ sáng hôm sau “ông” mới lững thững về. Mình vừa mừng lại vừa giận.

Cúc đỏ mặt, nhìn Tần như trách móc, rồi nói ngay:

- Bậy nào. Hôm ấy mình ở lại mò cái vên (cái xèng) quân mình đánh rơi ở cạnh gầm Ba lên. Mãi mới thấy. Khi lên đến nơi, chị em biến hết rồi. Tui thân quá. Không dám đi đêm một mình, đành phải vào nơi mình trú quân trước ở “Hương Trạch hai” ngủ nhờ. Sớm hôm sau mới vác vên về.

Tần cười xòa rồi im lặng, đưa tay lên vuốt mái tóc hoe vàng của Cúc. Khi Tần vừa đặt tay lên lưng Cúc, thì Cúc gỡ nhẹ tay Tần ra rồi nói:

- Đến là đa nghi. Có mỗi cái chuyện ấy mà cứ găm mãi, bây giờ mới tra khảo người ta... Tần lại cười, yên lặng. Gió từ những hố bom và từ đâu không biết nữa thổi về khá mạnh. Bụi đất đỏ mờ mờ trong không gian, thắm màu thêm trong những vệt nắng chéo xiên qua kẽ lá cây. Nhưng hương thơm của hoa chạch chịu vẫn ngan ngát đâu đây, tưởng như chính bụi đất đỏ kia vừa mang lại cho không gian hương thơm ấy...

6

Đêm đầu tiên ở Mỹ Lộc.

Địch thả pháo sáng liên miên trên bầu trời nên quân ta không phải thấp đèn. Những ánh đèn dù ma quái, chớp chồn, khi mờ khi tỏ, soi rõ tung mắt người, từng chiếc lá cây.

Tần đi kiểm tra các hầm hố mới sửa sang lại ban chiều. Phần lớn chưa chắc chắn, chỉ chịu nổi bom bi. Nếu bom phá và rốc két bắn vào thì rất gay. May là độ này trời không mưa.

Mãi đến chiều hôm nay, Tần mới biết ý định của đại đội Hai là để cho quân A4 ở đây làm doanh trại, chuẩn bị hầm hố đón quân vào tiếp. Đại đội không tung A đầu đàn lên mặt đường, vì lý do gì Tần không rõ. Tần chỉ biết chấp hành mệnh lệnh... Trong lúc chuẩn bị bắt tay vào việc, Tần đi tìm nhà dân bỏ lại để thu xếp cho chị em ở tạm. Cô phân mỗi nhà ở ba người. Hai người ngủ, một người thức, luân phiên nhau canh chừng máy bay địch.

Trong xóm có một số nhà dân chưa đi sơ tán. Hãy còn trẻ em và cụ già.

Lại pháo sáng! Sao chúng nó thả pháo sáng ngay trên đầu mình thế này? Tần chột dạ, gọi to lên:

- Cúc ơi. Gọi chị em dậy. Ra hầm ngay! Có tiếng máy bay sát sạt trên đầu Tần. Đất dậy lên. Những quầng lửa màu da cam sáng quắc thi nhau lóe sáng rồi vụt tắt. Những tiếng nổ rất gần. Mảnh bom văng rít lên như xé gió. Đất, đá rơi rào rào.

Tần hét:

- Xuống hầm ngay! Lại một loạt bom nữa. Khói bom xộc vào mũi Tần sặc sụa, cay xè, đắng ngắt. Biết khu vực mình chưa bị “đánh đảo” vào, Tần chạy xộc tới những căn nhà chị em ở, xem còn ai nằm lại không. Nhà vắng trơn. Dưới ánh pháo sáng Tần nhìn thấy Hương vẫn đứng trên miệng hầm. Tần quát:

- Hường! Xuống hầm! Hường ngồi thụt xuống cửa hầm, cười bên lên như bị bắt quả tang vừa làm một điều gì sai trái.

Dưới hầm có Hà và Nhỏ. Hà hỏi Nhỏ:

- Sao các anh pháo cao xạ không nổ súng nhỉ? Nhỏ có vẻ hiểu biết:

- Chúng nó thử đánh đoàn xe, đánh cầu xem nào. Lại không bị đánh vỡ mặt ngay ấy à? Hà vẫn bắn khoăn:

- Có lẽ các anh tưởng nó đánh vào chỗ không người nên chưa muốn lộ mục tiêu chẳng? Nhỏ gật đầu:

- Cũng có thể.

Đất lại dậy lên. Bom nổ nghe rất gần. Hà ca cẩm với nhỏ:

- Nếu có Đức Chúa Trời thật, thì đã không có bom đạn thế này. Giê-su-ma, lạy chúa tôi.

Tiếng Hường lại réo lên:

- Nó đến nữa đấy.

Rồi Hường chạy lui vào hầm, đẩy Hà và Nhỏ sát vào trong. Những chớp lửa xanh lét. Những tiếng nổ lụp bụp như lựu đạn chùm. Tiếng Cúc hét lên:

- Bom bi đấy.

Lại một loạt bom bi nữa nổ chát chúa khắp nơi. Những ánh chớp xanh lè nhè nhằng trên mặt đất.

Dứt loạt bom bi ấy, Tần nhô lên miệng hầm quan sát. Có ánh lửa phía trong xóm. Có tiếng trẻ khóc và tiếng người kêu cứu. Ở trong ấy không có đơn vị nào đóng cả. Chỉ có tiểu đội Tần. Phải vào cứu chữa. Tần kêu to lên:

- Trong xóm cháy nhà. Các đồng chí theo tôi! Tần chạy vụt về phía đám cháy. Các đội viên lần lượt chạy theo. Cúc được phân công làm cứu thương, nên lúc nào cũng sẵn sàng túi thuốc cấp cứu.

Trong lúc Tần tìm cách lách vào trong gian nhà đang cháy có tiếng trẻ khóc, thì Cúc quay nhìn lại. Thấy quân mình đông quá, Cúc hét lên:

- Tàn bốt ra. Nó đánh nữa thì chết hết bây giờ? Mọi người tản nhanh đi chữa cháy, chạy đồ đạc ở trong các nhà dân ra.

Tàn bế một cháu nhỏ độ hai tuổi, chạy ra. Thấy Cúc, Tàn giao ngay cháu bé cho Cúc, rồi lại chạy vào. Cửa vào nhà đầy khói và lửa phả ra nóng hằm hập. Cúc thấy cháu nhỏ không việc gì, vội đưa cháu cho Rạng. Rạng bế cháu chạy ra mé hằm bên bờ rào cho xa lửa.

Hường lễ mễ ôm cái hòm gỗ chạy ra ngoài. Hà, Nhỏ, Xanh khuôn đồ đạc nhà bên cạnh ra sân, đề phòng đám cháy lan ra. Nhà bên cạnh đang sắp bén lửa. Hai cô Xuân đang tìm cách giật mái tranh xuống. Hợi vác một chiếc xe đạp chạy ra ngoài. Mấy cô khác đang tìm người bị thương.

Cúc thấy Tàn vào gian nhà đầy khói khá lâu sợ Tàn ngạt, toan vào xem, đã thấy Tàn bế một chị lão đảo đi ra. Hợi chạy vội đến bế người bị thương với Tàn. Cúc cũng giúp một tay đưa chị ra sân. Tàn chạy tới cây cau trước nhà, đứng vịn vào đó thở gấp... Lại có tiếng máy bay, tiếng bom bi nổ khắp nơi.

Xuân Vĩnh Lộc phát hiện ngay:

- Khu nhà mình cũng bị cháy rồi.

Mọi người đứng sững nhìn ngọn lửa trên khu nhà ở nhờ đang cháy phàn phật. Nhưng lúc ấy căn nhà Tàn vừa vào đổ ập xuống. Mấy bác nông dân bị thương vì bom bi vừa được khênh đến chỗ Cúc cấp cứu. Hai gian nhà khác ở bên kia khu vườn cũng bắt đầu bốc cháy... Lửa cháy bốn bề. Tàn chợt nhớ tới âm mưu gây “bão lửa” của địch, bảo Xuân:

- Đồng chí Cúc và tôi ở lại cấp cứu, Xuân, Hợi đưa chị em ra khỏi khu vực lửa cháy. Không quay về phía nhà mình nữa. Ra vườn nghỉ trưa nay ngay. Hằm ở đó tốt hơn.

Một số chị em tuy nghe rõ lời Tàn nhưng vẫn lưỡng lự. Tàn quát lên:

- Đây là mệnh lệnh. Chạy ngay ra khu vườn trưa nay. Không trừ một ai.

Rạng bế cháu nhỏ chạy trước. Hà, Hương, Xanh, Nhỏ, Hợi chạy theo sau.

Hai Xuân dẫn những chị em còn lại chạy theo lối khác ra vườn.

Trên trời đầy pháo sáng. Dưới đất lửa cháy bùng bùng. Mọi vật được chiếu sáng như ban ngày. Tàn áp tai vào ngực người đàn bà cô vừa bế ra. Rồi vạch mi mắt chị chăm chú nhìn.

Cúc vội mở túi thuốc, lấy cuộn băng cấp cứu định băng vết thương trên đầu chị. Chợt Tần kêu lên:

- Đồng tử dần ra rồi, Cúc ơi.

Cúc buông thõng tay xuống, nhìn Tần lặng lẽ vuốt mắt cho người vừa tắt thở. Tần xếp chân tay chị cho nằm ngay ngắn lại.

Cúc bậm môi, ngoảnh mặt đi, nhưng lại thấy ba người bị thương vì bom bi đang ngồi gằn hàm cạnh bờ rào. Cúc chạy đến. Toàn vết thương phần mềm không đáng sợ. Ở thái dương chị vừa chết, Cúc chỉ thấy một chút máu rớm ra... Chắc là một viên bi hiểm độc đã chui vào não chị.

Vừa băng bó cho ba người đó, Cúc vừa nghĩ đến người phụ nữ trẻ đang nằm trên sân... Cúc quay lại đã thấy Tần tìm đâu được tấm chăn chiên phủ kín lên thi hài người mẹ trẻ vừa đột ngột lìa con. Trong ánh lửa bùng bùng dữ dội, Cúc thấy Tần áo quần đen nhem vì khói lửa, đứng sừng sững nhìn về phía nhà mình. Đôi mắt Tần sáng quắc, nhìn trân trân vào ngọn lửa đang bốc cháy cao dần... Đúng vào lúc ấy, những loạt pháo cao xạ của E210 đỏ lù nối đuôi nhau vạch sáng như pháo hiệu đỏ trên bầu trời Đồng Lộc. Những đường đạn chum vào nhau rất quyết liệt. Tiếng súng gầm đanh, gọn và bình tĩnh. Lũ máy bay kẻ cướp linh xa dần... Đám cháy trong làng lui dần.

Trời hừng sáng. Chân trời phía đông cũng đỏ rực như lửa.

Mười ba đội viên của A4 mặt mày đỏ bừng, áo quần ám đầy bụi khói và bồ hóng. Chân tay nhiều người bị xây xước. Tất cả đang nhìn về phía đám cháy trong làng, chờ đợi... Xuân Vĩnh Lộc bảo Hợi:

- Để tôi vào trong ấy xem sao. Đồng chí ở ngoài này với chị em.

Hợi lắc đầu:

- Bị ăn đòn pháo cao xạ, chúng nó không trở lại nữa, nên không hề chi.

Hai chị ra bây giờ đó. Vào là bị phê bình.

Xuân yên lặng, bần khoản. Rạng vẫn tìm mọi cách dỗ cháu bé nín khóc. Vừa lúc ấy, Tần và Cúc từ phía đám cháy đi về. Cả hai người đều trông lạ hẳn đi. Quần áo sém lửa, đen nhem. Đôi mắt hai người đều như rực lửa. Mắt Tần đanh lại. Đôi môi mím chặt. Cúc hơi cúi đầu, lặng lẽ đi sau Tần.

Tần, đến bên Rạng vẫn đang dỗ cháu, nói giọng lạc hẳn đi:

- Mẹ cháu bé chết rồi. Đồng chí mang cháu vào cho họ hàng của cháu mừng đi.

Nói xong, đôi vai Tần như rũ xuống, không ngẩng đầu lên nữa. Tần đứng yên như thế một lát.

Cháu bé như nghe hiểu được lời Tần. Cháu càng khóc to hơn, vừa khóc, vừa gọi:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Rạng và Xuân Đức Tân cùng đi về phía đám cháy đang tàn lụi. cháu bé trên tay Rạng vẫn vật vã kêu khóc... - Mẹ ơi! Mẹ ơi! Tiếng gọi mẹ xa dần, xa dần. Nhưng tiếng gọi đau thương ấy sẽ còn âm vang mãi trong lòng những cô gái trẻ mới bước vào cuộc chiến đấu ở Ngã Ba Đồng Lộc buổi đầu tiên... Mọi người theo Tần về khu nhà mình vừa bị cháy để thu dọn đồ đạc, dụng cụ. Những chị em để ba lô ngoài hầm thì còn nguyên. Ba lô của Cúc và vài chị em khác bị cháy hết. Mỗi người chỉ còn một bộ quần áo đang mặc.

Tần nói ngay:

- Còn người la còn của. Chúng ta sẽ san sẻ quần áo cho nhau. Mừng nhất là chúng ta vẫn còn nguyên vẹn. Tôi chỉ sợ hôm nay có một đồng chí nào nằm lại đây thì đau đớn quá... Tình hình này, chúng ta không nên ở đây nữa. Phải rút quân về xóm Mai Long.

Vừa lúc ấy Rạng và Xuân Đức Tân về. Mất đỏ hoe, Rạng nói:

- Lúc em về, cháu lại đòi theo em. Cháu vừa gọi mẹ lại vừa theo em... - Rạng khóc.

Mọi người im lặng. Những tiếng khóc xé lòng và những tiếng kêu gọi mẹ của cháu bé lại như vang lên rõ mồn một.

Tần đưa ba lô cho Rạng và Xuân Đức Tân rồi nói:

- Bây giờ, chúng ta rút quân về Mai Long – Xuân Lộc. Các đồng chí nên nhớ là hôm nay, như thế này, mới chỉ là trận đầu thôi. Chúng ta còn phải bám trụ ở đây cho đến ngày chiến thắng.

Mọi người lại đeo ba lô, vác dụng cụ lên vai, đi theo Tần. Cúc chỉ còn chiếc túi cứu thương đeo bên mình, vác đỡ chị em thêm hai chiếc xà beng, đi sau cùng.

Kể từ đêm bị đánh trận đầu ở Mỹ Lộc đến giờ, tiểu đội Tần về xóm Mai Long, đội sáu, thuộc hợp tác xã Thượng Xuân xã Xuân Lộc được chừng tám hôm...

Đại đội cho A4 ở nhà bác Ý và nhà mẹ Hải. “Chỉ huy sở” tiểu đội đặt ở nhà bác Ý, vì nhà rộng. Nhà bác Ý gần nhà anh Nguyễn Thế Linh, C trưởng C552 và Ban Chỉ huy đại đội. Đối diện với nhà C trưởng là bếp ăn tập thể.

Mẹ Hải dành riêng cho tiểu đội 4 một nếp nhà con. Sau khi chia A thành hai nhóm ở hai nhà, Tần ở lại bên nhà bác Ý, còn Cúc ở với chị em bên nhà mẹ Hải.

Các cô làm hầm kèo ngay. Ba chiếc hơi xa nhau một chút để phòng khi bắt trắc, còn ứng cứu được cho nhau.

Nhà cửa rộng rãi lại gần nhà chỉ huy, gần nhà ăn, gần giếng nước, có hầm hố chắc chắn, điều kiện sống thật thuận lợi. Thế nhưng chị em tiểu đội Tần vẫn có một điều gì canh cánh trong lòng. Đó là việc vì sao tiểu đội 4 lại phải ở tuyến hai chưa được lên mặt đường chiến đấu như một số tiểu đội khác?

Tiểu đội Tần phải xé lẻ ra thành nhiều tổ để làm các công việc khác nhau: chuyên gạo, lấy dụng cụ làm việc, chặt tre chẻ lạt, làm nhà tạm cho các anh chị em đến sau có chỗ ở... Một hai ngày đầu làm việc như vậy, chị em phàn nàn. Ai cũng muốn làm những việc chính, được tập trung cả tiểu đội lại, làm dứt điểm một công trình nào đó, một đoạn đường nào đó, dù ở nơi nguy hiểm.

Ngay bản thân Tần cũng chưa thông việc này, nhưng cô vẫn phải nói:

- Việc nào cũng cần cả. Chính những việc “linh tinh” như thế này lại cần phải có tinh thần tự giác cao, tính lý luận tốt. Có lẽ vì đại đội tin chúng ta có phẩm chất như vậy, nên mới giao cho chúng ta làm những việc này. Tiểu đội ta có truyền thống hoàn thành mọi nhiệm vụ. Bây giờ cần phát huy truyền thống đó.

Một số chị em vẫn chưa thông, Tần phải nói thêm:

- Nếu mình coi thường việc nhỏ, chỉ thích làm những việc lớn cho nổi, cho có thành tích, thì không tốt đâu.

Chị em nghe Tần, và yên tâm. Nhưng chính Tần cũng phải tự kìm mình.

Trong lúc anh chị em ở các tiểu đội bạn được lên mặt đường, kẻ sát bên bom đạn để cứu đường, thì tiểu đội mình lại lùi vào làm việc an nhàn ở đây! Tần có cảm tưởng như tiểu đội mình đang lẩn trốn khó khăn, đang nghỉ ngơi dưỡng sức... Chỉ nghĩ đến điều đó, Tần đã nóng ran cả

mặt... Tiểu đội 4 trước đây là tiểu đội mạnh của C552. Nhưng các đội viên cũ chuyển ngành rồi. Từ tháng mười một năm ngoái, tiểu đội 4 mới thành lập, và cũng trở thành con chim đầu đàn của toàn đại đội. Liên tiếp trong các đợt thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng, ngày thành lập Đoàn, ngày sinh nhật Bác và sơ kết sáu tháng đầu năm nay... tiểu đội Tần đều dẫn đầu. Khi bình bầu ở đại đội, vị trí hàng đầu của tiểu đội Tần gần như được mọi người công nhận ngay, không cần phải tranh luận gì nhiều. Mọi người chỉ còn bàn việc sắp xếp thứ tự tiểu đội nào thứ hai, thứ ba... sau tiểu đội Tần.

Đã có lần anh Linh chân thành nói với Tần:

- Tôi phụ trách thanh niên xung phong gần bốn năm nay, qua nhiều đơn vị.

Nhưng chỉ có ở đây, tôi mới thấy có một tiểu đội đầu đàn được mọi người hoàn toàn công nhận.

Thực lòng Tần rất sung sướng và tự hào. Nhưng khi về họp tiểu đội để nói lại kết quả bình bầu thi đua, không bao giờ Tần quên nhắc lại những thiếu sót mà tiểu đội phạm phải. Tần vẫn nói là nếu như không có những thiếu sót đó, chị em sẽ còn tiến xa hơn. Tần nêu tất cả những chỗ mạnh, chỗ hay của các tiểu đội khác để chị em cùng thấy và học tập. Nhờ vậy mà chị em đã không có thái độ tự kiêu, tự mãn...

Không thể tính được từ ngày thành lập tiểu đội đến giờ chị em đã gánh được bao nhiêu gánh đất, gánh đá, gánh sỏi; đã lấp được bao nhiêu đoạn đường sứt lở, bao nhiêu hố bom nằm chắn ngang đường.

Cũng không thể tính được chị em làm thêm bao nhiêu giờ, bao nhiêu đêm mất ngủ, bao nhiêu bữa lỡ cơm, bao nhiêu lần phải tạm gác việc riêng.

Chị em chỉ biết rằng: Trên giao nhiệm vụ gì, dù khó đến đâu cũng cố gắng bảo ban nhau làm tốt, làm nhanh, không suy bì, tỵ nạnh thiệt hơn với khẩu hiệu: “Đi trước, làm trước, xong trước”. Nếu như có hôm nào đó phải đi làm muộn, làm sau, xong sau... thì toàn thể chị em đều cảm thấy không thoải mái chút nào.

Suốt thời gian qua, không một chị em nào kêu ốm mệt, đòi nghỉ. Mệt quá không làm được việc nặng thì chị em giữ chân ngồi gác máy bay nấu nước cho chị em uống.

Có một lần, ở cổng Mười Chín, bom đánh trúng ngay nơi tiểu đội đang làm việc. Đất vùi lấp mất bốn người là Cúc, Xuân Vĩnh Lộc, Hoàng sơn ca và Nhỏ. Chị em vội xúm đến, bới đất cứu

nguy. Bốn người đội đất đứng lên. Anh Linh chạy đến ngay. Anh cho bốn đồng chí vừa bị bom vùi về nghỉ. Cả bốn người đều xin được ở lại, để lấp hố bom. Mãi lúc ăn cơm tối xong, bốn chị em đó bị ngắt lịm đi, y tá phải đến cấp cứu. Sau đó đại đội ra lệnh chị em mới nghỉ làm việc một ngày. Thế nhưng... vì sao Ban Chỉ huy đại đội không cho tiểu đội Tần lên mặt đường chiến đấu, lại lưu chị em ở tuyến hai, làm việc nhàn nhã như thế này? Tần cần hỏi cho ra nhẽ. Bản thân mình có thông, thì mới giải thích cho chị em thông được.

Tần hỏi hã đi sang nhà anh Linh.

Trước mắt đại đội trưởng Linh là tám sơ đồ Đồng Lộc. Vết đường Mười Lăm bị bom đánh chỗ nào – trong phạm vi C552 do anh phụ trách – anh đều khoanh bút chì đỏ. Đoạn đường ác liệt này bắt đầu từ cầu Dương Tài, qua Ngã Ba Đồng Lộc cũ, qua cầu Truong Kén, rồi đến Ngã Ba Đồng Lộc mới.

Trước đây, C552 và C556 cùng làm đoạn đường này. Nhưng nay địch đánh ác liệt hơn trước nhiều, nên Tổng đội 55 quyết định để C557 làm từ cầu Dương Tài trở lên phía Khiêm Ích, C556 làm từ Ngã Ba Đồng Lộc mới trở xuống, để đoạn trung tâm Ngã Ba Đồng Lộc cho C552 của anh.

Nhiệm vụ C552 nặng nề, nhưng anh mới ở C558 về. Anh vừa phụ trách C, vừa làm công tác Đảng. Anh mới hai mươi lăm tuổi, trong khi đó nhiều đội viên cũ xấp xỉ tuổi anh. Thật khó khăn.

Trước đây anh Viện lãnh đạo C552 suốt một thời gian dài ở những nơi gay go ác liệt, nhưng vẫn chưa để xảy ra trường hợp hy sinh nào đáng tiếc.

Anh viện đưa C552 từ C bình thường trở thành C khá. Vì vậy, uy tín của anh Viện rất lớn đối với C552.

Bây giờ anh về đây, phải làm thế nào để giữ vững được đà đi lên của đơn vị.

Quê anh ở ngay xóm Mai Long này. Anh đặt trụ sở ban chỉ huy ở ngôi nhà thân thuộc của mình.

Anh không lạ gì đoạn đường Mười Lăm chạy ven chân Mũi Mác. Nhưng anh vẫn phải xem thật kỹ sơ đồ đường đi và nơi làm việc, để điều quân cho tốt hơn.

Hôm nay, đoạn đường này chưa có đầy đủ hầm hố. Cần làm gấp hầm ngay.

Anh cho một số tiểu đội lên mặt đường rồi. Chỉ riêng tiểu đội Võ Thị Tần anh giữ lại. Trong thâm tâm, anh muốn tiểu đội của Tần được hồi sức sau mấy tháng liên căng thẳng. Cần phải biết bồi dưỡng và bảo vệ tiểu đội của Võ Thị Tần để nó có thể chiến đấu dẻo dai, lâu dài... Nhưng nào tiểu đội của Võ Thị Tần có chịu ở tuyến hai lâu đâu. Ba bốn hôm nay Tần lên gặp anh Linh chỉ có mỗi một việc: Xin cho tiểu đội mình ra mặt đường. Thái độ kiên quyết của Tần làm anh khó nghĩ.

Hôm qua anh đã nói:

- Các tiểu đội nhận hết chỗ rồi. Khi nào cần sẽ đưa tiểu đội của Tần lên mặt đường sau.

Tần xin phép lên đài quan sát trên Rú Mòi nắm tình hình lại. Anh buộc lòng phải đồng ý. Anh biết Tần sẽ thấy chỗ bỏ trống ở đoạn đường gần cầu Trông Kén này. Và thế nào Tần cũng xin cho tiểu đội của Tần đến đó. Nên quyết định sao đây? Anh khoanh một vòng tròn đỏ vào đoạn đường bỏ trống đó, rồi đánh dấu hỏi đậm nét bên cạnh.

Vừa lúc ấy, Tần đi thẳng vào chỗ anh.

Anh niềm nở kéo ghế đầu ra cho Tần. Cô ngồi xuống ngay. Anh vốn không hơn Tần bao nhiêu tuổi. Hơn nữa, Tần có vẻ cứng cỏi, đứng mũi chịu sào ở A4 như người chị cả, nên anh rất nể. Anh đối xử với Tần như bạn, xưng hô thường gọi bằng tên.

Anh xoay sơ đồ Đồng Lộc ra phía Tần, chỉ ngón chỉ đỏ vào đoạn đường vừa khoanh xong hỏi:

- Có phải Tần định xin cho A4 vào đây không? Tần nhìn kỹ đoạn đường có vòng tròn đỏ anh vừa chỉ, ngạc nhiên:

- Mần rằng anh biết được? Đúng đó.

Anh cười:

- Buổi đầu lên Rú Mòi mình cũng thấy ngay chỗ đó. Nhưng vì vội giải quyết ngay hai đầu cầu, nên đành để lại, nhưng chưa biết rút A mô về.

- Nó cần rút A mô. Anh cứ cho A4 ra đây.

Anh suy nghĩ rồi nhìn thẳng vào đôi mắt Tần:

- Tàn ạ! Đoạn đường này... là điểm quyết chiến. Địch liều chết chặn ta ở đây. Tình hình rồi sẽ ác liệt hung đây.

- Bây tui biết. Xác định quyết tâm rồi! Anh hơi nao núng, nhưng vẫn rắn rỏi, kiên quyết:

- Trước sau tiểu đội của Tàn cũng lên mặt đường. Nhưng cần để các đồng chí hồi sức một chút.

Tàn hiểu ra ngay ý định của Ban Chỉ huy đại đội. Tàn nói luôn:

- Hồi sức? Bọn giặc lái chúng nó còn đi ném bom đùng đùng cả đêm đó. Nó nỏ chờ cho mình hồi sức mô.

Anh yên lặng. Một lát sau đành phải hỏi:

- Nếu như A4 mần ở đây, thì phương án tác chiến ra rãng? Phòng tránh ra rãng? Bằng động tác nhanh nhẹn và quen, Tàn xoay tám sơ đồ về phía anh, rút luôn bút chì đỏ của anh đang cầm trong tay, chỉ vào từng điểm trong sơ đồ, Tàn nói:

- Đây là hai cái cống. Tránh bom rất tốt.

- Được. Nhưng nếu chưa kịp đến cống, hấn thả bom rồi thì mần rãng? Tàn hơi sốt ruột vì bị gạn hỏi quá kỹ, nhưng Tàn vẫn cười:

- Thì nằm ngay xuống chớ sao.

- Còn đất đá rơi? Tàn thoáng ngập ngừng rồi nói:

- Bom nổ xong là mảnh bom bay qua rồi. Phải đứng dậy ngay. Thật bình tĩnh nhìn lên cao: Thấy hòn đất, hòn đá nào định lao xuống mình, thì tránh ngay ra. Mần rứa đó.

Anh cười:

- Nghe nói... ngon rứa. Táo bạo đó. Thôi được, để chúng mình bàn thêm. Sẽ trả lời sau.

Tàn cương quyết:

- Đề nghị các anh quyết định ngay cho.

Anh đành phải nhượng bộ:

- Được. Tàn cứ về đi, lát nữa tui xuống thăm A4 một thê.

Anh thu gọn giấy tờ trên mặt bàn, cho vào xà cọt, chuẩn bị đi. Tần ra đến cửa rồi, chợt quay lại. Anh gài bút vào xà cọt hỏi:

- Còn chuyện chi nữa? - Anh cho phép Hợi và Xuân Vĩnh Lộc về thăm nhà. Bố Xuân ốm nặng. Sơn của Hợi ở chiến trường ra.

Linh hỏi:

- Khi mô hai o về? - Thứ hai, hai mươi ba tháng bảy này.

- Được. Nhưng bảo Hợi chưa nên cưới vội.

Tần cười:

- Anh yên chí. “Ba khoan” mà.

Tần định quay ra đi ngay. Nhưng anh hỏi:

- Đồng chí Tần này. Hồng độ này ra rặng? Tần ngập ngừng:

- Hồng khai thác gỗ mần nấp hầm ở cây số ba mươi tư, đường Hai một, Quảng Bình. Có lẽ sắp về.

Anh cười:

- Tôi muốn hỏi về ông Hồng nhà bà kia? - Chắc anh nớ vẫn khỏe. Đã lâu nỏ có thư mô! Anh thoáng dăm chiêu, suy nghĩ một lát rồi hỏi Tần:

- Còn chuyện riêng Xuân Vĩnh Lộc với anh Vĩnh công binh ra rặng? Tần nói giọng buồn buồn:

- Chuyện dài lắm, anh à. Xuân Vĩnh Lộc giải quyết xong rồi.

Anh bắn khoăn:

- Tần kể cho tôi nghe được không? Tần gật đầu ngồi xuống. Anh khoác xà cọt, châm điều thuốc lá rồi dựa vào tường nghe Tần vừa cuộn đuôi tóc trong bàn tay sạm nắng vừa kể chuyện về Xuân... Nghe xong anh rít một hơi thuốc dài, rồi yên lặng... Qua chuyện này, anh hiểu thêm nhiều về Xuân. Từ trước tới giờ, anh chỉ thấy Xuân Vĩnh Lộc có nhiều thư nhất đơn vị. Anh hơi ngần ngại với mối quan hệ với quá nhiều địa chỉ ấy. Về công tác, Xuân làm tốt và hăng say, năng nổ. Về quan hệ với tập thể, Xuân chan hòa. Anh chị em đều mến Xuân. Xuân được qua nhiều A để thử thách về mối quan hệ quần chúng. Ở A nào, Xuân cũng được cảm tình của đồng đội. Chi

bộ Đảng đưa Xuân vào diện đối tượng được bồi dưỡng kết nạp. Đã định cho Xuân học lớp phát triển Đảng rồi... Nhưng chính vì nhiều quan hệ không rõ ràng, làm anh ngần ngại... Đến nay, anh đã hiểu thực chất tâm hồn Xuân. Anh thăm phục Tàn hiểu sâu sắc từng đội viên, được lòng tin của đồng đội.

Anh dụi tắt điều thuốc lá đi, rồi hỏi Tàn:

- Tàn và Cúc thấy Xuân có thể giới thiệu vào Đảng được chưa? Tàn đứng dậy, trả lời ngay:

- Theo tui, có thể được rồi. Nhưng còn để trao đổi lại với Cúc và Ban chấp hành chi đoàn đã.

Qua đợt thử thách trên mặt đường lần này... Anh hiểu, gật đầu:

- Được rồi. Để chúng mình bàn thêm. Tàn cứ về đi.

Tàn năn nỉ:

- Anh cho biết ngay: A4 có được lên mặt đường hay không? Anh không trả lời Tàn, mà chỉ lặng lẽ lấy chiếc bút chì đỏ, đề hai chữ “A4” vào trong vòng tròn đỏ trên tấm sơ đồ còn để lại trên bàn.

Tàn mỉm cười, nắm chặt bàn tay anh, như cảm ơn, như cam kết với anh sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Rồi rút nhanh tay về, thoăn thoắt ra cửa.

Tàn đi vội dưới hàng tro thấp. Những tàu lá tro màu xanh thẫm có hình trái tim lớn đang xòe ra che rợp lối Tàn đi... Được tin tối hôm nay có buổi sinh hoạt đặc biệt, chị em tiểu đội 4 tập trung ở nhà bác Ý sớm hơn thường lệ. Ai cũng mong Tàn và Cúc đi họp chi bộ về, để buổi sinh hoạt bắt đầu. Mọi người đoán già đoán non về nội dung buổi sinh hoạt hôm nay. Giữa lúc chị em đang tranh cãi thì Tàn và Cúc về. Tàn mang theo chiếc đài bán dẫn “O-ri-ông-tông” của đại đội cho mượn, với vẻ vui mừng ra mặt. Cúc cầm một bó hoa mua rất đẹp.

Chị em vỗ tay vui mừng tưởng đến võ cả căn nhà rộng, giờ đây trở nên chật chội. Hường son ca nói ngay:

- Chị mở đài cho chúng em nghe chương trình ca nhạc đi...i.

Tiếng đi sau cùng kéo dài một cách nũng nịu và dễ thương. Tàn bật cười:

- Sẽ mở. Minh sinh hoạt nhanh thôi, rồi sẽ mở đài nghe suốt tối nay.

Lại vỗ tay, lại reo hò... Cả tiểu đội vốn nổi tiếng là trẻ trung, giỏi công tác, văn nghệ khá và thích đóm dáng này lại tràn ngập tiếng cười.

Xuân Vĩnh Lộc đón lấy bó hoa mua màu tím Cúc vừa đưa cho. Xuân đi lấy bình hoa làm bằng vỏ đạn pháo cao xạ năm mươi bảy. Chỉ một loáng bình hoa tươi đã đặt giữa bàn, bên cạnh là chiếc đài bán dẫn. Ngọn đèn bão có chụp che ánh sáng phòng không được thấp lên.

Chị em hồi hộp ngồi vây xung quanh Tần. Lúc này, Tần mới nói: - Tôi vui mừng báo tin để các đồng chí biết: Ban Chỉ huy đại đội đã chấp nhận lời đề nghị xin lên mặt đường chiến đấu của chúng ta.

Chị em vỗ tay vui mừng một lần nữa. Có tiếng Xuân Vĩnh Lộc nói xen vào:

- Đúng chưa nào? Người ta đã bảo mà!

- Xuân Vĩnh Lộc đoán khá lắm, ghi lại, rồi đề nghị anh Vĩnh về thưởng.

- Thưởng chi chị thì cũng chỉ mình Xuân biết thôi

Chị em cười ran lên. Tần khoát tay, lấy lại trật tự rồi nói tiếp:

- ... Ngày mai, chúng ta sẽ ra làm việc buổi đầu tiên ở Ngã Ba Đồng Lộc.

Tôi đề nghị chúng ta chuẩn bị thật tốt sức khỏe để mở màn chiến dịch này cho thật giòn giã. Thế thôi. Bây giờ chúng ta sẽ nghe buổi phát thanh đặc biệt truyền đi lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày hai mươi tháng bảy năm nay... Đã đến giờ phát lại lời Bác Hồ rồi đó.

Phòng họp chợt trở nên trang nghiêm. Mỗi người đều im lặng chờ đợi. Tần nhấn nút mở đài. Phát thanh viên đang đồng dục điểm tin:

... Ngày mười hai, mười ba và mười bảy tháng bảy vừa qua, quân và dân Quảng Bình bắn rơi năm máy bay giặc Mỹ. Ngày mười sáu tháng bảy Quảng Bình bắn cháy một tàu chiến Mỹ. Tính đến ngày mười bảy tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám quân và dân miền Bắc đã hạ ba nghìn không trăm bốn mươi ba máy bay của giặc Mỹ.

Tiếp sau đây, chúng tôi xin phát lại chương trình đặc biệt: Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày kỷ niệm hai mươi tháng bảy, ngày đấu tranh thống nhất nước nhà... Mọi người im lặng hoàn toàn, nghiêm trang chờ đợi... không gian tràn ngập hương thơm của những bông hoa chạc chiu.

“Hỡi đồng bào và chiến sĩ cả nước! “ Mọi người lắng đi. Đúng là tiếng nói của Bác Hồ rồi. Tiếng Bác Hồ hiền từ, đầm ấm, rõ ràng và khúc chiết. Tiếng nói của Bác đi thẳng vào trái tim mỗi người nghe.

Mọi người đều hiểu rằng Bác Hồ đang nói với cả thế giới, nói với cả dân tộc Việt Nam, nói với từng người Việt Nam, nói với chính mình. Tiếng nói của Bác là tiếng gọi của Tổ quốc và của Đảng vĩ đại.

“...Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ trên đất nước ta hiện nay là một cuộc chiến tranh tàn bạo nhất trong lịch sử loài người. Giặc Mỹ làm tưởng rằng, với hơn một triệu quân, trong đó có hơn năm mươi vạn quân Mỹ với sức mạnh vũ khí hiện đại, chúng có thể khuất phục được nhân dân ta. Sự thật hoàn toàn trái lại...”

Tàn ngẫm giờ phút này đây, trên các trận địa pháo cao xạ, tên lửa, trong chiến hào giữ chốt, trong các vạt rừng thưa hay ở giữa Trường Sơn đại ngàn, các anh bộ đội cũng đang lắng nghe lời Bác nói:

“... Trước tình hình nghiêm trọng ấy, nhân dân cả nước ta phải kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì độc lập, tự do, ba mươi một triệu đồng bào ta quyết vượt mọi gian khổ hy sinh, quyết đánh và quyết thắng...”

Cũng giờ phút này đây, ở những bản làng xa xôi nhất, ở những vùng quê đã cung cấp cho chiến trường bao nhiêu người con yêu quý ra mặt trận, những người mẹ, những người chị và những người vợ của các chiến sĩ đang bồng con, bồng cháu nghe lời Bác nói:

“... Nhân dân ta rất anh hùng. Đường lối của ta rất đúng đắn. Chúng ta có chính nghĩa. Chúng ta có chí khí kiên cường quyết thắng. Chúng ta có sức mạnh vô địch của nhân dân đoàn kết và được cả loài người tiến bộ đồng tình và ủng hộ.

Đế quốc Mỹ nhất định thua!

Nhân dân ta nhất định thắng

Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta hăng hái tiến lên!”

Lời Bác Hồ vừa dứt, tiếng nhạc “Lãnh tụ ca” nổi lên tha thiết, thành kính, trang nghiêm. Tàn, Cúc và chị em vẫn đứng nghiêm nghe...

Tiếng nhạc “Lãnh tụ ca” vừa dứt, Tàn tắt đài đi. Tàn trang nghiêm nói:

- Bác Hồ kêu gọi chúng ta : “Vì độc lập, tự do, ba mươi mốt triệu đồng bào ta quyết vượt mọi gian khổ hy sinh quyết đánh và quyết thắng”. Vậy thì từ ngày mai, ra Ngã Ba Đồng Lộc làm việc, chúng ta phải làm sao cho xứng đáng với lòng tin yêu của Bác Hồ và của Đảng đối với từng người được nghe lời Bác nói hôm nay. Sau khi nghe lời Bác nói, chúng ta có nên làm quyết tâm thư bày tỏ với chi bộ Đảng quyết tâm thực hiện lời kêu gọi thiêng liêng của Bác Hồ, quyết tâm bảo vệ mạch máu giao thông cho chiến trường miền Nam ở Ngã Ba Đồng Lộc, này không?

- Đồng ý,

- Nhất trí.

Tàn lấy mấy tờ giấy – tiêu chuẩn giấy để học bổ túc văn hóa – đưa cho mỗi người một tờ.

Mọi người ngồi quanh giường, quanh bàn, chụm đầu bên nhau viết quyết tâm thư. Trên cao, chính giữa gian nhà ở nơi trang trọng nhất, từ trong ảnh, Bác Hồ như đang nhìn xuống mười lăm mái đầu cháu gái của Bác.

7

Ngày 24 tháng 7 năm 1968, ngày thứ tư tiểu đội Tàn làm việc trên mặt đường Đồng Lộc.

Trưa hôm ấy, trong khi chị em đang say giấc ngủ bù sau một đêm làm việc căng thẳng nơi bom đạn ác liệt, chỉ còn Tàn thức đang kiểm tra lại đồng dụng cụ của chị em thì Xuân Vĩnh Lộc đi phép lên. Xuân gọi to:

- Chị Tàn ơi! Thấy Xuân tươi tỉnh, về đúng hẹn, Tàn vui vẻ:

- Khẽ chứ. Chị em đang ngủ. Bọ khỏe chưa? - Đỡ nhiều rồi. Bọ bảo em hãy ở nhà vài hôm. Em phải nói là: “Con trốn về thăm Bọ nên không được ở nhà lâu”. Nói thế mới đi được! Tàn và Xuân vào trong nhà. Vừa lúc ấy, anh Linh đến. Thấy Tàn vẫn thức, có cả Xuân Vĩnh Lộc ở đây, anh hỏi thăm Xuân:

- Bọ, mạ khỏe chứ? - Dạ. Bọ, mạ em gửi lời hỏi thăm các anh các chị...Anh cứ làm việc với chị Tàn đi. Em sang nhà mẹ Hải.

Xuân đi khuất sau dãy cọ bầu đang xanh tơ. Anh Linh ngồi xuống ghế, đối diện với Tàn. Tàn đặt sỗ tay lên bàn, hỏi:

- Có chuyện chi đó anh? Anh Linh thoáng bối rối; - Đột xuất, Tần ạ. Trên ra lệnh phải làm mọi cách để thông đường. Xe ùn lại phía bên kia cầu Rạng khá nhiều. Tổng đội cho biết là trên cần cho bốn mươi xe nước (xăng) đi lọt qua Đồng Lộc ngay. Đêm mai là cùng, phải thông đường. Nếu ta chờ đến tối mới đi làm, e không kịp.

Tần sốt sắng:

- Vậy là mình sẽ làm ban ngày? - Đúng. Phải làm ban ngày cho kịp. Nhiệm vụ là lắp nôt hó bom mới, sau đó, đào lại hầm ven đồi. Chỉ đêm nay hoặc ngày mai xe gỗ làm nắp hầm ở Quảng Bình sẽ về, Chỉ việc lắp nắp lên là xong.

- Mấy giờ bắt đầu làm việc ở đó, anh? - Mười bốn giờ, nhưng chị em còn ngủ bù... - Được, lát nữa tôi sẽ gọi chị em dậy. Không sao cả.

- Tình hình quân số và sức khỏe chị em ra rãng? - Báo cáo C trưởng: Lê Thị Hồng đi lấy gỗ ở Quảng Bình. Xuân Đức Hồng và Bùi Thị Tịnh xuống nhà ăn. Lê Thị Lan, Trần Thị Nhị và Nguyễn Thị Hương đi Nga Lộc lĩnh dụng cụ cho C chưa về. Võ Thị Hợi ngày mai sẽ lên. Hiện còn chín người chiến đấu.

Anh Linh suy nghĩ một lát rồi nói:

- Vì gấp quá, nên đại đội mới phải điều A của Tần vào chỗ đó ban ngày.

Các A khác cũng đổi sang làm ban ngày từ hôm nay. Nhưng có điều cần chú ý là chỗ của A4 làm hầm hố chưa bảo đảm. Cần nhắc chị em xuống hầm khi địch đánh phá, đừng chủ quan. Mong đồng chí chỉ huy chị em làm tròn nhiệm vụ khó khăn này... Linh đứng dậy, bắt tay Tần, im lặng. Hai người đồng chí nhìn nhau như cùng giao kết quyết tâm.

Tần cất sổ tay và thu gọn các thứ cần thiết vào ba lô, rồi đi sang nhà mẹ Hải tìm Cúc. Xuân Vĩnh Lộc và Cúc đang ngồi tâm sự với nhau. Thấy dáng vẻ Tần hơi khác thường, Cúc vội hỏi:

- Báo động hành quân? - Không! Tần trả lời ngay, rồi ngồi xuống cạnh Cúc và Xuân Vĩnh Lộc. Tần nói cho hai người nghe nhiệm vụ mới vừa được giao như thế nào, rồi tiếp:

- Để cho chị em ngủ yên một giờ nữa, rồi hãy đánh thức dậy. Mọi người được chuẩn bị ba mươi phút. Đúng mười hai giờ ba mươi tiểu đội ta sẽ lên đường.

Xuân Vĩnh Lộc băn khoăn:

- Từ sáng đến giờ nó đánh bốn trận rồi. Đi qua bãi bom từ trường mới, liệu có an toàn không?

- Đành phải đi vòng chỗ đó vậy. Dù khó khăn thế nào, ta cũng phải đến nơi làm việc lúc một rưỡi chiều nay.

Ba chị em đang bàn bạc bỗng thấy Võ Thị Hợi về.

Tần ngạc nhiên:

- Sao lên sớm thế? Hợi đặt một túi sách đầy những kê, đậu xanh và quà bánh, chuối lên thềm nhà, vui vẻ bảo Tần:

- Quà của A ta đó. Mẹ mình gửi lên cho. Có quà của mẹ Tần gửi riêng cho Tần trong ni. À, anh Sơn bận đột xuất hoãn chưa về được. Mình phải lên làm ngay. Sốt ruột lắm.

Xuân Vĩnh Lộc vỗ vào chiếc túi sách của mình, cười với Hợi:

- Lát nữa hai đứa mình bày tiệc khao quân trước lúc lên đường.

Hội tròn mắt:

- Đi mô đó? - Lên mặt đảng làm việc ban ngày.

Tần dịu dàng bảo Hợi:

- Lát nữa Hợi có đi làm với chị em được không? - Đã lên đây là đi làm được rồi. Mình vẫn để dành một ngày cho hôm nào anh Sơn về đó.

- Biết rồi. Thôi kể cho chúng mình nghe tình hình ở Thiên Lộc đi.

Hội im lặng một lát, rồi nói giọng buồn buồn:

- Mình về đến nhà, lại phải ra đồng tìm hầm mẹ và các em ở. Mấy đứa em gái cứ bám lấy mình. Cái Lý, cái Xuân, cái Hồng cứ bảo: “chị ở nhà với chúng em thêm ít ngày”. Mẹ mình không nói gì cả. Còn thằng út Vinh cứ đòi bế, cõng suốt ngày. Mình sang nhà Tần ngay. Bộ mẹ khỏe cả. Các em vẫn mạnh. Mấy con gà Tỉu mang về chóng nhón lắm. Nhà bảo để dành khi nào Tần về mới thịt. Khi đi, mẹ mình chỉ dặn: “Chị em liệu bảo nhau mà làm ăn. Không được chủ quan. Thằng Mỹ là nó ác lắm”. Mẹ mình chỉ nói được vậy mắt đã đỏ hoe. Mình phải nói: “cứ bị rận mãi thế này, lần sau con không dám về thăm nhà nữa đâu”. Khi đó mình mới đi được.

Cả bốn chị em đều im lặng. Xuân Vĩnh Lộc nói:

- Mình cũng vậy. Phải nói dối là trốn về thăm nhà mới đi được.

Tần trang nghiêm:

- Bốn chúng mình đây đều là “lính cụ” cả. Những lúc khó khăn, chị em đều nhìn vào chúng ta. Vì vậy mình gương mẫu là đúng. Mình dặn trước nhé: Nếu mình và Cúc hy sinh, thì Xuân và Hợi sẽ thay chúng mình chỉ huy chị em. Đây là nói phòng xa thể thôi. Bây giờ ta đi đánh thức chị em dậy, chuẩn bị lên mặt đường.

Trời nắng trang trang như đổ lửa.

Gió Lào đảo lộn quay cuồng, xoay mù bụi đất đỏ trên khắp các sườn đồi bị bom “lột da”.

Mặt trời lên đỉnh đầu.

Hàng cây tro thấp trong vườn nhà mẹ Hải, lấp lóa ánh nắng. Những tàu lá tro xanh thẫm, xòe rộng ra như hình những trái tim xanh đang tỏa sáng, che rợp bóng các cô gái đang ngồi chờ lệnh lên đường. Cả tiểu đội Tần đều đội nón cài vải dù nguy trang. Chỉ riêng Rạng đội mũ thanh niên xung phong còn mới. Da Rạng không bắt nắng.

Cúc mặc áo thanh niên xung phong nhộm màu tím than. Cô đang mở túi cứu thương xem lại từng thứ một dưới gốc cây tro thấp. Hường sơn ca mặc toàn màu đen, trông càng nổi nước da trắng. Hường cầm chiếc búp lá tro gãy, giả làm thanh kiếm, múa mấy đường gươm cho Hà xem. Hà mặc quần âu đen, áo bà ba màu gụ chèn lưng nom gọn và khỏe. Xuân Đức Tân cũng mặc quần đen, áo gụ nhác trông tựa Hà, nhưng cao lớn hơn. Cổ tay Xuân vẫn đeo vòng sợi ni lông xanh đỏ. Xuân cầm cổ bài tú-lơ-khơ đã mòn cạnh, rủ Nhỏ đánh bài. Nhỏ lắc đầu:

- Nỏ kịp giờ mô? Nói rồi Nhỏ cúi xuống sửa lại đôi quai dép. Cô mặc bộ quần áo thanh niên xung phong còn mới. Hà nháy chị em đùa:

- Có người mặc áo mới để trình diện anh lái xe xích đó! Chị em cười khanh khách. Nhỏ vẫn không nói lại câu nào, chỉ cười. Bên cạnh nhỏ là Rạng đang lột khăn tay vào trong mũ để đội cho mát gáy. Rạng mặc áo màu tím than tươi, quần vải nom rất khỏe. Xuân Vĩnh Lộc ngồi dưới gốc tro buộc lại chiếc quai nón. Cô mặc quần lụa, áo đen bó chèn lấy mình. Mái tóc đen và dài, tết bím cuộn gọn lại. Búi tóc buộc một băng vải nhỏ đỏ như lửa.

Xanh và Tần đang buộc các bó dụng cụ lại cho gọn và chặt chẽ hơn. Tần vẫn tết bím tóc kẹp gọn lên cao. Huy hiệu thanh niên xung phong Tần cài trên ngực áo màu tím than nhạt, chiếc quần lằng xắt lên vài gấu. Thấy Hợi đang thu dọn vỏ chuối, lá bánh chị em vừa ăn xong, Tần cười nói:

- Tối nay, chị em mình sẽ diễn một vở kịch, để biểu dương đồng chí Hợi về đơn vị sớm một ngày. Các đồng chí có đồng ý không? Một số chị em biết chuyện cười ầm lên. Hợi ngơ ngác không hiểu.

Hà kéo Nhỏ lại gần Tần nói:

- Chị cho biểu diễn luôn? Tần cười:

- Để đến tối. Sẵn có đường vừa lĩnh, đồ, lạc, kê Xuân và Hợi mang lên.

Ta liên hoan rồi mới diễn kịch vui chứ! Nhỏ bảo:

- Phải đấy.

Hợi vẫn chưa hiểu chuyện gì, đánh bạo hỏi:

- Vở kịch chi đó, chị Tần? Hà trịnh trọng “giới thiệu”:

- Tối hôm nay, đoàn kịch A4 xin trình diễn vở “Kỷ niệm năm xưa bên đường Một” để tặng chị Hợi.

Hợi hiểu ra ngay, đỏ mặt lên, phát vào vai Hà một cái thật mạnh, rồi nói đối với Tần:

- Chuyện chi chị cũng đem ra làm trò vui được. Tôi sẽ phá đám.

Mọi người cười ầm lên. Chỉ có Xuân Vĩnh Lộc dè dặt vì đi phép không hiểu chuyện nên im lặng.

Chẳng là hồi còn nhỏ Hợi hay mặc váy. Một lần Hợi đang chăn trâu bên đường, có một anh đi ngang qua thấy vậy dừng lại bảo: “Em về nói với mẹ may quần cho mặc nhé”. Hợi xấu hổ quá bỏ cả trâu đấy chạy về nhà khóc bắt đền mẹ. Từ đấy mẹ Hợi phải may quần cho con gái mặc. Đêm qua Tần kể lại cho chị em nghe trong lúc làm việc. Chị em được mẻ cười và bảo nhau sẽ diễn kịch trên Hợi.

Vừa lúc đó Tần nhìn lên trời, lưỡng lự một chút rồi ra lệnh:

- Tiểu đội tập hợp.

Chín cô gái thanh niên xung phong vào hàng nhanh như sóc. Tần đứng trước hàng quân, nhìn chị em ăn mặc gọn gàng, dép có quai hậu đồng loạt. Tần hài lòng nói:

- Chúng ta vừa được nghe lời Bác Hồ kêu gọi. Chúng ta đã có thư quyết tâm... Bây giờ chúng ta lên mặt đường để thực hiện những lời đã hứa với Bác Hồ và Đảng kính yêu... Bên trái quay!

Cả hàng quân quay về phía trái. Trước mặt là các bó dụng cụ sẵn sàng. Xa hơn nữa là con đường đi ra núi Trọ Voi, tiến vào Đồng Lộc... Tàn tiến tới, vác một bó dụng cụ nặng nhất đi đầu. Các đội viên lần lượt tiến lên, mỗi người mang một vài thứ trên vai bước theo Tàn. Cúc đeo túi cứu thương và vác chiếc cáng đi sau cùng. Gót chân Cúc vẫn không chạm tới đất, dáng đi còn vất vưởng, nhưng Cúc không còn nhìn xuống đất mà đi như trước nữa. Cúc đã nhìn thẳng về phía trước...

Phía ấy là Đồng Lộc đang mù lên màu bụi đỏ. Gió vẫn quay cuồng. Nắng chang chang. Bầu trời xanh ngắt... Tiểu đội Võ Thị Tàn đi theo hàng một, qua nhà tiểu đội Năm ở. Các bạn đi gần hết rồi, chỉ còn Dương Minh Châu đang chăm chú ngắm một phong bì thư màu hồng. Xuân Vĩnh Lộc hồi hộp, toan gọi. Minh Châu ngừng đầu lên, thấy Xuân, mừng quýnh, hồi hả chạy ra:

- Trời! Mi có thư đây. Thư anh Vĩnh! Xuân run tay, cầm vội chiếc phong bì màu hồng, phong thư mà Xuân chờ đợi từng ngày.

Xuân nhìn qua nét chữ trên phong bì, toan bóc thư. Lá thư dày cộm, không thể đọc vội vàng được. Tính Xuân kín đáo, không thích lối vừa đi đường vừa đọc thư, nhất là lá thư như thế này. Xem thư, coi như tiếp chuyện người đến thăm mình. Phải dằn hoang, thanh thoi. Nghĩ vậy, Xuân gấp phong bì lại, kẹp lên mái tóc phía sau đầu, rồi chào Minh Châu, đi nhanh theo các bạn.

Minh Châu chỉ kịp thấy băng vải đỏ rực nắng ở đuôi tóc Xuân đang phấp phới bên cạnh chiếc bì thư.

Minh Châu hồi hả vác xẻng đi theo.

Tiểu đội Võ Thị Tàn tới đám đất trống trải dưới chân núi Trọ Voi, gần đồi Ngang thì dừng lại, vì có tiếng máy bay như tiếng cạo tỉnh nửa rin rít trên đầu. Các cô tản ngay vào những bụi mua mọc đầy hai bên đường mòn. Những bông hoa tím rung rinh vì bị đánh thức dậy bất ngờ giữa giấc ngủ trưa.

Võ Thị Tàn ngồi kiễng một chân, một tay che ánh mặt trời theo dõi máy bay địch, một tay vịn vào đầu gối. Nét mặt Tàn đanh hẳn lại. Tàn nói to:

- Nó chỉ bay qua thôi. Đi!

Cả tiểu đội đứng dậy. Xuân Vĩnh Lộc tranh thủ hái mấy cành hoa mua đẹp nhất, gom thành bó, cầm trên tay. Chỉ có Minh Châu hiểu được tâm trạng Xuân lúc này.

Những cành hoa mua màu tím rung rinh trên tay Xuân. Trái tim Xuân náo nức rộn ràng... “Anh viết gì cho em mà thư dài vậy? Nếu anh còn yêu em, thì anh chỉ cần viết một dòng thôi. Một dòng cũng đủ cho em thấy mình hạnh phúc. Nói vậy thôi. Chứ nếu anh chỉ viết cho em một dòng, thế nào em cũng giận anh nhiều... Tối hôm nay, đi làm về, em sẽ thấp ngọn đèn con lên, mở thư anh ra đọc. Anh sẽ làm cho em khóc hay em cười.. sau khi đọc thư anh?”.

Xuân chớp nhanh đôi hàng mi, đưa bó hoa mua lên ngang ngực mình. Chùng như thấy không ai để ý đến cử chỉ vừa rồi, Xuân cúi xuống hôn nhanh lên một đóa hoa mua... Võ Thị Tần vẫn đi đầu.

Tần đưa chị em đi dọc chân đồi Ngang ra đường hàng tỉnh số Hai. Bắt đầu từ đoạn này, chỉ còn có thanh niên xung phong, công binh và bộ đội qua lại.

Từ đây có thể nhìn thấy eo Truong Kén của Đồng Lộc và dải núi Mũi Mác, Rú Mòi, phủ đầy bụi đất đỏ. Hai bên đường toàn những hố bom méo mó, chồng lên nhau, đỏ quanh quạnh. Xóm Trường Thành cũ chỉ còn lại những gốc cây nẻ toác, cháy sém. Những thân cây cau cụt ngang và những tàu lá tro xơ xác... Tiểu đội Võ Thị Tần vẫn đi bên lề đường, nhằm thẳng hướng Ngã Ba Đồng Lộc mới. Mọi người nghe có tiếng máy xe ủi đất đang làm việc. Tiếng máy giòn đều đều, nghe vang rất xa... Chợt nhớ ra điều gì, Tần đứng lại, bảo Xuân Vĩnh Lộc:

- Cho mình xin bó hoa.

Xuân chưa hiểu, nhưng vẫn đưa bó hoa mua cho Tần. Tần đưa bó hoa mua cho Nhỏ:

- Tặng Nhỏ bó hoa này đó.

Nhỏ vô tình cầm lấy bó hoa, ngấm ngấm mãi, có vẻ thích thú lắm. Lúc này Tần mới nói:

- Cả A cử mi đem bó hoa tặng anh lái xe xích.

Nhỏ đỏ mặt lên, giã ra, nhất định không cầm. Chị em được một mẻ cười no nê. Tiếng cười của mấy cô gái trẻ lướt trên bờ những hố bom. Không đưa bó hoa cho ai được, Nhỏ đành phải cầm. Nhỏ đi theo mọi người, vẫn chưa hết đỏ mặt.

Chuyện có gì đâu, các bạn cứ đùa Nhỏ mãi... Sắp đến gần chiếc xe xích, Tần tươi cười bảo Nhỏ:

- Bình tĩnh nghe. Sắp rồi đó.

Mặt Nhỏ lại đỏ dấy lên.

Nhỏ cầm bó hoa mua còn tươi roi rói, lặng yên đi bên Tần. Đôi mắt Nhỏ sáng lên, hơi bối rối. Tiếng xe xích ủi đất nghe mỗi lúc một rõ. Nhỏ bối rối thật sự. Tần cười, bảo Xuân Vĩnh Lộc:

- Xuân lên đây, kèm hai bên cho đủ bộ phù dâu chứ.

Xuân vốn tế nhị, chợt nhớ ra điều gì lắc đầu:

- Để ả (chị) Cúc lên. Đã có A trưởng, phải có A phó kèm theo chứ.

Mọi người cười ồ lên. Cúc đưa cánh cho Xuân Vĩnh Lộc vác, rồi đi kèm ngay bên Nhỏ. Hội dẫn bảy cô đi sau, cười thú vị:

- Bữa ni A ta đi hỏi “nhông” cho cái Nhỏ đây.

Nhỏ định lui lại, nhưng Tần ngăn được... Tần nói nhanh:

- Anh ấy nhìn thấy rồi đó. Chuyện đứng đắn. Mình tặng hoa cho các anh lái xe ở đây không xứng đáng sao? Để yên, tau nói cho.

Ba người tiến lại chiếc xe xích đang ủi đất. Anh lái xe xích lúng túng vì đang mở phanh áo ngực, mặt mũi đầy bụi và dầu xe. Anh hãm xe lại, nhảy một bước xuống đất.

Tần trở lại nghiêm trang, thân mật nói với anh:

- Nghe tin mấy anh dùng xe xích kéo được xe hàng dệ xuống hố bom, bầy tui xin học tập tinh thần các anh. Xin gửi tặng các anh bó hoa.

Nhỏ đỏ mặt. Nhưng Tần và Cúc đã đẩy Nhỏ tới gần anh lái xe xích hơn nữa.

Nhỏ trao bó hoa màu tím cho anh. Anh lái xe xích thấy thái độ Nhỏ không tự nhiên, nên cũng lúng túng, nhận bó hoa một cách vụng về. Hai người vừa kịp nhìn nhau một thoáng, cả tiểu đội Tần vừa vỗ tay reo mừng tinh nghịch, thì máy bay Mỹ ào tới.

Tần ngẩng phắt lên, thấy ba trái bom đen trùi trùi đang lao chéch về phía Ngã Ba Đồng Lộc mới.

Sự việc đến quá nhanh. Ai nấy lặng người đi. Chỉ còn tiếng bom xé gió rít lên, mỗi lúc một to dần.

Anh lái xe xích chỉ tay về phía thành xe, bình tĩnh nói:

- Nấp gọn vào đây, Mọi người cùng chạy vào theo Tần. Anh lái xe xích vẫn bình tĩnh kéo Nhỏ về phía mình, nép sát vào thành xe.

Một chùm bom nổ rất gần, nghe chỉ bụp, bụp, nhưng gió lốc mạnh... Mảnh bom, đất đá văng rào rào ở phía bên kia xe. Mùi thuốc bom cay xè, đắng ngăn ngắt cứ phả vào mồm vào mũi. Trời đất tối sầm lại.

Tần ngẩng đầu lên nhìn. Chẳng thấy gì cả. Bụi mù lên dày đặc. Mặt trời giữa trưa chỉ còn như quả bóng đỏ sẫm. Tần vẫn ngừng đầu. Mặt trời dần dần sáng ra. Đến lúc này, mọi người mới nhìn về phía bên kia chiếc xe xích. Ba hố bom đang bốc khói, nằm ngang trên đoạn đường đáng lẽ họ vừa đi tới đó.

Anh lái xe xích vẫn cầm bó hoa, nhảy vội lên buồng lái. Anh thử rồ máy.

Tiếng máy lại vang lên giòn giã. Đó là cách báo hiệu cho đồng đội biết anh còn sống đây. Anh lái chiếc xe xích đi ngay về phía bom vừa nổ. Một đoạn đường vừa bị hất tung lên.

Tần nhìn đồng đội còn nguyên vẹn bên nhau, mỉm cười phỉu bụi cho Nhỏ; - Được chớ? A công nhận rồi đó. Thôi, ta đi, đi... Bây giờ phải cẩn thận hơn đây.

Cả tiểu đội theo Tần tiến lên. Họ đi theo chiếc xe xích cũng đang tiến về phía ấy.

Anh lái xe cầm bó hoa vẫy gọi. Họ vẫy lại anh và bước nhanh hơn.

Bó hoa mua vẫn vẫy vẫy như một lá cờ nhỏ bay bay bên cạnh thùng xe.

8

... Ngày thứ tư, hai mươi bốn tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám tức là ngày hai mươi chín tháng sáu Mậu thân, một ngày đã khắc sâu vào trí nhớ và trái tim Hồng, không bao giờ có thể quên được, và cũng không được phép quên... Buổi sáng hôm ấy, Hồng còn ở Quảng Bình trong một cánh rừng rậm ven đường Hai mươi một. Hồng và năm cô thanh niên xung phong của C552 ngồi trú mưa trong chiếc lán tạm dột nát. Các cô chờ ô tô đến để chất gỗ làm nắp hầm lên xe, đưa về Ngã Ba Đồng Lộc – Hà Tĩnh.

Cơn mưa rừng mùa hạ dai dẳng, trút nước xuống ào ạt. Gió thổi tạt mưa vào tận giữa lán. Mấy vuông vải nhựa căng lên không đủ kín người. Cả sáu chị em đều ướt sũng... Ai cũng mong cho ô tô đến sớm, để được về Đồng Lộc ngay.

Hồng được điều ngay về đây làm nhiệm vụ khai thác gỗ làm nắp hầm cho khu vực Ngã Ba Đồng Lộc từ hồi tháng tư. Nơi khai thác gỗ nằm trong phạm vi C4 của Tổng đội 53 ở. Nơi đây mưa lắm, vất nhiều. Vất cần thâm cả người.

Muối đói bay cả đàn. Ăn uống kham khổ vì xa đơn vị. Máy bay địch nhòm ngó, đánh phá luôn... Những ngày đầu, lòng bàn tay Hồng bị phỏng rộp, vì cầm cán dao chặt gỗ suốt ngày. Tay rất như phải bỏng. Mồ hôi thấm vào những nốt phỏng giập vỡ xót như sát muối... Những khó khăn như vậy, Hồng vượt qua được khá dễ dàng. Nhưng cái đáng sợ hơn cả lại là nỗi nhớ nhà, nhớ bạn cùng đơn vị... Mọi người đều bảo nhau là cố gắng chặt cho đủ ba mươi mét khối gỗ. Đó là chỉ tiêu giao cho A552 (gồm mười một đại biểu của mười một A trong C552) phải phấn đấu đạt được. Đó cũng là cái mốc định ngày về đơn vị. Cứ nghĩ đến những chiếc hầm ở Đồng Lộc chưa có nắp che chắn cẩn thận, Hồng lại bồn chồn lo lắng.

Hồng chỉ mong tiểu đội của mình hoàn thành sớm khối lượng gỗ được giao, để cho đơn vị ở Đồng Lộc sớm có nắp hầm.

Ngày hôm nay, khối lượng gỗ đã làm xong và mọi người đang ngồi chờ đợi xe vào lấy gỗ. Trời vẫn mưa như trút nước lên đầu Hồng. Chẳng biết ở Đồng Lộc có mưa như thế này không?

... Ở Ngã Ba Đồng Lộc trời vẫn nắng gay gắt.

Gió Lào nóng hầm hập, cứ xoáy mãi, xoáy mãi những đám bụi đất đỏ cuốn lên cao rồi tung xuống. Bụi rơi như rây bột đỏ trên đầu, lên cổ mọi người.

A5 làm việc cạnh cầu Dương Tài nơi xa nhất của đoạn đường do C552 phụ trách. Họ đang đào hầm. Tiểu đội trưởng cho năm đội viên đi vác gỗ về lát hầm.

A8 – toàn nam giới – đang sửa lại đường và làm hầm ở chân Mũi Mác, gần Ngã Ba Đồng Lộc cũ.

Còn A4 của Tần làm ngay ở Ngã Ba Đồng Lộc mới. Các cô đang lắp hố bom vừa lẹm găm mặt đường.

Anh lái xe xích ủi xuống hố bom từng mảng đất lớn. Tần và chị em san đất cho đều. Đất và mảnh bom lẫn lộn. Những chiếc đầm gior cao, nện mạnh xuống, nén đất lại. Cứ đầm xong hai lượt, xe ủi lại dồn đất xuống một lớp nữa. Các cô khăn trương san đất ra, rồi lại hồi hã đầm. Tiếng đầm đất thỉnh thoảng thỉnh thoảng mạnh và nhanh.

Tiếng máy xe xích vẫn giòn giã nổ đều. Thỉnh thoảng có quả bom từ trường hay bom chậm nổ bị phá hủy, bùng lên một tiếng rồi im lặng. Những người làm việc ở nơi bom đạn này, biết nơi đây được ghi dấu đỏ trên bản đồ đường bay của giặc lái Mỹ. Ngã ba này không thể sơ tán đi đâu được. Nó cứ nằm đây thì gan cùng với quân thù.

Tân và các bạn biết rất rõ điều đó. Nhưng không ai chịu để con đường phải tắc nghẽn. Họ hiểu những chuyến hàng qua đây sẽ đi đến đâu. Họ biết những viên đạn chở qua con đường này sẽ dội bão lửa xuống những nơi nào... Vì vậy, họ sẵn sàng đổ mồ hôi và đổ máu cho mạch máu giao thông giữa hậu phương và tiền tuyến lớn luôn luôn thông suốt...

Những giọt mồ hôi thì nhau đọng trên lông mày, trên sống mũi, trên gò má các cô gái sửa đường. Áo cô nào cũng ướt đẫm mồ hôi. Họ nhường nhau ngậm nước cuối cùng. Nắng như hun lửa trên Đồng Lộc. Mặt cô nào cũng đỏ bừng.

Tần bảo:

- Hay ta nghỉ mười phút? Hợi nói ngay:
- Khi nào tàu bay đến, ta nấp rồi nghỉ một thể.

Có tiếng cười khe khẽ khi thấy Hường cứ dòn Nhỏ nhích lại gần về phía chiếc xe xích. Các cô vẫn mê mãi làm...

Chẳng mấy lúc, hố bom lấp xong. Chiếc xe xích đảo đi đảo lại trên đoạn đường, sửa cho mặt đất chặt thêm.

Tần vừa bảo chị em thu gọn đồ nghề để đến chỗ khác thì máy bay địch ào tới. Lần này chúng lao bom thẳng vào chỗ ngã ba mới. Bom nổ ngất trời.

Đất lại chuyển rung. Khói bụi mù mịt. Trời đất tối sầm lại... Tiếng đạn cao xạ nổ rất đanh. Khói đạn bủa vây rất chum trên trời.

Anh lái xe xích vẫn đứng nép vào phía bên này chiếc xe. Máy cô A4 nhảy ủa xuống ba hố bom ven đường. Những hố bom mới khô khốc.

Mảnh bom réo ù ù trên đầu. Đất cát văng tung tóe, rơi rào rào. Bụi trùm kín người.

A4 lại thoát trận bom nữa.

Tần đứng thẳng lên, thấy loạt bom không chạm vào mặt đường, còn cách độ một trăm dưới mét. Tần nhanh chóng thu quân. Cô nói:

- Việc ở đây đã xong. Bây giờ ta làm hầm.

Tần, Cúc, Xuân Vĩnh Lộc, Hường sơn ca vẫy chào anh lái xe xích:

- Bầy tui đi... Anh lái xe lăm như trâu đầm tươi cười, nói to:
- Chiều ni mệt ghê. Các o cẩn thận đó. Mai ta gặp nhau bên bờ hố bom... Bên bờ hố bom nhé... Anh nhảy lên buồng lái. Chiếc xe xích lại nổ máy giòn tan, đều đều vui vẻ.

Hợi khẽ bấm Nhỏ:

- Mi chào anh xe xích đi.

Nhỏ then, dấm vào vai Hợi, nhìn thật nhanh về anh lái xe xích rồi rào bước theo Tần. Hợi cười với anh ta:

- Hấn chào anh đó. Mai ta lại gặp nhau... bên bờ hồ bom phải không anh? Anh lái xe xích thoáng trông thấy cái nhìn của Nhỏ. Anh cho xe đi.

Lần này chiếc xe xích rẽ về một lối khác.

- Pin! Pin! Hồng ngồi trong lán trú mưa, chợt nghe tiếng còi xe quen thuộc vang lên phía bìa rừng. Cả lán nhộn nhịp hẳn lên.

- Xe đến rồi.

- Được về rồi.

- Đội mưa mà làm gỗ bay ơi.

Hồng nhận ra chiếc xe vẫn chở đất “Biên Hòa” quen thuộc đang đi chậm dần, rồi đỗ hẳn. Chiếc xe gài đầy lá nguyệt trang. Cửa kính ô tô rạn vỡ nhiều đường. Chấn bùn, cửa xe, thùng xe đều bị méo mó, sây sát.

Anh lái xe ngó đầu ra hỏi Hồng:

- Mần đóng gỗ ni? Hồng gật đầu:

- Dạ.

Chiếc xe nổ máy lăn bánh đi. Hồng đứng dậy ngay. Anh lái xe cười:

- Quay xe một chút mà.

Chiếc xe quay đầu ra phía cửa rừng. Trời vẫn mưa to. Hồng toan hò chị em ra bốc gỗ dưới trời mưa, thì anh lái xe nhảy xuống đất, chạy vào trong lán.

Anh bị quây ngay vào giữa vòng các cô thanh niên xung phong. Một cô nín tay anh khăn khăn:

- Anh nói cho bọn em nghe tình hình bên ngoài rừng đi anh... - Anh kể chuyện Đồng Lộc đi anh... - Còn sớm. Chờ tạnh mưa ta làm. Anh kể chuyện đi.

Anh bật lửa, châm thuốc hít một hơi dài:

- Tối nay về tha hồ nghe chuyện Đồng Lộc ở nhà. Bữa ni có chuyện vừa nghe được ở trong tề. Nhưng có o nào ở A4 C552 không? Hồng hơi chột dạ, vội thưa:

- Dạ, em đây.

- O biết anh Vĩnh người yêu o Xuân không? - Dạ. Biết. Anh Vĩnh người Thạch Hà! - Đúng đó.

Anh lái xe yên, lặng không muốn nói nữa. Anh hút thuốc liên miên. Không khí trong lán bỗng nghiêm trang hẳn lên. Hồng cảm thấy điều đó, nhưng Hồng vẫn nói:

- Anh cứ kể đi. Xuân Vĩnh Lộc không có mặt ở đây.

Anh lái xe yên lặng, hút hết điếu thuốc, rồi anh kể:

- Cách đây ít lâu, có đoàn xe bị đánh chặn đầu ở phía trong tê. Một chiếc bốc cháy. Bên dưới chiếc xe ấy, còn quả bom chưa nổ. Vì thế cả đoàn xe đi sau không vượt qua được chỗ nguy hiểm đó. Anh Vĩnh cùng với anh Tình và một đồng chí quân mới định đánh hộc phá, mở một bên vách núi, lấy lối cho đoàn xe len qua... Nhưng vừa châm lửa, bộc phá chưa kịp nổ, quả bom dưới gầm chiếc xe đang cháy dờ bỗng nổ trước... Cả đoàn xe đi qua an toàn. Anh Tình bị thương nặng, còn đồng chí quân mới và anh Vĩnh hy sinh. Anh Vĩnh nằm ngay bên xác chiếc xe cháy, trong túi còn lá thư dài của o Xuân vừa gửi tới.

Nghe anh em nói, anh Vĩnh chờ bức thư này lâu lắm rồi. Khi nhận thư Xuân, anh xem ngay. Và ngay đêm đó, anh viết thư trả lời o Xuân...

Nhưng vừa gửi thư đi hôm trước, thì hôm sau...

Anh lái xe không kể tiếp được nữa... Hồng bàng hoàng cắn môi yên lặng. Bên ngoài cơn mưa đã ngớt. Gió nhẹ đi.

Trời hửng nắng dần... Hôm nay Xuân Vĩnh Lộc đang làm gì? Liệu Xuân đã nhận được lá thư cuối cùng của anh Vĩnh hay chưa? Khi biết tin này, Xuân sẽ đau đớn ra sao? Hồng mong Xuân Vĩnh Lộc chưa biết chuyện này. Hồng sẽ nói sự thật với chị Tần để chị dần dần nói với Xuân...

Hồng nao nao trong người và bỗng dung trào nước mắt thương Xuân, mặc dù Hồng chưa được biết Xuân nhiều. Hồng đứng dậy quay mặt đi, bước nhanh về phía đồng gỗ. Hồng vác gỗ chất lên xe. Chị em trong lán đều ra bốc gỗ.

Không ai nói một lời nào nữa.

Cơn mưa tạnh hẳn.

Đồng gỗ vơi dần. Thùng xe lèn chặt những khối gỗ. Mấy cô thanh niên xung phong C534 rủ nhau ra tiễn Hồng. Một cô dặn dò Hồng:

- Về Đồng Lộc phải cẩn thận. Nó đánh ác liệt lắm đó.

Hồng gật đầu:

- Tới nơi, mình sẽ viết thư vào ngay cho các đồng chí yên tâm.

Mỗi người một ba lô xốc lên vai, chạy ra ô tô. Hồng nhường hai bạn gái lên buồng lái ngồi. Hồng cùng ba cô khác đứng sau thùng xe chất đầy gỗ.

Quả thật là không an toàn, nhưng biết làm sao hơn được? Xe bắt đầu chuyển bánh.

Lúc ấy là hai giờ chiều ngày hai mươi bốn tháng bảy. Hồng và các bạn vẫy chào những người bạn C534 đang tiễn mình, và vẫy chào tạm biệt cả cánh rừng mà mình đã từng ở đó một thời gian...

Khi xe rẽ ngoặt ra đường lớn, Hồng mới chợt nhớ ra: Vì vội về, Hồng bỏ quên mất bó lá nón, cuộn dây mây định làm quà cho chị em ở nhà. Cái món dây mây phơi quần áo thật tuyệt, chẳng bao giờ lo hoen gỉ và nhăn nhúm.

May quá bó dừa làm bằng thân cây cau rừng, rất cứng và rất bóng Hồng để sẵn trong ba lô vẫn còn đây.

Ngày mai... Không, chỉ đêm nay thôi, Hồng sẽ được gặp chị em A4. Mọi người sẽ chạy ủa ra đón Hồng, và Hồng sẽ tặng mỗi người một đôi dừa mới bằng gỗ thân cây cau rừng, càng dùng lâu, càng lên nước. Hồng đã chuốt từng đôi một bóng đẹp. Bữa cơm sáng mai, chị em sẽ dùng dừa mới. Trong lúc ăn cơm, Hồng sẽ kể cho các bạn nghe về những ngày lấy gỗ, những đêm mưa rừng...

Xe vẫn mãi miết đi, nhưng Đồng Lộc hãy còn xa lắm...

... Ở Đồng Lộc, Võ Thị Tần đưa chị em vượt cầu Trùng Kén rồi đi nhanh tới chỗ cần phải đào thêm hầm. A8 vẫy chào họ. Mười cô tươi cười chào lại.

Rạng giờ mờ lên vậy. Các cô khác ngả nón quạt mồ hôi.

Ở đây, ngay chân núi Mũi Mác, chỉ mới có một đoạn hầm thẳng ven đường.

A5 mới vừa đào hôm qua, nhưng chưa có gỗ làm nắp.

Tần ngồi xuống bên chiếc hầm nói:

- Bây giờ giải lao đã. Minh canh tàu bay cho... Các cô xúm lại quanh Nhỏ, bắt đầu trêu:

- Cái miệng anh tươi đó.
- Đôi mắt được lắm.
- Anh lái xe xích giò tuyệt! - Ồ, mà khoẻ ghê.
- Được đó... - Y như anh lái xe xích mà nó vẫn mơ.

Nhỏ đỏ chín mặt. Từ trước tới giờ, Nhỏ vẫn hay trêu chị em. Bây giờ ai cũng xúm vào, trêu lại Nhỏ. Nhỏ vừa thích, vừa ngượng. Thấy các bạn cứ tán mãi, Nhỏ đành liêu:

- Ồ, được đó. Nhưng nhờ anh ấy có chị rồi thì sao? Chị em A4 cười ngả nghiêng. Nhỏ không giấu lòng mình được rồi. Tần quan sát bầu trời, nhưng vẫn nghe hết chuyện, Tần mỉm cười:

- Mi không lo. Anh ta chưa có “chị” đâu.

Chị em lại cười vang lên. Nhỏ cười trừ, đánh bài lảng... Chờ mọi người cười xong, Tần bảo Hường sơn ca:

- Đang giải lao, Sơn Ca hát đi cho vui.

Hường đứng dậy ngay. Cô đứng trên mô đất cao, tỳ tay lên đuôi cán xẻng, nhìn về Ngã Ba Đồng Lộc hát bài “Ngọn đèn đứng gác”.

Hường là con liệt sỹ. Ông Trần Đông – cha Hường, là vệ quốc quân hy sinh năm 1953 ở mặt trận. Khi ông hy sinh, Hường mới hai tuổi, mẹ Hường đang có mang em Lý. Năm em Lý lên hai và Hường tròn năm tuổi, mẹ đi lấy chồng. Hai chị em Hường ở với bà ngoại và cậu mợ, tại xóm Đông Quế, thị xã Hà Tĩnh.

Tuy sống thiếu tình cảm bố mẹ, nhưng được bà và cậu mợ yêu thương rất mực nên tính tình Hường vẫn hồn nhiên vui vẻ. Cô lại có giọng hát hay. Hồi mới đến Phú Lộc, Hường được bổ sung vào tiểu đội 4. Thấy Hường nhỏ người, Tần hơi ngại, chỉ sợ tiểu thư thị xã không chịu được gian khổ, lại xin về thì gay go lắm. Nhưng khi nhận bàn giao quân, Tần biết Hường đã từng chiến đấu ở tự vệ Thị đội Hà Tĩnh, cô rất mừng. Biết Hường hát hay có tiếng ở thị xã, Tần càng mừng hơn.

Ngay trong buổi giới thiệu đội viên mới, Hường tỏ ra bạo dạn, quen nếp sống tập thể. Khi Tần nói: “Nghe tin đồng chí Hường hát hay lắm, hát mừng ngày về tiểu đội một bài đi”. Hường ngạc nhiên, nhưng đứng dậy nói ngay: “Em chỉ hay hát, chứ hát không hay đâu. Em xin hát tặng các chị một bài...”. Thế rồi Hường hát bài “Cô gái mở đường”. Mọi người sững sốt trước giọng hát

hay và nhiệt tình của cô. Từ đó, tiếng hát của Hường trở thành nhu cầu tình cảm hàng ngày của tiểu đội. Chị em gọi Hường là “son ca”.

Tiếng hát của Hường vút lên cao, rồi bay ra xa... Bài hát này Hường hay hát trong những đêm làm đường, nay đã thành kỷ niệm của cả tiểu đội. Bây giờ giữa ban ngày, lại hát về “Ngon đèn đứng gác”, mọi người vẫn thấy xúc động, vì hiểu rằng mỗi người ở đây đều là một “ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt, như những tâm hồn không bao giờ tắt...”.

Khi Hường hát đến câu “Như cả nước với miền Nam đêm nào cũng thức” thì bản thân Hường cũng nghẹn ngào. Phải cố gắng lắm, Hường mới hát tiếp được.

Bụi đất đỏ bám trên bộ quần áo đen của Hường. Trên khuôn mặt trái xoan, má Hường đỏ dấy, đôi mắt sáng long lanh. Đôi môi đỏ tươi vẫn thoáng nụ cười.

Bài hát dừng lại, và Hường không thể hát tiếp được lần thứ hai. Chị em vỗ tay, tràn đầy xúc động, Tần vẫn nhìn lên trời trông chừng... Thấy Hường không hát tiếp được nữa, Tần nói:

- Hát tập thể bài “Bước chân trên dải Trường Sơn”. Sơn ca bắt giọng đi.

Hường nhìn chị em, rồi vào bài ngay.

Cả tiểu đội 4 say sưa hát theo Hường bài hát tập thể trầm hùng, tha thiết mà chị em thích nhất. Tiếng hát của mười cô gái trẻ cất lên giữa Đồng Lộc nghe thật thiết tha...

“Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình...”

Mười cô gái thanh niên xung phong đều nghĩ về những người anh, người bạn và người thân đang vượt Trường Sơn đi đánh Mỹ. Họ hình dung ra những chặng đường hành quân trong ấy... Tất cả đều xúc cảm chân thành. Khi hát đến câu cuối cùng, mọi người đều nhìn nhau, rồi hát lại câu đó hai ba lần cho đến khi nhỏ dần và mất hẳn.

“Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình...”

Tần vẫn ngược nhìn trời. Bầu trời vẫn trong xanh, một màu xanh thăm thẳm. Màu xanh của trái tro chín già.

Dứt tiếng hát, Tần cho chị em làm thêm hai hầm nữa. Cúc nhận đào cái hố tròn, vì khó làm hơn. Cúc bảo:

- Hố ni dành cho “Thủ trưởng” Tần chỉ huy.

Xuân Đức Tân cùng Hợi và Xanh bắt đầu đào chiếc hầm mới.

Tần, Xuân Vĩnh Lộc, Nhỏ, Rạng và Hường sơn ca tiếp tục đào sâu thêm chiếc hầm lớn của A5 để lại.

Đất sỏi rất cứng. Phải lấy xà beng xia và bẩy mới lên. Bỏ thẳng cánh cuốc chim chỉ ngập lưỡi cuốc được dăm phân. Có chỗ lưỡi cuốc nảy lên, như cuốc phải đá.

Mặt trời đã xé trên đỉnh Mũi Mác, nhưng nắng còn gắt. Gió Lào vẫn nóng như rang. Đứng trong lòng đất đào hầm, thật ngột ngạt, oi bức.

Mồ hôi vã ra, dán chặt lưng áo. Bụi đất đỏ vẫn rây trên đầu, lên lưng mọi người. Nước trong bi đông đã hết. Lúc này Tần mới đưa bi đông của mình ra. Mỗi cô chỉ nhấp một ngụm. Rồi Tần lại cất đi.

Nắng, khát nước, mệt mỏi, nóng, bụi... Tần ngừng tay cuốc, gạt mồ hôi trán, nói vọng sang hai chiếc hầm bên; - Giải lao mười phút.

Hường nũng nịu:

- À Tần kéo em với.

Tần đưa tay cho Hường nắm lấy, rồi kéo Hường lên.

Chị em ngồi quanh miệng hầm. Xuân Vĩnh Lộc đưa tay lên tìm lá thư cài trên mái tóc. Xuân lưỡng lự một thoáng, rồi không lấy thư xuống đọc nữa. Xuân nhìn về phía Ngã Ba Đồng Lộc mới... Ở phía trong đó có anh. Em đã nhận được thư anh rồi. Em mong lúc được về nhà ngồi một mình để đọc thư anh... Tần tranh thủ vơ một nắm cây thanh hao lấm đầy bụi đỏ bên cạnh chỗ đào hầm. Tần lấy dao tước đôi chiếc lạt buộc bó xềng ra, quấn nắm thanh hao thành bó chổi.

Lúc ấy năm cô A5 vác gỗ lát hầm về ngang qua chỗ A4 ngồi nghỉ. Hai bên vẫy chào nhau. Một cô A5 lên tiếng:

- Ta nghỉ luôn đây cho vui, hè! Tần nói ngay:

- Hầm chưa xong. Ra gần cửa cống kia mà nghỉ, yên tâm hơn.

Mấy cô A5 vác gỗ đi.

Họ vừa tới gần cái cống, bỗng nhiên bầu trời như bị xé toang ra. Bầy phản lực Mỹ xộc tới.

Tiếng đạn cao xạ nổ rất đanh. Những đóm khói trắng vụt nở hoa bông trên nền trời xanh ngấn ngắt. Nhìn theo những đóm khói bông ấy, mọi người thấy ngay được đường bay quỹ quyết của bầy giặc trời.

Năm cô A5 chạy kịp ngay vào cái cổng ngang đường. Các cô A4 cũng nhảy xuống những chiếc hầm đang đào dở.

Trong khoảnh khắc, chỉ còn nghe tiếng máy bay giặc gầm thét trên đầu.

Tiếng đạn cao xạ nổ sát sần sạt... Tần xuống hầm sau cùng. Tần nói to, giọng vẫn đanh:

- Nó đánh đó. Bom nổ xong, nhớ nhìn lên... Thấy đất đá rơi, bình tĩnh mà tránh...

Tiếng của Tần vang đi xa...

Bốn chiếc F4 và hai chiếc A6A bị đạn pháo bủa vây riết quá, vội vòng ra phía sau Mũi Mác... Một tốp khác lướt phía sau. Cả tiểu đội nhìn theo hướng Tần và Hương theo dõi. Tất cả quay về phía đường Mười Lăm.

Tốp F4 và A6A từ phía sau Mũi Mác ập tới, cắt bom rồi tháo chạy. Một chùm bom, rồi lại một chùm bom... Một quả bom đen trùi trùi như mũi tên lao thẳng xuống nơi Tần và đồng đội ngồi, trong những chiếc hầm chưa có nắp đang làm dở chiều nay.

Cột khói bom và bụi đỏ bùng lên sát đường Mười Lăm, ngay cạnh nơi A8 làm. Cột khói, đất đá thành bụi dâng lên cao, cao mãi... Các đội viên của Võ Thị Tần đều không ngờ và không kịp nhìn lên để tránh đất đá rơi trên đầu.

Bầu trời tối sầm lại.

“Lúc ấy, là mười sáu giờ bốn mươi phút, chiều hai mươi bốn tháng bảy, năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám...” Cùng lúc ấy, Nguyễn Thế Linh – Đại đội trưởng C552 - ở trên đài quan sát, thấy bom rơi đúng vào nơi A4 làm. Anh lạng người, rồi bắt chấp máy bay địch còn quanh quẩn trên đầu, chạy thật nhanh xuống đường Mười Lăm.

Trần Triện – A trưởng A8 – vừa dứt tiếng bom nổ sát bên A mình, vùng dậy. Thấy A8 an toàn, anh vội nhìn sang chỗ A4.

Ở đó, chỉ có bụi đất đỏ và khói bom mù mịt. Anh chạy sang ngay.

Năm cô gái A5 thấy ngót tiếng bom, cũng ra khỏi cổng nhô lên mặt đường. Khói bom ở nơi A4 làm đã loãng, nhưng chẳng thấy còn ai. Họ chỉ thấy anh Trần Triện ngơ ngác nhìn nơi bom vừa nổ. Anh không còn thấy một ai. Tuyệt nhiên không thấy người nào! Chỉ còn một chiếc nón rách bươm, nằm chơ vơ trên mặt đường Mười Lăm.

Anh vẫn tin là A4 đi ẩn ở đâu rồi. Anh bắc loa tay gào thật to:

- A4 mô rồi? Chỉ có tiếng vang của núi Mũi Mác nhắc lại.

- Tân ơi!

Vẫn chỉ có tiếng vang của núi vọng về.

Anh gọi mấy câu nữa. Vẫn im lặng. Anh chạy xô đến cửa cổng gần nhất. Cổng rộng thênh thang, không một bóng người! Anh định chạy sang cửa cổng gần A8, chợt thấy năm cô gái nhô lên. Anh mừng quá toan reo, nhưng nụ cười trên môi anh vụt tắt. Đó là năm cô gái A5. Anh kêu lên:

- Các đồng chí ơi! A4 bị bom vùi hết rồi.

Cái tin đau đớn bất ngờ này lan đi rất nhanh. Dương Minh Châu làm ở gần cầu Dương Tài vội cầm xẻng chạy như lao đi. Bầy đội viên A5 cũng chạy theo Châu luôn.

Nguyễn Thế Linh đến bên bờ hố bom cùng với Trần Triện. Anh em A8 cũng đến đông đủ.

Nguyễn Thế Linh nói lạc cả tiếng:

- Ta đào bới thật nhanh vào. May ra còn sống ai chẳng? Thấy những nhát cuốc, nhát xẻng hồi hả bập xuống phá quanh bờ hố bom, anh sốt ruột kêu lên:

- Ta đào bới nhanh, nhưng cẩn thận. Lỡ cuốc vào đồng chí mình đó.

Đất bên bờ hố bom lật lên, dày quá. Cỏ cây xung quanh cháy xém hết. Địa hình lạ hẳn đi. Mấy cô A5 hôm qua đào chiếc hầm chính ở đây, lại vừa qua đây xong, nhưng vẫn không chỉ rõ được cái hầm ấy ở chỗ nào. Chỉ áng chừng thôi. Cô nào cũng khóc. Những tiếng khóc nghẹn ngào, cố nén lại, càng nức nở... Nguyễn Thế Linh kêu to lên:

- Các đồng chí đừng khóc nữa. Nếu thương đồng chí mình, hãy đào cho nhanh, cho cẩn thận vào.

Những tiếng khóc được nén lại. Chỉ còn những giọt nước mắt lăn trên gò má.

Anh lái xe xích và hai anh công binh phá bom, cùng với mấy anh bộ đội pháo cao xạ, mỗi người một xêng hốt hoảng chạy tới.

Trên trời, tiếng máy bay vẫn còn quanh quẩn đâu đây.

Bóng dãy núi Mũi Mác đổ xuống mặt đường Mười Lăm im lặng, kéo dài...

Đúng vào lúc đó, xe chở gỗ của Hồng vào đến đất Hương Khê, Hà Tĩnh. Sau gần một giờ phải ngừng lại, vì máy bay địch lượn vòng qua đầu mình, mọi người nhảy vội lên ô tô, để về Đồng Lộc. Lúc bấy giờ, Hồng không hề hay biết là đồng đội thân yêu của mình đã bị bom vùi... Hồng chỉ vui sướng vì sắp được về gặp chị em sau những ngày xa cách. Để khỏi sốt ruột, Hồng mở ba lô lấy bó đuă xem lại. Mười sáu đôi thắt tấp, thanh thanh, nhẵn bóng, đều chẵn chẵn...

Các bạn Hồng phấn khởi quá cùng nhau hát bài ca đang được mọi người ưa thích lúc bấy giờ: “Bước chân trên dải Trường Sơn”. Hồng cũng muốn hát theo, nhưng trong lòng còn canh cánh về tin anh Vĩnh hy sinh. Không biết nói với Xuân Vĩnh Lộc như thế nào đây?... Hồng chỉ ngồi nghe các bạn hát... “Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình”.

Nắng dịu rồi. Gió thổi mạnh ngược chiều xe. Tiếng hát bay bay trở lại đằng sau...

Ở xóm Mai Long trong nhà bác Ý, cũng vào lúc này Nguyễn Thị Xuân – Đức Hồng và Bùi Thị Tịnh – vừa lấy cơm về cho chị em A4.

Hai cô bày thức ăn, đặt bát đĩa chỉnh tề trên bàn, rồi lấy tờ báo che mâm lại.

Mặt trời đã khuất về phía bên kia dãy Mũi Mác.

Bầu trời phía tây sau dải núi Trà Lĩnh đỏ rực lên như đám cháy lớn.

Xuân Đức Hồng tựa cửa chờ các bạn về ăn cơm. Cô đói lắm rồi nhưng thích chờ. Để khỏi sốt ruột, Xuân đi gánh nước giếng về tắm. Tắm giặt xong, vẫn không thấy ai về.

Tịnh nhìn Xuân. Hai người nhìn nhau lặng lẽ. Mấy soong cơm đã nguội...

Ngôi sao Hôm mọc trên nền trời phía Tây chỉ còn thoi thóp sáng hồng. Hy vọng cứu sống Võ Thị Tần và đồng đội thật mong manh. Mọi người ra sức đào bới một giờ, vẫn chưa gặp dấu vết nào tỏ ra chị em A4 còn nằm lại đây.

Một cô nói trong nước mắt:

- Hay cả A4 bị bom “đánh đáo” giữa vòng? Vài người nói khê:

- Có lẽ thế.

Họ chia nhau đi tìm. Chỉ cần thấy một mảnh xương thịt đồng đội văng ra, là có thể kết luận ngay được. Nhưng tuyệt nhiên không chút dấu vết khả nghi nào.

Mọi người xông xao vì đào mãi chẳng thấy, chợt “cộc” một tiếng, chiếc đèn cẩu tải thương của A4 đây rồi.

Anh em vội vã quay lại đào khu vực có dấu vết mới. Hết sức hồi hả và gượng nhẹ. Gỡ ra được chiếc cẩu, rồi đến túi thuốc cấp cứu.

Đúng lúc này anh Trần Triệu lật nhát cuốc đầu tiên tìm thấy cửa hầm. Mấy hòn đất sụt xuống. Một mái tóc đen hiện ra. Mấy anh gượng nhẹ moi đất lên. Dương Minh Châu xông vào thấy Võ Thị Tần vẫn ngồi ở tư thế nhìn máy bay, một tay vịn vách hầm, một tay chống đầu gối.

Minh Châu vội xóc nách Võ Thị Tần đưa lên. Chân tay Tần còn đang mềm nhưng tim ngừng đập hẳn, mặt tím ngắt.

Các đồng chí ở bên ngoài lần lượt ngã mũ, nón... Thế là hết! Võ Thị Tần ở ngay ngoài cửa hầm còn vậy. Các đồng chí ở bên trong thì sống làm sao? Minh Châu cắn răng lạ, xóc nách tiếp đồng chí thứ hai đang cúi đầu sát vách hầm. Châu thấy chiếc phong bì màu hồng cài trên mái tóc còn nguyên.

Đuôi tóc có băng vải đỏ như máu tươi. Minh Châu buột miệng van lên:

- Xuân ơi! Xuân ơi... Đúng là Xuân Vĩnh Lộc. Châu nâng cằm Xuân lên. Hai dòng máu nhỏ trong mũi Xuân từ từ ứa ra. Đôi mắt Xuân vẫn mở, nhưng đờ dại. Châu vuốt mắt cho Xuân, rồi cắn chặt răng bế Xuân lên... Cứ thế, lần lượt từng người một, Minh Châu và mọi người nghiêng răng nín khóc, đưa được Nguyễn Thị Nhỏ, Võ Thị Hà, Trần Thị Rạng, Trần Thị Hương ra khỏi chiếc hầm lớn nhất.

Họ kính cẩn, nâng niu đặt thi hài những đồng chí vừa hy sinh nằm thẳng một hàng ngang trên bãi cỏ ven đường... Ngay sau đó, chiếc hầm thứ hai cũng tìm thấy.

Dương Thị Xuân, Võ Thị Hợi, Hà Thị Xanh được hồi hả đưa lên. Ba người ở hầm này nông, đất phủ một lớp mỏng, người hãy còn mềm và ấm... Mấy người vội làm hô hấp nhân tạo, nhưng không thể nào cứu vãn được nữa. Muộn quá rồi.

Chỉ còn có Hồ Thị Cúc vẫn chưa tìm thấy. Anh chị em tiếp tục đào. Có người cho rằng: “Cúc ở trong vòng hố bom rồi”. Nhưng Nguyễn Thế Linh vẫn cho đào tiếp. Anh nói:

- Chúng ta phải tìm bằng được thi hài liệt sỹ Hồ Thị Cúc mới về.

Dương Minh Châu cùng với vài đồng chí khác lấy khăn choàng nguy trang phủ lên mặt cho các đồng chí nằm đây, sau khi cẩn thận vuốt mắt từng người... Những đôi mắt ấy không bao giờ còn được thấy những người thân yêu và đồng đội của mình. Không bao giờ còn được thấy những con đường thân thuộc, dòng sông trong xanh – dù là sông Cụt, sông La hay sông Ngàn Phố hoặc là Ngàn sâu... Những đôi mắt ấy không bao giờ còn được thấy lũy tre làng, hàng cây tro, nếp nhà tranh, và những cánh đồng xanh ở nơi mình được sinh ra và lớn lên... Những đôi mắt ấy từ nay không còn thấy nữa: bốn mùa hoa quả thay nhau nở rộ, chín đều. Không còn thấy được nền trời xanh ngắt một màu. “Ở trên tầng mây xanh ấy là một trần mây tím mênh mông...”.

“Trần mây tím ấy chính là tầng ô-dôn bao bọc quanh trái đất, để lặn lẽ bảo vệ từ xa mọi sự sống ở trên đời này, đặc biệt trong đó có CON NGƯỜI”. Nhưng mấy ai biết được và tôn vinh “trần mây tím” ấy cho xứng đáng với công ơn thâm lặn lẽ của nó... hết đời này qua đời khác, hết thế hệ này sang thế hệ khác... Để nhắc nhở hậu thế luôn luôn ghi nhớ công ơn của các liệt sỹ hy sinh vì Tổ Quốc, nên chăng chúng ta hãy trồng những cây Bằng Lăng nở đầy hoa tím ở từng nơi họ đã hy sinh; để từ xa, hoặc từ trên cao mọi người đều thấy rõ...

Anh lái xe xích đứng lặng trước thi hài chín cô gái chiều hôm nay vừa tặng bó hoa mua cho anh. Bây giờ các cô đã nằm xuống, ngay trên mảnh đất các cô vừa cất cao tiếng hát. Cô gái cầm hoa trao cho anh, có cái nhìn vừa thẹn thùng vừa trong sáng. Cái nhìn ấy làm lòng anh xao động. Giờ đây, cô gái anh chưa hề biết tên, nhưng sẽ làm anh nhớ mãi kia, vẫn nằm trong hàng ngũ cùng đồng đội của mình. Bộ quần áo thanh niên xung phong còn mới, chưa nhàu hết nếp gấp.

Anh rất muốn ở lại để cùng tìm thấy bằng được thi hài liệt sỹ thứ mười. Nhưng anh phải đi ngay. Đoạn đường vừa bị địch đánh phá nát. Đang chờ đợi anh...

Lúc chia tay ban chiều anh còn hẹn: “Mai ta lại gặp nhau bên bờ hố bom...”. Và các cô cũng nhắc lại lời hẹn ấy một cách vui vẻ, hồn nhiên, tin tưởng.

Nhưng, bây giờ anh đi, các cô nằm lặng im trên đất đỏ. Không ai còn nói với anh nữa. Chỉ còn ngôi sao Hôm lặn lẽ nhìn theo từng bước anh đi... Anh lái xe xích không về nhà ăn cơm như thường lệ. Anh đến bên chiếc máy ủi đất. Bó hoa mua còn đặt trong buồng lái, nhưng cánh

hoa đã héo rồi. Hoa càng héo, trông lại càng tím thẫm trong bóng chiều sập tối. Anh cho xe xích mở máy hết tốc độ. Tiếng nổ đanh, giòn, rạo rục vang lên như lời chào vĩnh biệt những người vừa ngã xuống.

Bánh xe nghiêng lên mặt đường ken kết. Hai hàm răng anh cũng nghiêng chặt. Đôi mắt anh nhìn trân trân về phía trước nhận đường. Anh phụ lái mặc áo lót trắng, làm tiêu sống dẫn đường cho anh đi tới bờ một hố bom nằm chắn ngang đường. Anh hạ lưỡi thép gạt đất xuống. Xe xích từ từ đẩy những mảng đất lớn còn khét mùi thuốc nổ xuống dưới hố bom sâu hoắm...

Trong lúc đó, ở ven đường Mười Lăm, các chiến sĩ thanh niên xung phong đang tổ chức việc mang thi hài liệt sỹ về bên xóm Mai Long.

Nửa đêm hôm đó, tại chỉ huy sở tiền phương của lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh - ở xã Thạch Liên - Thạch Hà, ven đường số Một - không ai bình tâm được vì cái tin mười cô thanh niên xung phong A4 - C552 đã hy sinh cùng một lúc chiều nay. Chuông điện thoại réo liên hồi...

- A lô! Ban chỉ huy tổng đội 55 đây. Chúng tôi đã tìm thấy được thi hài chín liệt sỹ. Chỉ còn một mình o Cúc chưa tìm thấy... Xin cho được mai táng gấp!

Đồng chí Trần Quang Đạt - trưởng ban đảm bảo giao thông tỉnh - nghiêm giọng, hỏi:

- Đã có đủ mười cỗ áo quan chưa?

- Dạ, chưa ạ!

- Thế thì không thể được. Phải cho người ra ngay thị trấn Can Lộc lấy cho bằng được đủ số áo quan, rồi tổ chức mai táng trọng thể. Thường vụ đã bàn rồi. Chính đồng chí Nguyễn Xuân Linh đã chỉ thị thế.

Anh Đạt đặt máy xuống, rồi gọi ra thị trấn Can Lộc:

- A lô! Tôi, Đạt đây. Số áo quan dự trữ còn bao nhiêu chiếc?... Chỉ có thể thôi à? Các anh phải bằng mọi cách ngay trong đêm nay làm cho xong mười chiếc quan tài để sớm mai Tổng đội 55 cho người đến lấy. Xong việc, báo cáo trực tiếp cho tôi ngay.

Đặt máy điện thoại xuống, anh Đạt ngồi lặng đi trong giây lát. Giọt nước mắt hiếm hoi lặng lẽ ứa ra trong khóe mắt anh...

... Xe chở gỗ của Hồng về đến Đồng Lộc trời đã tối mịt. Chiếc xe đột ngột dừng lại ở ven đường một nơi xa lạ. Hồng xuống xe hồng, vội hỏi đồng chí lái xe:

- Xe làm sao vậy? - Tới rồi... Chỗ ở mới của các o đó.

- Rứa à? Mọi người rời xe, xuống mặt đường. Anh lái xe bấm còi gọi. Những tiếng “pin, pin” quen thuộc kéo dài, vang lên.

Mọi lần, chỉ cần tiếng còi xe cất lên, một hai phút sau đã có người đơn đả ra đón hàng. Không hiểu sao bây giờ lại yên ắng thế?

Mọi người còn đang ngơ ngác trước cảnh trời đêm ở đoạn đường chưa quen biết, chợt thấy một bóng người vội vã đi từ phía Đồng Lộc về. Hồng nhận ra dáng đi anh Cứ ở tiểu đội công binh của C552. Lúc anh tới gần, Hồng mừng quýnh lên:

- Anh Cứ ơi! A4 nhà em mô rồi? Anh Cứ khựng người lại, nhìn Hồng không trả lời được. Anh nói với đồng chí lái xe:

- Hãy giấu xe đi, anh.

Rồi anh bảo Hồng và các bạn:

- Bây giờ, các o cho gỗ xuống, rồi thu dọn lấy thôi. C ta không còn người ở nhà nữa. Ra Đồng Lộc hết rồi.

Hồng ngạc nhiên, lo lắng:

- A4 nhà em mô rồi? Anh Cứ nhìn đi chỗ khác, trả lời Hồng:

- A4 hy sinh tất cả rồi.

Hồng không tin lời anh nói. Hồng không tin tai mình. Hồng hỏi lại:

- Anh nói sao? - A4 hy sinh hết cả rồi.

- Trời! Hồng chỉ kêu lên một tiếng thế, rồi khóc òa lên. Năm người bạn cùng đi cũng trào nước mắt. Anh Cứ vội vàng an ủi Hồng:

- Hy sinh mười. Chỉ còn năm người ở nhà, và o nữa thôi.

Hồng cố nén tiếng khóc, hỏi anh:

- Hy sinh bao giờ anh, chôn ở mô rồi? - Mới hy sinh lúc đào hầm chiều ni. Đang còn để kia, chưa khâm liệm xong.

Hồng bàng hoàng cả người, tưởng mình ở trong một giấc mơ đau đớn. Hồng cầm chặt bó đuă cau rừng run lên, đi theo anh Cứ. Đến nơi, Hồng thấy một đám đông người đang vây quanh dãy thi hài đặt nằm trên bãi cỏ, ven đường hàng tỉnh thứ Hai.

Bó đuă trên tay Hồng buột rơi tung tóe xuống gần dãy chân nằm im lặng...

Hồng bủn rủn chân tay, nhận ra ngay được từng người một, mặc dù thi hài nào cũng phủ kín mặt rồi. Chỉ có ba thi hài vừa liệm vải trắng toát, là phải hỏi. Đó là Võ Thị Hà, Nguyễn Thị Xuân và Võ Thị Tân.

Đến lúc này, Hồng mới tin là các bạn mình hy sinh thật rồi. Hồng cắn răng lại, cố ghìm tiếng khóc. Nhưng những tiếng nức nở cứ dâng lên, dồn lên đau đớn tim Hồng... Hồng lặng người đi, mắt trân trân nhìn vào những người bạn thân thiết đang nằm đó bất động...

Các anh an ủi Hồng về nhà, cùng chị em còn lại gói ghém tư trang cho các đồng chí đã hy sinh...

Hồng vẫn yên lặng. Không biết lúc bấy giờ hai người bạn gái nào đã đeo hộ Hồng ba lô, và dìu Hồng về đến xóm Mai Long... Vừa thấy Hồng về, Tịnh và Xuân Đức Hồng đang ngồi ôm lấy nhau òa lên khóc. Chị em ôm lấy nhau. Tịnh dìu Hồng ngồi xuống giường, nói là Lan, Hương và Nhị còn đang ở Nga Lộc chưa về.

Hồng không thể nào ngờ được ngày về với chị em lại là ngày đau đớn đến thế này?

Chẳng lẽ nào... từ nay về sau, không ai còn nhắc đến cái tên A4 thân yêu nữa? Không. Không thể thể được. Cái tên A4 của Hồng không thể để cho giặc Mỹ xóa đi được. Nó còn phải sống và sống mãi. Nó còn phải làm tiếp phần việc của những người vừa ngã xuống hôm nay... Vừa lúc ấy anh Linh đến. Đứng trước mấy cô thanh niên xung phong còn lại của A4, anh nói:

- Phiên hiệu A4 là niềm tự hào của tất cả chúng ta. Không thể nào để cho kẻ thù có thể dùng bom đạn xóa đi được. Vì vậy, tôi đề nghị các đồng chí hãy biến đau thương thành sức mạnh, phát huy vai trò đội viên cũ của mình trong tiểu đội mới để phấn đấu cho A4 mới đạt được những bước tiến vẻ vang, giữ được danh hiệu đơn vị đầu đàn như trước đây... Có như vậy, chúng ta mới thật lòng thương yêu và tôn trọng các đồng chí của mình vừa hy sinh. Các đồng chí có đồng ý với tôi như vậy không?

Mấy cô đều gật đầu và nín khóc.

Cái tin đau đớn: mười cô thanh niên xung phong tiểu đội Võ Thị Tần hy sinh cùng một lúc ở Ngã Ba Đồng Lộc được loan đi rất nhanh và rất xa...

Các đơn vị bộ đội, công binh, công an nhân dân, thanh niên xung phong và giao thông chủ lực tỉnh ... đều biết tin này. Những khẩu hiệu bướm dán trên mũ, nón, dán trên thành xe, trên lá chắn thép của mỗi khẩu pháo đều ghi hai dòng chữ đậm:

QUYẾT ĐÁNH VÀ QUYẾT THẮNG

TRẢ THÙ CHO A VÕ THỊ TẦN

Tổ nào, đơn vị nào cũng cố gắng làm hết sức mình, để cho đường qua Ngã Ba Đồng Lộc lại thông suốt... Sáu nữ đội viên còn lại của tiểu đội 4 lập tức được bổ sung thêm và thành lập tiểu đội 4 mới.

Vào lúc đường sắp thông xe, mọi người nhận được tin tìm thấy thi hài liệt sĩ Hồ Thị Cúc – còn nguyên vẹn – trong chiếc hố cá nhân. Nhiều người biết chiều tối hôm nay sẽ hạ huyệt cho Cúc, và làm lễ truy điệu cho mười cô gái Đồng Lộc ở sân kho.

Trong những cánh rừng thưa, dưới bóng cây trơ còn sót lại, anh em lái xe sơ tán đang chờ đợi giờ lên đường...

Bỗng ba phát súng trường nổ đánh, giòn. Đó là hiệu lệnh báo thông đường. Thế là đến hôm nay, đường lại nối liền cho những chiếc xe qua...

Ba tiếng súng trường hiệu lệnh vắng đến tai A4 mới. Các cô vừa làm việc xong, đang thu dọn nhanh để về dự lễ hạ huyệt cho Hồ Thị Cúc.

Nguyễn Thị Hợi – A trưởng mới của A4 – dẫn đầu chị em. Lê Thị Hồng vừa được cử làm A phó, thay Hồ Thị Cúc đi sau cùng...

Nhiều người khác làm việc xong, cũng tìm đến phần mộ của mười cô gái thanh niên xung phong, nay được mang tên là mười cô gái Đồng Lộc. Mỗi người đều muốn có mặt vào giờ phút trang nghiêm vĩnh biệt các cô.

Mỗi người từ một ngã đường khác nhau đều dồn về cùng một chỗ. Đó là nghĩa trang riêng của các cô ở ngay chân núi Trọ Voi, gần giáp với đồi Ngang.

Phần mộ của các cô đặt ngay nơi hàng ngày A4 cùng các A khác đi về qua đó. Chính là nơi Võ Thị Tần và các bạn tránh máy bay lần đầu tiên trên đường ra Đồng Lộc giữa ban ngày, hôm

hai mươi bốn tháng bảy vừa rồi. Chính ở nơi Xuân Vĩnh Lộc tranh thủ hái bó hoa mua, rồi sau đưa cho Nhỏ đem tặng anh lái xe xích chiều hôm ấy...

Võ Thị Tần và đồng đội yên nghỉ trong các nấm mồ mới đắp theo hình những chiếc xe tăng nho nhỏ. Những nấm mồ hai tầng mới nguyên xếp liền bên nhau thành một hàng thẳng tắp. Mộ chí bằng gỗ khắc tên liệt sĩ, từ phải sang trái: Võ Thị Tần – Dương Thị Xuân – Hà Thị Xanh – Nguyễn Thị Nhỏ - Võ Thị Hà – Trần Thị Rạng – Nguyễn Thị Xuân – Trần Thị Hương.

Ngôi mộ thứ chín là mộ Võ Thị Hợi ở hàng trước mặt ngôi mộ Trần Thị Hương. Bên phải mộ Võ Thị Hợi, ngay trước mặt mộ Nguyễn Thị Xuân là chiếc huyệt đào sẵn cho liệt sĩ Hồ Thị Cúc.

Mọi người chỉ còn chờ A4 mới đi làm về.

A4 mới đã về. Các cô đi theo hàng một, mỗi người vác hai ba thứ dụng cụ đi tới.

Những tốp người đang phân tán ở bên ngoài lặng lẽ tập trung trước hàng mộ mới. Họ thấy Nguyễn Thị Hợi và chị em để dụng cụ mũ nón ở bên ngoài, rồi xếp hàng một đi vào.

Mười sáu cô gái trẻ, mặt trang nghiêm đầy xúc động, bước vào nghĩa trang, đi qua trước mặt những người đang đứng đợi ở bên ngoài. Các cô đều cố nén những giọt nước mắt.

A4 mới dàn thành hàng ngay thẳng tắp, mặt nhìn về phía những ngôi mộ mới.

Nghĩa trang hoàn toàn yên lặng. Chỉ có mùi trầm hương, hương hoa chặc chiu... Chỉ có tiếng gió reo dữ dội trên đỉnh đồi Ngang.

Mặt trời khuất hẳn sau dãy Mũi Mác. Nền trời phía Tây chỉ còn lại chút ráng đỏ thẫm. Ngôi sao Hôm đang sà xuống gần đỉnh Mũi Mác, như để chứng kiến thật rõ cảnh đau thương này, để ghi nhớ đời đời mối hận thù này.

Ngôi sao Hôm rung rung như giọt nước mắt. Giọt nước mắt không bao giờ rơi xuống nữa. Nó ngưng đọng như một giọt nước thép mới ra lò.

Nguyễn Thế Linh cầm mười tờ quyết tâm thư của mười tiểu đội trong C552. Những quyết tâm thư tập thể viết sau khi A Võ Thị Tần hy sinh, thề quyết tâm giữ vững vị trí chiến đấu, quyết tâm trả mối thù này. Họ xin sẵn sàng làm bất cứ việc gì trên giao, làm thật tốt để xứng đáng với những người vừa hi sinh cho sự sống của con đường...

Mọi người cần rằng lại. Im lặng hoàn toàn. Chỉ có tiếng gió reo và tiếng bánh xe lăn nườm nượp trên đường. Những tiếng còi xe vang vang trên Đồng Lộc. Những tiếng trái tim đang thốn thức...

Hàng trăm chuyến xe ra, vào đang lần lượt chờ phiên nhau, đi qua Đồng Lộc trong đêm hôm nay. Những chiếc xe tải phủ bạt kín mít nặng nề, được ưu tiên vào Đồng Lộc sớm nhất. Xe đi từng tốp một, không kéo dài hàng dầy. Những chiếc xe ngụy trang um tùm như những bụi cây lớn trên đường, theo nhau ra, vào Đồng Lộc.

Bụi đất đỏ cuốn mờ dọc con đường ven chân núi Trọ Voi ở bên kia nghĩa trang mười cô gái Đồng Lộc...

Ba hôm trước đây, mảnh đất này chỉ là vạt đồi hoang. Từ hôm nay, đây sẽ là nơi yên nghỉ, nơi giữ gìn mười cuộc đời đã sống trọn vẹn hết mình, mặc dù các cô đều chỉ mới ở lứa tuổi hai mươi...

Từ hôm nay, mảnh đất này sẽ là nơi viếng thăm của những người hiểu biết Đồng Lộc, kính yêu Đồng Lộc và biết ơn Đồng Lộc – Điện Biên Phủ của thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc nước ta vào những năm sáu mươi ở thế kỷ hai mươi...

Xung quanh phần mộ tập thể mới là những bụi mua đang nở đầy hoa tím.

Những cánh hoa về chiều tím sẫm lại. Một vài chiếc nụ vừa hé. Đằng sau phần mộ chung, là mấy khóm hoa chạc chiu điểm nhiều bông trắng rung rinh, đang nhẹ nhàng dâng hương...

1970 – 1977

Đêm

Chỉ sáng mai thôi, tôi sẽ được đi vào Hà Tĩnh, thăm Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng, thăm các gia đình liệt sĩ và đồng đội của Mười Cô... Một chuyến đi đặc biệt, tôi đã chờ đợi hơn hai mươi năm nay, bây giờ sắp đến! Mặc dù đã kiểm tra rất kỹ các vật dụng và quà tặng mang theo trong chuyến đi này, nhưng tôi vẫn pháp phỏm, vì sợ thiếu hụt do ngoài dự kiến...

Tất cả sẵn sàng để lên đường, nhưng sao tôi không ngủ được dễ dàng như mọi ngày? Đồng hồ báo thức đã để chuông; lại còn nhờ tổng đài Điện thoại báo thức hộ cho đúng giờ... Nhưng sao tôi vẫn thấy bồn chồn, thấp thỏm?

Những kỷ niệm xưa lần lượt hiện về - rõ mồn một – như một cuốn phim tài liệu quay nhanh...

Ba mươi lăm năm về trước... vào dịp đầu mùa đông năm 1968, lớp viết văn trẻ - khóa 3 – của Hội Nhà văn Việt Nam khai mạc tại trụ sở Hội ở 65 Nguyễn Du – Hà Nội. Học viên khóa 3 nhiều người có tên tuổi, như nhà thơ Liên Nam, Hồng Nhu, Nguyễn Trí Huân, Bùi Công Bính, Sỹ Hồng, Nghiêm Đa Văn, Nguyễn Phan Hách... Duy chỉ có tôi – thợ trước lò Lò cao Khu gang thép Thái Nguyên – vào lớp học gần như tay trắng, không ai biết đến...

Sau sáu tháng được nghe các nhà văn, nhà thơ bậc thầy là Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Nguyễn Đình Thi... trao đổi kinh nghiệm sáng tác và tâm sự cả lớp học – khoảng ba mươi người – chia nhau đi thực tế để viết bài “tốt nghiệp”.

Tôi chọn đi theo đoàn vào Hà Tĩnh. Vì muốn được đặt chân đến một vùng địa linh, nhân kiệt, có 99 ngọn Hồng Lĩnh, có dòng sông La êm đềm của thi hào Nguyễn Du... Đặc biệt có những tấm gương thật đẹp như: chín cô gái bắn rơi máy bay Mỹ ở xã Kỳ Phương, mười cô thanh niên xung phong cùng một lúc hy sinh ở Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng...

Đoàn chúng tôi chỉ có mấy người, theo anh Tám – nguyên là giáo viên dạy văn ở Hà Tĩnh đưa đi. Anh nào cũng mang theo chiếc xe đạp còm, ba lô quả mướp, ít tiền, ít tem gạo, nhưng tràn đầy niềm tin và nhiệt tình sáng tác – hăm hở lên đường...

Hồi ấy, xe lửa chỉ chạy ban đêm vào tới Vinh. Thành phố Vinh khi ấy chỉ còn là một đống gạch vụn và nhiều hố bom đang lấp dờ. Những mảnh tường còn sót lại đều có các khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Không có gì quý hơn độc lập – tự do”.

Đạp xe đến đất Hà Tĩnh, đi dọc theo đường số 1 vào thị xã chỉ hơn 50km mà có đến 20 chiếc cầu lớn, nhỏ. Cứ khi nào thấy hai bên đường xuất hiện nhiều hố bom là lại sắp đến cầu! Cầu nào cũng bị bom đánh tan nát nhiều lần, làm lại nhiều lần... Quanh khu vực cầu hầu như không có màu xanh, vì chỉ chít hố bom...

Tại BH60 ở Thạch Hà – bí danh nơi sơ tán của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hồi chống Mỹ - đoàn chúng tôi được các đồng chí lãnh đạo tỉnh nhiệt tình đón tiếp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chúng tôi tìm hiểu tình hình Hà Tĩnh, gặp gỡ các điển hình tiên tiến nhất của Hà Tĩnh trong mấy năm qua...

Chúng tôi được tỉnh mời lên xã Sơn Bằng ở huyện Hương Sơn dự hội nghị Hai giỏi, nghe các điển hình sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi báo cáo thành tích. Lần đầu tiên tôi gặp La Thị Tám ở đây, khi đó chưa được phong danh hiệu anh hùng... Tôi lắng nghe tất cả, ghi chép rất nhiều.

Nghiêm Đa Văn – người bạn cùng họ, cùng là học viên đi thực tế với tôi – thấy tôi hỏi nhiều, ghi chép nhiều, liền nói:

- Ông định viết tiểu thuyết đấy à? Sau chuyến đi này, người ta chỉ cần ông viết được một bài thơ, một bút ký hay một truyện ngắn đăng trên báo là quý lắm rồi. Cần gì phải vất vả thế?

Tôi chỉ cười, im lặng. So với nhiều người cùng lớp học, tôi còn kém xa về số lượng, chất lượng tác phẩm, về sự nổi tiếng – chỉ mới có một chuyện ngắn: Gạch men màu trắng in trong tập truyện cùng tên của nhiều tác giả ở Nhà xuất bản Lao Động năm 1963 – được in lại trong tập Lò cao số 1 của Khu gang thép Thái Nguyên năm 1964, và bút ký Ánh lửa từ lò cao in chung với anh Xuân Cang, chị Lê Minh trong tập ký cùng tên ở Nhà xuất bản Dân tộc Việt Bắc năm 1968. Và cả hai tiểu phẩm viết thời ấy, tôi đều lấy bút danh là Đồng Tâm, một cái tên không ai để ý đến bao giờ.

Thời gian đi thực tế ở Hà Tĩnh trôi qua rất nhanh; nhưng tôi tham lam, ôm đồm hai tập thể mình yêu quý, nên không biết viết cái nào trước. Vừa nhờ nhà thơ Vũ Duy Thông – hồi ấy là phóng viên Việt Nam thông tấn xã thường trú tại Hà Tĩnh – đưa ra thăm Ngã Ba Đồng Lộc, nơi mười cô liệt sỹ thanh niên xung phong mới được chôn cất; ngày hôm sau đã xin bám xe theo Bí thư tỉnh ủy Hà Tĩnh Nguyễn Xuân Linh đi vào Kỳ Anh, để đến cho bằng được xã Kỳ Phương...

Tới những ngày cuối cùng ở Hà Tĩnh – đợt đầu tiên này, tôi chỉ kịp ghi tên và địa chỉ những người có liên quan đến Ngã Ba Đồng Lộc, để sau này làm tiếp được thuận lợi và nhanh chóng hơn, đã phải đạp xe quay ra Vinh, về Hà Nội.

Đến Hà Nội, tôi tranh thủ tạt về nhà – hồi ấy đang ở ngõ Lê Văn Hưu 2 – thăm bố mẹ, anh và các em mình. Sau khi hỏi, biết tình hình cần kíp chuyến đi Hà Tĩnh vừa qua, cha tôi căn dặn:

- Bằng giá nào, con cũng phải viết cho xong hai chuyện đó. Nếu viết theo thể loại chuyện bịa – hay tiểu thuyết – con chưa đủ sức. Nếu viết theo hồi ký con phải thật cẩn thận. Đặc biệt là các cô liệt sỹ ở Ngã Ba Đồng Lộc con phải viết thật nghiêm túc, thật chính xác, không được phép sai lầm... Vì đó sẽ là một trong những tấm gương của lịch sử để lại cho đời sau chiêm ngưỡng. Chậm mà chắc, còn hơn là dục tốc bất đạt!

Toát mồ hôi hột, tôi đạp xe lên đường về khu Gang thép Thái Nguyên. Tôi được điều về Phòng Thông tin văn hóa làm phóng viên đài truyền thanh Gang thép – trong lúc lò cao ngừng sản xuất vì bị bom Mỹ đánh trúng. Ở đây, lãnh đạo Phòng và Đài tạo mọi điều kiện cho tôi làm việc và viết.

Trước hết tôi viết về chín cô gái Kỳ Phương. Tôi ghép việc trực chiến máy bay của chín cô gái Kỳ Phương với việc nhân giống bèo hoa dâu của o Nhữ Thị thanh Xuân. Và ghép luôn cả việc đúc các mảnh bom thành lưỡi cày – cũng ở Kỳ Anh – để thành một câu chuyện vừa sản xuất vừa chiến đấu, có cả nông dân và công nhân...

Tôi viết một mạch cho xong bản thảo lần thứ nhất tạm đặt tên là Gái làng tro – sau này tập truyện ấy lấy tên Gương xanh, do Nhà xuất bản Phụ nữ in năm 1975 và tái bản năm 1977. Cũng vào dịp ấy, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã đi xa ... Cả nước đau thương vô hạn. Tôi xin lãnh đạo Phòng cho được vào Hà Tĩnh để hoàn chỉnh bản thảo, đồng thời cũng là dịp để tìm hiểu thêm về các cô ở Ngã Ba Đồng Lộc. Đây mới là đề tài tôi quan tâm nhất.

Lãnh đạo Gang thép lại tạo mọi điều kiện cho tôi đi vào Hà Tĩnh lần thứ hai. Phải nhấn mạnh vì nếu không có chuyến đi này thì mãi mãi không bao giờ có truyện ký Đài hoa tím.

Xin tạm ứng trước hai tháng lương, mười lăm cân tem gạo, sửa chữa xe đạp lại cho thật tốt, mang theo một chiếc xăm dự trữ, địa bàn và bản đồ Hà Tĩnh, đặc biệt là chiếc máy ảnh loại tốt của Nguyễn Anh Bình – Trưởng đoàn truyền thanh Gang thép – tôi tạm biệt gia đình và bạn bè, lên đường về Hà Nội.

Tới Hà Nội, tôi đến ngay nhà anh Ngọc Quỳnh – hồi ấy chưa là Nghệ sỹ Nhân dân - ở xưởng phim Tài liệu thời sự Việt Nam. Tôi xin anh hai cuốn phim đen trắng để mang đi Hà Tĩnh.

Đọc đường vào Hà Tĩnh, đến đâu tôi cũng thấy bàn thờ Bác Hồ - được lập nên ở những nơi trang trọng nhất – nghi ngút khói hương... Trong không khí thiêng liêng ấy, tôi đến BH60 Hà Tĩnh. Sau những thủ tục cần thiết, tôi được anh Tô Vinh – trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh – xếp cho một gian nhà hầm nửa nổi, nửa chìm để ở và làm việc. Người đánh máy rất giỏi của văn phòng – là anh Át – được phân công giúp tôi hoàn chỉnh bản thảo Gương xanh.

Sau khi đưa những trang bản thảo cuối cùng của tập Gương xanh cho anh Át đánh máy nốt, tôi hối hả lên đường ra Ngã Ba Đồng Lộc.

Hồi ấy, giặc Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế: ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Nhưng với tấm bản đồ nhỏ - tỷ lệ 1/400000 – tôi biết được: vĩ độ cực Bắc của Hà Tĩnh ở Cửa Hội – Nghi Xuân là 18048'28"; vĩ độ cực Nam của Hà Tĩnh ở Kỳ Lạc – Kỳ Anh là 17054'00". Như vậy, chúng nó có thể ném bom bất cứ lúc nào – khi chúng cần và muốn. Biết thế, tôi sẵn sàng chịu trận...

Ngoài chiếc xe đạp ra, tôi chỉ mang theo chiếc máy ảnh Pratika Nova B – mượn của anh Bình, mới lắp sẵn phim – là tài sản đáng giá nhất. Ở Đồng Lộc – hồi ấy không lo bị tràn lụt, mà chỉ lo bom nổ chậm, bom từ trường của Mỹ còn sót lại.

Nếu chẳng may... có làm sao, thì cứ coi như ra mặt trận. Trong thẻ đoàn viên – lúc nào cũng mang theo người – tôi kẹp sẵn một mảnh giấy nhỏ, trên đó ghi: Họ và tên – Địa chỉ - nhóm máu – khi hy sinh báo tin cho ai, ở đâu... Mẫu giấy này, tôi có từ ngày 29 – 4 – 1966 – Tôi nhớ, vì ngày đó máy bay Mỹ bắt đầu ném bom vào khu Gang thép Thái Nguyên – ngày ta bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1000.

Thợ lò cao chúng tôi có số hiệu như pháo thủ cao xạ. Khi có còi báo động, ngày lễ, các số lẻ ở lại lò cao. Ngày chẵn, các số chẵn ở lại, để ra gang cho bằng được – khi lò cao bị đánh phá, phải làm thế nào để cứu lấy nồi lò cao khỏi bị gang đông đặc. Vì vậy, chúng tôi khá dạn dày bom đạn.

Dạn dày thế, nhưng trên đường ra Ngã Ba Đồng Lộc, tôi ngỡ ngàng nhìn quang cảnh hai bên đường, ruộng đồng, làng xóm... mới rùng mình thấy hết sự tàn khốc của bom đạn giặc Mỹ đã gieo xuống nơi đây. Sự sống và cái chết giằng co nhau từng bước một. Ranh giới giữa cái anh hùng và sự hèn nhát chỉ trong gang tấc.

Nơi tôi đến đầu tiên là mộ mười cô liệt sĩ mới chôn tạm ở chân đồi Trọ Voi. Những nắm mồ hình xe tăng – mới xanh cỏ, xếp hàng ngay ngắn – Một hàng rào tạm làm bằng tre bao quanh, ước lệ sự ngăn cách với bên ngoài.

Tôi im lặng đứng rất lâu trước các nắm mồ liệt sĩ. Nắm mồ nào cũng có mộ chí nhỏ làm bằng gỗ, ghi rõ họ, tên, tuổi, quê quán, đều có cùng một ngày hy sinh: 24 – 7 – 1968. chỉ có thể thôi.

Dưới mỗi nắm mồ là một con người, là một cuộc đời, là những khổ đau và hạnh phúc, là ước mơ và chờ đợi, là bao nhiêu mối quan hệ với nhiều người còn đang sống ở trên cõi đời này... Tôi chưa biết gì hết!

Tôi phải tìm hiểu về từng người một, từng gia đình một... để có thể phác họa đôi nét chân dung đủ nười liệt sĩ khi còn sống; giúp cho mọi người sau này khi đến thăm mộ mười cô có thể hình dung ra vài nét cơ bản nhất về từng cô đang yên nghỉ dưới mồ.

Tôi mở ống kính máy ảnh ra, lấy góc độ và cự ly, chụp một số kiểu ảnh về khu mộ mười cô. Những tấm ảnh này sẽ ghi lại trung thực nhất nơi mười cô yên nghỉ lúc ban đầu. Tôi vẽ sơ đồ khu mộ rồi ghi tên từng cô vào từng ô một.

Năm cô người Đức Thọ, ba cô ở Can Lộc, một ở Hương Sơn, một ở Thạch Hà. Võ Thị Tần, Hồ Thị Cúc nhiều tuổi nhất, đều sinh năm 1944, bằng tuổi em gái tôi. Võ Thị Hà ít tuổi nhất – sinh năm 1951, bằng tuổi em trai út tôi. Các cô đã hy sinh – vì sự sống của con đường chiến lược qua Ngã Ba Đồng Lộc này – hơn một năm rồi. Còn các em tôi, ba đứa đang ở ba trường Đại học...

Giọt nước mắt trào ra ở khóe mắt tôi. Một nỗi hàm ơn sâu sắc pha lẫn sự kính trọng cao cả. Một niềm tiếc thương vô hạn xen lẫn sự xót xa khôn cùng. Tôi thề hứa với các em đang yên nghỉ dưới mồ:

- Anh sẽ cố gắng hết sức mình, để ghi lại một phần nào tấm gương hy sinh anh dũng của các em, để lại cho đời sau. Các em khôn thiêng hãy phù hộ cho anh làm được việc này, để anh có dịp đền ơn các em, đền ơn các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc.

Ngay lúc đó, một cơn gió lang thang tình cờ bay qua khu mộ Mười cô. Gió rất thơm. Hương thơm của khói hương thoang thoảng đâu đây. Hương thơm của hoa chạc chiu man mác, xa xăm, dịu dịu, mơ hồ... Bên cạnh khu mộ có hai tấm bia to. Một tấm bia ghi tóm tắt thành tích chung của “Đồng Lộc kiên cường bất khuất”, và một tấm bia dựng ngay bên bờ hố bom – nơi mười cô đã hy sinh – ghi tóm tắt tiểu sử mười cô.

Tôi chụp ảnh hai tấm bia đó, và ghi lại nội dung trên các tấm bia, để phòng xa sau này... Ai ngờ, sự phòng xa đó có ích. Năm 1972 giặc Mỹ ném bom trở lại Đồng Lộc, và các tấm bia không còn nữa. Bây giờ, tôi xin công bố nguyên văn:

“ĐỒNG LỘC KIÊN CƯỜNG BẤT KHUẤT”

Ngã Ba Đồng Lộc là một điểm địch đánh phá tàn khốc nhất của giai đoạn ném bom hạn chế. Trong 4 năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên miền Bắc nước ta (1964 – 1968) chúng đã dội xuống đây 37000 quả bom các loại, gây một tội ác tày trời đối với nhân dân ta.

Ngã Ba Đồng Lộc nơi giằng co hết sức ác liệt giữa ta với địch. Các lực lượng thanh niên xung phong, bộ đội, công an nhân dân, giao thông vận tải và toàn thể nhân dân địa phương đã kiên trì chiến đấu và chiến thắng oanh liệt, bảo đảm cho đường ta vẫn thông, xe ta vẫn chạy...

Ngã Ba Đồng Lộc nơi xuất hiện nhiều tấm gương sáng: Tiểu đội Võ Thị Tần (mười cô gái thanh niên xung phong)

Tổ máy húc: Ưông Xuân Lý, tiểu đội quan sát La Thị Tám với biết bao nhiêu hình ảnh kiên cường bất khuất đã ghi tại đây những trang sử vàng sáng chói của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Ngày 31 – 9 – 1969

Ty văn hóa Hà Tĩnh

“16 giờ 40 phút ngày 24.7.1968 mười cô gái thanh niên xung phong thuộc tổng đội 55 P18 đã hy sinh anh dũng trên mảnh đất này trong lúc đào công sự chuẩn bị cho đồng đội chiến đấu.

- 1 – Võ Thị Tần 22 tuổi – Đảng viên – quê ở xã Thiên Lộc. Ba năm liền chiến sĩ thi đua.
- 2 – Hồ Thị Cúc 21 tuổi – Đảng viên – quê ở xã Sơn Bằng. Ba năm liền lao động tiên tiến.
- 3 – Võ Thị Hợi 20 tuổi – Đoàn viên – quê ở xã Thiên Lộc. Ba năm liền lao động tiên tiến.
- 4 – Nguyễn Thị Xuân 20 tuổi – Đoàn viên – quê ở xã Vĩnh Lộc. Ba năm liền lao động tiên tiến.

5 – Dương Thị Xuân 19 tuổi – Đoàn viên – quê ở xã Đức Tân. Lao động xuất sắc.

6 – Trần Thị Rạng 19 tuổi – quê ở xã Đức Vĩnh. Lao động xuất sắc.

7 – Hồ Thị Xanh 18 tuổi – Đoàn viên – quê ở xã Đức Hòa. Lao động xuất sắc.

8 – Nguyễn Thị Nhỏ 19 tuổi – Đoàn viên – Quê ở xã Đức Long.” Tấm bia này chỉ mới ghi dở dang đến người thứ 8 là Nguyễn Thị Nhỏ - còn Trần Thị Hương và Võ Thị Hà chưa kịp ghi vào đây – tuổi các cô chưa thật chính xác – Sau này tôi mới được biết: Hà Thị Xanh không phải họ Hồ, Nguyễn Thị Nhỏ quê ở Đức Lạng, chứ không phải Đức Long như bia đã ghi...

Đó là toàn bộ tư liệu chính thức, ban đầu về mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc mà tôi có trong tay...

Chuông đồng hồ báo thức reo vang cùng một lúc với chuông điện thoại gọi đúng giờ... Tôi nhòe dậy ngay, vì có ngủ được chút nào đâu. Trời đã sáng rồi!

Tôi sách chiếc cặp da to và túi quà ra cổng. Chú xe ôm hẹn từ chiều hôm qua đã có mặt, chờ tôi...

Đúng bảy giờ sáng thứ hai 13 tháng 10 năm 2003, tôi có mặt tại điểm hẹn của Đoàn đi Hà Tĩnh. Đó là cổng Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam ở 36 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Chiếc xe du lịch 12 chỗ ngồi màu sữa ngà của Nhà xuất bản Phụ nữ đã chờ sẵn.

Xe chuyển bánh lúc 7 giờ 15 phút, đi thẳng ra đường Lê Duẩn, vào Hà Tĩnh.

Thu Hà cho biết đã liên hệ với các chị ở Tỉnh Hội Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh từ trước, mọi việc đã sẵn sàng. Còn tôi, đã viết thư cho anh Nguyễn Thế Linh – C trưởng C552 – về chuyến đi này; đồng thời cũng có thư cho văn phòng Tỉnh Đoàn Hà Tĩnh nhờ tìm hộ o Đức ở Thanh niên xung phong C552 trước đây. Tìm được o Đức, tôi sẽ đến được nhà liệt sỹ Trần Thị Hương, ngay trong buổi tối hôm nay...

Tôi thấy lòng mình thanh thản và vui sướng khi được đi trên chiếc “xe tình nghĩa” này. “Tình nghĩa” là bởi vì đối với một cộng tác viên đã lâu năm lắm rồi, không viết gì nữa cho Nhà xuất bản, nhưng vẫn được mời đi thực tế tiếp, để chuẩn bị tái bản cho một cuốn sách cũ đã in gần ba chục năm trời. trong thời gian chuẩn bị cho chuyến đi này, thấy tôi băn khoăn về việc tốn kém quá, cô Quỳnh Giao – Giám đốc Nhà xuất bản Phụ nữ - đã nói:

- Anh yên tâm. Việc này... không thể tính bằng tiền được. Vì mười liệt sỹ ở Ngã Ba Đồng Lộc, chúng ta sẵn sàng làm mọi việc cần thiết. Và lại, anh cũng cao tuổi rồi, đi một mình sao được?

Tôi im lặng, xúc động vì tình nghĩa của Nhà xuất bản đối với Mười Cô và đối với riêng tôi... Cả đêm tôi không ngủ được, nhưng vẫn không thấy mệt một chút nào. Xe tốt, đường tốt, đi êm như ru... Tôi định tranh thủ chợp mắt một chút để lấy sức làm việc trong mấy ngày tới. Nhưng, tôi không tài nào ngủ được nữa. Những kỷ niệm hơn ba mươi năm về trước đã ùa về trong tâm trí đêm hôm qua, lại tiếp tục...

Sau buổi làm việc đầu tiên với Đại đội trưởng C552 Nguyễn Thế Linh - ở chính quê hương anh, xóm Mai Long, xã Xuân Lộc – tôi được làm quen với đồng đội của mười liệt sĩ.

Trước hết, tôi tìm gặp những người có mặt tại nơi và trong lúc các cô hy sinh để nhớ và ghi chép thật đầy đủ, chi tiết, trung thực sự kiện đau thương này. Phần lớn là các cô ở A8 và A5 – C552.

Mỗi người một ý, một chi tiết, gọi mở cho nhau, liên kết với nhau để dựng lại giờ phút làm nên lịch sử của Mười Cô. Những giọt nước mắt lặng lẽ trào ra trên khóe mắt của người kể và những người nghe. Những khoảnh khắc lặng yên, ngắt quãng của sự kìm nén tiếng nức nở tự trong lòng người kể - phần lớn là các cô mới ngoài hai mươi tuổi...

Cứ thế, từ cái chết của Mười Cô, tôi mở rộng dần ra các mối quan hệ và thân phận của Mười Cô. Ai thân với liệt sĩ nào kể về Liệt sĩ ấy; càng chi tiết, càng riêng tư càng tốt. Dương Minh Châu ở A5 – cùng quê và rất thân với Nguyễn Thị Xuân ở Vĩnh Lộc – kể cho tôi nghe mối tình đầy sóng gió, bi thảm của “Xuân Vĩnh Lộc” và anh công binh phá bom Dương Thanh Vĩnh ở Thạch Hà. Chỉ riêng mối tình này, có thể viết thành tiểu thuyết hay và dài, nhưng tôi chỉ viết điểm xuyết trong tập ký này vài nét chấm phá đơn sơ...

Tiểu đội của Võ Thị Tần có mười sáu người. Ngoài mười cô hy sinh một lúc ở Ngã Ba Đồng Lộc, còn lại sáu người. Đó là Lê Thị Lan, Trần Thị Nhị và Nguyễn Thị Hương ngày hôm đó đi lĩnh dụng cụ cho đại đội ở Nga Lộc. Nguyễn Thị Xuân (Đức Hồng) và Bùi Thị Tịnh làm việc ở nhà ăn. Lê Thị Hồng đi làm nắp hầm ở Quảng Bình đang trên đường về Đồng Lộc... Tôi tranh thủ gặp những người còn lại để hỏi chuyện về những người đã hy sinh. Phần lớn các cô chỉ nhớ những nét khái quát về tính cách, sinh hoạt của bạn mình. Những chuyện vui với nhau thì nhớ lâu. Còn về cuộc đời và thân phận của từng người đã hy sinh thì mờ mịt, hoặc chưa rõ ràng, còn nhiều ẩn số... Muốn biết tường tận từng người, phải đến từng gia đình liệt sĩ để thăm hỏi, tìm hiểu. Nhưng tôi không có điều kiện và thời gian...

Trước hết, tôi không phải là nhà báo, nhà văn chuyên nghiệp được phân công viết về Mười Cô. Tôi chỉ là một người thợ Lò Cao đi viết nghiệp dư tự chọn lấy đề tài này. Quỹ thời gian rất hạn hẹp.

Ngày giã từ Ngã Ba Đồng Lộc lần thứ nhất đã đến. Tôi cúi người chia tay các bạn thanh niên xung phong A4, A5 và A8 của C552 như chia tay với những người thân. Một mình ra nghĩa

trang Mười Cô để thấp hương tạm biệt. Trước những nắm mồ bình dị và yên lặng của Mười Cô, tôi cảm thấy mình bất lực, kém cỏi và có lỗi vô cùng... Hoàng hôn tím nhạt mờ sương khói. Yên lặng đến tận cùng. Cô đơn đến tận cùng. Nước mắt lưng tròng, tôi bước chân đi...

Về đến Hà Nội, tôi trình bày ngay với cha tôi toàn bộ chuyến đi Hà Tĩnh lần này. Đề tài thì rộng lớn, nhưng lực bất tòng tâm... Ông nhìn như xoáy vào mắt tôi, rồi nói:

- Con muốn trồng cây ăn quả, hay trồng cây rau ngắn ngày? Không bao giờ được phép ăn xổi ở thì với những người đã hy sinh cả cuộc đời cho Tổ Quốc. Đây là món nợ thiêng liêng mà con phải trả cho các cô Đồng Lộc. Bố hạn cho con... trong vòng mười năm phải xong!

Tôi lẳng lặng lên đường về Khu Gang thép Thái Nguyên.

Thế là từ ngày hôm ấy, tôi bắt đầu rà soát lại tất cả những tư liệu mà mình có về Mười Cô Đồng Lộc. Và cay đắng nhận ra rằng mình chưa có được bao nhiêu! Ngoài giờ làm việc và những bồn phen phải làm khác, tôi tìm gặp những người Hà Tĩnh có mặt ở Khu gang thép lúc đó, để làm quen, tìm hiểu phong tục tập quán của từng vùng. Tôi chú ý nhất đến những người quê ở Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn, Thạch Hà... Tôi tìm đọc tất cả những trang viết về Hà Tĩnh thời đó có ở Thư viện Gang thép, thư viện thành phố Thái Nguyên. Càng đọc, càng thất vọng, càng thấy mình còn ít vốn sống quá!

Tôi định bỏ cuộc. Về lý, không ai chê trách được tôi. Nhưng về tình... ? Tôi còn phải trở lại Đồng Lộc, còn phải thường xuyên gặp mặt cha tôi ở Hà Nội... Tâm lòng tôi không cho phép!

Thế là, từ năm ấy – 1970 – tôi để dành những ngày phép năm ít ỏi cho những chuyến đi Hà Tĩnh, tìm hiểu thêm tình hình và gia cảnh Mười Cô. Những chuyến đi không chính thức hồi đó, chỉ mình tôi biết mục đích, và một mình thực hiện.

Đến gia đình nào, tôi cũng tự giới thiệu mình là đồng đội cũ của con em gia đình, nhân có việc đi qua tranh thủ rẽ vào thăm. Tôi không dám nói sự thật (là tìm hiểu gia cảnh để viết về Mười Cô), vì lý do không viết được thì có tội với gia đình liệt sỹ biết chừng nào! Cứ thế, tôi lắng nghe, gợi hỏi và quan sát; ghi nhớ vào lòng, không được phép ghi chép vào sổ tay như thường lệ nữa!

Gia đình nào cũng muốn tôi ở lại để ăn cơm, nhưng tôi đều từ chối, vì còn phải đi gấp mấy nơi nữa. Sau đó, tôi ra quán đầu làng, ăn tạm củ khoai, củ sắn, rồi ghi vội những số liệu, chi tiết, tên người vào sổ tay, kéo quên mất...

Cứ thế, năm này qua năm khác, tôi như con ong hút mật cần cù, lặng lẽ, nên gom góp được một số tư liệu về Mười Cô Đồng Lộc. Tôi quyết định viết bản thảo lần thứ nhất vào cuối năm 1973. Tôi chọn đường dây chính là mối tình của Xuân Vĩnh Lộc và anh công binh Dương Thanh Vĩnh quê ở Thạch Hà. Các cô liệt sĩ khác chỉ làm nền cho hai nhân vật này. Viết trong ba tháng xong. Tôi hí hửng mang gần một trăm trang bản thảo về Hà Nội để cha tôi đọc và đánh máy dùm. Ông đọc một đêm xong, gọi tôi lên, bảo:

- Con viết như này là chưa được, chưa công bằng! Bao nhiêu đơn vị, bao nhiêu con người dũng cảm mới làm nên Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng. Thế mà chỉ có một cặp tình nhân là nổi bật lên! Con phải viết lại từ đầu. Làm sao toát ra được: đó là những cô gái bình thường, nhưng là một tập thể kiên cường, bất khuất. Hy sinh, nhưng lại trở thành bất tử!...

Tôi công nhận là cha tôi nói rất đúng, nhưng sức mình có hạn. Vả lại, tôi cũng muốn nhanh chóng được in một cái gì đó, để bạn bè biết rằng mình đã “tốt nghiệp” Lớp viết văn trẻ - khóa 3 của Hội Nhà văn. Cha tôi cười độ lượng.

- Con nghĩ thế, cũng được; nhưng như vậy chỉ là vì mình. Con hãy nghĩ vì những tấm gương hy sinh của Mười Cô Đồng Lộc mà làm việc!

Thế là tôi lại lúi thủi ôm tập bản thảo không thành về khu Gang Thép Thái Nguyên.

Tôi bố cục lại, sắp xếp lại các nhân vật của mình trong tập truyện ký này; và nhận ngay ra rằng mình còn thiếu nhiều mảng vốn sống quá. Lại phải đi tiếp thôi!

Kỳ nghỉ phép năm 1974 tôi để dành cho việc tìm hiểu các đơn vị hợp thành tác chiến ở Ngã Ba Đồng Lộc vào mùa hè năm 1968. Hồi ấy, chưa giải phóng miền Nam, nhiều chuyện còn phải giữ bí mật. Những người trong cuộc hồi 1968 đang ở chiến trường B. Những người mới đến lại không biết, hoặc không muốn nói cho một anh viết văn nghiệp dư “vô danh, tiểu tốt” như tôi.

“Danh không chính, ngôn không thuận”. Với một chút tư liệu có thêm không đáng kể, tôi lăm lăm về Khu gang thép Thái Nguyên như một kẻ chiến bại.

Đúng vào thời điểm ấy, nhiều sóng gió đến với cuộc đời tôi. Năm 1972, Mỹ ném bom trở lại miền Bắc. Mẹ các cháu sinh thêm con gái. Mấy mẹ con được chuyển vùng về Hà Nội. Một mình tôi ở lại khu Gang Thép Thái Nguyên trong căn nhà lá đơn sơ – mới chuyển từ Gia Sàng về xóm Bình Dân ở chân đồi xưởng Gang – để lấy chỗ cho Nhà máy Luyện Cán Thép Gia Sàng đang xây dựng. Tôi cố thu xếp thời gian để viết bản thảo lần thứ nhất về Đồng Lộc – năm 1973 –

nhưng coi như thất bại. Đợt đi lấy tài liệu bổ sung năm 1974 cũng không thành công. Đã thế, sau chuyến đi này tôi được tuyển lên nhà máy Luyện Cán Thép Gia Sàng để học nghề Luyện thép Lò Thổi đỉnh. Tôi không làm việc ở Đài truyền thanh Gang thép nữa. Cơ hội và điều kiện làm văn nghệ coi như chấm dứt.

Tôi tập trung vào việc học kỹ thuật Luyện thép, quy trình, quy phạm kỹ thuật điều khiển lò thổi đỉnh... sao cho bằng các bạn được cử đi học tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức, không còn thời gian nghĩ đến việc viết tiếp về Mười Cô Đồng Lộc nữa.

Trong không khí cả nhà máy mới đang chuẩn bị đi vào sản xuất, tôi nhận được thư của chị Nguyễn Thị Hồng – cán bộ biên tập ở Nhà xuất bản Phụ nữ. Chị mong tôi về Hà Nội để bàn về việc sửa lại tập truyện vừa *Guồng xanh* đã xếp hàng ở Nhà xuất bản từ cuối năm 1969, bây giờ mới được để mắt tới.

Tôi lưỡng lự mất mấy ngày, rồi cũng về Hà Nội. Chị Hồng nói với tôi: “Anh nên sửa cái kết thúc để nhân vật chính không chết. Chết thì buồn quá! Nếu sửa được thì *Guồng xanh* sẽ in trong năm 1975”. Tôi đồng ý sửa, để cho người yêu của o Thanh chết thay thôi. Quả nhiên, sau ngày giải phóng miền Nam – cũng là ngày khánh thành Nhà máy Luyện cán Thép Gia Sàng – *Guồng xanh* được xuất bản lần thứ nhất tại Hà Nội. Tên tác giả theo tên khai sinh, như ý muốn của cha tôi. Tên là *Đồng Tâm* bị bãi bỏ. Coi như tôi phải làm lại từ đầu.

Năm 1975, sau ngày giải phóng miền Nam, xưởng Luyện Thép Gia Sàng như bước vào những ngày lễ hội. Tôi sung sướng được làm việc với các chuyên gia Cộng Hòa Dân Chủ Đức trong buồng điều khiển lò thổi đỉnh. Sau nhiều năm đứng trước ánh lửa lò cao, sau nhiều năm bom đạn, bây giờ tôi mới được luyện thép. Đứng trước ánh lửa từ lò luyện thép – do mình điều khiển – tôi thật sự hạnh phúc.

Tôi làm việc hết mình, nhiệt tình và say mê công việc mới đến nỗi không dứt ra được để viết vào lúc nào. Các chuyên gia bạn yêu quý tôi về tính chính xác và sự cẩn trọng trong công việc. Lãnh đạo nhà máy đưa tôi lên làm Thư ký công đoàn phân xưởng thép – Đó là chức danh lớn nhất trong cả cuộc đời tôi!

Vào thời điểm ấy, đồng chí Đỗ Phú Hoan – tổng biên tập tạp chí *Quản lý lao động* của Bộ Lao Động lên thăm nhà máy. Ông xem ra thép và thấy tôi trong buồng điều khiển lò thổi đỉnh. Chẳng

hiều vì sao, anh lại hỏi anh Tô Tôn Quyền – lúc đó là xưởng trưởng xưởng luyện thép về tôi. Ông đợi ra thép xong, tôi nghỉ tay, mới gặp và nói:

- Tôi biết anh là một người thợ lò thép giỏi, có văn hóa, viết văn được.

Anh có muốn về Hà Nội, làm phóng viên của báo tôi không? Thấy tôi ngần ngại, ông nói tiếp:

- Chúng tôi muốn tăng cường đội ngũ công nhân như anh, trong lực lượng phóng viên của chúng tôi. Nếu anh đồng ý, chúng tôi sẽ làm việc với lãnh đạo Gang Thép. Anh không phải làm đơn xin đi đâu.

Tôi cười, khiêm tốn trả lời;

- Rất cảm ơn sự quan tâm và nhã ý của anh. Nhưng việc tôi đi hay không, lại là do tổ chức quyết định. Hơn nữa, tôi chưa học nghề làm báo bao giờ...

Ông Hoan về Hà Nội. Tôi vẫn ngày ngày ra lò luyện thép làm việc, coi như câu chuyện thoáng qua, không bận tâm đến nữa. Nhưng, chỉ nửa tháng sau, anh Phạm Quang Thùy – trưởng phòng Lao động tiền lương của Công ty Gang thép Thái Nguyên – xuống Nhà máy Luyện Cán Thép Gia Sàng làm việc với lãnh đạo nhà máy, sau đó gặp tôi, anh nói:

- Lãnh đạo công ty và nhà máy đồng ý cho Đồng Tâm về Hà Nội làm báo, nhưng phải đào tạo người thay thế ngay. Càng sớm, càng tốt.

Bước ngoặt lớn nhất của cuộc đời tôi đã đến một cách đột ngột và lạ lùng, như thế. Tôi tức tốc về Hà Nội xin ý kiến cha tôi. Ông lặng đi rất lâu, rồi thận trọng nói:

- Thời hạn cho con mười năm để viết về Mười Cô sắp hết rồi. Con phải cố lên... Đây là thời cơ được ăn cả, ngã về không. Con phải hết mình... Tôi trở về Thái Nguyên với quyết tâm đào tạo người thay thế mình thật tốt, thật nhanh chóng, để còn có thời gian làm việc trả nợ Mười Cô.

Tháng 3 năm 1976, đào tạo được người thay thế điều khiển lò thổi đỉnh, tôi tranh thủ về Hà Nội làm giấy giới thiệu là cộng tác viên của Nhà xuất bản Phụ Nữ, đi Hà Tĩnh lấy tư liệu về Mười Cô ở Đồng Lộc để viết tiếp.

Lần này, danh chính, ngôn thuận nên có nhiều thuận lợi hơn. Hà Tĩnh sát nhập với tỉnh Nghệ An thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Tôi vào Vinh tìm gặp lãnh đạo tỉnh mới. May sao, Phó chủ tịch tỉnh Nghệ Tĩnh lúc đó lại là anh Trần Quang Đạt, tôi đã từng gặp gỡ và làm việc ở Hà Tĩnh hơn tám năm về trước. Anh còn nhớ tôi, nên nhiệt tình giúp đỡ các tư liệu về hồi tháng 7 năm 1968 ở góc

độ người lãnh đạo bảo đảm giao thông trong chiến tranh ở Hà Tĩnh. Những tư liệu trước đây tôi không thể nào có được. Sau đó, anh viết giấy giới thiệu cho tôi xuống các địa phương mà tôi cần đến.

Giấy giới thiệu do chính anh Đạt viết và ký tên, đã giúp tôi vượt qua mọi thủ tục rườm rà; để nhanh chóng đến với các gia đình liệt sỹ. Đến gia đình nào, tôi cũng xin lỗi về việc trước đây đã không thể nói thật dự định của mình – vì sợ việc không thành – xin các gia đình lượng thứ. Gia đình nào cũng châm chúc bỏ qua, và còn nói:

- Cái tâm của anh từ Hà Nội vào thăm gia đình chúng tôi là quý lắm rồi.

Khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Giá anh cứ nói thật dự định của anh từ hồi ấy, có phải chúng tôi đã cung cấp đầy đủ hơn các sự việc anh cần biết rồi không?

Có cô em của một liệt sỹ còn thẹn thùng nói”

- Thấy anh nói tiếng Bắc, bọn em cứ đoán già đoán non: “Biết đâu anh ấy yêu chị mình từ trước lúc hy sinh, nên bây giờ về thăm gia đình”... và cứ tiếc cho chị mãi...

Cả nhà cười ầm lên. Ngay sau đó, tôi như người trong nhà, hỏi chuyện thoải mái, ghi chép thật tỉ mỉ, đàng hoàng; không còn cấn cái như trước nữa.

Chuyến đi vào Hà Tĩnh lần này tôi cũng mang theo máy ảnh để chụp cho các gia đình liệt sỹ làm kỷ niệm. Gia đình liệt sỹ Hồ Thị Cúc ở Sơn Bằng – Hương Sơn – tôi chụp nhiều nhất. Một phần vì thương cô Cúc – hoàn cảnh éo le nhất trong Mười Cô đã hy sinh. Một phần vì nhiều người đã không hiểu hết cảnh đời cô, nên đã chưa viết thật đúng về cô.

Ngày cuối cùng trước khi rời Hà Tĩnh về Hà Nội, tôi đến thăm mộ Mười Cô an táng tại nghĩa trang Liệt sỹ xã Thiên Lộc – Can Lộc - Những ngôi mộ được xây bằng đá xám, xếp hàng bên nhau, trên nền đất cao hơn một chút so với các mộ liệt sỹ khác. Lần lượt thấp hương cho từng ngôi mộ một, tôi đọc từng dòng chữ khắc trên mộ chí, và thân phận của từng người lần lượt hiện ra trong trái tim tôi. Các cô không còn xa lạ như lần đầu tiên tôi đến thăm khu mộ Mười Cô ở chân đồi Trọ Voi - gần Ngã Ba Đồng Lộc - cuối năm 1969. Mười Cô như đang đứng xếp hàng ngay ngắn trước mặt tôi. đang mỉm cười khích lệ tôi, và chờ đợi kết quả tốt lành mà mọi người mong muốn...

Tháng 9 năm 1976 tôi rời Khu Gang thép Thái nguyên về làm phóng viên tập san Quản lý lao động ở Hà Nội.

Tôi cất tiếng khóc trào đời vào lúc nửa đêm thứ năm ngày 8 tháng 12 năm 1938 tại nhà A5 Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội. Cô đỡ người Pháp sau đó nói ngay với cha tôi: “Thằng bé này khóc to và thảm thiết lắm”. Cha tôi sợ tái người đi, và không dám khai sinh ngay cho tôi. Tròn bốn năm và năm ngày sau đó, mẹ tôi đột ngột từ trần, khi mới vừa 28 tuổi. Trước giỗ đầu mẹ tôi một ngày, em trai tôi cũng ra đi...

Tôi lớn lên trong sự yêu thương, đùm bọc của cha và mẹ già – một người mẹ phúc hậu và hiền lành nhất mực. Tôi học hành các cấp phổ thông ở Hà Nội. Không đường ngang ngõ tắt nào ở Hà Nội mà tôi không biết đến... Tháng 10 năm 1959, tốt nghiệp lớp 10 xong, tôi tình nguyện vào Nông trường Đồng Giao – Ninh Bình, làm công nhân đo đạc. Tháng 8 năm 1960 tôi về Khu Gang thép Thái Nguyên làm thợ xây dựng, thợ lò cao, rồi làm thợ luyện thép ở đó; Cho đến khi về Hà Nội làm báo vào tháng 9 năm 1976, vừa tròn 17 năm...

Tôi tranh thủ mọi thời gian có được để viết truyện ký về Mười Cô Đồng Lộc. Hồi ấy, hầu như ai cũng nghèo. Tôi phải xin Vũ Duy thông các bản tin của Việt Nam thông tấn xã đã quá hạn để viết bản thảo vào mặt sau. Viết được trang nào, cha tôi đánh máy cho trang ấy. Cuối năm 1977 tôi viết xong bản thảo Đài Hoa Tím. Vũ Duy Thông đưa tôi lên Việt Trì để thăm họa sĩ – nhà thơ Hoàng Hữu, và nhờ vẽ bìa sách. Khi đó, Hoàng Hữu vừa qua một trận ốm tim, tôi rất thương, không dám nhờ nữa. Nhưng Hoàng Hữu bảo: “Thích nhất là được vẽ bìa sách cho bạn bè. Mình sẽ làm cho Tân”.

Hoàng Hữu bảo tôi tóm tắt nội dung truyện ký, rồi nói: “Cấu tứ thì lâu. Còn vẽ thì nhanh thôi. Khi nào xong, mình sẽ mang về cho Tân”.

Chúng tôi về Hà Nội với tâm trạng đầy pháp phông, lo cho sức khỏe của Hoàng Hữu hơn là việc nghĩ đến cái bìa sách sẽ ra sao...

Tôi trân trọng mang bản thảo Đài hoa tím đến Nhà xuất bản Phụ nữ, giao cho chị Nguyễn Thị Hồng. Một tuần sau, Hồng đề nghị với tôi:

- Gần mười năm nay, ai cũng nghĩ là Mười Cô đều chưa chồng. Nay anh viết rất rõ là cô Cúc từng có chồng rồi... Liệu khi sách in ra, có ảnh hưởng gì không?

Tôi nói ngay:

- Trước hết, đó là sự thật, không thể thay đổi được. Không nên thi vị hóa cái chết của Mười Cô mà nói sai sự thật đi. Vả lại, người từng có chồng, cái chết còn đau đớn hơn các cô chưa có

chồng. Sao lại phải né tránh sự thật này? Nếu đây là tiểu thuyết, tôi sẵn sàng thay đổi ngay. Nhưng, đây là truyện ký về một đơn vị anh hùng...

Cuối cùng, Hồng cũng đồng ý với tôi cứ để nguyên sự thật này trong Đài hoa tím.

Đúng vào lúc sắp sửa đưa bản thảo vào nhà in, đích thân Hoàng Hữu mặt bạc đi, cười đôn hậu, mang bìa sách xuống. Bìa đẹp, chuyển tải được nội dung và giản dị. Nhà xuất bản và tác giả đều tâm đắc. Vũ Duy Thông còn nói đùa: “Khéo không bìa lại đẹp hơn sách đấy!”. Mọi người đều cười vui, nhưng riêng tôi vẫn thấy còn áy náy... Hạn mười năm đã hết rồi. Thôi, đành vậy! Tôi cảm ơn Hoàng Hữu, rồi chia tay anh. Đâu có biết đó là lần cuối cùng gặp nhau!

Đài hoa tím in xong vào đầu tháng 10 năm 1978, để chào mừng Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ 5. Sách in đẹp, với số lượng 11.200 cuốn. Nhà xuất bản Phụ nữ có lời giới thiệu trân trọng ở hai trang đầu truyện ký, làm tôi xúc động. Tôi mang tập sách in đầu tiên nhận được về tặng cha tôi. Ông ứa nước mắt, tay hơi run run khi cầm cuốn sách mỏng manh của tôi, nói:

- Giá như mẹ con còn sống... Cứ để đây cho bố đọc. Bằng cách nào con cũng phải mang vào biếu mỗi gia đình liệt sỹ một cuốn sách này, để cảm ơn họ. Nhờ có các gia đình liệt sỹ giúp đỡ tận tình nên con mới viết được thể này...

Trong một chuyến đi công tác vào Vinh, tôi mang theo hơn mười cuốn sách mới in xong, để làm quà tặng. Thời gian làm báo rất hạn hẹp, nên tôi chỉ kịp tặng anh Trần Quang Đạt và nhờ anh cho người chuyển hộ mười cuốn tới các gia đình liệt sỹ ở Hà Tĩnh. Anh Đạt vui vẻ nhận lời. Tôi tin là sách sẽ đến đúng các địa chỉ đã ghi, yên tâm về Hà Nội....

Năm, tháng qua đi... Chiến tranh biên giới 1979, tôi lên Cao Bằng, làm phóng viên mặt trận, rồi không làm báo nữa, chuyển về Nhà Văn hóa Trung ương thuộc Bộ Văn Hóa. Tôi vừa làm việc, vừa học tại chức chuyên ngành Văn ở trường Đại học Tổng Hợp. Năm 1981 cha tôi từ trần. 1983 mẹ già tôi cũng ra đi. 1985 bảo vệ luận văn tốt nghiệp đại học. 1990 nghỉ hưu và ly hôn. 1991 lập gia đình mới, làm lại từ đầu... 1997 sinh con gái út. 2000 chuyển nhà lần thứ tư về phố Quán Thánh – nơi ở hiện nay, không biết có phải là lần cuối cùng không!

Bằng chứng ấy sự kiện đã đến với cuộc đời tôi, sau hơn hai mươi năm Đài hoa tím ra đời, tôi không còn điều kiện và thời gian để đi thăm Hà Tĩnh nữa. Không một chữ, không một lời nào – dù là chê bai – đáp lại từ phía Hà Tĩnh về cuốn sách của tôi. Cũng có thể vì tôi không ghi địa chỉ ở trong sách! Cũng có thể vì tôi thay đổi địa chỉ quá nhiều lần... Cũng có thể vì sách của tôi

không có giá trị gì, nên mọi người cho qua, không cần nhắc tới nữa? Tôi buồn lắm, mặc dầu lương tâm tôi thanh thản, vì đã cố gắng hết mình, phần nào đã trả nợ được Mười Cô.

Mỗi lần đọc báo, nghe đài, xem tivi thấy có tin gì về Hà Tĩnh – nhất là về Ngã Ba Đồng Lộc – tôi vẫn quan tâm như trước, coi như chuyện buồn, vui của quê hương mình. Nhưng, riêng tôi vẫn có mặc cảm của một người con bị làng xóm bỏ rơi...

Xe dừng lại rất đột ngột.

Tôi mở choàng mắt, và hiểu ngay: Xe mình bị bắt tốc độ. Lúc ấy là 15 giờ 10 phút, tại thị trấn Hồng Lĩnh, bắc Hà Tĩnh.

Hai cảnh sát giao thông tiến lại gần xe, chào anh Để rồi làm thủ tục xem giấy tờ xe. Trong lúc Để làm việc với cảnh sát, tôi thầm nghĩ: “chuyến đi này là vì Mười Cô Đồng Lộc. Chẳng nhẽ mới vào đến đây đã bị rắc rối thế này sao!”.

Để quay lại nói với Thu Hà:

- Các anh ấy bảo phải nộp phạt, bấm một lỗ vào bằng lái xe, rồi xe mới được đi! Nếu không, xe sẽ bị giữ lại... Chờ giải quyết.

Thu Hà rất bình tĩnh, cầm một số giấy tờ đến chỗ hai anh cảnh sát giao thông, nhẹ nhàng nói:

- Chúng tôi ở Nhà xuất bản Phụ nữ, vào đây để làm cuốn sách về Mười Cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Chiều nay phải làm việc với lãnh đạo Tỉnh, nên có hơi vội. Mong anh thông cảm.

- Thôi, các anh, chị đi đi, kéo muộn. Anh lái xe nhớ rút kính nghiệm nhé – Anh cảnh sát nói, sau khi đã xem một số giấy tờ Thu Hà đưa ra.

Đường quốc lộ 1A vô cùng đẹp đẽ, bằng phẳng, rộng rãi. Hai bên là rừng cây xanh thẫm, hoặc ruộng đồng xanh tốt. Chiếc cầu nào cũng đẹp, cũng vững bền. Không còn dấu tích chiến tranh phá hoại ngày xưa. Tôi nhìn ngắm say sưa và cảm động, như đứa con xa nhà hơn hai mươi năm, nay mới được trở về quê hương mình. Tôi thầm cảm ơn Mười Cô đã kịp thời “giải vây” cho chúng tôi đúng lúc. Chắc cái tâm của chúng tôi đã động đến Mười Cô... 16 giờ chúng tôi đến thị xã Hà Tĩnh.

Tôi ngỡ ngàng trước quang cảnh thị xã đẹp đẽ và hiện đại. Những con đường rộng rãi, văn minh.

Đoàn chúng tôi đến Tỉnh Hội Phụ nữ trước.

Không có thông tin về cô Đức vì Văn phòng Tỉnh Đoàn chưa nhận được thư tôi gửi vào, tôi rất buồn, hụt hẫng đến lạ. Chính Đức đưa cho tôi hai tấm ảnh nhỏ, chụp một số liệt sỹ khi còn sống ngày mới vào Thanh niên xung phong. Tôi cho làm lại ảnh bằng kỹ thuật số, phóng to ra để dễ dàng nhận diện từng người. Bây giờ, không gặp Đức, ai là người nhận diện các liệt sỹ cho tôi? Ai là người đưa tôi đến gia đình liệt sỹ Trần Thị Hương? Tôi cũng muốn biết chuyện chồng con của Đức bây giờ ra sao... Nhưng, chịu rồi! Trong bữa tiệc tiếp đoàn chúng tôi lúc 18 giờ, chị Liên ở Tỉnh Hội Phụ nữ cho biết: Gia đình liệt sỹ Trần Thị Hương vào ở Huế hơn mười năm nay. Còn cô Đức, chính chị Huệ ở C555 cũ cũng không biết Đức đang ở nơi nào!

21 giờ, tôi gọi điện cho Linh và hẹn sáng mai gặp nhau ở Đồng Lộc.

Ngoài trời đang mưa... Ngày mai có tạnh không?

Đã lâu lắm rồi tôi mới được ngủ một đêm tại thị xã Hà Tĩnh. Lần này nệm ấm giường êm, lại có cả điều hòa nhiệt độ mát rười rượi, nhưng sao khó ngủ thế? Bên ngoài mưa tầm tã. Thỉnh thoảng đâu đây lại văng vẳng tiếng ếch kêu. Nếu không có ánh đèn đường hắt vào cửa sổ thường xuyên, tôi cứ ngỡ như mình đang ở một xóm làng nào xa lắm...

7 giờ. Cả đoàn ăn nhẹ tại khách sạn, rồi lên đường. Xe chuyển bánh ra quốc lộ 1A đi về phía Vinh. Qua cầu Cày, cầu Cúc, Cầu Nga và cầu Sim rồi rẽ trái vào Đồng Lộc. Hơn ba mươi năm tôi mới trở lại con đường này... thanh bình, đẹp đẽ và êm đềm quá!

Xe qua cầu Chợ Vực, rồi chạy thẳng ra Ngã Ba Đồng Lộc.

Từ xa, chúng tôi nhìn thấy TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG cao vút giữa ngàn cây xanh rì, thăm thẳm. Không phải tượng đài trong phim ảnh tôi đã từng xem.

Tượng đài thật đó. Uy nghi và thanh thoát quá! Tới Ngã Ba Đồng Lộc, xe đi chậm hẳn lại. Mọi người đều thấy chính giữa ngã ba là CỘT BIỂU TƯỢNG LƯU NIỆM CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI. Ba ngôi sao chỉ ba hướng đường hội tụ: Khe Giao, Ba Giang và Lạc Thiện. Nằm gần đối diện với cột biểu tượng này, cạnh chân đồi Trọ Voi là Nhà bia, phía ngoài vành khu di tích.

Xe ô tô rẽ trái vào khu di tích, dừng lại trước cổng vào nhà Ban quản lý khu. Lúc ấy là 8 giờ 15. Trời vẫn đang mưa...

Chúng tôi lên nhà khách khu Di tích, ngồi đợi. Cô Đặng Thị Yến – Phó ban quản lý khu di tích – ra đón tiếp chúng tôi rất niềm nở. “À, ra đây là cô gái thứ Mười một – như người ta vẫn

nói đây”. Tôi nghĩ thế, và lặng lẽ nhìn Yến. Một phụ nữ trẻ, linh hoạt, tháo vát, nhiệt tình và giàu nội tâm. Vì được Tỉnh Hội Phụ nữ đặt vấn đề trước, nên Yến trình bày ngay với Đoàn chúng tôi về tình hình gia đình Mười liệt sỹ Thanh niên xung phong A4-C552. Chỉ nghe Yến nói, cũng biết là cô đã vào thăm các gia đình liệt sỹ nhiều lần, gần như người nhà của họ. Qua Yến, tôi được biết: Chỉ có gia đình liệt sỹ Trần Thị Rạng là đã chuyển đi xa, còn các gia đình khác, vẫn ở nơi cũ, nếu cần, Yến sẽ đưa đi.

Yến vừa cho người vào xã Xuân Lộc, xóm Mai Long để mời anh Linh ra Đồng Lộc gặp đoàn chúng tôi, Tuy hẹn anh Linh từ hôm qua – qua điện thoại ở Thị xã – nhưng vì trời mưa to quá, nên tôi không dám chắc sẽ gặp được anh. Khi thấy anh Linh tôi mừng quá. Chúng tôi nhận ra nhau ngay, mặc dù già đi nhiều rồi, biến đổi khác nhiều rồi. Nếu không có thư và điện hẹn trước, không gặp nhau tại Ngã Ba Đồng Lộc thì chưa chắc đã được thế! Chúng tôi ôm lấy nhau, mừng mừng, tủi tủi... Gặp nhau khi còn rất trẻ, chỉ mới trong ngoài ba mươi, nay đã thành ông nội cả, ngoài sáu mươi tuổi rồi! Chúng tôi nhìn nhau trong đáy mắt, không biết nói chuyện gì trước, chuyện gì sau. Khoảng cách thời gian hơn ba mươi năm đằng đẳng như bị xóa đi... Tôi tặng Linh một phiên bản Đài hoa tím năm xưa; đưa cho Linh xem những tám ảnh chụp ở Đồng Lộc hồi 1969, trong đó có ảnh hai anh em. Tôi tặng Linh tám ảnh này để làm kỷ niệm một thời...Chúng tôi theo Yến đi tham quan KHU DI TÍCH LỊCH SỬ NGÃ BA ĐỒNG LỘC VÀ THANH NIÊN XUNG PHONG TOÀN QUỐC dưới trời mưa. Tôi đi bên Linh và đoàn của mình với cảm giác vui – buồn lẫn lộn. Từ dưới đường lên đội Trọ Voi khoảng 50m, qua mấy dãy tam cấp dài là NHÀ BIA TƯỜNG NIỆM THANH NIÊN XUNG PHONG TOÀN QUỐC. Nhà bia này được Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đầu tư xây dựng năm 1998, khắc tên 1950 anh hùng, liệt sỹ thanh niên xung phong cả nước, và các anh hùng liệt sỹ hy sinh tại Ngã Ba Đồng Lộc.

Chính giữa Nhà bia là một lư hương bằng đá rất lớn, lúc nào cũng nghi ngút khói hương. Mặt chính diện của Nhà bia khắc hai dòng chữ to, nổi bật:

ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN

CÁC ANH HÙNG LIỆT SỸ

Dưới hai dòng chữ đỏ này, là danh sách các anh hùng, liệt sỹ hy sinh tại Ngã Ba Đồng Lộc, gồm họ và tên, quê quán, năm sinh. Hai bên mặt chính diện là danh sách các liệt sỹ thanh niên xung phong hy sinh trên khắp mọi miền Tổ Quốc.

Chúng tôi kính cẩn thắp hương, đứng mặc niệm một phút trước Bia tưởng niệm. Chúng tôi tin Nhà bia này sẽ lưu danh các liệt sỹ đến muôn đời, để các thế hệ hôm nay và mai sau tôn vinh, chiêm ngưỡng, tự hào.

Chúng tôi đi ngang khu mộ của Mười Cô, chỉ cách nhà bia hơn ba chục mét, cũng ở trên đồi Trọ Voi.

Ngay bên cạnh đường, phía ngoài khu mộ Mười Cô. Là dấu tích hố bom ngày xưa đã vùi lấp Mười Cô. Tôi nói là dấu tích, vì nó chỉ còn là một vũng đất nhỏ, nông choèn, chứ không sâu hoắm, to và rộng như ngày xưa tôi đứng ở dưới đáy hố bom này chụp ảnh tấm Bia tưởng niệm Mười Cô. Xung quanh hố bom là những chân hương đỏ cắm chi chít. Hương của khách từ các nơi đến thăm khu mộ.

Chúng tôi bước lên một khoảng sân rộng lát gạch đỏ, rồi đến bảy bậc thềm rất dài, qua chiếu nghỉ lại đến bảy bậc thềm nữa, rồi mới đến khoảng sân trước tấm bia Tổ Quốc ghi công tưởng niệm Mười Cô. Tấm bia này được đặt chính giữa một bức tường hộp có mái che bia lợp ngói đỏ, có bệ đặt đồ lễ. Một lư hương bằng đá đen rất to ngay trước bệ bia để mọi người thắp hương.

Chúng tôi lấy đồ lễ mang từ Hà Nội vào, kính cẩn đặt lên bệ. Ngoài hoa quả, bánh kẹo còn có gói ô mai mơ chua ngọt mua ở phố Hàng Đường. Mười năm mộ bằng đá trắng, xếp thành hai hàng. Hàng trước bốn, hàng sau sáu. Xung quanh khu mộ là tường bao rất trang nhã. Ảnh các liệt sỹ gắn trên mộ trí đều là ảnh màu trắng men, mới tinh. Tối hôm qua, ở trụ sở Tỉnh Hội có chị còn băn khoăn là ảnh các liệt sỹ cũ quá, cần phải thay bằng ảnh màu. Có một đoàn khách ở miền Nam ra, kịp làm việc này, chưa được một tuần.

Đã hơn ba lần đứng trước ba khu mộ của Mười Cô, tôi có nhiều cảm xúc khác nhau. Ở khu mộ thứ nhất – chôn tạm – chỉ là những nắm đất bình thường, như những nắm mộ khác, nhưng tôi đau đớn hơn nhiều, vì chưa biết được thân phận của Mười Cô, vì các cô mới mất, còn nguyên xương thịt ở dưới đó. Ở khu mộ tại nghĩa trang liệt sỹ xã Thiên Lộc, Can Lộc, gần dãy núi Hồng Lĩnh, sau khi cải táng, được xây bằng đá đen, uy nghi và trầm mặc – trên một nền đất riêng cao hơn một bậc giữa các mộ liệt sỹ khác – nhưng tôi vẫn có cảm nghĩ là không ổn, chưa tương xứng với Mười Cô, và có phần nào xa lạ, mặc dù thân phận của Mười Cô tôi đã rõ hơn nhiều... Lần này, trước khu mộ riêng vĩnh cửu, đồ sộ và hoành tráng này, tôi cảm động sâu sắc về sự tri ân của nhân dân ta đối với Mười Cô. Một không gian nên thơ và hùng vĩ, bao bọc lấy một biểu tượng anh hùng của một thời anh hùng. Mười liệt sỹ thanh niên xung phong ở Ngã Ba Đồng Lộc

nay đã là MUỖI CÔ TIÊN TRẺ MÃI. Thời gian càng lùi xa, các Cô càng linh thiêng hơn, thần thánh hơn, nhiều huyền thoại hơn. Các cô đã trở thành bất tử.

Nỗi buồn, thương và nhớ tiếc của tôi đối với Mười Cô cũng nhẹ nhàng hơn, thanh thản hơn trước. Cũng có thể vì thời gian đã trôi qua hơn ba mươi năm rồi... Sự từng trải của bản thân với những nỗi đau ly biệt ngập tràn quá khứ... Sự đền đáp xứng đáng của những người đương thời đối với sự hy sinh oanh liệt của Mười Cô, làm lòng tôi nguôi đi. Tôi cũng cố gắng hết sức mình để trả món nợ tinh thần và tình cảm đối với Mười Cô hơn hai mươi năm về trước... Dùng chiếc khăn tay mới tinh, tôi vừa lau từng mộ chí, lau từng tấm ảnh vừa thầm thì: “Anh đã về thăm các em đây. Các em được như thế này là anh mừng rồi, yên tâm rồi. Các em hãy tha thứ cho anh về việc không có mặt trong những lần cải táng, chuyển mộ. Không một ai báo tin cho anh cả! Thế nào, Xuân Vĩnh Lộc. Em đã gặp anh Vĩnh Thạch Hà chưa? Còn Cúc, em đã gặp người chồng bất hạnh ở dưới sông Ngân Phố chưa? Anh mong tất cả các em đừng bao giờ gặp lại những nỗi đau trên trần thế nữa. Các em là những Cô Tiên bay đi khắp các phương trời, để giúp đỡ những đồng đội còn sống, nhưng đang gặp nhiều khó khăn, những người thân đang gặp khó khăn... Các em giúp đỡ những người không quen biết, nhưng yêu thương, trân trọng các em... Mong các em được yên nghỉ đời đời và hòa bình mãi mãi”.

Tôi cất khăn tay vào túi áo, đứng rất lâu trước những nấm mộ đang nghi ngút khói hương. Ai đã để ở mỗi nấm mộ một tấm gương soi, một chiếc lược xinh, vài ba quả bồ kết. Hoa và hoa. Hoa tươi dưới trời mưa lâm phù. Cả mười ngôi mộ đều nhìn về phía có tượng đài Chiến thắng, sau lưng là dãy núi Mũi Mác. Tôi đặt chiếc địa bàn đo hướng mộ Mười Cô. Chính Đông Bắc. Phương Cấn theo La bàn Dịch học. Cấn là phi cung của tuổi Mậu Dần(1938). Tôi lặng người đi vì sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Trời vẫn mưa. Thu Hà cầm gói ô mai đến trước dấu vết hố bom, vung xuống đó một nắm như để mời Mười Cô.

Chúng tôi vào Nhà truyền thống Thanh niên xung phong toàn quốc. Gian chính diện có tượng Bác Hồ, đồng chí Trần Phú và cụm tượng bộ đội, thanh niên xung phong. Trong ba gian nhà lớn trưng bày 110 hiện vật gốc, 145 hiện vật được phục chế, bao gồm đồ đặc sinh hoạt, dụng cụ chiến đấu của thanh niên xung phong: xe bò, xe cút kít, xác cốt, ống nhòm... 12 ảnh gốc chụp cảnh trong giờ chiến đấu, cảnh đời thường và cảnh ca hát của thanh niên xung phong. Trong số năm vạn thanh niên xung phong nổi bật lên có các tấm gương của Mười Cô Đồng Lộc A4-C552,

12 cô gái hy sinh ở Truong Bồn, 13 cô thanh niên xung phong hy sinh tại Núi Nhồi – Thanh Hóa; 12 nam nữ thanh niên hy sinh tại Ga Gôi – Nam Hà; 8 nữ thanh niên xung phong hy sinh trên đường Quyết Thắng... và nhiều tấm gương tiêu biểu khác.

Tuy cán bộ và nhân viên quản lý khu di tích đã cố gắng rất nhiều để có được Phòng truyền thống Thanh niên xung phong như bây giờ, nhưng tôi vẫn cảm thấy thiếu vắng một cái gì đó, còn phải bổ sung tiếp.

Vì thời gian có hạn, chúng tôi đi sang Phòng truyền thống Ngã Ba Đồng Lộc – nằm cạnh Nhà truyền thống Thanh niên xung phong toàn quốc – thành một khối liên hoàn, và được gọi chung là Bảo tàng Đồng Lộc.

Ở đây, tôi và Nguyễn Thế Linh bàn với nhau về từng tấm ảnh liệt sỹ A4 treo trang trọng trên tường, để xem ai giống nhất, và ai chưa thật giống. Tôi đưa cho Linh xem hai tấm ảnh ngày một số liệt sỹ mới tập trung vào Thanh niên xung phong, xem ai còn, ai mất. Người đã mất tên là gì, đứng ở đâu ... Linh xem rất lâu, nhưng cuối cùng không thể nhận ra ai, vì từ khi ảnh chụp đến nay đã là 36 năm trôi qua rồi... Linh nói:

- Lúc còn sống, không có việc gì thì không ai để ý kỹ đến ai. Đến khi mất rồi, thì bao nhiêu việc dồn đến phải giải quyết cho cả đại đội, nên tôi không thể nhớ hết từng người một. Anh phải hỏi cô nào ở A4 cũ còn sống sót, thì may ra mới biết được.

Tôi nói, giọng đầy nuối tiếc:

- Tôi đã tìm cô Đức ở thị xã, nhưng tôi không thấy tấm hơi đâu cả. Còn cô Hồng ở Vinh, mấy hôm nữa ra đó tôi sẽ tìm. Địa chỉ không có, liệu có tìm được không?

Đoàn chúng tôi lại trở lên nhà khách của Ban Quản lý khu di tích Đồng Lộc, để chuẩn bị đi tiếp. Ở đây, Yến tặng tôi và Thu Hà hai tập sách giới thiệu Khu di tích lịch sử Ngã Ba Đồng Lộc và Thanh niên xung phong toàn quốc, mang tên NGÃ BA ĐỒNG LỘC – NGÃ BA ANH HÙNG.

Tập sách này in đẹp, khổ 18 x 26 dày 52 trang giấy trắng, ảnh lên rõ nét và màu rất thực. Tôi trân trọng lật giở từng trang, xem lướt từ đầu đến cuối. Tư liệu hấp dẫn đáng tin cậy. Đặc biệt từ trang 34 trở đi, viết về Mười Cô gái Ngã Ba Đồng Lộc – Mười đóa hoa bất tử, tôi chú ý đặc biệt. Tôi nhận ra ngay lá thư của Võ Thị Tần báo cáo lên trên về việc anh lái xe dừng cảm hy sinh vì đồng đội. Thảo nào, có nhà báo đã căn cứ vào đây để làm kết thúc cho bài báo của mình, có lý

của nó. Tiếp sau đó, phần tóm tắt các tiểu sử của Mười Cô, phần lớn đều trích nguyên văn trong Đài hoa tím in năm 1978 của tôi. Thế là Đài hoa tím không chết, không bị lãng quên như tôi đã tưởng. Nó vẫn là căn cứ tin cậy để người đời sau tham khảo chi tiết về cuộc đời Mười Cô. Tôi vui mừng nói điều này nói với Thu Hà và quay sang hỏi Yến:

- Em dựa vào Đài hoa tím để viết phần này, sao em không báo cho anh một lời, để anh yên tâm?

Yến cười rất tươi:

- Đã ba lần về Hà Nội vào Báo Phụ nữ tìm anh, nhưng không ai biết anh ở đâu! Em cứ tưởng anh đã chống gậy rồi, hay đang ở Hưng Yên cơ! Ai ngờ còn được gặp anh!

Cả đoàn cùng cười vui vẻ. Tôi nhờ Yến chuyển gói quà tinh thần của tôi cho gia đình Xuân Vĩnh Lộc, chuyển hộ tấm ảnh mẹ của Dương Minh Châu cũng ở Vĩnh Lộc – là bạn thân của Xuân Vĩnh Lộc hồi xưa. Yến vui vẻ nhận lời, và bảo:

- Trời mưa thế này, xe ô tô to vào nhà Hà Thị Xanh rất khó. Để em mang vào sau cũng được.

Thu Hà cũng gửi quà và tiền của Nhà xuất bản biểu mẹ liệt sỹ Xanh, cùng với quà của tôi đưa cho Yến một thể.

Chúng tôi ra xe để đi Thiên Lộc, thăm ra đình Võ Thị Tần và Võ Thị Hối.

Yến đi cùng với chúng tôi để dẫn đường.

Lúc ấy là 11 giờ. Trời vẫn lất phất mưa.

Xe đi qua cầu tời – còn có tên là cầu Dương Tài – đi thẳng ra ngã ba Khiêm Ích. Ngày trước, đập xe từ Ngã Ba Đồng Lộc ra ngã ba này sao cảm thấy lâu thế. Bây giờ, vèo một thoáng là tới.

Nếu rẽ trái, đi Lạc Thiện, rồi đi Đức Thọ. Rẽ phải ra Nghèn, đường số Một. Bưu điện Đồng Lộc đóng ngay ở Ngã ba này. Xe chúng tôi rẽ phải ra Nghèn, để đi Thiên Lộc. Xe qua cầu Dị, rồi phóng ra đường số Một. Trên xe, tôi và Yến trao đổi với nhau về việc xây dựng bảo tàng Đồng Lộc.

Yến là con liệt sỹ, ở Nghệ An. Ngay sau khi tốt nghiệp khoa Bảo Tàng – Trường Văn hóa nghệ thuật năm 1977, Yến được phân công về huyện Can Lộc để làm việc. Tại Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng, Yến thấy mình có bao nhiêu việc phải làm và cần làm để xây dựng một bảo tàng cho xứng đáng với tầm vóc của nó. Năm 1978 Yến đọc các tài liệu, sách, báo đã viết về Ngã Ba

Đồng Lộc từ trước đến nay, rồi sàng lọc lấy sự thật lịch sử, đi tìm nhân chứng lịch sử, sưu tầm các hiện vật quý giá có ý nghĩa bảo tàng... Yến tích lũy các thành quả thu thập được, năm này qua năm khác; cùng với các đồng chí lãnh đạo Huyện và Tỉnh động viên các lực lượng có liên quan ở Ngã Ba Đồng Lộc để sưu tầm tài liệu, hiện vật cần thiết. Cứ thế, kiến tha lâu cũng đầy tổ, hơn hai mươi năm sau Bảo tàng Đồng Lộc cấp Huyện ra đời...

Gia đình riêng của Yến ở ngay ngã ba Nghèn, có ba mặt con phải chăm sóc. Trong khi phải đi đây đi đó nhiều để làm việc có hiệu quả, Yến vẫn thu xếp tốt mọi việc. Rồi Bảo tàng Đồng Lộc được nâng lên thành cấp Quốc gia. Biết bao nhiêu việc phải làm gấp rút nhưng thật chín chu, chính xác; Yến đều vượt qua được bằng tấm lòng yêu Đồng Lộc, yêu nghề một cách say sưa. Yến bám trụ ở Ngã Ba Đồng Lộc gần trọn tuổi thanh xuân, trở thành cô gái thứ Mười một như người ta vẫn nói, để góp phần tôn vinh và chăm sóc khu mộ của Mười Cô.

Đường vào xã Thiên Lộc cũng thay đổi nhiều, nhưng không đến nỗi không thể nhận ra. Tôi thăm đoán xem lối rẽ vào nhà Võ Thị Tần ở đâu, đang ngờ ngợ thì Yến bảo dừng xe lại. Đây rồi! Ngõ vào nhà Tần ngập nước vì trời mưa. Tôi lội cả giày xuống nước, đi vào trước. Tới ngã ba nhỏ, tôi dừng lại, đang lưỡng lự thì yến rẽ vào nhà Tần. Tôi đi theo vào căn nhà đã sửa sang lại – sau năm 1976 – nên tôi không nhận ra ngay.

Bọ Cung còn sống. Bọ đang ngồi trong nhà, trông không khác xưa mấy. Chỉ có điều là chậm chạp hơn, không còn tinh nhanh như hồi trước. Bọ Cung không nhận ra tôi, cũng phải, vì đã hơn hai mươi năm rồi không gặp lại; Cụ bà thì đã mất.

Chị Đặng Thị Hồng – vợ anh Võ Nhân Tửu, em trai Tần – đã thay mặt gia đình tiếp chúng tôi rất niềm nở. Các cháu quây quần xung quanh nghe người lớn nói chuyện. Ảnh Võ Thị Tần trên ban thờ như đang mỉm cười nhìn chúng tôi. Bằng Tổ quốc ghi công của Tần để ngay bên cạnh. Tôi nghĩ đến tấm ảnh Tần ở Bảo tàng Đồng Lộc – to hơn, giống y như thế này – xếp hàng cùng đồng đội... Mười năm mồ trắng toát đá hoa cương trong nghĩa trang liệt sỹ thiêng liêng... Các em đã được đền đáp xứng đáng, yên giấc ngàn thu. Còn gia đình các em sau đó như thế nào, đó là việc của những người còn sống – những người được hưởng thành quả của bao nhiêu liệt sỹ, anh hùng đã hy sinh, để lại cho đến mai sau... Rất may là chúng tôi còn được gặp cụ thân sinh ra liệt sỹ Võ Thị Tần tại nhà, và trao tận tay cho cụ chút quà thơm thảo của chúng tôi. Chị Hồng cho biết là bọ mới đi viện về, vì bị ngã gãy tay, giờ đã gần trở lại bình thường. Anh Tửu đang công tác ở Hải Phòng. Anh đã đọc rất kỹ Đài hoa tím tôi gửi tặng gia đình năm 1978, và theo chỉ

Hồng nói thì anh TỬ rất phục tác giả đã viết được đúng về chị mình như thế. Không có gì vui sướng hơn, khi chính tác giả được nghe những lời khen chân thật đó. Thế là tôi hoàn toàn yên tâm về việc các tập sách đã đến được các gia đình liệt sỹ. Công lao này, thuộc về anh Trần Quang Đạt. Tôi rất biết ơn anh... chúng tôi hỏi thăm chi tiết về gia đình chị Hồng, và được biết: Anh TỬ sinh năm 1948, làm việc trong ngành hàng hải ở Hải Phòng, còn bốn năm nữa là nghỉ hưu. Chị Hồng sinh năm 1953, dâu trưởng của bộ Cung, quán xuyến tất cả mọi việc đồng áng, nội trợ, đối nội, đối ngoại trong gia đình. Anh chị có năm người con: bốn trai, một gái. Cháu trai đầu lòng là Võ Nhân Hiên sinh năm 1976, làm việc trong ngành hàng hải của bố đã được hai năm. Cháu Võ Nhân Đạt sinh năm 1980, đang học ở Học viện Kỹ thuật quân sự. Cháu Võ Nhân Lưu sinh năm 1982, đang học ở Đại học Giao thông. Cháu Võ Nhân Hoài sinh năm 1986 đang học lớp 12; và cháu gái duy nhất Võ Thị Trang sinh năm 1990 đang học lớp 8.

Nhìn thấy các cháu vui vẻ, nhanh nhẹn, xinh xẻo quây quần bên chị Hồng và biết một số một số cháu đã có công ăn việc làm, đang được học hành đến nơi đến chốn chúng tôi rất yên tâm về tương lai của các cháu. Tôi nói với chị Hồng:

- Cái vốn quý nhất anh chị để dành cho các cháu là sự học hành đến nơi đến chốn. Tôi tin là các cháu sẽ thành đạt, xứng đáng là cháu của bác Võ Thị Tần, con ngoan của anh chị... Mong lần sau đến đây, tôi vẫn còn gặp bộ Cung!

Chia tay với gia đình Võ Thị Tần, chúng tôi sang nhà Võ Thị Hợi. Nhà Hợi vẫn ở gần một nhà thờ họ nào đó, không thay đổi mấy.

Tiếp đón chúng tôi là anh Võ Xuân Vĩnh – sinh năm 1958, em trai của Võ Thị Hợi. hiện nay, anh Vĩnh là Phó chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Vĩnh chăm lo sản xuất và công tác, cùng với vợ là Võ Thị Lộc – sinh năm 1959 – Họ có với nhau hai con trai và ba con gái. Cháu gái lớn nhất đã lấy chồng, và có con. Một cháu đang ở nhà sản xuất, còn ba cháu đang đi học. Gia đình từng tiệm đủ ăn.

Tôi nhìn thấy ảnh của mẹ Võ Thị Hợi đặt trên ban thờ. Ảnh bà rất giống với hồi xưa tôi gặp và chụp ảnh. Tôi làm sẵn một tấm ảnh thờ theo phim đen trắng, và tặng Vĩnh. Bà đã mất năm 1990. Tôi tặng gia đình một số ảnh chụp hồi năm 1976, trong đó có nhiều người còn ít tuổi, bây giờ không thể nhận ra ai... Ảnh thờ của Võ Thị Hợi giống hệt như ảnh trong Bảo tàng Đồng Lộc. Trước đây, tôi xin gia đình Hợi được một tấm ảnh nhỏ, rất giống Hợi. Tôi đã làm ảnh to hơn, để cho vào tập ảnh của Mười Cô sau này. Tôi đưa cho Vĩnh xem, và em công nhận là giống hơn cả ảnh đang thờ.

Chúng tôi xin phép gia đình Vĩnh được đi tiếp. Trước khi chia tay, Vĩnh còn kịp gửi vào tay chúng tôi một chai rượu do nhà nấu lấy.

Trong lúc ngồi nghỉ ở phòng khách Ban quản lý khu di tích, Yên cho chúng tôi xem các phim tư liệu về Ngã Ba Đồng Lộc. Xúc động nhất là phim tài liệu Hương Bò Kết của đạo diễn Trần Minh Đại. Tôi xem một lần trên truyền hình rồi, nhưng nay xem lại ngay tại Ngã Ba Đồng Lộc, sau khi vừa ở nhà Võ Thị Tần và Võ Thị Hợi ra... cảm xúc mạnh mẽ hơn. Tôi thấy trên phim con đường mình mới đi qua lúc nãy, những con người mình vừa gặp xong. Qua phim, tôi được gặp Võ Nhân Tửu và vợ chồng anh Nguyễn Đức Hồng – người yêu cũ của Võ Thị Tần, cô Nguyễn Thị Xanh em ruột của Xuân Vĩnh Lộc... là những người tôi chưa được gặp bao giờ.

Riêng hình ảnh mẹ Võ Thị Hà xuất hiện thường xuyên trong im lặng làm tôi xúc động nhất. Trước hết vì Mẹ quá già so với hồi tôi được gặp và chụp ảnh Mẹ trên bờ sông La, cạnh nhà thờ đạo đồ nát... Mẹ còn sống, và lúc nào cũng hy vọng em Hà trở về... Tôi thương Mẹ quá. Mẹ già, như chuối chín cây, không biết thế nào... Chỉ lát nữa thôi, chúng tôi sẽ đến thăm mẹ, được nói chuyện với mẹ và các em của Hà...

Bắt đầu là cầu Tùng Cóc – nổi tiếng một thời – rồi đến cầu Mường Tè, qua hai chiếc cầu đang sửa chữa rồi đến cầu Kênh N19, cầu Chợ Giấy. Tới ngã ba Lạc Thiện gặp đường 8A rồi lại qua cầu Đăng Quan. Đi qua cầu Đồi 1, cầu Đồi 2 là đến thị trấn Đức Thọ. Từ xa xa, chúng tôi thấy những ngôi nhà nhiều tầng, liền sát bên nhau, như một thành phố nhỏ. Nhiều lần đi tàu Bắc Nam vào Huế, vào thành phố Hồ Chí Minh, tôi chỉ đi qua Đức Thọ khoảng 15 phút bằng xe lửa, nên không biết đường ngang ngõ tắt của Đức Thọ giờ thay đổi như thế nào. Lần này, tôi đến Đức Thọ theo đường bộ, nên có dịp để chiêm ngưỡng sự thay đổi sâu sắc của thị trấn ven sông La này... Đường có rộng hơn trước. Nhà cửa san sát bên nhau theo từng phố một. Các cửa hàng buôn bán nhiều mặt hàng, từ thông thường đến cao cấp, phục vụ đủ loại yêu cầu của nhân dân thị trấn và các xã lân cận.

Không có một dấu vết gì của thời kỳ chiến tranh phá hoại để lại. Nhân dân đã hàn gắn tất cả và to đẹp hơn.

Xe đi về phía nhà thờ Đức Thọ, ở đó có nhà mẹ Võ Thị Hà. Tôi cảm động khi nhìn nhà thờ được xây dựng lại hoàn toàn, trên sông La. Tôi không thể xác định được mình đã đứng chỗ nào để chụp ảnh cho mẹ hồi năm 1976. Tất cả thay đổi hết rồi, chỉ có lối rẽ vào nhà Hà là vẫn thế.

Chúng tôi dừng xe ven đê sông La, đi bộ vào nhà Hà.

Nhà Võ Thị Hà thay đổi nhiều, không còn như xưa nữa. Cả nhà trở thành một cửa hàng bán tiểu sành, và các đồ sành sứ khác.

Nhìn những chiếc tiểu sành xếp hàng dài, chồng lên nhau, tôi thoáng rung mình. Hàng ngày nhìn những chiếc tiểu sành này, mẹ có cảm thấy được gần gũi với Hà hơn không, hay lại không người thương nhớ con gái! Mẹ Hà đang ngồi im lặng trong nhà. Mẹ ngồi hơi còng xuống, hai bàn tay đan vào nhau, mắt nhìn ra xa, hai dòng lệ chảy xuôi. Chiến tranh qua đi lâu rồi. Con gái mẹ hy sinh hơn ba mươi năm rồi... Nhưng nước mắt của mẹ không ngừng chảy, hết năm này qua năm khác. Mẹ còn sống ngày nào, mẹ còn khóc con ngày ấy; khóc cho đến khi nào nhắm mắt

xuôi tay... Nhìn những giọt nước mắt của mẹ lăn trên cặp má nhăn nheo, chúng tôi không cảm lòng được, vì thương mẹ, thương và cảm phục những người mẹ Việt Nam đã có chồng con hy sinh cho độc lập tự do của Tổ Quốc.

Võ Tây Sơn – em trai Hà – thay mặt gia đình tiếp chúng tôi rất niềm nở. Trên Hà có chị Hợi – sinh năm 1947 – đang cùng chồng con ở Nha Trang. Võ Văn Nam – em trai Hà, sinh năm 1954, đi bộ đội, đã nghỉ hưu, cùng vợ và hai con trai ở chỗ khác. Võ Trọng Lâm – em trai út của cả nhà, sinh năm 1964, đi bộ đội, mới bị bệnh mắt năm 2002, chỉ kịp có một người con gái... Cậu út này có ảnh chụp cùng gia đình năm 1976. Sơn chỉ cho tôi xem tấm ảnh ngày xưa tôi đã gửi vào cho gia đình. Sơn còn nhớ nhà tôi ở Ngõ Lê Văn Hưu 2 Hà Nội nhưng chưa có dịp nào ra thăm được...

Võ Tây Sơn sinh năm 1959, hiện đang làm việc ở Công an huyện Đức Thọ. Sức khỏe Sơn không được tốt lắm. Vợ chồng Sơn cũng có hai con trai đang đi học. Vợ Sơn trông nom cửa hàng tại nhà, nên cũng tạm đủ ăn... Suốt cuộc viếng thăm hầu như chỉ có chúng tôi hỏi và con trai mẹ trả lời, còn mẹ chỉ ngồi lặng lẽ vậy. Hình như trong trí nhớ của mẹ chỉ còn hình ảnh cô bé Hà 17 tuổi còi cọc nhưng lúc nào cũng riu rít như chim, thương mẹ lắm nhưng xa đơn vị hai ngày đã thấy nhớ, thấy lo cho đồng đội...

Mong mẹ giữ gìn sức khỏe, để lần sau vào đây, con còn được nói chuyện với mẹ... - Tôi nắm bàn tay nhăn nheo gầy guộc của mẹ, nói.

Mẹ lại lặng lẽ tiễn chúng tôi ra cổng, mắt nhìn với về phía Ngã Ba Đồng Lộc, nơi con gái mẹ đang yên nghỉ cùng đồng đội.

Nhà chị Miên của Nhỏ ở gần nhà Sơn. Chúng tôi đến trước ngôi nhà một tầng, có giàn cây chanh leo ở phía ngoài sân, gọi cửa. Chị Miên ra, đang ngờ ngàng trước những người xa lạ, thì Sơn giới thiệu ngay chúng tôi với chị.

Trong trí nhớ của tôi và trong tấm ảnh còn lưu lại, chị Miên là một trong những người vất vả nhất trong các gia đình liệt sỹ. Vừa nuôi con, vừa nuôi em, vì bố bỏ đi lấy vợ khác, mẹ mất sớm. Chông đi bộ đội, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Khi có cháu trai đầu lòng được ít lâu, thì chồng chị mất. Chị ở vậy nuôi con và nuôi em. Năm 1967, Nhỏ vào Thanh niên xung phong. Ở nhà mẹ góa, con cô, chị Miên lại phải đi bước nữa. Năm 1976 tôi gặp lại chị ở Đức Lạng, chụp ảnh bốn mẹ con nhăn nhóc đứng bên nhau... Sao bây giờ nhà vắng thế?

Như biết được ý nghĩ của tôi, chị Miên cười:

- Các cháu đi vắng hết rồi. Cháu Thảo sinh năm đi Nhỏ mắt. giờ đã có hai con. Chồng cháu làm công nhân. Còn hai cháu trai... Cháu Nguyễn Mạnh Tường sinh năm 1971 và cháu Nguyễn Mạnh Cường sinh năm 1974 đều đi làm công nhân. Riêng cháu Cường làm cầu cảng, lấy vợ và có con trai rồi. Em thành bà nội, bà ngoại rồi.

- Chúc mừng chị. Thế còn cháu đầu của chị... Cái thằng ăn mất quả trứng luộc của dì Nhỏ hôm lên đường đi Thanh niên xung phong ấy, nó đâu rồi?

- Anh nhớ giỏi thật đấy! Đó là cháu Khoa, cháu sinh năm 1963. Bây giờ cháu đang làm ở Viện kiểm sát huyện Hương Khê. Cháu cũng có gia đình riêng rồi...

Tôi tặng lại chị Miên tấm ảnh bốn mẹ con chụp năm 1976 và tranh thủ hỏi thêm về năm sinh của chị, nhất là của Nhỏ, để khẳng định lần cuối trong tư liệu của mình. Chị Miên nói:

- Tôi sinh năm 1940. Còn dì Nhỏ - nếu còn sống – năm nay cũng được 59 tuổi.

Tôi biết, chị nói theo tuổi ta. Nghĩa là Nhỏ sinh năm 1945.

Đoàn chúng tôi từ già gia đình chị Miên vào lúc 17 giờ. Khi đi qua sân, qua giàn chanh leo sai trĩu quả, tôi vui mừng vì cuộc đời chị Miên đã khác xa xưa. Chị trồng cây, đã đến ngày hái quả...

Lên đến bờ sông La, nơi xe ô tô đậu, thật lòng tôi muốn sang sông, để thăm gia đình Xuân “Đức Tân”. Tôi muốn biết hiện nay gia đình Xuân như thế nào? Các em và các cháu ra sao. Xuân rất đông các em: Dung, Kiều, Nam, Hà và Vân... Cây vú sữa Xuân trồng trước khi đi thanh niên xung phong, hồi năm 1976 tôi vào, thấy cây rất xanh tươi, nhưng không ra quả. Bây giờ, liệu có quả hay chưa? Tôi chụp khá nhiều ảnh ở nhà Xuân, có đầy đủ các em Xuân và cha mẹ. Nếu không vào hôm nay, thì lúc nào đưa cho các em được? Nếu tôi đi một mình như trước, thì chắc chắn đã sang sông rồi. Nhưng, lần này lại đi cả đoàn...

Trời đã xế chiều. Trong lòng tôi ngổn ngang trăm mối tơ vương. Tôi muốn ở lại một đêm tại Ngã Ba Đồng Lộc, để thăm nhà Linh, thăm nhà Xuân Vĩnh Lộc, thăm nhà Dương Minh Châu... Nhưng, chắc chắn Thu Hà không muốn tôi ở lại một mình. Nếu cả đoàn ở lại, thì không có chỗ nào tạm nghỉ được.

Xe theo đường cũ về thị xã Hà Tĩnh. Tượng đài chiến thắng cao vút trong bóng chiều chập choạng ở Ngã Ba Đồng Lộc, đứng nhìn theo mãi chúng tôi...

Sau một đêm nghỉ tại khách sạn Bình Minh, thị xã Hà Tĩnh chúng tôi chuẩn bị lên đường đi Hương Sơn, đến thăm gia đình liệt sỹ Hồ Thị Cúc ở Sơn Bằng.

Xe tới thị trấn Nghèn, chúng tôi lại theo đường ra ngã ba Khiêm Ích, gặp đường 15A, đi Lạc Thiện; gặp đường 8A, đi qua bên ngoài thị trấn Đức Thọ, rồi tiến thẳng về phía phà Linh Cảm.

Phà Linh Cảm cũng một thời bị giặc Mỹ ném bom ác liệt, để ngăn chặn nút giao thông thủy – bộ của ta. Ở đây, cũng có nhiều cỗ quan tài dự trữ, sẵn sàng đáp ứng kết quả của những lần truy điệu sống trước khi đi phá bom nổ chậm, từ trường...

Bến phà Linh Cảm nay không còn nữa. Thay thế vào đó là một cây cầu rất đẹp và vững chãi, bắc qua sông Ngàn Phố trong xanh... Nhờ cây cầu này, mà theo đường 8A có thể đi thẳng một mạch sang nước bạn Lào; trở thành một trong những tuyến đường đẹp nhất nước ta. Cũng bắt đầu từ cây cầu này, chúng tôi vào đất Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Mới ngày nào, chúng tôi đi họp hội nghị Hai giỏi ở Sơn Bằng, Hương Sơn... Thế mà nay đã 35 năm trôi qua rồi! Sông Ngàn Phố không bao giờ ngừng chảy, và thời gian cứ trôi đi... Năm 1969, 1976 tôi về Sơn Bằng một mình bằng xe đạp. Năm nay, đi với cả đoàn về đây bằng ô tô. Hoàn cảnh khác xa nhau, nhưng tình cảm vẫn như ngày trước: bùi ngùi thương tiếc Hồ Thị Cúc – người con gái khổ nhất trong tiểu đội anh hùng...

Sông Ngàn Phố mùa này nước cạn, trông hiền lành, nên thơ là thế, vậy mà mùa nước lũ vừa qua, sông Ngàn Phố nổi giận vô cớ, tràn qua nhiều xóm làng ven sông, gây ra bao nhiêu tai họa... Qua cầu Sơn Trà, cầu Nậm rồi đến cầu Sơn Bằng.

Chúng tôi đến Phố Châu – thị trấn của huyện Hương Sơn – vào lúc 10 giờ. Theo hướng dẫn của Yến, tôi đi tìm Hồ Thị Hải – là em con chú ruột của Hồ Thị Cúc, tại bệnh viện Hương Sơn. Hải là y sỹ khoa Ngoại. Vì được Yến báo bằng điện thoại trước, nên Hải không ngạc nhiên trước sự có mặt của chúng tôi. Cô y sỹ trẻ trung, thanh mảnh, duyên dáng mời chúng tôi về nhà riêng ở khối 7 – thị trấn Phố Châu. Ở đây, Hải cho biết là không gặp o Loan được, vì o đi vắng. Hải mời chúng tôi về thăm cha mình – là ông Hồ Văn Dũng, chú ruột Cúc. Hiện ông đang ở xóm 2, xã Sơn Hồng – Hương Sơn, gần biên giới Việt – Lào. Anh cả Hải là Hồ Trường Thanh cũng đang ở cùng cha, mẹ.

Những lần trước, tôi chỉ gặp o Loan và người thân của Cúc ở Sơn Bằng, chưa bao giờ được gặp chú thím ruột của Cúc – là những người nuôi Cúc lớn lên, gả chồng cho Cúc... Tôi rất muốn đi, nhưng ngại đường xa, làm cả đoàn vất vả theo, Thu Hà nói:

- Ta đi thôi, vì đã đến đây rồi. Chiều hoặc tối ra Vinh vẫn kịp.

Thế là chúng tôi lên xe ngay. Hải cử cô cháu gái là Hồ Thị Thủy – con lớn nhất của anh Thanh, đưa đoàn về Sơn Hồng.

Cháu Hồ Thị Thủy lấy chồng làm lái xe, có một con trai. Gương mặt đôn hậu và thanh thoát, nhưng có mấy vết sẹo bỏng to ở tay... làm tôi liên tưởng đến những vết sẹo bỏng của Hồ Thị Cúc năm xưa. Sao lại có sự trùng hợp đến lạ lùng như thế?

Đường 8A đi gần như ven sông Ngân Phố thanh bình. Mặt trời đã lên cao. Xe càng đi, càng vào vùng có nhiều rừng cây xanh và đồi, núi. Qua cầu Phố Châu đến cầu Kè, cầu Tấn, cầu Sến, cầu Hà Tân. Qua cầu Nam Nhe, đến cầu Sài Phố, rồi đến cầu Mãn Châu là đến xã Sơn Hồng. Xe chúng tôi thận trọng đi trên con đường nhỏ được đắp bằng đất đỏ, đến trước một trang trại nhỏ thì dừng lại.

Anh Hồ Trường Thanh ra đón chúng tôi vào trang trại.

Chúng tôi bước vào một vườn cây ăn quả đủ loại. Trong vườn, có ngôi nhà ba gian rộng rãi, thoáng mát. Anh Thanh trông vẫn còn ra dáng một người lính từng xông pha trận mạc, dung dị tiếp chúng tôi. Anh giới thiệu đoàn chúng tôi với ông Hồ Văn Dũng và mẹ mình. Chúng tôi thấy ông Dũng mắt đã kém lắm rồi, và bà Dũng cử động rất khó khăn, nhưng các cụ nói chuyện còn minh mẫn lắm.

Câu chuyện xoay quanh cuộc đời Hồ Thị Cúc từ khi còn nhỏ. Ông Dũng rất nhớ ngày ông bà nội và bố Cúc mất, mẹ Cúc đi lấy chồng. Cúc lớn lên như thế nào, rồi Cúc lấy chồng ra sao... Tất thấy đều trùng khớp với những gì tôi biết qua o Loan kể trước đây, và viết lại rất dè dặt trong đài hoa tím. Tôi thở phào, nhẹ nhõm vì thấy mình không phải đính chính gì về cuộc đời Cúc nữa. Tôi chủ động hỏi về cuộc đời anh Thanh, và gia đình anh hiện nay. Anh cho biết gia đình anh có bảy anh em. Anh là con trai cả, dưới anh còn có ba cậu em trai và ba cô em gái. Cô Hải là út, sinh năm 1965, năm chị Cúc lên đường đi thanh niên xung phong.

Gia đình anh có hai con gái, hai con trai. Cháu Thủy là con gái lớn nhất, đã có chồng và con trai. Cháu gái út học lớp 12, sắp thi vào đại học. Anh mở một xưởng gỗ tại trang trại, để làm kế sinh nhai, đồng thời cũng giải quyết việc làm cho một số cháu ở gần nhà. Kinh tế ổn định.

Tôi ngỏ ý muốn sang thăm xưởng gỗ của anh Thanh. Anh dẫn tôi đi ngang qua một vườn cây, tới một chiếc máy cưa to chạy bằng điện ở góc vườn. Một mái tranh lợp tạm che mưa, nắng cho cỗ máy. Những thanh gỗ xẻ đều tẩm tấp xếp hàng, chồng đống lên nhau. Mùn cưa trắng, hồng, vàng trải đầy mặt đất. Ngay bên cạnh xưởng gỗ là một con suối nhỏ đang mùa nước cạn. Những hòn sỏi to, đủ loại hình thù, màu nâu, xám phơi mình hai bên bờ và dưới lòng suối trong veo. Tôi hiểu, gỗ đến từ con suối này, và gỗ thành phẩm ra đường ô tô trước cổng nhà anh.

Vốn là dân công nghiệp, tôi hình dung ra các mối quan hệ của anh Thanh từ đầu vào, đến đầu ra sản phẩm. Quy trình thu gom vận chuyển nguyên liệu, chế biến ra thành phẩm, tiêu thụ có hiệu quả các thành phẩm đó... Không hề đơn giản chút nào. Tôi thầm cảm phục một người lính từ mặt trận trở về, đã làm nên cơ nghiệp của mình như thế. Tôi mong anh Thanh thành đạt hơn, thu hút được nhiều lao động hơn nữa.

Anh Thanh mời đoàn chúng tôi ở lại ăn cơm trưa với gia đình. Cháu Thủy và chị Thanh làm cơm xong từ lúc nãy. Cả nhà ngồi vào mâm cơm thịnh soạn, trong không khí đầm ấm của một gia đình xa nhau, lâu ngày mới gặp. Sát biên giới Việt – Lào, tôi ăn một bữa cơm trưa như thế.

Cơm nước xong, tôi mới dè dặt hỏi anh Thanh:

- Bàn thờ chị Cúc đặt ở chỗ nào?
- Nhà em không có ảnh chị Cúc, nên không lập được bàn thờ...
- Tôi sẽ biếu gia đình ta một tấm ảnh thờ của Cúc. Anh nghĩ sao?
- Thế thì... tốt quá. Rất cảm ơn anh.

Tôi lấy ngay một tấm ảnh Hồ Thị Cúc – do Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam chụp lại của Bảo tàng Đồng Lộc – mang từ Hà Nội vào, đưa ngay cho cháu Thủy, để cháu có ảnh gốc mang về Phố Châu phóng to ra.

Sau khi chào chú thím của Cúc, hẹn còn gặp lại, chúng tôi chia tay với gia đình anh Thanh, để về Phố Châu rồi ra Vinh.

Anh Thanh tặng đoàn chúng tôi hai chai mật ong rừng và một bọc quýt vườn nhà. Anh xúc động nói:

- Gặp nhau bất ngờ và vội quá... không kịp chuẩn bị gì. Gọi là có chút quà... cây nhà, lá vườn. Mong gặp lại lần sau... Xe chúng tôi rời khỏi xã Sơn Hồng lúc 14 giờ 30 phút. Cháu Thủy theo xe về Phố Châu với tấm ảnh bác Hồ Thị Cúc.

Tôi rất tiếc là không gặp được o Loan và một số người thân của Cúc ở Sơn Bằng – trước đây đã có lần được gặp. Nhưng thôi, đành vậy, để dịp khác. Chúng tôi còn phải ra Vinh, với bao nhiêu việc đang chờ...

Chia tay gia đình Hải lúc 15 giờ 30, chúng tôi vội vã về Vinh.

Xe lại qua cầu Linh Cảm, về ngã ba Lạc Thiện, rẽ trái về Bãi Vọt theo đường 8A; qua cầu Đức Trung, cầu Đò Trai nổi tiếng một thời, cầu Đức Thuận rồi ra đường số Một... Tôi băn khoăn, tự hỏi: “Các nhân chứng sống của Ngã Ba Đồng Lộc đang còn ở Vinh, hay đã đi rồi?”.

Qua cầu Đồi, cầu Mới, cầu Mây, cầu Rong, cầu Giăng và cầu Bản là đến cầu Bến Thủy. Chiếc cầu cao, to lừng lững bắc qua hai bờ sông Lam – một thời gian dài trước đây là một bến phà nổi tiếng về bom đạn và anh hùng – hôm nay đón đoàn chúng tôi từ Ngã Ba Đồng Lộc trở về. Bên này cầu là Hà Tĩnh. Bên kia cầu là thành phố Vinh của tỉnh Nghệ An. Xe qua cầu nườm nượp vì đang giờ tan tầm.

Thành phố Vinh đã thay đổi hoàn toàn so với trước đây tôi biết trong chiến tranh. Đường phố được mở rộng nhiều lần. Nhà cửa san sát hai bên đường, đều xây từ hai tầng trở lên, không thua gì Hà Nội. Cửa hàng đều to và đẹp, bán đủ loại mặt hàng cần thiết cho cuộc sống xã hội đang đà lên cao.

Qua bên núi Quyết, chúng tôi tới ngã ba quen thuộc đầu tiên. Ở đó, đã từng sừng sững một tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đang đứng nhìn về phía sông Lam. Quảng trường rộng lớn, uy nghi và đẹp quá.

Ở Vinh, chúng tôi sẽ gặp những nhân chứng sống của Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng. Việc này, Thu Hà đã liên lạc trước với Tỉnh Hội rồi, nhưng còn cô Lê Thị Hồng ở A4 cũ vẫn không có tin tức gì. Tôi sốt ruột quá, vì bao nhiêu năm nay không gặp được Hồng. Đã không tìm thấy cô Đức ở thị xã Hà Tĩnh rồi. Còn Hồng, gia đình em đang ở đâu?

Với tâm trạng ấy, tôi ngồi dự bữa cơm chiều ở khách sạn do Tỉnh Hội Phụ nữ chiêu đãi. Trong bữa ăn, chị Phó Chủ tịch Hội có gợi ý cho tôi viết về tấm gương mười hai cô gái ở Trường Bồn. Tôi rất cảm động về niềm tin cậy của chị đối với tôi, nhưng lực bất tòng tâm, tôi đành phải thoái thác:

- Bao nhiêu năm trôi qua rồi... Không khí chính trị và mạch đập thời đại đã khác trước. Bao nhiêu gia đình, bao nhiêu mối quan hệ của mười hai cô gái Trường Bồn, mười hai cuộc đời dang dở... tôi không còn đủ sức và thời gian để làm tốt việc này nữa. Xin các chị hãy tìm anh chị em văn nghệ trẻ ở địa phương – có nhiều tâm huyết – nhờ làm việc này. Tôi tin là họ sẽ làm được và làm tốt hơn tôi...

Phải từ chối một vinh dự là điều rất khó khăn đối với bản thân mình; nhưng tôi không thể nào làm khác được.

Cả đêm hôm ấy, gần như tôi không ngủ nổi, vì những cuộc gặp gỡ mấy ngày qua ở Đồng Lộc, Đức Thọ và Hương Sơn. Tôi phải viết như thế nào đây – sau hơn hai mươi năm không viết nữa? Thành phố Vinh trong đêm yên tĩnh quá. Tượng Bác Hồ ngoài quảng trường vẫn đang nhìn về phía sông Lam...

Sáng ngày cuối cùng ở Vinh, theo lịch làm việc, đoàn chúng tôi đến thăm anh Trần Quang Đạt trước. Hồi chưa có chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, anh là Trưởng ty Thủy lợi Hà Tĩnh, người chủ trì xây dựng hồ Kẻ Gỗ sau này. Khi Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc, anh là trưởng Ban chỉ huy Đảm bảo giao thông tỉnh Hà Tĩnh, là nhân chứng lịch sử hiếm hoi còn sót lại – có tầm chiến lược – của thời kỳ oanh liệt đó. Sau này, anh làm Phó Chủ tịch tỉnh Hà Tĩnh cho đến khi hòa bình lập lại. Từ tháng 4 năm 1976, anh là Phó Chủ tịch tỉnh Nghệ Tĩnh cho đến lúc nghỉ hưu. Anh Đạt quê ở Thanh Làng, Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh; là người giúp đỡ anh em làm văn nghệ về thâm nhập thực tế ở Hà Tĩnh rất chân tình và hiệu quả. Anh giúp đỡ tôi rất nhiều trong những năm tìm hiểu và viết về Mười cô Đồng Lộc.

Nhà anh Đạt nằm khiêm tốn trong một đường phố nhỏ, không có gì nổi bật lên hơn so với hàng xóm, láng giềng. Nhà một ông Phó Chủ tịch tỉnh lớn như Nghệ An, sau khi nghỉ hưu chỉ có vậy thôi. Tự nhiên, tôi thấy yên tâm, vì biết anh vẫn không khác thời chiến tranh là mấy...

Quả đúng như vậy. Tôi nhận ra anh ngay, mặc dù gần ba mươi năm xa cách không gặp lại nhau. Anh già hơn và tóc bạc nhiều hơn... Sau vài câu giới thiệu, anh hồ hởi, như với người bạn

cũ xa lâu, bây giờ mới gặp lại... Anh tâm sự, những ngày mới có chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, tỉnh đã cho làm những con đường tránh số 21, 22, 28, 29 ... để nếu quốc lộ 1 bị tắc, vẫn còn có đường chi viện cho chiến trường miền Nam. Chiều dài những con đường đó bằng tám mươi năm thực dân Pháp đã làm đường ở Hà Tĩnh... Rồi đến việc ghép phà thành cầu phao, cả thế giới không ai làm. Nếu nổi cứng phải có thiết bị hiện đại và đắt tiền. Ta không có nổi cứng thì nổi mềm vậy! Nhân nói chuyện cầu phao, anh Đạt say sưa kể về huyền thoại làng Hạ Lợi, nay là xã Tiến Lộc thuộc huyện Can Lộc. Trong chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, trên 4km quốc lộ chạy qua xã Tiến Lộc có ba chiếc cầu lớn: Cầu Già, cầu Cổ Ngựa và cống Thượng Gia; có đến ba bến phà đã chiến vượt Ba Nái, sông Nghèn... Mỹ điên cuồng ném ở đây trên 20.000 quả bom các loại và 1600 quả tên lửa... Bình quân mỗi đầu người dân xã Tiến Lộc phải nhận 5, 7 quả bom và 4,5 quả tên lửa. Ở tọa độ lửa ấy, hai mươi ngày sau khi các cô thanh niên xung phong - A4 hy sinh, nhân dân xã Tiến Lộc tự nguyện dỡ 130 nóc nhà để lắp hố bom và làm đường tránh cho hàng ngàn xe chở đạn đang bị tắc ở núi Hồng Lĩnh vào miền Nam kịp thời. Một sự trùng hợp huyền thoại: trong các đoàn xe đi qua Tiến Lộc ngày ấy có 130 chiếc xe chở xăng của bộ đội ta. Chính vì vậy, từ ngày đó, làng Hạ Lợi còn có tên là K130. Năm 1994 xã Tiến Lộc được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt nam.

Anh Đạt rơm rớm nước mắt khi kể lại đêm 24 tháng 7 năm 1968, anh đang trực ở sở chỉ huy – đặt tại xã Quang Lộc – Can Lộc – thì có điện thoại báo tin mười cô A4 hy sinh, cô Cúc chưa tìm thấy xác! Cả sở chỉ huy lặng đi. Chưa ai kịp nói gì thì đơn vị báo tin là hết cả quan tài rồi, xin phép lãnh đạo cho được bó các thi hài bằng ni lông để chôn cất như ở ngoài mặt trận. Anh Nguyễn Xuân Linh lúc đó là Bí thư Tỉnh ủy, nói như gào lên: “Không thể được! Phải làm lễ an táng cho trọng thể. Phải đợi áo quan về, khâm liệm cẩn thận đã”. Nói xong, anh chỉ thị phải điều động mười cỗ áo quan trong kho dự trữ ở huyện Can Lộc về. Anh Đạt thực hiện ngay, và thấy anh Linh quay lưng lại, vai rung lên, lấy khăn thấm nước mắt...

Tôi rất xúc động khi nghe anh Đạt kể chuyện này. Trước đây, tôi chưa hề biết đến, nên Đài hoa tím in lần đầu không thể có đoạn này được. Anh Đạt nói tiếp:

- Sau ngày các cô A4 hy sinh, không có một ai ở Đồng Lộc bỏ đi hoặc đào ngũ cả. Chúng nó còn đánh hai trận ác liệt nữa. Ở Eo Út C555 hy sinh nhiều, nhưng không một ai dao động. Tấm gương hy sinh của Mười Cô Đồng Lộc đã động viên mọi người ngay từ ngày đó tiến lên, cho đến ngày toàn thắng...

Anh Đạt bịn rịn chia tay chúng tôi ở cổng ngôi nhà bình dị. Còn tôi, kính trọng và quý mến anh hơn, vì anh vẫn như ngày nào bám trụ ở Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng...

Xe chuyển bánh lúc 10 giờ 30 phút. Trên xe, Thu Hà thông báo cho tôi biết đã nhờ Tỉnh Hội Phụ nữ và nhà báo Lưu Quý Kỳ tìm Hồng A4 trước, nhưng cho đến hôm nay, đến cả hai nơi đều không phải. Một cô Hồng ở Nhà trẻ Hoa Sen ngày trước là công binh. Còn cô Hồng khác cũng trạc tuổi ấy, nhưng không phải Hồng A4. Bây giờ, chỉ còn một cách cuối cùng là đến nhà anh Đặng Thắng Châu – trưởng ban liên lạc Thanh niên xung phong Nghệ An, may ra thì tìm được.

Trên đường đến nhà anh Châu tôi vẫn tin tưởng là sẽ gặp Hồng ngay hôm nay, không hiểu vì sao. Nhà anh Châu ở Bảo tàng Nghệ An nơi tôi đã đến nhiều lần, nhưng không biết anh ở phòng nào. Căn phòng tiếp khách của anh cũng đơn sơ như ở nhà anh Đạt. Tôi chú ý đến tấm bằng ghi nhận bốn mươi năm tuổi Đảng của anh. Tôi đọc: Đặng Thắng Châu – Cẩm Quan – Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh; vào Đảng ngày 5 – 5 – 1960... và một số giấy khen khác treo trên tường. Trông anh già rồi, nhưng đi lại vẫn còn nhanh nhẹn lắm. Thu Hồng ở Tỉnh Hội Phụ nữ giới thiệu chúng tôi xong, tôi vào đề luôn:

- Chúng tôi đang tìm cô Lê Thị Hồng, sinh năm 1949 quê ở Đức Lạc – Đức Thọ - Hà Tĩnh. Ngày xưa, cô ấy ở A4 - C552 – P18. Hiện giờ cô ấy đang ở đâu. Anh có biết không? Anh Châu mỉm cười:

- Cô Hồng Đức Lạc chứ gì! Tôi biết! vợ chồng cô ấy đang ở xóm Quang Trung, xã Vinh Tân, thành phố Vinh. Hiện giờ cô ấy đang bán hoa quả ở chợ Vinh. Để tôi gọi điện hỏi xem sao...

Tôi nói ngay:

- Đúng cô ấy rồi. Anh cứ báo tin là chúng tôi sẽ đến nhà cô Hồng ngay bây giờ. Xin anh dẫn đường cho chúng tôi!

Xe đi vòng vo một lúc thì đến nhà Lê Thị Hồng. Gia đình cô ở một xóm ngoại thành Vinh, chưa phải phố phường, nên không sầm uất như tôi nghĩ.

Vợ chồng Hồng và cháu trai đang đợi ở trước sân nhà. Tôi nhận ra Hồng ngay, mặc dù một phần tư thế kỷ trôi qua, anh em không có dịp gặp nhau. Hồng chào tôi;

- Anh Đồng Tâm!

Tôi bất ngờ, vì Hồng còn nhớ tên gọi của tôi hồi đang còn ở trên Khu Gang thép Thái Nguyên, và hồi đi vào Hà Tĩnh... Tên trên bìa sách nên không ai nhớ đến cũng phải!

Căn phòng khách đơn sơ. Tôi ngồi xuống ghế, lặng lẽ nhìn em... Vẫn cô Hồng ngày xưa khi tôi mới gặp năm 1969. Khi ấy Hồng tròn hai mươi tuổi, là tiểu đội phó A4 mới, thay thế A4 cũ đã hy sinh gần hết. Bây giờ, trước mặt tôi, Hồng là một người vợ hiền của anh bộ đội phục viên Nguyễn Xuân Hồng – một thời là pháo binh phòng không 12 ly 7 và 14 ly 5 – quê ở Tùng Ảnh – Đức Thọ, gần quê Đức Lạc, nhà Hồng. Hồng tròn 54 tuổi... là mẹ của bốn đứa con, hai gái hai trai đã lớn khôn và trưởng thành rồi. Em có già hơn, đầy người hơn trước, nhưng cái nhìn và nụ cười của em vẫn thế.

Tôi chủ động hỏi Hồng về 25 năm đã trôi qua... Hồng cho biết: Em đi thanh niên xung phong từ năm 1967 đến năm 1972. 1967 đến 1969 ở Đồng Lộc. 1970 vào Đèo Ngang. Ở đó, em được kết nạp vào Đảng lớp Hồ Chí Minh ngày 3-2-1970. Một năm sau lại ra Can Lộc ở Nghèn và Chợ Cui. Năm 1972, Hồng được Ủy ban Tỉnh cho đi học lớp Văn thư lưu trữ, rồi về làm việc ở Ban Miền Tây tỉnh Hà Tĩnh, làm giao liên và đón tiếp các bạn Lào. Thời gian này, Hồng gặp bố các cháu, hồi ấy mới ra quân, đang làm việc ở Đoàn xe vận tải thương nghiệp Hà Tĩnh. Hai người yêu nhau. Đến tháng 11 năm 1973 hai cơ quan tổ chức đám cưới cho ở quê nhà. Năm 1974 sinh cháu gái Nguyễn Thị Hiền; hiện cháu đang làm việc tại khách sạn Thanh Lịch – thành phố Vinh. Hồi bé tí cháu đã phải xa mẹ, ở Tùng Ảnh với bà nội. Khi ấy, chú ruột Nguyễn Chí Thanh vẫn còn đang ở nhà, cùng bà chăm sóc cháu. Năm 1976 tôi vào Đức Phong tìm vợ chồng em, nhưng không gặp, chỉ kịp chụp tấm ảnh bà nội đang bế cháu Hiền trong lòng.

Tháng 4 năm 1976 sát nhập hai tỉnh làm một thành Nghệ Tĩnh, Hồng sinh cháu gái thứ hai là Nguyễn Thị Hòa. Hiện nay, học đại học xong, cháu Hòa đang làm dự án cho Canada ở Hà Nội. Hồi sinh cháu Hòa được ba tháng, Hồng vào làm ở ngành thương nghiệp, ở Ngã ba Tuần – cách thị trấn Quỳnh Lưu 20 km. Hai năm sau ra thị trấn Cầu Giát bán hàng, với một cách hai con nhỏ. Năm 1978, Hồng sinh cháu trai Nguyễn Xuân Quỳnh, nay cháu đã tốt nghiệp đại học Thương Mại, nhưng chưa xin được việc làm. Năm 1981 Hồng về Vinh để học lớp Mậu dịch viên một năm. Lại phải đưa ba con về nhà, nhờ bà và chú trông nom, dạy dỗ giúp. Năm 1982 học xong, Hồng được điều về Vinh làm việc. Mãi đến năm này, Hồng mới có hộ khẩu chính thức ở thành phố Vinh. Năm 1983 Hồng sinh cháu trai út, đặt tên là Nguyễn Xuân Ngọc; hiện cháu đang đi bộ

đội, đóng quân ở Nha Trang. Tất cả bốn con, chưa ai có gia đình riêng. Vợ chồng Hồng còn nặng gánh lắm.

Đến năm 1991 lại tách ra làm hai tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh. Các cơ quan giảm biên chế. Hồng nghỉ hưu luôn, chỉ được tính 23 năm công tác; mỗi tháng được 50 ngàn lương hưu. Năm 1993 chồng cô – anh Xuân Hồng cũng về hưu luôn. Hai vợ chồng Hồng xin địa phương được một cái ao ở xóm Quang Trung, xã Vinh Tân, để lấp đi, làm chỗ định cư lâu dài cho các cháu. Hai vợ chồng gom góp tiền thuê lấp ao thành thổ cư. Hiện nay, diện tích nhà và đất trồng cây của vợ chồng Hồng cũng được 200 mét vuông. Thế là mãn nguyện lắm rồi.

Tôi hỏi Hồng về việc sinh hoạt Đảng ra sao. Hồng đau khổ nói:

- Hồ sơ Đảng viên của em hồi ở cơ quan cũ – Công ty kinh doanh Tổng hợp – bị thất lạc rồi. Các vị lãnh đạo thay đổi luôn, nên không biết ai đã đốt hồ sơ của em đi. Bây giờ trắng tay, không biết sinh hoạt vào đâu.

Tôi không thể nào an ủi Hồng trong tình huống này được, đành im lặng. Vợ chồng Hồng mời đoàn chúng tôi ở lại ăn bữa cơm trưa. Tôi mang anbum ảnh gần hai chục chiếc chụp Hồng và đồng đội hồi 1969 ở Đồng Lộc nói:

- Khi nào em có dịp gặp lại Đức và Tịnh cùng các bạn khác hồi ấy, em cho các bạn xem những tấm ảnh này để nhớ về kỷ niệm một thời. Em cho anh gửi lời hỏi thăm gia đình các bạn ấy. Sẽ có ngày còn gặp nhau ở Ngã Ba Đồng Lộc...

Hồng cảm động, nâng niu từng tấm ảnh, rồi cất đi. Cháu Quỳnh vồ ngay lấy phiên bản Đài hoa tím tranh thủ đọc. Tôi nói:

- Cháu bắt đầu đọc từ chương 8, trang 148 trở đi, sẽ thấy mẹ cháu hồi ấy như thế nào...

Buổi chiều chúng tôi lại tìm gặp một nhân chứng lịch sử nữa – anh Nguyễn Tiến Chương, nguyên Chủ tịch tỉnh Hà Tĩnh những năm kháng chiến chống Mỹ. Nhà anh Nguyễn Tiến Chương ở khối Trung Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, một khu nhà vườn yên tĩnh ở sâu trong một con hẻm. Nổi bật lên trước căn nhà một tầng bình dị là hai cây mẫu đơn hoa vàng rực rỡ. Tôi chợt nhớ hai câu thơ:

Hoa mẫu đơn là hoa phú quý

Hễ làm trai có chí thì nên...

Tôi xúc động đến lặng người, khi thấy anh Chương ra đón chúng tôi. Gương mặt anh vẫn thế. Dáng người hơi thấp nhỏ, khiêm nhường của anh vẫn thế. Đôi mắt tinh anh và đắm thắm tình người nhìn tôi hơi ngỡ ngàng. Tôi chào anh, và tự giới thiệu ngay về mình. Anh siết chặt tay tôi, mỉm cười:

- Lâu quá rồi! Hơn ba chục năm, giờ mới gặp lại nhau!

Trong lúc anh pha cà phê tiếp chúng tôi, tôi thấy trên bàn làm việc anh đang dở ra tập tài liệu bằng tiếng Pháp, viết về sức khỏe của người già; bên cạnh là bản dịch ra tiếng Việt. Chữ anh viết rất đẹp và chân phương. Một cán bộ lãnh đạo, một trí thức chân chính, khi nghỉ hưu còn làm việc như thế này, không kính nể sao được?

Sau những lời thăm hỏi, tôi chỉ xin hỏi anh một câu:

- Em vừa qua Ngã Ba Đồng Lộc thăm mộ Mười Cô về. Em xin ý kiến nhận xét của anh về khu tưởng niệm này như thế nào?

Anh Chương ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Mọi cái đều tốt đẹp. Nhưng, tôi thấy cái hố bom đã làm Mười Cô hy sinh, bây giờ nông quá. Giá như, có cách nào khôi phục được hình dạng hố bom như lúc ban đầu. Dùng kỹ thuật hiện đại gia cố bờ hố bom sao cho không sạt lở - bằng đá hoa cương chẳng hạn – chứa nước trong vát đầy hố bom... Như thế sẽ phù hợp với khu tưởng niệm này hơn.

Tôi tán thành ý tưởng này của anh ngay, và hỏi thêm về những binh chủng hợp thành đã làm nên Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng, nên tưởng niệm như thế nào. Anh Chương nói ngay:

- Cần phải có Khu tưởng niệm của Trung đoàn pháo 210, vì 147 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Đồng Lộc, họ đã hy sinh 122 người, bị thương nặng gần 260 người... Việc làm khu tưởng niệm này còn liên quan đến Bộ Quốc phòng, Binh chủng Phòng không nữa chứ. Đâu phải chỉ một mình Đoàn Thanh niên lo liệu mà đã sợ không có đủ kinh phí? Vấn đề là làm khu di tích ấy ở đâu? Làm như thế nào cho xứng đáng với đơn vị anh hùng này, và những ai có trách nhiệm làm khu di tích này. Tôi nói như vậy là vì lẽ công bằng ... Khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc đã đi vào lịch sử, hằng năm có biết bao du khách đến thăm viếng. Phải biến nơi đây thành một trong những biểu tượng sống động nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam cho các thế hệ mai sau... để cho các du khách quốc tế hiểu thêm về Việt Nam đã sống và chiến đấu như thế nào, để

có ngày hôm nay hạnh phúc, hòa bình... Chính chúng ta hiểu rõ về hòa bình, cần phải có hòa bình hơn ai hết.

Chúng tôi im lặng nghe anh nói những lời tâm huyết như nhắn gửi lại cho các thế hệ mai sau. Hóa ra trong thâm tâm, tuy nghỉ hưu rồi, nhưng anh vẫn còn băn khoăn về những việc chưa làm được...

Khi nói chuyện về vua phá bom Vương Đình Nhỏ ở Ngã Ba Đồng Lộc năm xưa, cho đến tận bây giờ - sau khi chết – anh vẫn chưa được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Anh Chương rơm rớm nước mắt:

- Trước đây, lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh cũng đã đề nghị lên trên phong tặng danh hiệu Anh hùng cho Vương Đình Nhỏ rồi nhưng mắc mớ vì đâu, chúng tôi không kiểm tra thật kỹ lưỡng để gỡ vướng mắc này... Đến bây giờ truy tặng danh hiệu Anh hùng cho anh Nhỏ vẫn còn chưa muộn. Nếu anh Vương Đình Nhỏ không được phong tặng danh hiệu Anh hùng nữa, thì khi chết tôi không nhắm mắt được.

Tôi và Thu Hà đều lặng đi khi nghe anh Chương nói tha thiết chí tình như vậy. Tôi biết tâm lòng anh luôn luôn trân trọng những gì tốt đẹp nhất đã trải qua anh và anh cảm thấy mình phải có trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ nó.

Chúng tôi về khách sạn vào lúc hơn 5 giờ chiều. Dư âm của cuộc gặp mặt với anh Chương chiều nay vẫn còn xáo trộn trong trái tim tôi. Trước đây, trong chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, anh vừa là Chủ tịch tỉnh, vừa là trưởng Ban chỉ huy đảm bảo giao thông của Khu IV. Anh vô cùng bận rộn, vì bao nhiêu trọng trách trên vai. Hầu như anh suốt ngày thường trực cùng với anh Đạt ở sở chỉ huy tiền phương của tỉnh đặt tại xã Quang Lộc, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Bận rộn như thế nhưng bao giờ anh cũng dành cho các nhà báo, nhà văn những thời khắc hiếm hoi để được gặp anh, xin anh những ý kiến quý báu chỉ đạo cho bài viết của mình. Anh chỉ nói về những điển hình tiên tiến nhất ở Hà Tĩnh. Còn về bản thân anh không nói gì. Đã nhiều lần tôi gợi ý hỏi về anh, nhưng anh né tránh rất khéo, dành thời gian hiếm hoi nói về đồng đội, về nhân dân Hà Tĩnh. Tôi rất ân hận, vì cho đến giờ phút này, sau hơn ba mươi năm trời đằng đẵng xa nhau mới được gặp lại, tôi vẫn không biết kỹ về gia đình anh. Đó là một thiếu sót không thể tha thứ được. Mong ngày gặp lại anh sau này, tôi sẽ sửa chữa được sai lầm đó.

Tôi đang hệ thống các tư liệu vừa thu thập được trong ngày làm việc cuối cùng ở đây, thì được lễ tân khách sạn báo tin có khách. Hai vợ chồng cô Hồng đến khách sạn tìm tôi.

Chỉ có ba anh em nói chuyện với nhau, nên chúng tôi có thể đi sâu vào những mảnh đời riêng đầy tâm sự. Tôi nói tóm tắt cuộc đời mình hơn hai mươi năm qua cho vợ chồng Hồng nghe, đưa địa chỉ và số điện thoại nơi ở hiện nay, để nếu có dịp ra Hà Nội thì báo cho tôi biết, tôi sẽ đến đón về thăm nhà. Tôi cũng hỏi địa chỉ, số điện thoại của cháu Hòa đang ở Hà Nội, để chủ động tìm gặp cháu. Tôi muốn các thế hệ con cháu chúng mình phải xích lại gần nhau hơn, để sau này về Đồng Lộc gặp nhau, không còn xa lạ nữa... Vợ chồng Hồng đều mong muốn như vậy, và hẹn gặp lại tôi ở Hà Nội.

Vợ chồng Hồng về rồi, tôi thao thức mãi không ngủ được. Nhưng đến khi thiếp đi, tôi lại chìm vào một giấc mơ kỳ lạ chưa bao giờ có trong đời...

NGÀY

Đúng 7 giờ 15 phút sáng thứ ba ngày 24 tháng 7 năm 2018, chiếc xe 12 chỗ ngồi chở gia đình tôi bắt đầu chuyển bánh, từ Hà Nội đi vào Hà Tĩnh, để dự lễ kỷ niệm tròn 50 năm Mười Cô thanh niên xung phong A4-C552-P18 hy sinh. Đây là chuyến đi vào Đồng Lộc cuối cùng của cuộc đời tôi.

Cùng đi với tôi có đầy đủ con trai, con gái, con dâu, con rể và các cháu nội đã lớn khôn.

Mọi người trên xe vui vẻ nói chuyện với nhau. Tôi bảo Minh (con trai thứ hai của tôi) lấy máy tính sách tay ra, để hai bố con tranh thủ làm việc. Minh chuẩn bị xong, tôi nói;

- Con thử lập phép tính Hà Lạc về chuyến đi này xem sao?
- Xin bố cho thông số, để con lập ngay...
- Khởi hành giờ Giáp Thìn, ngày Đinh Tỵ, tháng Kỷ Mùi, năm Mậu Tuất...

Minh đưa dữ liệu vào máy tính, rồi bấm một nút, kết quả hiện ra ngay, Minh vui mừng nói:

- Quẻ tiên thiên: Phong Sơn Tiệm, hào 5. Hố tiên thiên: Hỏa Thủy vị tế, hào 6. Quẻ hậu thiên: Thuần坎, hào 2. Hố hậu thiên: Lôi thủy Giải, hào 1...

- Thế còn quẻ Nhân quả?
- Hỏa thiên Đại hữu, hào 2 và hào 5.

Cả nhà nhìn hai bố con tôi cùng cười vui vẻ, không hiểu vì sao. Tôi chỉ nói tổng quát.

- Nói chung là rất tốt. Có duyên lâu dài, trách nhiệm lâu dài...

Minh hỏi tôi;

- Bố ơi! Chiều nay làm lễ trọng thể vào lúc nào?

- 16 giờ 40 phút, giờ các cô hy sinh tròn 50 năm...

Minh không nói gì nữa, lại nạp dữ liệu vào máy tính, rồi ấn nút. Đọc kết quả xong, Minh nói như reo lên:

- Lạ quá! Quê Tiên thiên của buổi chiều ở Đồng Lộc lại chính là quê Hỏa thiên Đại hữu, nhân quả của quê trước, chỉ khác một chút là nguyên đường ở hào 1.

Tôi mỉm cười, hỏi Minh:

- Thế quê Nhân quả của chiều nay là gì?

- Sơn hỏa Bí, hào 1 và hào 4, bố ạ.

- Sơn hỏa Bí làm đẹp cho đời rồi. Hay lắm. Tốt lắm các con ạ.

Minh xếp máy tính lại, giọng trầm hẳn xuống.

- Những lúc như thế này con nhớ bác Xuân Cang... Kinh Dịch thật là tuyệt vời và kỳ diệu...

Xe qua cầu Bến Thủy là đến đất Hà Tĩnh. Một biểu ngữ đỏ rực chạy dài hàng chữ lớn màu vàng chanh: “KỶ NIỆM 50 NĂM NGÃ BA ĐỒNG LỘC ANH HÙNG” chẳng ngang trên đường, đón chào các quý khách về thăm.

Minh bảo lái xe đi chậm lại, rồi đứng dậy nói;

- Chúng ta bắt đầu vào đến đất Hà Tĩnh. Tôi sẽ hướng dẫn đoàn ta theo lịch trình của bố. Đến nơi nào có người giới thiệu di tích thì lắng nghe. Có chỗ nào không hay, không phải hoặc không hiểu, thì hỏi tôi. Không được nói lung tung. Đến nơi nào có người nước ngoài tham dự, nếu như không có phiên dịch, thì biết tiếng nước nào, phải có trách nhiệm phiên dịch lại cho họ hiểu. Điều gì không biết chắc chắn, thì không được nói liều, phải hỏi tôi trước đã, rồi hãy trả lời họ. Đề phòng sai sót bị nhân lên trên báo chí Thế giới, thì không bao giờ sửa được. Đó là vấn đề chính trị, danh dự của đất nước, xin mọi người chú ý cho... Nơi đầu tiên chúng ta đến là nghĩa

trang liệt sỹ xã Thiên Lộc. Đây là quê hương của hai liệt sỹ Võ Thị Tần và Võ Thị Hợi cùng ở tiểu đội A4, hy sinh đúng ngày hôm nay – 50 năm về trước...

Đề mọi người hiểu rõ, tôi lên tiếng:

- Đây là nơi an táng đầu tiên, nơi sơ tán mộ Mười Cô liệt sỹ thay áo lần thứ nhất năm 1976, từ Ngã Ba Đồng Lộc về đây. Mãi cho đến năm 1990 các cô mới được di dời chính thức và vĩnh viễn ở nơi an táng hiện nay, tại Ngã Ba Đồng Lộc bây giờ... Mười lăm năm các cô yên nghỉ ở đây, cùng với các liệt sỹ xã Thiên Lộc, cũng đáng để chúng ta đến thắp hương tưởng niệm Mười Cô...

Chiếc xe rẽ ngay vào con đường rợp bóng bạch đàn, đổ bê tông phẳng lỳ như đường nhựa. Xe đi chậm chậm dưới bóng râm rừng cây bạch đàn ven chân núi Hồng Lĩnh và dừng lại trước nghĩa trang liệt sỹ Thiên Lộc. Trong nghĩa trang đã có mấy người đến trước, thắp hương cho các phần mộ liệt sỹ. Khói hương bay tản mạn, quần quýt trên những tán hoa bằng lăng quanh nghĩa trang đã ra hoa tím ngát vào dịp tháng năm.

Tôi cầm đầu đoàn gia đình tiến vào nghĩa trang. Minh nhanh tay đốt một bó hương trầm, hai tay đưa cho tôi. Tôi chia đôi bó hương, một nửa thắp ở đài Tổ quốc ghi công, còn một nửa đến lư hương trước bia tưởng niệm Mười Cô cắm xuống. Các cháu đặt đồ lễ lên chiếc khay men to trước lư hương đang nghi ngút khói. Hai cô con dâu cầm và tu sửa bó hoa huệ trắng trong chiếc lọ hoa bằng đá trắng, đặt cạnh lư hương bằng đá đen tuyền. Cả nhà đứng trang nghiêm trước lư hương, đều chấp tay trước ngực, và cùng đọc tám bia tưởng niệm:

NƠI ĐÂY ĐÃ TỪNG ĐƯỢC VINH HẠNH LƯU GIỮ PHẦN MỘ CỦA MƯỜI CÔ GÁI TRONG TIỂU ĐỘI ANH HÙNG THANH NIÊN XUNG PHONG A4-C552-P18, HY SINH LÚC 16 GIỜ 40 PHÚT NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 1968 (TỪ 1976-1990).

Hai bên bia tưởng niệm là mười tấm ảnh của Mười Cô được in màu và tráng men rất nghệ thuật. Các cô xếp thành hai hàng dọc. Hàng bên phải đứng đầu là Võ Thị Tần; hàng bên trái đứng đầu là Hồ Thị Cúc.

Những gương mặt thân thương của các em tôi ở đó, muôn đời trẻ mãi... Minh thấy tôi bắt đầu ứa nước mắt, trầm tư, thì vội vã vẫy mọi người ra xe, và dặn bác quản trang nhận hộ đồ lễ sau khi hương tàn. Khi mọi người lên xe đầy đủ. Minh bảo lái xe:

- Lại ra đường số Một, đi về phía Tiến Lộc, thăm làng K130.

Quý thời gian có hạn, nên tôi tranh thủ giới thiệu trước với mọi người về sự tích của nơi sắp đến.

Làng K130 chính là làng Hạ Lợi ngày xưa; bây giờ là xã Tiến Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ở đình làng Cống – thuộc Hạ Lợi – Trước đây có một cây đa rất to và cao, chứng tỏ làng này tồn tại rất lâu rồi, vào khoảng trên 800 năm... Đến năm 1967 thì Mỹ ném bom ác liệt vào làng Hạ Lợi – vì có Cầu Già, cầu Nghèn đi qua... Đình làng Cống và cây đa cổ thụ tan tành... Đêm và ngày 12 tháng 8 năm 1986, 70 chiếc máy bay Mỹ tập trung đánh vào cầu Già, ném xuống Hạ Lợi trên 800 quả bom các loại, để chặn đứt đường ra mặt trận. Với quyết tâm cao không để cho tắc đường, nhân dân Hạ Lợi đã tự nguyện dỡ 130 ngôi nhà đang ở để có vật liệu lấp hố bom, làm lại đường cho xe ra mặt trận. Một bà cụ độc thân, chỉ có cổ áo quan dự phòng lúc chết, nhưng cụ cũng hiến cả cổ áo quan ấy cho việc lấp đường cho xe đi qua sông Nghèn. Đêm 13 tháng 8 thông xe vào mặt trận. Trong đoàn xe hàng ngàn chiếc ấy, có 130 chiếc xe chở xăng cho quân đội. Sự trùng hợp con số 130 đã khiến cho Hạ Lợi trở thành làng K 130 từ đó...

Xe rẽ vào làng Hạ Lợi, để thăm quan khu di tích lịch sử được nhà nước công nhận từ lâu. Từ xa xa, mọi người nhìn thấy một cây đa mới trồng trên mười năm nay. Cây đa lá đỏ lớn rất nhanh, bên cạnh ngôi đình làng Cống mới xây dựng lại hoàn toàn.

Xe dừng lại trước tượng đài kỷ niệm của khu di tích, có hai hàng cây hoa bằng lăng trồng hai bên.

Mọi người xuống xe, và ngỡ ngàng trước một bức phù điêu hoành tráng, dài 27 mét, cao 6 mét, trông xa như làm bằng đồng thau. Trên suốt bề mặt phù điêu diễn tả khái quát các cảnh tượng tiêu biểu của quân và dân ở làng Hạ Lợi đã kiên cường chống Mỹ trong chiến tranh phá hoại năm xưa...

Bắt đầu là biểu tượng trận đánh ngày 30 tháng 9 năm 1966 chi đoàn Thanh niên và dân quân xóm Hà Nam đang san lấp hố bom phía bắc cầu Già, bị máy bay giặc Mỹ dội bom trúng đội hình làm tám thanh niên hy sinh tại chỗ và trên hai mươi người bị thương... Tiếp đến, là cảnh nhân dân Hạ Lợi đang gánh tấp, bồi về lót đường chống lầy thụt. Tiếp theo là cảnh trận đánh ác liệt ngày 12 tháng 8 năm 1968 ở Cầu Già; cảnh nhân dân dỡ nhà lấy phương tiện san lấp hố bom. Chính giữa bức phù điêu hoành tráng là cảnh cụ bà Nguyễn Thị Trí tình nguyện hiến cổ quan dự trữ của mình, để lót đường cho xe ra mặt trận. Tiếp theo là cảnh lát đường xong, xe nườm nượp

lá nguyệt trang đi vào miền Nam, trong đó có những chiếc xe chở xăng cho mặt trận. Cuối cùng là cảnh các anh bộ đội trên xe đang vẫy chào nhân dân làng Hạ Lợi anh hùng...

Tôi rung rung nước mắt ngắm nhìn bức phù điêu hoành tráng, đẹp một cách bình dị, trong sáng và sang trọng. Tôi thầm nghĩ: “Chính nhân dân mới là những người làm nên lịch sử. Công nhận đây là khu di tích lịch sử của nhân dân làng Hạ Lợi, tức là đã thay đổi cách đánh giá của trên về việc này!”.

Minh đã thấp hương và đặt đồ lễ trước bia tưởng niệm – đặt chính giữa bệ bức phù điêu. Cả nhà tôi đứng nghiêm trước tấm bia ghi tên tuổi, quê quán của những người đã hy sinh trên mảnh đất này hồi chống Mỹ, danh sách thật dài, tôi nhìn không còn rõ như xưa, nên không thể nhớ hết được.

Sau khi từ biệt những người quản lý khu di tích, chúng tôi lại lên đường, đi tiếp.

Xe đi ngược ra đến ngã ba Nghèn thì rẽ trái, hướng về Ngã Ba Đồng Lộc...

Minh đứng dậy nói;

- Nếu ta đi thẳng một mạch thì sẽ qua Cầu Dị, tới ngã ba Khiêm Ích, rẽ trái là đi thẳng đến Ngã Ba Đồng Lộc. Nhưng còn thời gian, chúng ta đi qua xã Vĩnh Lộc, đi thăm di tích Cầu Nhe. Xã Vĩnh Lộc là quê hương của liệt sỹ Nguyễn Thị Xuân và cũng là quê hương của anh hùng La Thị Tám.

Các cháu rụt rè:

- Di tích Cầu Nhe là thế nào hả bố?

- Xã Vĩnh Lộc có sông nhe chảy qua. Ngày 15 tháng 4 năm 1968 Mỹ ném bom rất ác liệt vào Cầu Nhe ở xã Vĩnh Lộc. Đúng lúc đó, bộ đội ta đang hành quân qua làng trong đội hình dài 2 km, thì bị đánh bất ngờ, nên 70 cán bộ, chiến sỹ hy sinh tại trận, trong đó có 53 chiến sỹ của Tiểu đoàn 351 thuộc Trung đoàn 42 – đơn vị chủ lực Quân khu II – và 17 chiến sỹ thuộc huyện đội Can Lộc. Ngay sau trận bom khốc liệt này, nhân dân xã Vĩnh Lộc bên bờ sông Nhe chỉ kịp tìm thấy và mai táng được 18 liệt sỹ... 35 năm sau, đúng vào dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh mùng 2-9 năm 2003, nhân dân xã Vĩnh Lộc đã quyết tâm khai quật dưới chân Cầu Nhe – và xung quanh cầu – để tìm nốt các thi hài liệt sỹ còn lại. Quyết tâm của nhân dân Vĩnh Lộc đã được đền bù xứng đáng: Họ đã tìm thêm được 27 hài cốt liệt sỹ nữa, ở 27 vị trí khác nhau. Đến buổi chiều ngày 28 tháng 8 năm 2003 với sự có mặt đông đủ các đại biểu ở trung

ương và địa phương, lễ truy điệu muộn mằn và trọng thể 27 liệt sỹ vô danh đã được tiến hành ngay tại xã Vĩnh Lộc. Sau đó, toàn thể nhân dân xã Vĩnh Lộc và các đại biểu đã tiễn đưa di hài các liệt sỹ về nơi an nghỉ cuối cùng, ở nghĩa trang liệt sỹ huyện Can Lộc...

Trong xe, cả nhà tôi im lặng nghe Minh nói. Tôi cũng không ngờ Minh giới thiệu đúng và xúc động đến thế. Có thể vì Minh cũng đã từng là người lính chăng?

Xe đến đầu Cầu Nhe thì dừng lại. dạt vào một góc bãi để xe.

Cả nhà tôi lại xuống xe, đi hàng một đến trước Nhà bia tưởng niệm.

Ở cầu Nhe không có bối cảnh hoành tráng như ở làng K130, nhưng lại có dòng sông Nhe êm đềm và làm nền cho Nhà tưởng niệm còn một hàng cây bằng lăng tươi tốt đang che rợp bóng sân. Trong nhà tưởng niệm, gian chính giữa đặt một lư hương rất lớn bằng đồng, luôn luôn nghi ngút khói hương. Trước lư hương là bệ đá hoa cương trắng muốt để khách thập phương đặt đồ lễ. Sau lư hương là tấm bia ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, quê quán của bảy mươi liệt sỹ hy sinh cùng một ngày 15 tháng 4 năm 1968 tại nơi này...

Gian bên trái nhà tưởng niệm là bảy mươi tấm ảnh liệt sỹ đã được tráng men, xếp thành bảy hàng, theo thứ tự ABC ... chứ không theo chức vụ và tuổi tác như ở một số nơi khác. Dưới mỗi tấm ảnh liệt sỹ đều ghi rõ họ tên... như trong bia tưởng niệm sau lư hương.

Gian bên phải nhà tưởng niệm là những tấm ảnh hiếm hoi của phóng viên Việt Nam thông tấn xã ghi lại được trong ngày 15 tháng 4 năm 1968 tại đây; và những tấm ảnh nhân dân xã Vĩnh Lộc truy tìm hài cốt các liệt sỹ Cầu Nhe sau 35 năm...

Minh đặt đồ lễ và thắp hương xong, cả nhà tôi đứng mặc niệm trước lư hương và tấm bia tập thể liệt sỹ cầu Nhe. Tôi cố gắng đọc những hàng chữ ghi quê quán của các liệt sỹ, và nhận ra rằng: gần khắp miền Bắc góp mặt ở đây liệt sỹ của mình. Tôi lại ứa nước mắt...

Minh nói:

- Còn sớm chán! Đoàn ta còn đi qua thôn Kim Bình, thuộc xã Trung Lộc – gần đây – để thăm Đài tưởng niệm các liệt sỹ Trung đoàn pháo 210...

Tôi nói tiếp luôn:

- Cả huyện Can Lộc có mười lăm khu di tích lịch sử nhưng Đoàn nhà mình chỉ đi những trọng điểm cần thiết nhất trong hôm nay thôi. Sau điểm này, chúng ta sẽ ra thẳng Ngã Ba Đồng Lộc, đường chim bay chỉ còn 1km!

Xe vào đến thôn Kim Bình, xã Trung Lộc, dừng lại trước Khu tưởng niệm Trung đoàn pháo 210 đúng lúc ba giờ chiều. Hai hàng cây bằng lăng đang đứng nghiêm chào khách.

Cả đoàn chúng tôi sững sờ trước vẻ uy nghi và hoành tráng của Khu tưởng niệm mới làm xong được ít năm nay. Khu nhà tưởng khang trang và bề thế lắm. Bên cạnh đó là một trận địa pháo cao xạ - y như thật – có mái vòm cao, trong suốt như pha lê, nhưng không phải là kính thông thường. Nắng và gió vẫn tràn ngập trong không gian trận địa tưởng niệm.

Chúng tôi được mời vào nhà tưởng niệm trước. Cả đoàn theo tôi bước lên chín bậc thềm rộng rãi, vừa bước chân đi thanh thản. Đón chúng tôi là một sỹ quan Pháo phòng không, cấp tá, cùng với hai cô hướng dẫn viên, cũng mặc quân phục, hàm Trung úy chuyên nghiệp. Các cô đều còn rất trẻ, duyên dáng và lịch sự, mời chúng tôi vào bên trong Nhà tưởng niệm, để hướng dẫn theo trình tự thời gian...

Những tấm ảnh ngày thành lập Trung đoàn 210 (25 tháng 9 năm 1959) thuộc Sư đoàn Phòng không, Không quân 367. Những ngày đầu bảo vệ Khu Gang thép Thái Nguyên. Những ngày bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 999 và 1000 ở Khu Gang thép. Những ngày đầu tháng 6 năm 1968 ở Ngã Ba Đồng Lộc. Tiểu đoàn D22 pháo 37 ly bảo vệ bến phà Linh Cảm. Năm đại đội pháo 57 ly và một tiểu đoàn pháo 24 ly, với ba đại đội pháo 37 ly bảo vệ Đồng Lộc.

Trận đầu tiên (6-6-1968) bắn rơi một máy bay Mỹ còn có ảnh đen trắng. Bắt đầu từ trận ngày 12 tháng 6 trở đi là các tranh minh họa. Mỗi bức tranh là một trận đánh, có kèm theo ảnh các liệt sỹ đã hy sinh ngay tại trận. Mỗi tấm ảnh liệt sỹ đều ghi rõ họ, tên, năm sinh, quê quán. Ai không có ảnh thì có chân dung truyền thần, chụp lại.

Trận đánh ngày 14 tháng 6 năm 1968 có ba bức tranh minh họa. Một bức vẽ đại đội 104 có hai liệt sỹ. Hai bức vẽ đại đội 102 có hai mươi liệt sỹ bao quanh. Tranh vẽ trận đánh ngày 6 tháng 8 năm 1968, Mỹ đánh thẳng vào chỉ huy sở Đại đội 101: Toàn bộ Đại đội 101 hy sinh. Xung quanh là ảnh hai mươi hai liệt sỹ đều còn rất trẻ... Cuối cùng là bảng tổng kết ghi rất rõ:

TRUNG ĐOÀN 210 – ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN – CÓ MẶT TẠI CHIẾN TRƯỜNG ĐỒNG LỘC VÀO ĐẦU THÁNG 6-1968, VỚI LỰC LƯỢNG

HÙNG MẠNH, BAO GỒM 5 ĐẠI ĐỘI PHÁO 57 LY, 2 TIÊU ĐOÀN PHÁO 37 LY VÀ 11 ĐẠI ĐỘI HỎA LỰC. TỔNG CỘNG QUÂN SỐ KHI CÓ MẶT Ở ĐỒNG LỘC KHOẢNG 700 CHIẾN SỸ VÀ SĨ QUAN. SAU 147 NGÀY ĐÊM, VỚI 1076 TRẬN ĐÁNH ÁC LIỆT ĐÁNH TRẢ MÁY BAY MỸ, BẮN RƠI ĐƯỢC 12 CHIẾC; NHƯNG 122 ĐỒNG CHÍ ĐÃ HY SINH ANH DŨNG; TRONG ĐÓ CÓ 5/6 ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG ĐANG CHỈ HUY CHIẾN ĐẤU. 259 ĐỒNG CHÍ BỊ THƯƠNG NẶNG PHẢI CHUYỂN RA TUYẾN SAU. KHI CHIẾN TRƯỜNG ĐỒNG LỘC KẾT THÚC, TRUNG ĐOÀN PHÁO 210 CHỈ CÒN LẠI 40% LỰC LƯỢNG.

Tiếp theo bảng tổng kết về Trung đoàn 210, là hình ảnh các sỹ quan và chiến sỹ cũ của Trung đoàn 210 trở về Đồng Lộc tìm mộ đồng đội, di dời các di hài liệt sỹ về quê hương của họ. Hình ảnh thân nhân các gia đình liệt sỹ thăm trận địa cũ, nơi con, chồng hoặc cha anh họ đã hy sinh. Hình ảnh Tham mưu trưởng Trung đoàn Trần Bút và Đại đội trưởng đại đội 104 Nguyễn Văn Bảng ở Ngã Ba Đồng Lộc – những người còn sống sót, trở về Đồng Lộc hằng năm...

Tất cả những hình ảnh đó kết kết thúc tại Đài tưởng niệm liệt sỹ Trung đoàn 210. Một tấm bia đá đen rất to, khắc đủ tên, tuổi, quê hương, chức vụ của từng liệt sỹ và ngày hy sinh. Thứ tự sắp xếp theo trình tự thời gian hy sinh, kể trước người sau, đủ tên 122 liệt sỹ... Nhìn vào phần quê hương của các liệt sỹ, tôi cũng thấy đầy đủ gần hết các tỉnh ở miền Bắc và miền Trung đều có đại diện ở tấm bia này...

Trước tấm bia đen to hết cỡ là lư hương hình ụ pháo, làm bằng đá đỏ Ngũ Hành Sơn. Bao nhiêu nén hương thơm cắm lên đây cũng được. Ngay trước Lư hương hình ụ pháo là cái đỉnh bằng đồng đen để đốt trầm. Trước đỉnh đốt trầm bệ đặt đồ lễ dài, lát gạch men màu nâu thẫm.

Cả gia đình tôi đứng thẳng hàng ngay trước Đài tưởng niệm. Tất cả đều đứng nghiêm, im lặng nhìn lên. Chỉ có Minh là đứng chào theo kiểu người lính với các đồng đội đã hy sinh. Minh đang trào nước mắt...

Cô Trung úy hướng dẫn viên cùng tôi đi xuống chín bậc thềm Nhà tưởng niệm. Lúc nào cô cũng đề phòng tôi bị ngã, tôi cười:

- Cháu yên tâm. Ông vẫn còn khỏe... Cháu lên nhà tưởng niệm đi.
- Thưa ông, đến tháng 8 chúng cháu mới có nhiều khách ạ!
- Nhân ngày giỗ các liệt sỹ, phải không cháu? - Vâng ạ! - Khách du lịch phương Tây qua đây, có nhiều không? - Thưa ông, nhiều ạ. Họ hỏi han kỹ càng lắm, rồi quay phim, chụp ảnh lia lịa.

Có người còn ghi âm cả những lời thuyết minh bằng tiếng Anh của chúng cháu nữa! Thế là tự nhiên chị em chúng cháu phải thận trọng hơn, và nói cho chuẩn hơn...

- Có trường hợp nào... du khách là con cháu của những phi công Mỹ đã ném bom ở đây, và đến đây không?

- Thưa ông có ạ! Một lần... vào dịp hè năm ngoái, có một đôi vợ chồng người Mỹ đến. Họ xem Nhà tưởng niệm rất kỹ, và đều làm dấu thánh giá trước những tấm ảnh liệt sỹ bao quanh tranh mỗi trận đánh. Họ đứng rất lâu trước Đài tưởng niệm 122 liệt sỹ. Trước khi ra về, họ ngập ngừng hỏi cháu:

- Tôi là con một phi công Mỹ, trước đây đã ném bom vào Đồng Lộc. Chúng tôi sang tận đây, để hiểu vì sao cha tôi lại ân hận cho đến khi chết, vì quá khứ của mình. Giờ thì chúng tôi đã hiểu, và thông cảm với cha tôi nhưng nhân dân Đồng Lộc có tha thứ cho cha tôi không?

Cháu rất xúc động, trả lời họ:

- Nếu cha ông không ân hận gì về quá khứ của mình, thì nhân dân Việt Nam sẽ không tha thứ cho cha ông. Nhưng, cha ông đã ân hận cho đến khi chết... thì mọi người sẵn sàng tha thứ và thông cảm. Nửa thế kỷ trôi qua rồi... Thù hận dài lâu, phỏng có ích gì cho hòa bình và hạnh phúc của các dân tộc? Chúng tôi mong người Mỹ nào sang đây cũng có tình cảm như các bạn...

Cháu vừa nói xong, cả hai người ôm choàng lấy cháu, cùng khóc. Cháu cũng khóc theo... Mọi người xúm đến, ngạc nhiên, nhìn cháu. Cháu nói vắn tắt sự việc, để mọi người hiểu. Khi hiểu ra rồi mọi người đều bắt tay hai vợ chồng anh ta... Đó là một kỷ niệm đẹp, không bao giờ cháu quên được ông ạ!

Ngã Ba Đồng Lộc tràn ngập cờ, hoa và biểu ngữ “KỶ NIỆM 50 NĂM NGÃ BA ĐỒNG LỘC ANH HÙNG”. Xe lớn, xe nhỏ đủ các loại xếp kín một bên đường từ ngã ba Khiêm Ích, qua cầu Dương Tài đến ngã ba có một biểu trưng cho ngành Giao thông vận tải. Đó chính là Ngã Ba Đồng Lộc mới bây giờ.

Từ trên xe, chúng tôi thấy không biết bao nhiêu người là người. Tất cả đều ăn mặc chỉnh tề, trang nghiêm, và nhiều người sang trọng có mặt. Nhiều đoàn khách nước ngoài đứng lẫn với các đoàn Việt Nam khác, nhưng chúng tôi vẫn nhận ra họ, bởi mái tóc và trang phục rực rỡ hơn. Thanh niên ở mọi miền đất nước đều có đại biểu về đây. Thiếu nhi quàng khăn đỏ mấy xã quanh

Ngã Ba Đồng Lộc cũng đều có mặt. Tất cả mọi người đều đứng xung quanh “Tượng đài chiến thắng” – tròn 20 tuổi – xây dựng xong năm 1998, Mậu Dần.

Tiếng loa truyền thanh của Ban Tổ chức lễ hội vang lên:

- Bây giờ là đúng 16 giờ. Tất cả chúng ta chuẩn bị làm lễ chào cờ.

Mọi người im lặng, sửa sang lại trang phục. Tôi lấy từ trong ngực áo vét ra tấm Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 2 còn mới tinh. Có Huân chương từ bao nhiêu năm nay, nhưng chưa bao giờ tôi đeo huân chương lên ngực – dù chỉ một lần. Nhưng lần này, về thăm Ngã Ba Đồng Lộc lần cuối cùng, tôi muốn tỏ lòng thành kính với các em tôi.

Huân chương vừa cài lên ve áo xong thì Ban nhạc của Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam nổi Quốc ca. Tất cả mọi người đều đứng nghiêm, nhìn lên ngọn cờ ở vị trí cao nhất trên “Tượng đài chiến thắng” mà suy tưởng theo ý riêng mình. Những kỷ niệm thiêng liêng về lá cờ Tổ Quốc, ai mà chẳng có... Với riêng tôi, đó là lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên ở mười tám thôn Vườn Trầu trong Nam Kỳ khởi nghĩa; rồi đến lá cờ đỏ sao vàng trước Nhà Hát lớn Hà Nội trong ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945; Lá cờ trên quảng trường Ba Đình lịch sử trong ngày Quốc Khánh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lá cờ đỏ sao vàng phấp phời bay trên nóc hầm Đờ-Cát ở Điện Biên Phủ năm 1954... Những lá cờ đỏ sao vàng tràn ngập trên phố phường Hà Nội trong ngày 10 tháng 10 cùng năm ấy. Tự nhiên, tôi liên tưởng đến những lá cờ đỏ sao vàng nhỏ hơn phủ trên nắp quan tài các liệt sỹ đã hy sinh, phủ trên nắp tiểu sành đựng di hài các liệt sỹ sau hơn ba mươi năm mới tìm thấy ở Cầu Nhe – Vĩnh Lộc.

Trên lễ đài có đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ; đại diện lãnh đạo tỉnh và các huyện ở Hà Tĩnh, các đoàn thể nhân dân trong tỉnh; một số Anh hùng thời chống Mỹ, giờ đây đã già lắm rồi. Tôi chỉ nhận ra La Thị Tám vì đã có một thời gặp gỡ. Bài diễn văn của vị Chủ tịch Tỉnh đang sang sảng trên loa...

Khu mộ của Mười Cô có nhiều thay đổi so với những lần tôi đến trước đây. Trước hết là cái hồ bom ven đường không còn nông chền như trước nữa. Nó là một hồ bom to và sâu như thật. Bờ hồ bom được ghép bằng đá hoa cương màu đất đỏ, màu gan gà rất nghệ thuật, có sức bền mãi mãi với thời gian. Nước trong hồ bom sâu trong veo và yên tĩnh. Lác đác có mấy bông hoa sen và hoa súng nở muộn. Từ trên bờ hồ bom, mọi người vẫn có thể nhìn thấy nhiều con cá vàng

đang bơi lội ở dưới đáy nước. Quanh bờ hồ bom vẫn có những nén hương đang bốc khói, mảnh mai, uốn lượn theo chiều gió.

Mười cây hoa bằng lăng xòe tán rộng bao khu mộ Mười Cô. Hoa bằng lăng tím ngát đã nở rộ vào dịp đầu hạ, nay chỉ còn những chùm quả non và lác đác mấy bông hoa tím còn sót lại cuối mùa.

Đến trước các ngôi mộ quen thuộc tôi chợt nhận thấy lần này có một số thay đổi. Đó là sau mỗi ngôi mộ đều có thêm một tượng đồng bán thân của các cô. Tượng trông như thật, được đặt vững vàng trên những cột kim loại không han rỉ. Đặc biệt hơn cả là mỗi bức tượng đều đeo một sợi dây chuyền bằng bạc rất đẹp. Mỗi sợi dây chuyền đều đeo một tấm ảnh rất nét của mỗi cô. Khung ảnh hình ô van – bằng bạch kim.

Cả mười gia đình đều có mặt đông đủ. Gia đình ít người nhất cũng có đến năm người. Nhà nào cũng thấy có một cháu gái tầm tuổi 18 – 20 mặc bộ quần áo dài màu trắng, đứng ngay gần mộ liệt sỹ. Tôi chưa hiểu ra sao chợt nghe tiếng loa nhỏ nhỏ vang ra từ khu mộ:

- 16 giờ 40 phút ngày 24 tháng 7 năm 1968 Mười Cô thanh niên xung phong A4-C552-P18 đã hy sinh trên mảnh đất thiêng liêng này. Để tưởng niệm Mười Cô hy sinh tròn 50 năm, chúng ta cùng mặc niệm...

Tất cả đều yên lặng. Không khí trang nghiêm đến tận cùng. Mọi người đều nghe rõ tiếng gió thổi vi vu trên những ngọn đồi phủ đầy cây xanh quanh khu mộ; Nghe rõ những tiếng nước nở có kìm nén của các thân nhân liệt sỹ. Một phút sau, tiếng loa trầm và ấm lại vang lên:

- Xin mời đại diện Tỉnh Đoàn, Tỉnh Hội Phụ nữ, Tỉnh hội Cựu chiến binh, Công đoàn tỉnh, Tỉnh Hội Nông dân và lãnh đạo các huyện, thị có liệt sỹ hy sinh vào trong khu mộ Mười Cô.

Mọi người lại yên lặng, nhìn các đại biểu của Tỉnh tiến vào khu mộ. Mỗi vị đứng bên một bức tượng liệt sỹ. Khi đủ mười người, tiếng loa lại vang lên:

- Kể từ năm nay, nhân dân ta sẽ trao VÒNG TRUYỀN THỐNG cho các gia đình liệt sỹ của Tiểu đội Anh hùng này. Hậu duệ của Mười Cô nhận vòng truyền thống phải là những người chăm chỉ, ngoan ngoãn, hiếu thảo, học giỏi, có nhiều tài năng, có nhiều thành tích tốt trong học tập và công tác... Thời hạn đeo vòng Truyền thống là năm năm. Những người đeo chiếc vòng này sẽ được các Hội trao vòng bảo trợ về mọi mặt trong thời gian đó. Sau năm năm, lại đến thế hệ đàn em khác tiếp theo...

Mọi người lặng đi mấy giây vì sáng kiến bất ngờ này, rồi cùng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, loa truyền thanh nói tiếp:

- Lễ trao vòng truyền thống bắt đầu!

Năm màn ảnh truyền hình ở năm nơi trên Ngã Ba Đồng Lộc bắt đầu làm việc. Mọi người đều nhìn thấy cảnh các đại biểu bắt đầu nhắc những chiếc vòng Truyền thống từ những bức tượng các liệt sỹ ra, rồi trân trọng choàng vào cổ những cô áo dài trắng – hậu duệ của từng liệt sỹ - đứng gần ngôi mộ nhất. Nhận vòng truyền thống xong, mỗi cô còn được nhận một gói quà tượng trưng và thẻ Truyền thống ghi tên mình. Mười Cô áo dài trắng xếp hàng ngang trước mộ Mười Cô, đều chấp tay trước ngực, và im lặng. Tiếng loa trầm và âm lại vang lên:

- Chúng con xin thề trước linh hồn các liệt sỹ anh hùng là sẽ giữ vững Truyền thống vinh quang này đến trọn đời...

Buổi lễ trao vòng truyền thống kết thúc. Tiếng vỗ tay của mọi người lại vang lên khắp nơi... Các cô áo dài trắng đưa gia đình mình lên nhà khách Ban quản lý Khu di tích theo chương trình.

Yên lặng trước khu mộ Mười Cô đang ngập tràn khói hương, tôi nhìn từng pho tượng đồng mới dựng lên sau lưng mộ các cô. Cô nào cũng đang còn rất trẻ, phơi phới tuổi thanh xuân, tương lai nhiều hứa hẹn... Tài hèn, sức mọn, nhưng tôi đã làm hết tâm lực của mình trong bao nhiêu năm qua, để tôn vinh tập thể các em cho đúng tầm lịch sử. Nếu còn gì thiếu sót, xin các em bỏ qua cho...

Năm nay, anh tám mươi tuổi rồi, không còn vào đây thăm nom các em như những năm trước đây được nữa. Anh sẽ lập bát hương riêng để thờ các em ở Hà Nội, phòng tuổi già sức yếu, anh không đi xa được... Khi nào anh thấp hương lên, các em hãy cùng nhau bay về Hà Nội với anh, dù chỉ có mấy bông hoa, chén nước nhặt và một chút thanh bông hoa quả theo mùa... Các em có đồng ý không?

Tôi đắm đắm nhìn lên pho tượng của Võ Thị Tần, tự nhiên thấy Tần mỉm cười. Nhìn các pho tượng khác, cũng đều thấy các em mỉm cười cùng tôi... Chợt có tiếng nói thoang thoảng bên tai tôi:

- Em thay mặt tiểu đội Bốn cảm ơn anh nhiều. Không phải là người con của Hà Tĩnh mà làm được như vậy, là quý lắm rồi. Anh đừng tự dằn vặt mình như thế. Chúng em đều ghi nhận tấm lòng anh...

Tôi chợt nhìn thấy các pho tượng đồng đều gập đầu với lời nói của Tần. Tôi dụi mắt, nhìn lên lần nữa. Các pho tượng vẫn im lặng, thân nhiên như lúc ban đầu...

Tôi tháo chiếc huân chương trên ngực áo, cho vào trong túi rồi đi lên nhà khách. Phía nhà khách sáng trưng, ồn ào, náo nhiệt quá. Trong nhà khách đang có cuộc họp báo, nhà báo Trịnh Văn Cường ở Tạp chí Cộng sản đứng dậy, hỏi:

- Chúng tôi muốn biết: Tỉnh lấy kinh phí ở đâu để xây dựng mới một số Khu di tích, như ở Làng K130, ở Cầu Nhe và khu di tích Trung đoàn pháo 210.

Đồng chí Chủ tịch Tỉnh còn trẻ đang hoảng trả lời:

- Chúng tôi có nhiều nguồn kinh phí để chi cho việc xây dựng các Khu di tích lịch sử nói trên. Đó là kinh phí của Nhà nước, là sự tự nguyện đóng góp của các thương gia Hà Tĩnh thành đạt ở khắp nơi trên thế giới gửi về; đó là những đồng tiền của Hội những người Mỹ yêu quý Việt Nam gửi sang. Hội này phần lớn các thành viên là con em của những người lính Mỹ tham chiến ở Việt Nam từ năm 1960 đến 1975. Còn một nguồn kinh phí nữa, đó là việc thu hồi tài sản và tiền bạc của bọn tham nhũng các cấp, bị nhân dân phanh phui và truy tố trước pháp luật, trong mười năm lại đây...

Những tiếng vỗ tay kéo dài vang lên, nồng nhiệt khắp gian phòng.

Năm mươi năm về trước, ngày 24 tháng 7 năm 1968 rơi vào ngày 29 tháng 6 năm Mậu Thân. Cả đêm hôm đó, gần như không có mặt trăng, mọi người phải đốt đuốc lên để tìm thi hài Mùoi Cô. Năm nay, ngày giỗ các cô rơi vào ngày 12 tháng 6 năm Mậu Tuất. Trăng gần tròn, lại lên sớm, nên cảnh vật xung quanh Đồng Lộc đẹp một cách huyền ảo, dịu dàng. Đã thế, đèn trên Quảng trường Ngã Ba Đồng Lộc lại chiếu sáng khắp nơi, như ban ngày, khiến tôi có một cảm giác lạ lùng, không thể nào diễn tả nổi cảm xúc thiêng liêng đó.

Chúng tôi vào gian dành riêng cho các gia đình liệt sỹ. Một mâm cỗ còn nguyên vẹn đang chờ nhà tôi. Các mâm khác đã đông đủ mọi người ngồi. Mỗi mâm có một cô áo dài trắng đeo vòng Truyền thống chủ trì, thay mặt người đã khuất. Tôi xúc động nói:

- Xin chào các gia đình liệt sỹ! Năm nay, tôi vào thăm Ngã Ba Đồng Lộc là lần cuối cùng, vì tuổi già sức yếu lắm rồi. Từ các năm sau, sẽ có các con và cháu tôi tiếp tục vào đây trong dịp giỗ Mùoi Cô. Xin chúc các gia đình liệt sỹ mạnh khỏe, hạnh phúc, phát huy truyền thống anh hùng của Mùoi Cô đời đời, mãi mãi..

Anh Võ Xuân Tửu – em trai Võ Thị Tần – năm nay tròn bảy mươi tuổi, tóc bạc trắng, thay mặt các gia đình liệt sỹ, nói:

- Tôi xin thay mặt các gia đình liệt sỹ có lời cảm ơn bác Nghiêm Văn Tân và gia đình. Đã từ lâu rồi, chúng tôi coi bác như người nhà của chúng tôi. Mong bác luôn luôn mạnh khỏe, sống lâu, để khi có dịp con cháu chúng em còn ra thăm bác và gia đình ở Hà Nội.

Những cô A4 còn lại hôm nay cũng có mặt và đang tiến vào nhà khách với các gia đình. Đi đầu là Lê Thị Hồng, rồi đến Bùi Thị Tịnh, Lê Thị Lan, Trần Thị Nhị và Nguyễn Thị Hương. Riêng Xuân Đức Hồng không có mặt chẳng hiểu vì sao? Năm “bà lão” ngọt ngào 70 tuổi tiến vào giữa vòng tay của các gia đình liệt sỹ. Họ là hiện thân của thế hệ liệt sỹ đã hy sinh. Nếu còn sống, họ cũng ngang tầm tuổi các o này, cũng đã lên chức bà nội, bà ngoại từ lâu rồi...

Hội trường đã chật kín chỗ ngồi. Không khí của một ngày hội lớn đang tràn ngập khắp nơi. Mọi người đang chờ đợi màn trình diễn mở đầu đêm Vũ hội Nhớ ơn chợt có tiếng loa vang lên:

- Xin mọi người yên lặng, để đồng chí Chủ tịch Tỉnh thông báo một tin quan trọng.

Hội trường im phăng phắc ngay lập tức. Mọi người đều nhìn lên phía bục nói chuyện của các cuộc họp lớn ở đây, đã thấy ông Chủ tịch Tỉnh Hà Tĩnh đứng đó. Ông đang cầm một tờ giấy thông báo trong tay. Thấy mọi người đã yên lặng, ông tiến lại gần micro, nói:

- Kính thưa toàn thể nhân dân Hà Tĩnh.

Kính thưa các vị đại biểu, các vị khách quý trong và ngoài nước đang có mặt tại Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng.

Tôi xin thay mặt lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh, rất vui mừng được báo tin vui với tất cả mọi người.

Như chúng ta đã biết, Thiên thạch Asteroi 2004 MN4 dài gần 400 mét có thể lao vào trái đất vào ngày thứ sáu ngày 13 tháng 4 năm 2029, tức là ngày 30 tháng 2 năm Kỷ Mão. Thiên thạch Asteroi 2004 MN4 có khoảng 1600 megaton năng lượng, nếu lao vào trái đất. Nó không thể huỷ diệt được trái đất, nhưng có thể gây ra sự phá huỷ trên phạm vi khu vực lớn, gấp nhiều lần trận động đất và sóng thần ở Đông Nam Á ngày 26 tháng 12 năm 2004.

Mặc dù xác suất thảm hoạ chỉ có 1 phần 300, nhưng các nhà khoa học trên thế giới đã cùng nhau tìm cách loại trừ thảm hoạ đang đe dọa trái đất này. Sau nhiều năm tính toán, tìm tòi, các nhà khoa học - chủ yếu là Nga và Mỹ - đã quyết định phóng tên lửa vũ trụ lên huỷ diệt Thiên

thạch Asteroi 2004 MN4. Thiên thạch này đã bị huỷ diệt vào lúc 16 giờ ngày hôm nay, tức ngày 24 tháng 7 năm 2018, đúng vào lúc chúng ta đang tưởng niệm các liệt sỹ ở Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng...

Cả hội trường ào lên những tràng pháo tay không ngớt và nồng nhiệt. Chờ cho mọi người yên lặng trở lại, ông Chủ tịch Tỉnh nói tiếp:

- Hôm nay, chúng tôi tổ chức Vũ hội Nhớ ơn, trước hết là để nhớ ơn các liệt sỹ đã hy sinh vì Tổ Quốc trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc Việt Nam, để dân tộc ta có những ngày như hôm nay. Sau đó, là để tỏ lòng biết ơn những người đã cứu vớt cả loài người tránh khỏi những thảm hoạ do thiên tai gây ra, như vụ phá huỷ Thiên thạch Asteroi, đem lại hoà bình và hạnh phúc cho toàn thế giới!

Cả hội trường vỗ tay rầm rầm. Con cháu tôi nhón nháo cả lên trước tin vui bất ngờ này. Còn riêng một mình tôi, tôi khóc, vì không ngờ mình còn được sống đến những ngày như hôm nay...

Có tiếng người gọi, và lay tôi tỉnh dậy. Tôi mở choàng mắt ra... Thấy mình đang nằm trên giường của khách sạn.

Tôi hỏi Để, vừa lay tôi dậy:

- Đây là đâu thế em? - Khách sạn ở thành Vinh. Anh chuẩn bị lên đường về Hà Nội...

- Bây giờ là ngày, tháng, năm nào? Để nhìn lên lịch treo tường:

- Hôm nay là thứ sáu ngày 17 tháng 10 năm 2003...

Tôi biết là mình đã trở về với thực tại, không thể nào níu kéo được giấc mơ tuyệt vời kia nữa. Tôi ứa nước mắt, thăm tự đặt câu hỏi:

- Đây chỉ là một giấc mơ hảo huyền, hay một giấc mơ thiêng?

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2004.

PHẦN III. PHỤ LỤC

SÔNG LẠI MỘT NGÃ BA ĐỒNG LỘC

HUYỀN THOẠI

Rồi tôi cũng phải rơi nước mắt. Ráng kìm giữ. Càng ráng thì những giọt nước mắt càng ứa ra. Đó là cảm xúc của tôi khi đọc xong phần thứ nhất của cuốn truyện ký Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc của Nghiêm Văn Tân, do NXB Phụ nữ in năm 2005. Trong đó phần một Đài Hoa Tím được coi như tái bản.

Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc lâu nay đã thành đề tài cho bao nhiêu loại hình nghệ thuật. Và bây giờ, ở cuốn sách này, Nghiêm Văn Tân lại cho chúng ta được thêm lần sống lại cùng với thời những người con gái đã hy sinh anh dũng trên đất Hà Tĩnh năm nào. Trên đời này, đúng là có những cái chẳng cần tiểu thuyết hóa nó cũng đã đẹp lắm rồi. Chính vì thế, Nghiêm Văn Tân đã chọn thể loại truyện ký để kể về mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Tất cả còn trẻ măng. Người nhiều tuổi nhất mới hai mươi bốn tuổi. Người trẻ nhất vừa chớm tuổi mười tám. Cái tuổi mà các cô gái bây giờ tha hồ trưng diện, tha hồ thay xe, đổi mốt, thì mười cô gái anh hùng ngày ấy, suốt đêm suốt ngày bám mặt đường, chịu đựng bom đạn, giữ vững huyết mạch giao thông ở một điểm nút vô cùng quan trọng: Ngã Ba Đồng Lộc.

Không đầy ba trăm trang sách (nếu tính cả phần Vĩ Thanh) cứ hé lộ dần cuộc đời riêng của từng cô gái. Không chỉ là tính nết mà còn cả những vùng quê, người thân của mỗi người. Mười cô mười hoàn cảnh khác nhau. Có người cuộc sống thật éo le. Như tiểu đội phó Hồ Thị Cúc, cho đến lúc hy sinh chắc không mấy người biết được chị ấy đã lấy chồng từ năm mười tám tuổi. Người chồng bệnh tật, chết mất xác trên sông Ngàn Phố. Cũng ít người biết thân phận Hồ Thị Cúc ngay từ ngày còn thơ bé đã chịu cảnh mất cha, mẹ đi lấy chồng khi Cúc mới ba tuổi. Tám tuổi đã bị một tai nạn khủng khiếp: Nồi cám lợn đang sôi trút xuống lưng, để lại trên mình cô những vết sẹo bỏng lớn. Cúc mang thân phận như thế vào Thanh niên xung phong, sống trầm lặng nhưng giàu tình cảm với chị em trong tiểu đội. Cô đội viên Nguyễn Thị Nhỏ khi hy sinh mới mười chín tuổi, cũng có một số phận éo le. Cha bỏ mặc mẹ con cô đi theo người đàn bà khác. Mẹ lâm bệnh mất sớm. Cô sống trong sự đùm bọc chở che của người chị gái. Đến tuổi, cô tình nguyện đi thanh niên xung phong. Trong cô lúc nào cũng khát thèm hạnh phúc. Thèm khát đến mức tưởng tượng ra mình sẽ có một người yêu lái xe bánh xích. Trước lúc hy sinh, bạn bè tiểu đội đã giúp cô thấy một anh lái xe bánh xích bằng xương bằng thịt. Một chút thoáng qua, một bó hoa mua tím, một nụ cười, bàn tay vẫy khiến cô có được cảm giác hồi hộp của người yêu lần đầu. Ai biết được, sau đó ít phút cô đã bị bom Mỹ vùi lấp. Và cái hạnh phúc mà cô mong chờ kia không thể đến được, mãi mãi không đến được với cô. Tác giả Nghiêm Văn Tân đã khắc họa được môi trường rất đẹp của đội viên Nguyễn Thị Xuân. Cô người xã Vĩnh Lộc, nên chị em thường

gọi cô là Xuân Vĩnh Lộc. Trong tiểu đội, ai cũng nghĩ là Xuân “đào hoa”, quen nhiều bạn trai. Thư bạn trai cũng rất nhiều. Ngày ấy mà có quan hệ như thế, sẽ được những người xung quanh đánh giá là thiếu đứng đắn. Mà đã thiếu đứng đắn thì đừng mong phấn đấu, đừng mong tiến bộ. Tiểu đội trưởng Võ Thị Tần là nơi để Xuân thổ lộ tất cả. Thì ra, không phải như thế, trong trái tim Xuân chỉ có một mình anh Vĩnh, và chỉ có anh Vĩnh mà thôi.

Ngã Ba Đồng Lộc, túi bom, tử địa... Tất cả những cô gái ở tiểu đội Võ Thị Tần biết rất rõ điều ấy. Khi nhận nhiệm vụ ở đây, các cô đã chuẩn bị tinh thần rất vững. Nhưng họ còn rất trẻ. Dưới hai mươi một chút. Tình cảm gia đình còn đậm nét trong mỗi người. Họ chuẩn bị không chỉ cho mình, mà còn cho gia đình nữa. Dưới ngòi bút chân thực và giản dị, Nghiêm Văn Tân đã dựng lại cuộc chuẩn bị ấy giống như bộ đội tác chiến trên sa bàn vậy. Những cuộc về thăm gia đình của Xanh, Hà, Rạng... được mô tả thật kỹ càng, thật xúc động. Qua đó chúng ta thấy được một vùng quê Hà Tĩnh trong khói lửa chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Không khí chiến tranh hùng hực trong từng ngôi làng, trong từng căn nhà. Cùng với bom đạn là thiếu thốn, khó khăn. Miếng cơm, manh áo lúc đó của Hà Tĩnh là cả một chuyện lớn. Thế nhưng vì tiền tuyến, người Hà Tĩnh không tiếc một cái gì, kể cả những đứa con của mình dứt ruột để ra, những đứa em mà mình chăm chút ấp iu từ thuở nhỏ. Những cô gái Đồng Lộc được phép về thăm nhà chỉ một hai ngày thôi.

Các cô không giấu gia đình là sẽ bám trụ ở Ngã Ba Đồng Lộc. Các cô cũng không giấu giếm sự ác liệt ở đây. Các cô quá hiểu những người thân trong gia đình. Họ hiểu: Không phải vì bom đạn, chết chóc mà gia đình sẽ ngăn cản không cho các cô đi. Và đúng như thế, tất cả đều băn khoăn lo lắng, nhưng sau đó là cuộc tiễn đưa tuyệt vời với những lời dặn dò rất quen thuộc của những gia đình trung kiên lúc bấy giờ: Cố gắng cho bằng chị, bằng em. Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc đã tranh thủ những ngày về thăm quê để tận hưởng những giây phút được mẹ vuốt ve, chiều chuộng, được chị chăm sóc nâng niu. Họ biết đó có thể là những giây phút hạnh phúc cuối cùng của đời mình. Có lẽ gia đình họ cũng nhận ra đây là những giây phút cuối cùng được gần gũi với con mình, em mình, nên bàn tay mẹ hình như ấm hơn. Bàn tay chị hình như cũng dịu dàng hơn. Có người mẹ nuôi một con gà, chỉ mong con về làm thịt cho con ăn một miếng ngon. Nhưng khi đưa con về lại tìm cách giấu con gà đi, không cho mẹ thịt.

Cuốn sách viết về sự khốc liệt của Ngã Ba Đồng Lộc, nhưng trực tiếp về sự khốc liệt chỉ được viết trên một số trang không nhiều. Nghiêm Văn Tân dành nhiều thời gian để gọi nên những nỗi

niềm của các cô gái trẻ. Đó là họ mong có một tình yêu thủy chung, mong có được học hành để nay mai cống hiến, mong có được những tình bạn chân thành... Niềm mong mỏi ấy thật dễ dàng với đất nước hôm nay; còn ngày ấy, như một ước vọng cao xa.

Vì thế toàn tiểu đội đã dành cho nhau tất cả tình cảm của mình. Võ Thị Tần như người chị cả. Hồ Thị Cúc như người chị thứ hai, điềm tĩnh thương yêu các em. Hai cô là chỗ dựa tinh thần cho tất cả chị em trong tiểu đội. Họ có thể thì thầm tâm sự mọi chuyện kín đáo của mình, của gia đình mình với hai “bà chị”, nhờ các chị tháo gỡ những vướng mắc, có cả những vướng mắc trong tình yêu. Đó là một trong những quy luật về tình người trong chiến tranh, giữa những đồng đội với nhau. Trước đạn bom và chết chóc, tất cả gắn bó lại, tạo thành một khối đoàn kết vững chắc không kẻ thù nào phá vỡ nổi. Một bữa cơm, một món quà, một nhành hoa ở Ngã Ba Đồng Lộc, Nghiêm Văn Tân ghi lại trong những trang sách của mình là những dấu ấn tình cảm giữa những người và người trong khốc liệt chiến tranh. Cô Hồng, người được phân công đi lấy gỗ làm hầm, khi vội trở về với tiểu đội chột bần thần cả người vì lỡ bỏ quên một món quà của rừng định mang về cho đơn vị. Cô không tiếc công mà tiếc một món quà nhỏ đầy ý nghĩa. Nhưng rồi cô có được gặp lại tất cả những đồng đội của mình đâu. Mười người đã hy sinh ngay khi cô bước chân về với tiểu đội. Cô không còn dịp nào để báo với Xuân Vĩnh Lộc về người yêu của Xuân đã hy sinh – Cái tin mà cô mới biết trước đó mấy ngày – Và cô biết Xuân đang mong chờ thư Vĩnh từng giờ từng phút. Cô cũng không biết rằng, chính ngày hôm ấy, Xuân đã nhận được thư Vĩnh, lá thư viết trước lúc hy sinh, Xuân cài thư trên mái tóc, ra mặt đường đã, lát mới về đọc. Chao ôi giá mà Xuân đọc được những lời yêu thương của Vĩnh, biết đâu khi đã hy sinh, Xuân sẽ ngậm cười nơi chín suối.

Một số lượng trang không nhiều để viết về sự khốc liệt của Ngã Ba Đồng Lộc. Nhưng đó lại là những trang ấn tượng nhất trong Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc của Nghiêm Văn Tân. Khốc liệt không phải chỉ bom đạn chút xuống. Không phải chỉ đêm và ngày bám con đường cùng với trái bom nổ chậm, bom từ trường, bom bi, bom điếc. Khốc liệt không phải những trận bom trút xuống ngay sát đội hình. Mà khốc liệt ngay trong mỗi con người sống và chiến đấu ở Ngã Ba Đồng Lộc. Hơn thế nữa, họ là những cô gái còn măng trẻ. Làm thế nào để đừng sợ khi thấy bom rơi. Làm thế nào để ra mặt đường ngay khi khối bom còn chưa kịp tan. Làm thế nào để ra mặt đường giữa ban ngày, mà ở đó trên máy bay của kẻ thù có thể quan sát được tất cả. Sự hồn nhiên và lòng quyết tâm chiến thắng đã cho các cô gái tất cả. Họ vừa mới hát với nhau đây. Cô Nhỏ lần đầu tiên giúi được chùm hoa mua vào tay người con trai... Thế mà chỉ một trái bom định mệnh

đã kết thúc; kết thúc luôn cả số phận mười người con gái, để cho đến nay họ vẫn còn trẻ trung ở tuổi mười tám đôi mươi. Hình ảnh chùm hoa mua vẫy vẫy trên chiếc xe bánh xích khiến người đọc phải nao lòng. Họ không thể tiếp tục san lấp mặt đường nơi trái bom vừa trút xuống chính họ. Họ không kịp về ăn bữa cơm chiều. Một đám tang tập thể mười cô gái đã được phục hiện thật xúc động qua những trang sách của Nghiêm Văn Tân.

Tôi biết Nghiêm Văn Tân từ rất lâu. Tôi cũng biết anh đã có hai tập truyện ký *Giương xanh và Đài Hoa tím*. Nhưng hôm nay mới được đọc trọn vẹn cuốn *Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc*, trong đó có phần *Đài hoa tím* của anh. Riêng phần hai *Vĩ Thanh Đêm và Ngày*, Nghiêm Văn Tân đã lấy tiêu điểm là *Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc*, để viết về toàn cảnh Ngã Ba Đồng Lộc trước đây, bây giờ và đặc biệt là sau này với rất nhiều tâm huyết... Tôi cũng có nhiều xúc động và tâm đắc nhưng xin để dịp khác sẽ bàn sau...

Chiến tranh đã lùi sâu vào dĩ vãng ba chục năm nay. Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc đã hy sinh ba mươi mấy năm rồi. Tên của các cô đã được ghi trong lịch sử. Đọc những trang sách của Nghiêm Văn Tân tất cả như sống lại, anh viết giản dị, chất phác, thật thà như con người anh. Anh cẩn trọng, chi tiết như chính cuộc sống của anh nên từng trang viết khiến cho chúng ta có cảm giác: Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc vẫn còn đang sống, và sống mãi với chúng ta.

NGUYỄN ĐỨC THIÊN

GẶP TÁC GIẢ ĐẦU TIÊN VIẾT TRUYỆN KÝ VỀ MƯỜI CÔ GÁI THANH NIÊN XUNG PHONG HY SINH Ở NGÃ BA ĐỒNG LỘC

Năm 1978 truyện ký *Đài hoa tím* của Nghiêm Văn Tân được Nhà xuất bản Phụ nữ in lần thứ nhất. Đây là tác phẩm bao quát nhất, chân thực nhất và cũng là sớm nhất viết về mười cô gái thanh niên xung phong hy sinh ở Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng.

Năm 2005, Nhà xuất bản Phụ nữ tái bản với tên mới là *Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc* gồm phần một *Đài hoa tím* và phần hai bổ sung *Vĩ thanh: Đêm và Ngày* viết năm 2004 – sau gần 30 năm tác giả trở lại chốn xưa.

Nghiêm Văn Tân sinh năm 1939 tại Hà Nội trong một gia đình viên chức bình dị. Lớn lên, ông đã từng trải qua nhiều nghề: thợ đo đạc, thợ xây dựng, thợ lò cao, thợ lò thép và làm báo. Vào những năm 60, 70 của thế kỷ trước ông làm việc ở Khu gang thép Thái Nguyên suốt 17

năm. ông từng là học viên khoá 3 (1968-1969) trường Bồi dưỡng những người viết văn trẻ Hội nhà văn Việt Nam, bạn học của các nhà văn, nhà thơ: Liên Nam, Hồng Nhu, Nguyễn Trí Huân, Bùi Công Hoan, Sĩ Hồng, Nghiêm Đa Văn, Nguyễn Phan Hách, Phạm Đức, ... Dưới đây là cuộc trò chuyện giữa phóng viên và tác giả Nghiêm Văn Tân.

Phóng viên (PV) – Ông sinh trưởng trong một gia đình trí thức, quý trọng học vấn, yêu thích văn chương, hoàn toàn có thể ở lại Hà Nội để đi học Đại học rồi đi làm như mọi người khác. Vì sao ông lại rời Hà Nội ra đi làm đủ các nghề khó nhọc nhất trong suốt 17 năm trời ở Khu gang thép Thái Nguyên?

Nghiêm Văn Tân (NVT) – Tôi may mắn được sinh ra trong một gia đình họ Nghiêm đức hạnh, có đủ điều kiện cho tôi phát triển về mọi mặt lâu dài một cách bình thường. Nhưng xu thế thời đại ở Việt Nam vào cuối những năm 50 của thế kỷ trước đã khiến tôi có một quyết định ngược đời là rời Hà Nội để đi làm thợ. Chỉ có làm thợ mới rũ bỏ được bản chất giai cấp tiểu tư sản của mình. Chỉ có làm thợ mới phù hợp với lời dạy của nhà văn Lỗ Tấn: “Mạch máu thì phun ra máu, còn mạch nước chỉ phun ra nước lũ mà thôi”.

PV – Vì duyên cớ gì ông lại chọn đề tài mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc để làm tác phẩm trụ cột của đời mình? Đề tài đó rất khó viết. Ngay con trai, con rể của Hà Tĩnh hoặc cán bộ ở Hà Tĩnh lâu năm cũng còn khó viết, huống chi ông là một người xa lạ?

NVT - Điều này tôi chủ ý không nói đến trong vĩ thanh Đêm và Ngày, nhưng nhiều người đã hỏi tôi như anh, cho nên tôi đành phải trả lời vậy, vì nó rất riêng tư.. Mẹ sinh ra tôi là bà Ngô Thị Cầu (1914-1942). Bà mất rất sớm khi mới hai mươi tám tuổi. Lúc ấy tôi mới lên bốn, khăn tang dài hơn người... Còn sót lại một mình, tôi lớn lên trong sự yêu thương và đùm bọc của cha, mẹ già và anh em cùng cha khác mẹ, nhưng tôi vẫn đau đáu xót xa cho cuộc đời của mẹ tôi. Tôi được nghe cha tôi kể nhiều huyền thoại về mẹ mình, tôi lại càng thương tiếc hơn. Thế là từ tấm bé, tôi đặc biệt quan tâm đến những người phụ nữ chết trẻ. Cuối tháng 7 – 1968, khi nghe đài , xem báo thấy tin mười cô thanh niên xung phong đã hy sinh ở Ngã Ba Đồng Lộc – Hà Tĩnh, tôi bị ám ảnh rất mạnh. Nỗi ám ảnh do cái chết vì đất nước, ám ảnh do các cô còn rất trẻ... Thế là, như một sự sắp đặt của duyên phận, tôi đi học trường viết văn trẻ, rồi vào Hà Tĩnh như anh đã biết... Tôi công nhận đề tài này rất khó đối với tôi. Khi tôi vào Hà Tĩnh thì mọi việc đã an bài: Các cô đã nằm dưới mộ, bạn bè còn sống ở phân tán. Gia đình mười cô lại rất xa nhau. Các cùng hy sinh vì một trái bom, một ngày, một giờ định mệnh. Viết như thế nào đây, trong khi tôi chưa

có một chút vốn sống nào về miền đất anh hùng này? Đã thế lại phải viết thật, không được hư cấu như tiểu thuyết. Thế nhưng, vì tình yêu thiêng liêng đối với mẹ tôi, tình yêu sâu sắc đối với các cô Đồng Lộc, tôi đã hoàn thành công việc khó khăn trong mười năm, đúng theo hạn định của cha tôi.

PV - Phải chăng cha ông rất hy vọng ở con mình, và đã giúp ông nhiều về mặt tinh thần để tác phẩm đến được với bạn đọc? NVT – Cha tôi là ông Nghiêm Văn Hoè (1011-1981) có một chút Tây học, một ít Nho học. Hồi làm văn phòng ở Sở học chính Đông Dương và sau này ở trường Albert Sarraut có làm thơ và viết văn nghiệp dư, bút danh Thanh Thủy, cùng thời với nhà thơ Tú Mỡ và nhà văn Bùi Huy Phồn. Ông có để lại bài thơ “Cá mẹ dạy cá con” trong sách giáo khoa thời bấy giờ, nhưng ông không đi vào sáng tác, chỉ nghiên cứu tác phẩm văn học thế giới và trong nước bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Ông dẫn tôi đi theo con đường văn học một cách rất tự nhiên. Những lúc đèo xe đạp đưa tôi đi chơi, ông dạy tôi học thuộc lòng những bài ca dao đẹp, những câu tục ngữ hay, những đoạn hay của Truyện Kiều... Khi lớn lên, ông cho tôi đọc các loại truyện mà ông có hay mượn được, rồi bắt tôi tóm tắt nói chủ đề chính, bình luận về các nhân vật, nói về những chi tiết hay, tình huống đẹp... Cứ thế, lớn lên tôi yêu văn học lúc nào không biết.

Tháng 10-1959, bố tôi buộc lòng phải để tôi thoát ly gia đình, một mình đi vào nông trường Đồng Giao làm công nhân đo đạc để thực hiện hoài bão của mình. Trước khi tàu chuyển bánh, ông chỉ dặn tôi mỗi một điều: “Con hết sức cẩn trọng trong mọi việc. Nói ít nghe nhiều. Hãy giữ danh dự cho dòng họ Nghiêm. Cẩn thận trong quan hệ với phụ nữ. Đồng tiền phải lương thiện và phân minh”. Chỉ có ba mươi sáu chữ ấy thôi nhưng nó đã đi theo tôi trong suốt cuộc đời. Ông là người cha yêu quý, người thầy tuyệt vời đã dắt tôi đi từ thành công này đến thành công khác. Quyển Đài hoa tím, nếu không có ông động viên, chỉ bảo tôi đến nơi đến chốn, thì có lẽ nó đi theo một hướng khác, hoặc không bao giờ xuất hiện.

PV – Có ý kiến cho rằng ông là tác giả đầu tiên khai thác tài liệu, viết và có tác phẩm sớm nhất về mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Có đúng vậy không?

NVT – Riêng về thể truyện ký, thì đúng là như vậy. Trước đó, cũng có một số bài báo ngắn, một số bài thơ, nhưng không nhiều lắm.

PV – Ông có thể nói tóm tắt quá trình đi thực tế, sưu tầm tài liệu và lao động trên trang bản thảo được không?

NVT – Tôi đã nói khá đầy đủ trong phần Đêm của Vĩ thanh Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc rồi. Tôi chỉ xin lưu ý một điều là mười năm của tuổi thanh xuân đẹp nhất cuộc đời, tôi đã để cho việc hoàn thành Đài hoa tím. Với thời gian đó tôi có thể học xong hai bằng Đại học, nhưng tôi không hề nuối tiếc.

PV – Ông xác định thể loại cho tác phẩm của mình là truyện ký. Đúng là truyện mà vẫn là ký. Có vẻ nghiêng về truyện, nhưng không hư cấu con người và sự việc. Truyện ông có chất văn, nhiều hình ảnh, giàu trữ tình, có tâm hồn tác giả thấm đẫm từng trang. Tại sao ông chọn cách viết này?

NVT – Trước hết là nội dung quyết định hình thức. Toàn bộ sự việc và các câu chuyện đã buộc tôi phải viết như vậy. Chỉ có viết như vậy mới có thể chuyển tải được tình cảm và ý tưởng của mình trên từng trang tác phẩm.

Tôi còn phải nhờ đến thủ pháp điện ảnh để dàn dựng cho tác phẩm sinh động hơn. Phần Đài hoa tím viết từ ngày xưa, đến phần Vĩ thanh Đêm và Ngày vừa viết xong, cũng như vậy. Riêng phần Ngày của Vĩ thanh, tôi đã mạnh dạn tiểu thuyết hóa thể ký để sáng tạo một không gian tương lai, tuy nhiên các sự kiện đều có thật.

PV – Hẳn ông đã được biết đến hầu hết những tác phẩm cùng viết về đề tài này. Có cả một bộ phim truyện nhựa nữa. Ông có những ý kiến gì về những tác phẩm ấy?

NVT – Tôi yêu Ngã Ba Đồng Lộc từ trong tâm khảm cho nên tất cả những tác phẩm viết về Ngã Ba Đồng Lộc tôi đều đọc và xem rất kỹ. Tôi biết ơn những người đã cùng với tôi tôn vinh mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Việc phán xét những tác phẩm ấy xin để cho công chúng độc giả quyết định. Có điều, tôi không thể chấp nhận tác phẩm vì muốn đòi thường hóa các anh hùng mà lại hạ thấp họ bằng những chi tiết như: Can tội hủ hóa, có chữa phải bị kỷ luật đi chăn bò, hoặc lái xe tải hèn nhất khi máy bay địch đến mà lại rất thô bạo khi tán tỉnh các cô thanh niên xung phong, ... Theo tôi, khi viết về những người đã hy sinh cho Tổ quốc, chỉ nên viết những mặt tốt đẹp nhất của họ.

PV – Sau 27 năm, Đài hoa tím được tái bản và bổ sung phần hai thành Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Giữa Nhà xuất bản và tác giả đã có sự kết hợp với nhau như thế nào?

NVT – Nhà xuất bản Phụ nữ và tôi quen biết nhau từ những năm 60 của thế kỷ trước. Cái thể hệ lãnh đạo và biên tập viên của Nhà xuất bản coi tôi như người nhà. Đài hoa tím chậm tái bản là do tôi gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, thay đổi địa chỉ mấy lần, và không đến Nhà xuất bản.

Năm 2003, tôi chủ động đến Nhà xuất bản và tôi được tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để viết tiếp vĩ thanh. Thế là truyện ký Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc đã ra đời. Tôi chỉ hơi tiếc là số lượng xuất bản còn ít.

PV – Ông còn giữ liên hệ với các gia đình ở Đồng Lộc nữa hay không?

NVT – Có chứ! Anh ruột của liệt sĩ Trần Thị Rạng là Trần Đình Vân từ Đắc Lắc đã ra đây; em ruột của liệt sĩ Võ Thị Tần là Võ Xuân Tửu cũng từ Hải Phòng lên đây. Cô Dương Minh Châu, bạn thân của liệt sĩ Nguyễn Thị Xuân ở Vĩnh Lộc cũng đã ra đây... Vừa rồi, con gái của cô Lê Thị Hồng lấy chồng ở Hà Nội, tôi cũng được mời đến dự. Các cháu của các cô liệt sĩ, học ở Hà Nội rất đông, có đến thăm tôi. Vừa rồi, có cháu còn nhớ tặng tôi hoa nhân ngày sinh nhật. Rất cảm động!

PV – Gần 40 năm trước ông đã là học viên khóa 3 trường Bồi dưỡng những người viết văn trẻ. Nhiều bạn học, bạn viết của ông ngày ấy nay đã thành danh. Ông cũng có tác phẩm được in từ năm 1975, rồi sau đó là Đài hoa tím năm 1978 và này là Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Tại sao bằng đi nhiều năm ông không viết? Ông không có ý định tập trung nhiều tâm sức và thời gian cho văn chương sao? Và vào Hội nhà văn nữa chứ?

NVT – Cha tôi đã nói lời của thánh nhân: “Trí nhân vô kỷ, thánh nhân vô công, thần nhân vô danh” và còn nói: “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng”. Những người có danh sớm quá, nếu không biết giữ mình thì sẽ sớm hư hỏng. Chỉ những người có danh sau khi chết, mới là mãi mãi... Tôi tin lời cha tôi nói là đúng. Việc vào Hội nhà văn, tôi cũng đã nghĩ đến, nhưng nay không viết được gì nữa thì vào để làm gì? Điều cuối cùng tôi muốn nói ở bài phỏng vấn này là : “Những gì đất nước ta đã có hôm nay là do bao nhiêu người đã hy sinh xương máu qua nhiều thế hệ, như mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Hãy sống xứng đáng với họ”.

PV – Xin trân trọng cảm ơn ông. Kính chúc ông sức khỏe, hạnh phúc, có nhiều niềm vui.

PHẠM ĐÌNH ÂN

THƯ CỦA NGƯỜI NHÀ LIỆT SĨ DƯƠNG THỊ XUÂN GỬI TÁC GIẢ NGHIÊM VĂN TÂN

Đồng Lộc năm tháng mãi còn đây

Chuyện của mười cô vẫn thêm dày

Thời gian chẳng làm phai ký ức

Cám ơn tác giả cuốn sách này.

Thật đúng như vậy. Cuốn truyện ký về mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc là một công trình đầy đủ nhất về Ngã Ba Đồng Lộc, hơn cả những gì cháu biết về Đồng Lộc. Ở đây cháu không có ý định để khen, chê hay bình luận gì, mà chỉ với tư cách là một độc giả ít nhiều có biết đến cuộc đời riêng tư của từng cô, nói lên cảm nghĩ chân thực của mình sau khi được đọc tác phẩm Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc của bác.

Đã nhiều năm gắn bó với Đồng Lộc với tư cách là thân nhân của liệt sĩ Dương Thị Xuân (Xuân Đức Tân) cháu hiểu rất ít về Ngã Ba Đồng Lộc nói chung và mười cô gái thanh niên xung phong nói riêng. Phải qua truyện ký Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc này cháu mới thấm thía được sự hy sinh thầm lặng mà cao cả và những tính cách, những quan điểm rất đời thường nhưng đã chứa đựng được những ý chí và hành động dám hy sinh cho dân tộc của mười cô.

Hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, ở một nơi xa xôi với công việc bận rộn, lại không phải một nhà thơ hay nhà văn, với phương tiện giao thông rất khó khăn thời bấy giờ thế mà bác vẫn mấy lần lặn lội đến từng gia đình để tìm hiểu cuộc đời riêng tư của các cô, để nói lên được cuộc sống hàng ngày của từng gia đình. Phải có tấm lòng thương yêu Mười cô vô bờ bến – thì bác mới làm được như vậy.

Mặc dù ai cũng biết sự thực là như vậy, nhưng khi đọc phần nói về gia đình mình, nói về con sông, những chiếc cầu, những con đường ngõ xóm, những câu nói tiếng địa phương, thì ai cũng cảm thấy tự hào, cảm thấy thân thương và không cảm nổi nước mắt.

Đã có những bài thơ, những trường ca về Đồng Lộc. Có những bộ phim hay về Mười cô như: “Hương bồ kết”. Có những lời ca ngợi của báo chí trong và ngoài nước về sự hy sinh anh dũng của Mười cô. Nhưng khi đọc xong truyện ký Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc của bác thì cháu mới thấy hết được lý tưởng lớn lao trong ý thức về dân tộc, về thời đại lịch sử đất nước của Mười

cô. Đó cũng là đại diện trọn vẹn cho sức mạnh và quyết tâm của cả một dân tộc quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Dù mỗi cô có một hoàn cảnh riêng, mỗi đời riêng khác nhau nhưng trước cái chết họ đều giống nhau về sự thanh thân, trong sáng cao cả và chấp nhận sự hy sinh. Thật đáng khâm phục.

Thay mặt cho gia đình liệt sĩ Dương Thị Xuân trước hết xin ngàn lần cảm ơn người cha đã sinh thành ra bác. Là người đã đặt nền móng – mà như trong truyện của bác – là người đã giao nhiệm vụ cho bác để hoàn thành xuất sắc tác phẩm này. Xin được thắp một nén hương để tưởng nhớ....

Tiếc rằng, cháu chưa từng một lần được gặp bác. Sau khi đọc xong tác phẩm của bác cháu đã kể hết với đại gia đình và nhất là người cha đang còn sống của liệt sĩ Dương Thị Xuân.

Mọi người ai cũng muốn được gặp bác lần nữa, để nói với bác về hoàn cảnh gia đình và cảm ơn bác về tấm lòng dõi theo hơn 30 năm trời mà bác dành cho gia đình. Để sự hy sinh anh hùng của Mười cô gái Thanh niên xung phong ở Ngã Ba Đồng Lộc mãi mãi được tôn vinh.

Sau khi đọc xong tác phẩm của bác cháu cảm thấy có lỗi với bác nhiều quá. Và chắc cả mười gia đình của Mười cô đều cảm thấy như vậy. Bởi vì chưa hồi âm được với bác. Những gì bác viết về Đồng Lộc, về Mười cô đã làm cho cháu có cảm nghĩ chính bác là ân nhân của Mười cô, của mười gia đình, của người dân Hà Tĩnh.

Chúc cho giấc mơ về năm mươi năm kỷ niệm về Ngã Ba Đồng Lộc anh hùng của bác được thực hiện.

Trên đây là những cảm nghĩ rất chân thật của cháu khi đọc xong cuốn truyện ký Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc. Có gì nói chưa đúng xin được bác thứ lỗi.

Chúc gia đình bác hạnh phúc. Mong nhận được hồi âm của bác.

Cảm ơn bác nhiều, hẹn gặp bác.

Trường Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2005

LÊ KIM QUYỀN

Xóm Hén, xã Trường Sơn huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

MỘT TẬP SÁCH - MỘT ĐỜI VẦN

Đài hoa tím là tập sách viết về 10 cô gái thanh niên xung phong anh hùng đã hy sinh ở Ngã Ba Đồng Lộc vào lúc 4 giờ 40 phút chiều ngày 24 tháng 7 năm 1968. Tập sách này đã được Nhà xuất bản Phụ nữ in năm 1978 với số lượng 11.200 bản và ngay lập tức gây được tiếng vang trong người đọc.

Nhân dịp Nhà xuất bản Phụ nữ vừa cho tái bản có bổ sung và đổi tên thành Mười cô gái Ngã Ba Đồng Lộc, chúng tôi đã có cuộc trò chuyện với nhà văn Nghiêm Văn Tân, tác giả tập sách.

- Ông vẫn chỉ nhận mình chỉ là một người thợ lò yêu văn chương chứ không phải là nhà báo chuyên nghiệp cũng không phải là một nhà văn chuyên nghiệp? - Đúng như vậy. Cả đời viết văn của tôi chỉ có hai tác phẩm. Tác phẩm đầu tiên có tên là Gương Xanh, tác phẩm thứ hai chính là Đài hoa tím.

- Không phải cứ viết thật nhiều tác phẩm mới là nhà văn. Cách đây gần 30 năm, Đài hoa tím in ra và ngay lập tức nổi tiếng như một sự kiện văn học.

- Đài hoa tím nổi tiếng vì đã viết về mười nữ thanh niên xung phong anh hùng nổi tiếng lừng lẫy trong những tháng năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Về nghệ thuật thì như nhiều bài phê bình nghệ thuật nhận định Đài hoa tím chỉ là một tập truyện ký đúng như sự thật ngoài đời của các nhân vật mà tập sách đề cập tới.

- Ông viết Đài hoa tím dày hơn 200 trang trong bao nhiêu lâu? - Đúng mười năm. Năm 1968, khi nghe tin mười nữ thanh niên xung phong tiểu đội 4 đại đội TNXP 552 hy sinh anh dũng ở Ngã Ba Đồng Lộc, tôi đã ngay lập tức xin được đi vào Hà Tĩnh để lấy tài liệu viết về mười nữ anh hùng đó. Tôi đã được làm việc với đồng chí đại đội trưởng C552 Nguyễn Thế Linh và tiếp xúc với các bạn thanh niên xung phong (tiểu đội) A4, A5, A8 của C552 để lấy tư liệu cho cuốn sách này.

- Và sau đó ông về Hà Nội bắt tay vào viết ngay Đài hoa tím? - Tôi muốn viết ngay nhưng đây là một đề tài lớn. Tôi thú nhận băn khoăn với cha rằng sợ lực bất tòng tâm. Cha tôi đã hỏi tôi một câu hỏi mà đến bây giờ tôi vẫn nhớ: “Là con muốn trồng cây ăn quả hay là chỉ muốn trồng rau ngắn ngày? Không bao giờ được phép ăn xổi ở thì với những người đã hy sinh cả cuộc đời cho Tổ Quốc”. Lời dạy của cha khiến tôi nghĩ rằng đây là món nợ thiêng liêng mà tôi phải trả cho mười cô gái anh hùng ở Đồng Lộc. và cha tôi đã hẹn cho tôi là trong mười năm tôi phải trả món nợ này.

- Và mười năm sau tác phẩm Đài hoa tím đã hoàn thành? - Năm 1978 tôi đã viết xong Đài hoa tím và Nhà xuất bản Phụ nữ đã in truyện ký này. Tôi còn nhớ nhà thơ và cũng là họa sĩ Hoàng Hữu nổi tiếng đã vẽ bìa cho tập sách của tôi khi ông vừa qua một ca mổ tim. Khi bản thảo đưa vào nhà in, đích thân ông mang bìa sách đến. Bìa rất đẹp. Nhà thơ Vũ Duy Thông còn nói đùa có khi bìa đẹp hơn sách đấy. Tôi không ngờ ít lâu sau Hoàng Hữu mất.

- Lúc đó, là một chàng trai Hà Nội, tại sao ông lại quyết định chọn cái đề tài vô cùng khó khăn này? - Tôi thấy đây là một công việc rất thiêng liêng, có ý nghĩa rất lớn đối với tôi nên tôi đã bỏ ra một phần đời 10 năm chỉ để có được 200 trang bản thảo Đài hoa tím. Có thể nói đây là tác phẩm “Mệnh” của tôi và tôi đã viết với tất cả tinh hoa của đời tôi mà vẫn chưa cho thế là đủ.

NAM TRẦN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

[\[1\]](#) Nay gọi là cầu Dương Tài.